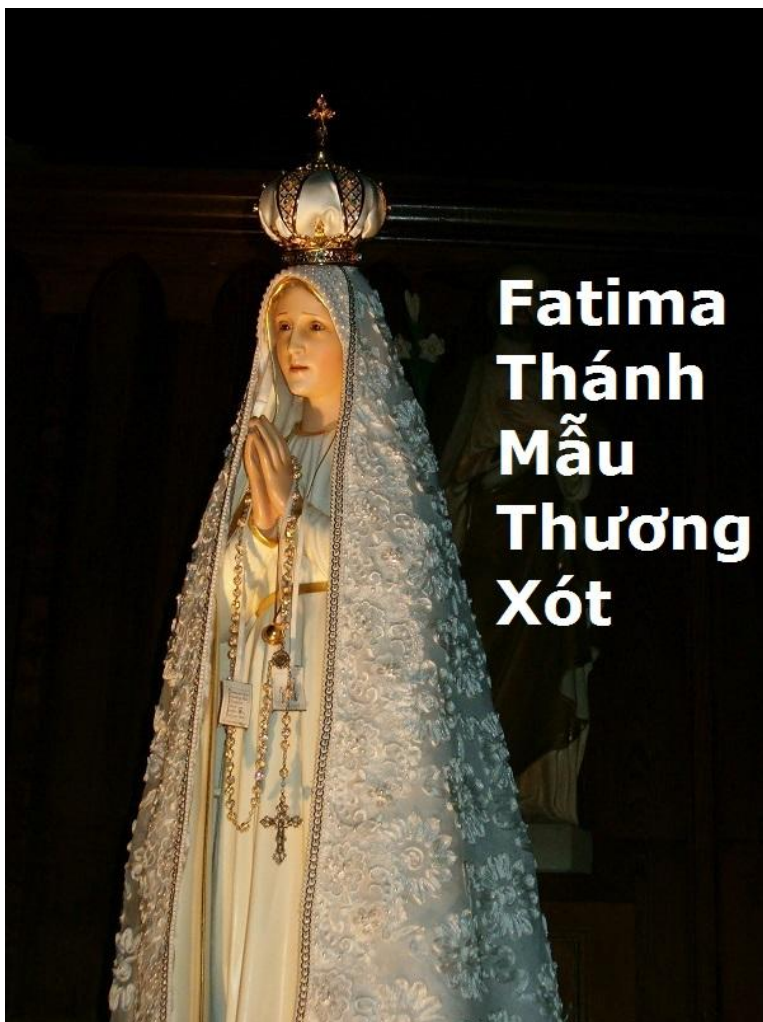




**Fatima
Thánh
Mẫu
Thương
Xót**

**Mừng Bách Chu Niên Thánh Mẫu Fatima
1917 - 2017**

***HSTTM – TĐCTT Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh
Đền Thánh Khiết Tâm Mẹ Carthage MO Xuất Bản***



**Fatima – Thánh Mẫu Thương Xót
của Vị Giáo Hoàng Totus Tuus
vị làm bùng phát Thời Điểm Thương Xót**

Nội Dung

Lời Giới Thiệu.....	5
Dẫn Nhập.....	7

Phần Một

Fatima: Đối Tượng Thương Xót

1- Fatima: Tiếng Hô Nửa Đêm của LTXC.....	11
2- Thánh Thể: Nạn Nhân Tình Ái của LTXC	23
3- Tội Nhân: Khát Vọng khôn cùng của LTXC.....	35
4- Mẫu Nhiệm Mân Côi: Tình Sử của LTXC.....	45
5- Trái Tim Vô Nhiễm: Điểm Hẹn của LTXC	57

Phần Hai

Fatima: Đạo Khúc Thương Xót

6- Thị kiến Fatima Ân Sủng và Tình Thương với Ánh Lòng Thương Xót Chúa.....	67
7- Chúa Giêsu Thánh Thể ở Fatima và Lễ Lòng Thương Xót Chúa.....	85
8- Tội Nhân đáng thương ở Fatima và Sứ Giả Lòng Thương Xót Chúa Faustina.....	95
9- Chuỗi Kinh Mân Côi Fatima	

và Chuỗi Kinh Thương Xót.....	103
10- Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Fatima và Vị Thừa Sai Thương Xót Gioan Phaolô II....	111

Phần Ba

Fatima: Dấu Chỉ Thương Xót

11- Fatima: Bí Mật phần một.....	123
12- Fatima: Bí Mật phần hai.....	135
13- Fatima: Bí Mật phần ba.....	151
14- Kinh Nguyên Fatima LTXC.....	167
15- Thị Kiến Fatima Lòng Thương Xót Chúa.....	187
16- Tông Đồ Fatima sống LTXC.....	205

Phần Bốn

Fatima: Hiện Thực Thương Xót

17- Fatima: Sứ Điệp Thương Xót.....	219
18- Cải Thiện Đời Sống là trở về với LTXC.....	235
19- Tôn Sùng Mẫu Tâm là Tin Tưởng vào LTXC..	243
20- Cầu Kinh Mân Côi là Hiệp Thông với LTXC..	251
21- Fatima: Bí Mật Thương Xót.....	263
22- Fatima: Đạo Binh Thương Xót.....	291
23- Ôn Cứu Độ vô cùng cao quý.....	307
24- Phần Rối vô cùng quan trọng.....	323

Tổng kết: Thời Điểm Maria.....	343
Phụ Bản: Nhờ Mẹ đến Chúa	355

Lời Giới Thiệu

Anh Đaminh Maria Cao tấn Tĩnh là một tông đồ nhiệt thành của Mẹ Fatima. Đó là điều hiển nhiên. Từ nhiều năm qua, anh hằng say cổ vũ việc tôn sùng yêu mến và thực hành những lời Đức Mẹ dạy.

Lòng yêu mến Mẹ quá dạt dào. Dù nói bao nhiêu vẫn chẳng đủ. Dù làm bao nhiêu cũng chẳng xứng. Nên năm nay, nhân kỷ niệm Bách chu niên, anh lại ra công hoàn thành thêm một quyển nữa nói về Mẹ Fatima.

Anh không phải là nhà thần học. Anh chỉ đơn thuần là người con yêu mến Đức Mẹ. Quyển sách của anh không nói gì với ta về thần học. Nhưng nói với ta về Mẹ.

Tại Fatima Đức Mẹ bày tỏ lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa đối với nhân loại. Cảnh báo những hiểm hoạ đang tiêu diệt con người. Đức Mẹ đồng

thời chỉ cho ta các phương thế tránh khỏi những hiểm họa chết người. Đó là sám hối. Là lần hạt. Là tôn sùng đền tạ Trái Tim Đức Mẹ. Đức Mẹ đặc biệt yêu cầu ta hãy dâng hiến loài người cho Đức Mẹ. Nếu ta thực hành lời Mẹ nhắn nhủ Trái Tim Mẹ Sẽ Thắng.

Người tông đồ Fatima yêu mến Đức Mẹ. Tha thiết muốn cho lời Mẹ được mọi người biết đến. Người tông đồ Fatima cũng tha thiết yêu mến nhân loại. Muốn nhân loại được cứu rỗi. Muốn thế giới được hoà bình. Vì thế không những chuyên chăm thực hành lời Mẹ dạy, mà còn hoạt động không biết mệt để quảng bá các sứ điệp của Mẹ. Đó chính là ưu điểm của quyển sách này: Fatima Thánh Mẫu Thương Xót.

Tôi tin rằng quyển sách sẽ được nhiều người đón nhận. Và hơn nữa sẽ có nhiều người quan tâm đến vận mệnh thế giới, vận mệnh đất nước. Nhờ đó sẽ có thêm nhiều tông đồ Fatima, chuyên chăm thực hành lời Mẹ nhắn nhủ. Để Trái Tim Mẹ Toàn Thắng. Để thế giới và đất nước được sống trong an bình thịnh vượng.

Châu sơn ngày 13-03-2017

+ Giuse Ngô quang Kiệt

Nguyên TGM Hà nội

Dẫn Nhập

Sau 16 tác phẩm về Fatima, từ năm 1992, năm Nước Nga trở lại, cho đến năm 2011, người viết này cảm nghiệm thấy dường như mình vẫn chưa hoàn toàn nắm bắt được tất cả sự thật về Fatima... Cho dù nhờ nghiên cứu và suy nghiệm, người viết đã khám phá ra rất nhiều điều thật lý thú và tuyệt vời về Fatima, rất cần thiết cho giai đoạn lịch sử này.

Cho đến khi Nhóm Tông Đồ Chúa Tình Thương (TĐCTT), được thành lập từ năm 2009, để loan truyền Lòng Thương Xót Chúa bằng các cuộc tĩnh tâm ở khắp nơi, bắt đầu phát triển vào ngay thời điểm Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, vị giáo hoàng của cả Thánh Mẫu Fatima và Lòng Thương Xót Chúa, được phong chân phước ngày 1/5/2011.

Năm 2011, năm thứ ba trong 6 năm liên được quý cha trưởng ban tổ chức mời thuyết trình về Thánh Mẫu Fatima ở Ngày Thánh Mẫu Carthage Missouri, cũng là năm người viết này đã chia sẻ và trình bày về một đề tài có vẻ rất độc đáo và mới lạ: "*Fatima - Đạo Khúc Mở Màn cho Thời Điểm của Lòng Thương Xót Chúa*".

Với vai trò đương kim chủ tịch phong trào Tông Đồ Fatima Việt Nam ở Hoa Kỳ hai nhiệm kỳ (2007-2017), người viết này đã phát động *chiến dịch Fatima Lòng*

Thương Xót Chúa ở các nơi trong phong trào, và đã thực hiện các cuộc tĩnh tâm về chủ đề này, trước hết ở Liên Đoàn Tông Đồ Fatima Tổng Giáo Phận Seattle trong hai năm 2013-2014 (bài 1-5 / phần 1), và ở Liên Đoàn Tông Đồ Fatima Tổng Giáo Phận Los Angeles trong ba năm 2014-2016 (bài 6-16 / phần 2 và 3).

Riêng trong Năm 2017 Mừng Kỷ Niệm Bách Chu Niên Thánh Mẫu Fatima, cùng với Nhóm TĐCTT, người viết thực hiện 7 cuộc tĩnh tâm, từ cuối Tháng 3 tới cuối Tháng 9, bao gồm các nơi khác nhau thứ tự như sau: Giáo Phận Honolulu Hawaii, TGP Galveston-Houston Texas, Giáo Phận Fort Worth Texas, TGP Los Angeles và Giáo Phận San Bernadino California, Giáo Phận Arlington Virginia, và Giáo Phận San Jose California.

Tất cả những gì người viết này cảm nghiệm về Fatima và nói về Fatima trong các cuộc tĩnh tâm cho Phong Trào Tông Đồ Fatima từ năm 2013 và với Nhóm TĐCTT trong năm 2017 đều được tổng hợp nơi tác phẩm **"Fatima - Thánh Mẫu Thương Xót"** đây. Nhan đề của từng bài viết trong tác phẩm này chính là những đề tài đã được người viết chia sẻ ở các cuộc tĩnh tâm ấy.

Trong những bài viết làm nên tác phẩm này, hầu hết đã được Nguyệt San Trái Tim Đức Mẹ và Nguyệt San Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp phổ biến, độc giả sẽ thấy có một số chi tiết được lập đi lập lại nhiều lần, vì chúng là những chi tiết chính yếu bất khả thiếu về Fatima, nhưng được tác giả lập lại để khai triển theo những chiều kích khác nhau, khiến những chi tiết ấy, thay vì mang tính cách điệp khúc buồn tẻ thì lại càng có tính cách đa

dạng và phong phú hơn bao giờ hết, bởi chúng được lồng vào nội dung chuyên biệt của từng bài viết.

Tất cả cái bí mật về Fatima là ở con số 13. Nếu giải được Mật Số Fatima 13 này thì mới có thể thấy được lý do tại sao Mẹ Maria lại cố ý chọn ngày 13 trong 6 tháng liền để hiện ra ở Fatima năm 1917, và cũng mới thấy được tất cả những gì được cất chứa trong Kho Tàng Fatima này. Theo người viết thì con số 13 này bao gồm hai con số 1 và 3 ghép lại. Bởi thế chúng ta thấy con số 1 gắn liền với con số 3 ở Fatima như sau:

- *1 Biến Cố Fatima có 3 giai đoạn* kéo dài trong thời khoảng đúng “13” năm: tiền biến cố là năm 1916, chính biến cố là năm 1917 và hậu biến cố là năm 1925 và 1929;

- *1 Bí Mật Fatima có 3 phần*: phần thứ nhất về thị kiến hòa ngục, phần thứ hai về hiện trạng biến loạn tương lai, và phần thứ ba về thị kiến tử đạo;

- *1 Bối Cảnh Fatima từ Bí Mật Fatima có 3 sự kiện*: hòa ngục hư vọng, thế giới băng hoại và Giáo Hội khổ nạn;

- *1 Dự Án Fatima có 3 Liên Hệ Fatima*: Chúa Giêsu Thánh Thể, tội nhân đáng thương và Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria;

- *1 Ôn Gọi Fatima liên quan đến Dự Án Fatima có 3 Thiếu Nhi Fatima*: Thiếu Nhi Phanxicô đền tạ Thánh Thể, Thiếu Nhi Giaxinta hy sinh cứu các tội nhân, và Thiếu Nhi Lucia làm cho Mẹ được nhận biết và yêu mến;

- 1 *Sứ Điệp Fatima* có 3 *Mệnh Lệnh Fatima*: cải thiện đời sống, tôn sùng mẫu tâm và lần hạt mân côi;

Hy vọng tuyển tập "*Fatima - Thánh Mẫu Thương Xót*" này sẽ cống hiến cho độc giả, không nhiều thì ít, một nhận thức rõ ràng rằng Fatima quả thực là một Dấu Chỉ Thời Đại (a sign of the time) của Lòng Thương Xót Chúa, qua Mẹ Mân Côi Maria, Đấng đã đến Fatima 100 năm trước, chẳng những để ban bố một *Sứ Điệp Thương Xót*, để tiết lộ một *Bí Mật Thương Xót* và để triệu tập một *Đạo Binh Thương Xót*, mà còn muốn chúng ta để cho Mẹ huấn luyện thành những Hiệp Sĩ Trái Tim Mẹ (HSTTM) cho Thời Điểm Thương Xót vô cùng khẩn cấp và nguy hiểm hiện nay.

Xin thú thật, loạt bài cuối cùng về Fatima (17-24 / phần 4) được soạn dọn cho Năm Thánh Mẫu Fatima 2017 đã dẫn chính bản thân người viết này vào tận thâm cung của Fatima, nhờ đó, nổi khắc khoải "vẫn chưa hoàn toàn nắm bắt được tất cả sự thật về Fatima" chẳng những phần nào đã có thể nguôi ngoai mà còn làm cho chính người viết thêm phần khởi hơn bao giờ hết để tiếp tục ơn gọi và sứ vụ loan truyền Lòng Thương Xót Chúa trong Thời Điểm Maria cũng là Thời Điểm Thương Xót này!

Xin Lòng Thương Xót Chúa là tất cả lòng tin tưởng cho đoàn cảm tử quân của *Nữ Vương Mân Côi Toàn Thắng Fatima - Thánh Mẫu Thương Xót*.

HSTTM Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL
Thứ Tư Lễ Tro 1/3/2017

Fatima: Tiếng Hô Nửa Đêm của Lòng Thương Xót Chúa



Bài Phúc Âm theo Thánh Mathêu (25:1-13 - Bản dịch của Nhóm Phiên Dịch Phụng Vụ Các Giờ Kinh)

¹ "Bấy giờ về Nước Trời, thì cũng in như mười trinh nữ, ai nấy cầm đèn của mình đón lang quân. ² Năm cô trong bọn thì khờ, năm khác lại khôn: ³ Vì bọn khờ cầm đèn mà lại không lấy dầu đem theo mình; ⁴ còn những người khôn thì đã lấy dầu trong chõ, thêm theo với đèn.

⁵ "Nhưng lang quân đến trễ, làm các cô thiếp đi mà ngủ cả. ⁶ Nửa đêm, có tiếng kêu lên: "Kìa, vị lang quân! Ra mà đón!" ⁷ Bấy giờ các trinh nữ hết thảy chỗi dậy và soạn sửa lại đèn đóm của họ. ⁸ Các cô khờ mới nói với các cô khôn: "Xin cho chúng tôi chút dầu của các chị, vì đèn chúng em tắt rụi!" ⁹ Các cô khôn đáp lại rằng: "E không đủ cho chúng em và các chị; chị bằng các chị hãy ra hàng buôn mà mua lấy". ¹⁰ Họ đổ ra mua, thì vị lang quân đã đến. Những kẻ sẵn sàng, thì theo vị lang quân vào tiệc, và cửa đóng lại. ¹¹ Sau cùng, các trinh nữ kia cũng đến mà rằng: "Lạy Ngài, lạy Ngài, xin mở cho chúng tôi với". ¹² Đáp lại, Ngài nói: "Quả thật, Ta bảo các ngươi, Ta không biết các ngươi!". ¹³ Vậy các ngươi hãy tỉnh thức, vì các ngươi không biết ngày nào, giờ nào".

1. Vấn đề đầu tiên được đặt ra ở đây là tại sao: "Fatima là Tiếng Hô Nửa Đêm của Lòng Thương Xót Chúa" và đề tài này có liên hệ gì tới bài Phúc Âm về 10 cô trinh nữ cầm đèn đi đón chàng rể hay chăng? Xin trả lời:
2. Trong bài Phúc Âm của Thánh ký Mathêu đây, chúng ta thấy ở câu thứ 6: "*Nửa đêm, có tiếng kêu lên: 'Kìa, vị lang quân! Ra mà đón!'*" Vâng, Fatima thật sự có liên quan đến Tiếng Hô Nửa Đêm này! Ở chỗ nào?
3. Rất tiếc Thánh Mathêu, đúng hơn chính Chúa Giêsu đã không cho biết rõ ai là người đã vang lên Tiếng Hô Nửa Đêm này, mà chỉ nói trống "có tiếng kêu lên", thế thôi. Tuy nhiên, căn cứ vào các chi tiết liên hệ với nhau trong dụ ngôn, chúng ta có thể suy ra Tiếng Kêu Nửa Đêm ấy xuất phát từ đâu...

Tiếng Hô Nửa Đêm: Sứ Giả

4. Trước hết, chàng rể đây là ai nếu không phải là Chúa Kitô, 10 trinh nữ đây là ai nếu không phải là thành phần Kitô hữu đã được tinh tuyền hóa bởi Phép Rửa (xem Epheso 5:25-27), và cô dâu đây là ai nếu không phải là chính Giáo Hội, một cô dâu cùng với 10 cô phù dâu (như có bản dịch sử dụng thay cho 10 trinh nữ) đang chờ đợi để ra

nghehnh đón chàng rể. Vậy Tiếng Hô Nửa Đêm này có thể suy ra xuất phát từ Mẹ Maria.

5. Một lý do nữa liên quan đến Tiếng Hô Nửa Đêm xuất phát từ Mẹ Maria đó là vì thời điểm của Bài Phúc Âm này liên quan tới lần đến thứ hai của Chúa Kitô, tức liên quan đến ngày cùng tháng tận, bởi bài Phúc Âm về dụ ngôn 10 cô trinh nữ hay 10 cô phù dâu đây được tiếp nối ngay sau đoạn Phúc Âm tận thế (24) và ngay trước đoạn Phúc Âm chung thẩm (25).
6. Chính vì dụ ngôn 10 cô trinh nữ hay 10 cô phù dâu cầm đèn đi đón chàng rể liên quan đến ngày cùng tháng tận mà thời điểm chàng rể xuất hiện mới xảy ra vào ngay "nửa đêm" là lúc tối tăm nhất và vì thế cũng là lúc người ta thường say ngủ nhất, thậm chí cả 5 cô trinh nữ hay 5 cô phù dâu khôn ngoan cũng thiếp ngủ như 5 cô khờ dại kia (câu 5).
7. Nếu Tiền Hô Gioan Tẩy Giả là "tiếng hô trong sa mạc" (Gioan 1:23) dọn đường cho lần xuất hiện thứ nhất của Chúa Kitô, thì Mẹ Maria là "Tiếng Hô Nửa Đêm" cho lần đến cuối cùng của Chúa Kitô, như Thánh Long Mộng Phổ (Louis Montfort) đã tiên đoán từ đầu thế kỷ thứ 18, trong cuốn Thành Thực Sùng Kính Mẹ Maria ở đoạn 50: "*Mẹ là đường nhờ đó Chúa Giêsu*

đã đến với chúng ta lần thứ nhất thế nào, Mẹ cũng lại là đường nhờ đó Người sẽ đến với chúng ta lần thứ hai như vậy, dù không cùng một kiểu cách".

8. Đúng thế, trước hết, theo chứng từ lịch sử diễn tiến liên quan đến Mẹ Maria, có thể nói Mẹ Maria quả thực là vị vang lên "Tiếng Hô Nửa Đêm", đúng như lời của Thánh Long Mộng Phổ trong cùng tác phẩm Thành Thực Sùng Kính Mẹ Maria của ngài từ đầu thế kỷ 18, ở đoạn 49, những gì ngài viết về Mẹ vào thời hậu lai chẳng những có tính cách tiên đoán mà còn là nhận định của ngài về dấu hiệu xuất hiện của Mẹ như thế nào theo dự án thần linh quan phòng của Thiên Chúa nữa:

"Việc cứu độ thế giới được bắt đầu nhờ Mẹ Maria thế nào, thì cũng nhờ Mẹ nó được hoàn thành như vậy. Mẹ Maria hiếm khi xuất hiện ở lần đến thứ nhất của Chúa Giêsu Kitô... Thế nhưng, vào lần đến thứ hai của Chúa Giêsu Kitô, Mẹ Maria cần phải được nhận biết và cần phải được Thánh Thần công khai tỏ ra cho biết, để nhờ Mẹ Chúa Giêsu được nhận biết, yêu mến và phụng sự".

9. Thật vậy, theo lịch sử của Giáo Hội thì chưa bao giờ Mẹ Maria được nhận biết và yêu mến như từ đầu thế kỷ 19 đến nay. Ở chỗ, trong suốt 19 thế kỷ đầu, Mẹ Maria chỉ có 2 tín điều về Mẹ nhưng

chỉ được tuyên bố khi xảy ra lạc giáo liên quan đến Chúa Kitô. Hai tín điều thánh mẫu đầu tiên này, thứ nhất là tín điều Mẹ Thiên Chúa được Công Đồng Chung Êphêso công bố năm 431, trong khi lên án bè rối Nestoriô chủ trương nơi Chúa Kitô có 2 ngôi vị theo 2 bản tính và Mẹ Maria chỉ là mẹ của ngôi vị theo nhân tính mà thôi, và thứ hai là tín điều Mẹ Trinh Nguyên được Công Đồng Latêranô công bố năm 649, trong khi lên án thuyết nơi Chúa Kitô chỉ có một ý muốn duy nhất - Monothelitism or Monotheletism.

10. Ngoài 2 tín điều đầu tiên này về Mẹ Maria, còn 2 tín điều sau, đó là tín điều Vô Nhiễm Nguyên Tội và tín điều Mông Triệu Hồn Xác, đều đã được Giáo Hội tự động tuyên nhận và công bố xuất phát từ việc Giáo Hội nhận biết và yêu mến Mẹ. Tín điều Vô Nhiễm Nguyên Tội do Đức Thánh Cha Piô IX long trọng tuyên nhận ngày 8/12/1854, và trong những lời công bố của ngài có câu: *“Để vinh danh Ba Ngôi thánh thiện duy nhất, để tôn kính và hiển danh Trinh Nữ Mẹ Thiên Chúa...”*, và tín điều Mông Triệu Hồn Xác được Đức Thánh Cha Piô XII tuyên nhận ngày 1/11/1950, và trong lời công bố của ngài có câu: *“... để Người Mẹ cao cả của Người được hiển vinh hơn...”*.

11. Chưa hết, Mẹ Maria chẳng những được nhận biết và yêu mến trong Giáo Hội mà còn trên cả thế giới nữa. Không phải chỉ ở những lần Mẹ Maria đích thân hiện ra đây đó, nhất là những lần được Giáo Hội chính thức công nhận và được biết đến nhiều nhất, điển hình là ở Lộ Đức năm 1858 và ở Fatima năm 1917. Cách riêng ở Fatima, trong Bí Mật Fatima được Mẹ Maria tiết lộ cho 3 em Thiếu Nhi Fatima là Lucia 10 tuổi, Phanxicô 9 tuổi và Giaxinta 7 tuổi bấy giờ vào lần hiện ra thứ ba ngày 13/7/1917, ở ngay đầu phần thứ hai của bí mật rất quan trọng liên quan đến vận mệnh thế giới cho đến tận thế này, Mẹ Maria đã cho biết rằng: "*Thiên Chúa muốn thiết lập lòng tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ trên thế giới*", và Ngài đã quả thực làm như thế qua biến cố Nước Nga trở lại (ngày 25/12/1991), đúng như lời Mẹ báo trước cũng ở trong phần thứ hai của bí mật này, sau khi Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II cùng với các vị giám mục trên thế giới chính thức hiến dâng, theo đúng cách thức Chúa muốn, Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ ngày 25/3/1984.
12. Nhân vật góp phần vào việc thực hiện ý "*Thiên Chúa muốn thiết lập lòng tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ trên thế giới*" này là Lucia, một trong 3 Thiếu Nhi Fatima, như lời Mẹ Maria nói với riêng em vào lần hiện ra thứ hai

ngày 13/6/1917, đó là "con cần phải ở lại thế gian lâu hơn vì Chúa Giêsu muốn dùng con để làm cho Mẹ được nhận biết và yêu mến", và chính chị quả thực đã sống ở thế gian đến gần 100 tuổi để "làm cho Mẹ được nhận biết và yêu mến" qua các việc liên quan đến Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ thứ tự như sau: 1- vận động để giáo quyền hợp thức hóa vào ngày 13/9/1939 Năm Ngày Thứ Bảy Đầu Tháng; 2- xin Tòa Thánh thiết lập việc mừng chung Giáo Hội Lễ Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria và đã được thực hiện qua văn thư chính thức của Tòa Thánh ngày 4/5/1944; 3- xin Đức Thánh Cha hiệp với hàng giáo phẩm thế giới hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ và đã được Đức Gioan Phaolô hoàn thành ngày 25/3/1984.

Tiếng Hô Nửa Đêm: Sứ Điệp

13. Nếu dụ ngôn về hai người con được cha sai đi làm vườn nho cho mình ám chỉ cả Dân Do Thái lẫn Dân Ngoại (xem Mathêu 21:28-32), dụ ngôn về một chủ vườn nho giao vườn nho cho thành phần tá điền canh tác cho mình ám chỉ về Dân Do Thái (xem Mathêu 21:33-46), và dụ ngôn các nén bạc được ông chủ trao cho thành phần tôi tớ để sinh lợi cho ông trong thời gian ông đi xa ám chỉ cách riêng đến các vị có thẩm quyền trong Giáo Hội thế nào (xem Mathêu 25:14-30),

thì dụ ngôn 10 cô trinh nữ hay 10 cô phù dâu cũng ám chỉ chung thành phần Kitô hữu cuối thời như vậy.

14. Nếu Mẹ Maria chính là vị vang lên "Tiếng Hô Nửa Đêm", thời điểm "Nửa Đêm" liên quan đến thời điểm tận thế, và thành phần 10 trinh nữ hay 10 phù dâu ám chỉ về chung Kitô hữu hay Kitô giáo, thì "Tiếng Hô" của Mẹ là gì và ý nghĩa của nó ra sao?
15. Theo bài Phúc Âm thì tiếng hô này là *"Kìa, vị lang quân! Ra mà đón!"* Thế nhưng, vì Mẹ Maria đã vang lên tiếng hô này trong lịch sử loài người qua những lần Mẹ hiện ra, nhất là ở Lộ Đức vào giữa thế kỷ 19 đầy biến động và ở Fatima đầu thế kỷ 20 đầy tàn ác, cả 2 đều ở Âu Châu là thế giới Kitô giáo, chúng ta có thể thấy được nội dung hay ý nghĩa "Tiếng Hô Nửa Đêm" của Mẹ Maria, đặc biệt là ở Fatima. Vì ở Fatima, Mẹ Maria đã thiết tha kêu gọi thế giới Kitô giáo là thế giới của 10 cô trinh nữ hay 10 cô phù dâu 2 điều hết sức quan trọng liên quan đến Chúa Kitô, liên quan đến việc nhận biết và nghênh đón Chúa Kitô. Điều chính yếu Mẹ kêu gọi ở Fatima xảy ra vào lần hiện ra cuối cùng ngày 13/10/1917, một lời trần trối vô cùng khẩn trương, đó là: *"Đừng xúc phạm đến Chúa là Thiên Chúa của chúng ta nữa, vì Người đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi".*

Điều thứ hai cũng rất quan trọng kèm theo đó, một điều Mẹ hiện ra lần nào và trong cả 6 lần đều kêu gọi, đó là *"hãy cầu kinh mân côi hằng ngày"*.

16. Trước hết, Tiếng Hô Nửa Đêm của Mẹ Maria là *"Đừng xúc phạm đến Chúa là Thiên Chúa của chúng ta nữa, vì Người đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi"* có nghĩa là, về phương diện tiêu cực, Đức Mẹ xin thế giới Kitô giáo (Âu Châu) hãy trở về với Thiên Chúa, hãy tin tưởng nhận biết Người, bằng không, hậu quả vô cùng tai hại đã, đang và sẽ tiếp tục xảy ra: Hậu quả thứ nhất liên quan đến phần rỗi đời đời đó là nhiều linh hồn đã bị sa hỏa ngục, như thị kiến hỏa ngục ở phần đầu của Bí Mật Fatima cho thấy; hậu quả thứ hai liên quan đến chung lịch sử loài người, đang và sẽ diễn ra đó là Thế Chiến Thứ I (1914-1918) đang xảy ra, và Thế Chiến Thứ Hai (1939-1945) sẽ xảy ra, đúng như Mẹ đã báo trước ở phần thứ hai Bí Mật Fatima: *"Chiến tranh sắp chấm dứt, nhưng nếu người ta không thôi xúc phạm đến Thiên Chúa, một cuộc chiến khốc liệt hơn sẽ bùng nổ trong đời Đức Piô XI"*.

17. Sau nữa, Tiếng Hô Nửa Đêm của Mẹ Maria là *"hãy cầu kinh mân côi hằng ngày"* có nghĩa là, về phương diện tích cực, Đức Mẹ kêu gọi thế giới Kitô giáo, một thế giới, như Thiên Thần Hòa

Bình khi hiện ra với 3 em Thiều Nhi Fatima vào mùa xuân năm 1916 đã diễn tả: *"không tin kính Chúa, không thờ lạy Chúa, không trông cậy Chúa và không yêu mến Chúa"*, và kêu gọi 3 em ở lần hiện ra thứ ba vào mùa thu cùng năm là hãy *"đền tạ những lỗi lầm, phạm thánh và thờ ơ lãnh đạm mà chính Người đã phải chịu"*, một thế giới vì thế càng cần phải tưởng nhớ đến Đấng Cứu Thế, đến công ơn cứu chuộc của Người, là tất cả những gì đã được chất chứa trong các Mẫu Nhiệm Mân Côi, và được đáp ứng trọn vẹn bởi Mẹ là Đấng *"đầy ân phúc"* (Luca 1:28), một đáp ứng thiết yếu như được diễn tả nơi Kinh Kính Mừng. Như thế, nếu thực hành lời Mẹ kêu gọi *"cầu kính mân côi hằng ngày"* có nghĩa là Kitô hữu thực sự liên li từng ngày chẳng những tưởng nhớ đến Chúa Kitô, đến công ơn cứu chuộc vô cùng cao quý của Người, mà còn mong chờ *"Người xuất hiện lần thứ hai để mang ơn cứu độ đến cho những ai thiết tha trông đợi Người"* (Do Thái 9:28), như trường hợp của 5 cô trinh nữ hay 5 cô phù dâu khôn ngoan.

18. Sau hết, Tiếng Hô Nửa Đêm của Mẹ Maria càng ngày càng khẩn trương hơn bao giờ hết, khi mà lịch sử thế giới nói chung và thế giới Tây phương Kitô giáo nói riêng đang càng ngày càng trở nên tăm tối như *"nửa đêm"* thật sự, ở chỗ, mất ý thức tội lỗi trong một nền văn hóa chết chóc, do đó càng ứng nghiệm với những gì đã được 3 em

Thiếu Nhi Fatima thị kiến thấy ở phần thứ ba của Bí Mật Fatima, phần bí mật cho thấy thế giới đáng bị hủy diệt bởi lưỡi gươm lửa trong tay vị thiên thần, một thế giới Tây phương (ở vào thời điểm phần bí mật thứ ba này được tiết lộ là ngày 26/6/2000), đúng như (đã thị kiến thấy từ năm 1917), hiện lên như là một "thành phố lớn", nhưng một bên đã bị tàn rụi (ám chỉ cộng sản vô thần Âu Châu và Liên Xô), và một bên đang loạng choạng ngã nghiêng muốn ngã (ám chỉ thế giới tư bản duy vật vô luân), hình ảnh của thành phần trinh nữ hay phù dâu khờ dại, hoàn toàn phản nghịch với thành phần trinh nữ hay phù dâu khôn ngoan, như thị kiến cho thấy, là đoàn người bao gồm từ giáo hoàng xuống tới giáo dân, sau khi tiến lên tới đỉnh của một ngọn núi dốc đứng và đang lúc cầu nguyện dưới chân của một cây thập tự giá lớn thì bị một đám lính ám sát chết hết, nhờ đó, các cô đã được vào phòng cưới với chàng rể, ở chỗ, máu của các cô, hợp với máu vô cùng châu báu của Người, trở thành giá cứu chuộc cho "*những linh hồn cần đến Lòng Thương Xót Chúa hơn*"!

Thánh Thể: Nạn Nhân Tình Ái của Lòng Thương Xót Chúa

**Bài Phúc Âm theo Thánh Gioan (6:52-66 - Bản dịch
của Nhóm Phiên Dịch Phụng Vụ Các Giờ Kinh)**

⁽⁵²⁾ Người Dothái liền tranh luận sôi nổi với nhau. Họ nói: "Làm sao ông này có thể cho chúng ta ăn thịt ông ta được?" ⁽⁵³⁾ Đức Giêsu nói với họ:

"Thật, tôi bảo thật các ông: nếu các ông không ăn thịt và uống máu Con Người, các ông không có sự sống nơi mình. ⁽⁵⁴⁾ Ai ăn thịt và uống máu tôi, thì được sống muôn đời, và tôi sẽ cho người ấy sống lại vào ngày sau hết, ⁽⁵⁵⁾ vì thịt tôi thật là của ăn, và máu tôi thật là của uống. ⁽⁵⁶⁾ Ai ăn thịt và uống máu tôi, thì ở lại trong tôi, và tôi ở lại trong người ấy. ⁽⁵⁷⁾ Như Chúa Cha là Đấng hằng sống đã sai tôi, và tôi sống nhờ Chúa Cha thế nào, thì kẻ ăn tôi, cũng sẽ nhờ tôi mà được sống như vậy. ⁽⁵⁸⁾ Đây là bánh từ

trời xuống, không phải như bánh tổ tiên các ông đã ăn, và họ đã chết. Ai ăn bánh này, sẽ được sống muôn đời”.

⁽⁵⁹⁾ Đó là những điều Đức Giêsu đã nói khi giảng dạy trong hội đường, ở Caphácnaum. ⁽⁶⁰⁾ Nghe rồi, nhiều môn đệ của Người liền nói: “Lời này chướng tai quá! Ai mà nghe nổi?” ⁽⁶¹⁾ Nhưng Đức Giêsu tự mình biết được là các môn đệ đang xầm xì về vấn đề ấy, Người bảo các ông: “Điều đó, anh em lấy làm chướng, không chấp nhận được ư? ⁽⁶²⁾ Thế thì anh em thấy Con Người lên nơi đã ở trước kia thì sao? ⁽⁶³⁾ Thần khí mới làm cho sống, chứ xác thịt chẳng có ích gì. Lời Thầy nói với anh em là thần khí và là sự sống. ⁽⁶⁴⁾ Nhưng trong anh em có những kẻ không tin”. Quả thật, ngay từ đầu, Đức Giêsu đã biết những kẻ nào không tin, và kẻ nào sẽ nộp Người. ⁽⁶⁵⁾ Người nói tiếp: “Vì thế, Thầy bảo anh em: không ai đến với Thầy được, nếu Chúa Cha không ban ơn ấy cho”. ⁽⁶⁶⁾ Từ lúc đó, nhiều môn đệ rút lui, không còn đi với Người nữa.

Mầu Nhiệm Thánh Thể Bí Tích của Tình Yêu

1. Ngày xưa, nói chung, người ta còn rất dễ mê tín dị đoan. Thậm chí bao gồm cả Dân Do Thái vốn nhận được mạc khải thần linh về Vị Thiên Chúa chân thật duy nhất suốt giòng Lịch Sử Cứu Độ

của họ, thế mà họ vẫn tiếp tục bỏ Ngài mà tôn thờ các tà thần của Dân Ngoại, điển hình nhất là thần Baal bị tiên tri Elia lột mặt (xem 1 Các Vua 18:18-19,40), nhất là tôn thờ ngẫu tượng do chính họ tạo ra, điển hình nhất là con bò vàng bị Moisen đập nát (xem Xuất Ai Cập 32:4,19-20).

2. Nếu dân Do Thái, với tâm thức dễ mê tín dị đoan như thế mà cũng đã không thể nào chấp nhận được (câu 52) những gì về Thánh Thể có vẻ hoang đường được Chúa Giêsu mạc khải cho biết, như trong bài Phúc Âm cho thấy, một mạc khải có thể nói là quái dị đã khiến cho một số môn đệ của Người không thể nào chịu đựng nổi đến phải bỏ Người mà đi (câu 66), thì con người tân tiến theo duy lý và duy vật như trong thế kỷ 19 và 20 làm sao có thể chấp nhận Mẫu Nhiệm Thánh Thể!
3. Thánh Thể là Mẫu Nhiệm Yêu Thương, ở chỗ: 1- Thiên Chúa muốn tiếp tục hiện diện trên trần gian này, giữa loài người, nơi Giáo Hội của Người cho đến tận thế (xem Mathêu 28:20); 2- để làm thần lương cho chiến của Người "*được sự sống và là sự sống viên mãn*" (Gioan 10:10); 3- để hiện thực hóa và công hiệu hóa công cuộc cứu chuộc loài người của Người qua việc cử hành phụng vụ thánh của Giáo Hội; 4- "*để tất cả được*

hiệp nhất nên một như Cha ở trong Con và như Con ở trong Cha" (Gioan 17:21).

4. Thế Chiến Thứ I (1914-1918), một sự kiện chưa từng xảy ra trong lịch sử loài người, (vì trước đó chỉ có sự kiện đế quốc chiếm cứ và thống trị nhiều nước khác nhau chứ chưa bao giờ có thể chiến giữa nhiều nước với nhau một lúc), mà là một Thế Chiến đầu tiên lại xảy ra ở Âu Châu là thế giới Kitô giáo không phải là chứng có hùng hồn cho thấy rằng các quốc gia gọi là Kitô giáo ở Âu Châu đã đầy lòng hận thù ghen ghét nhau, hoàn toàn phản tinh thần Kitô giáo, không xứng đáng danh xưng là môn đệ của Chúa Kitô hay sao (xem Gioan 13:35)?
5. Nếu *"ai không yêu thương anh em thấy được của mình thì cũng không thể nào kính mến Thiên Chúa họ không thấy"* (1Gioan 4:20), thì sự kiện xảy ra Thế Chiến I ở Âu Châu chẳng những cho thấy đức bác ái yêu thương nhau của các quốc gia Kitô giáo này đã biến mất mà cả *"đức tin hoạt động qua đức ái"* (Galata 5:5) của Kitô giáo nơi châu lục từng truyền bá đức tin khắp thế giới này cũng đã bị phá sản nữa, vì họ không còn tin tưởng vào Thiên Chúa nữa, Vị Thiên Chúa đã tỏ mình ra nơi Đức Kitô Thiên Sai Cứu Thế, như được mạc khải trong Thánh Kinh và như được truyền lại từ các tông đồ, và Vị Thiên Chúa ấy, trong Bí Tích

Thánh Thể, vẫn còn hiện diện trên thế gian nơi Giáo Hội cho tới tận thế.

Bí Tích Thánh Thể Nạn Nhân bị Xúc Phạm

6. Mầu Nhiệm Thánh Thể, vào thế kỷ 16 đã được tái xét bởi Phong Trào Thệ Phản Cải Cách về sự hiện diện của Chúa Giêsu trong Bí Tích Cực Linh này. Phong trào này vẫn cử hành Bữa Tiệc Ly như Chúa Giêsu căn dặn là "*các con hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy*" (Luca 22:19). Tuy nhiên, đối với một phong trào chủ trương duy thánh kinh (*sola scriptura* - giải thích thánh kinh tùy nghi chứ không theo Thánh Truyền) và duy ân sủng (*sola gratia* - không cần đến các thứ phép bí tích ngoại trừ phép rửa) này thì Chúa Giêsu chỉ hiện diện một cách tượng trưng, (chẳng hạn như sự hiện diện của một nhân vật còn sống ở hình chụp của họ hay ở hình ảnh trên truyền hình của họ), chứ không phải là một sự hiện diện thực sự (true), một sự hiện diện thực hữu (real) và một sự hiện diện thực chất (substantial) của Chúa Giêsu trong hình bánh và hình rượu sau khi được biến thể (transubstantiation) bởi lời truyền phép, như đức tin tông truyền của Giáo Hội Công Giáo được Công Đồng Chung Tridentinô (1545-1563) tái xác tín và công bố.

7. Thậm chí, Chúa Giêsu Thánh Thể còn trở thành nạn nhân của những lạm dụng khủng khiếp nhất và ghê tởm nhất của thành phần Kitô giáo Âu Châu từ thời Trung Cổ cho tới nay, với tổ chức được gọi là Lễ Đen - Black Mass. Theo http://www.satansheaven.com/black_mass.htm, chúng ta thấy được Chúa Giêsu Thánh Thể và Phụng Vụ Thánh Thể của Giáo Hội Công Giáo đã bị các nghi thức của loại Lễ Đen là thứ lễ cố ý nhái theo Thánh Lễ Công giáo, cố ý cử hành một cách bậy bạ hoàn toàn thuần nhục thể để hèn nhơ nhục để lăng nhục Phụng Vụ Thánh qua những hành động vô cùng quái gở như thế này:

- Chủ tế không mặc quần che kín bộ phận sinh dục của mình gì hết mà chỉ khoác một áo lễ cột tay được thêu thùa lộng lẫy những hình ảnh thú vật hay phụ nữ khỏa thân;
- Bàn thờ là những thân mình trần truồng, thường là thân mình của nữ giới;
- Bánh lễ là chất liệu được trộn với máu của đàn bà có kinh nguyệt và tinh dịch của đàn ông, và sau đó bị đốt đi hay đâm chém;
- Rượu lễ là nước tiểu hay máu, được đựng trong một cái sọ người và uống từ đó;
- Lời truyền phép là tiếng kêu la tên của tướng quỷ là "Beelzebub, Beelzebub, Beelzebub";
- Rượu lễ bị đổ xuống sàn nhà một cách khinh bỉ;

- Máu được lấy từ các bé trai bị cắt cổ;
 - Nến đốt được làm bằng mỡ người;
 - Những cây thập giá được xâm ở dưới lòng bàn chân để biểu hiệu cho việc Chúa Kitô tiếp tục bị chà đạp dưới chân;
 - Những cuộc điên cuồng truy hoan về xác thịt diễn ra cùng với việc các hài nhi mới sinh bị đóng đinh sống hay được rửa tội bằng dầu thánh, bị xiết cổ chết để hiến dâng làm hy tế cho Satan.
8. Nếu một người nào đó được nhóm lễ đen thuê mướn lấy trộm Thánh Thể mang về cho họ thì Chúa Giêsu Thánh Thể bị bắt cóc của chúng ta sẽ bị nhóm này làm nhục biết là chừng nào... Chúng ta thử tượng tượng xem chúng sẽ đặt Thánh Thể cực linh cực trọng của Chúa ở đâu trên bàn thờ là tấm thân trần trụi của người đàn bà...?
9. Ôi, Chúa chỉ vì yêu thương chúng ta mà Người sẵn sàng chấp nhận tất cả những tội vô cùng lăng nhục ấy qua giòng thời gian để có thể đến ở với từng người chúng ta, ngay trong thân xác tro bụi của chúng ta! Mà chúng ta có đáng được một Thiên Chúa vô cùng cao cả và toàn thiện yêu thương đến như thế hay chẳng? Theo lập luận trần gian và cảm nhận phàm nhân, chúng ta chỉ có thể nói rằng: một là, nếu quả thực có Thiên

Chúa thì Ngài điên mất rồi; hai là không thể nào có một vị Thiên Chúa như vậy được!

Chúa Giêsu Thánh Thể Tình Thương cần Đèn Tạ

10. Chính vì thế giới Kitô giáo ở Âu Châu càng ngày càng duy lý và duy vật đến độ mất đức tin đối với Chúa và do đó phạm đến đức ái quá đối với nhau trầm trọng như thế mà trước Biến Cố Thánh Mẫu Fatima 1917, Thiên Thần Hòa Bình đã hiện ra với 3 em Thiếu Nhi Fatima bấy giờ là Lucia, Phanxicô và Giaxinta vào năm 1916 ba lần để dạy cho các em đèn tạ Chúa Giêsu Thánh Thể bằng việc cầu nguyện (lần 1), bằng việc hy sinh (lần 2) và bằng việc rước lễ (lần 3), thứ tự như sau:
11. Thiên Thần Hòa Bình hiện ra với 3 Thiếu Nhi Fatima lần thứ nhất vào mùa xuân năm 1916, ở trong hang Loca do Cabeco để kêu gọi các em cầu nguyện và cũng để dạy cho các em biết hình thức (cử chỉ) cầu nguyện cùng với nội dung (lời kinh) cầu nguyện. Thiên Thần Hòa Bình đã kêu gọi 3 Thiếu Nhi Fatima cầu nguyện như sau: "*Đừng sợ. Ta là Thiên Thần Hòa Bình. Hãy cầu nguyện với Ta*". Thiên Thần Hòa Bình đã làm gương cho 3 Thiếu Nhi Fatima để các em biết các em cần phải có những cử chỉ cầu nguyện như thế

nào, bằng việc ngài phục mình sát mặt xuống đất. Thiên Thần Hòa Bình đã dạy 3 Thiếu Nhi Fatima cầu nguyện như sau: "*Lạy Chúa Trời Con, con tin kính Chúa, con thờ lạy Chúa, con trông cậy Chúa và con yêu mến Chúa. Xin Chúa tha thứ cho những người không tin kính Chúa, không thờ lạy Chúa, không trông cậy Chúa và không yêu mến Chúa*". Sau khi 3 Thiếu Nhi Fatima bắt chước tác động và lặp lại lời cầu của Thiên Thần trên đây ba lần, Thiên Thần Hòa Bình khuyên dụ các em cầu nguyện: "*Các em hãy cầu nguyện như thế, Trái Tim Chúa Giêsu và Mẹ Maria luôn lắng nghe lời các em kêu xin*".

12. Thiên Thần Hòa Bình hiện ra với 3 Thiếu Nhi Fatima lần thứ hai vào Mùa Hè năm 1916, sau giờ các em nghỉ trưa, ở dưới một bóng cây và bên một giếng nước, để kêu gọi các em hy sinh cầu nguyện, cũng như để dạy cho các em biết cách hy sinh trong việc đền tạ Chúa hầu cứu rỗi các tội nhân. Thiên Thần Hòa Bình kêu gọi 3 Thiếu Nhi Fatima hy sinh như sau: "*Các em đang làm gì thế? Hãy cầu nguyện, cầu nguyện thật nhiều Trái Tim Chúa Giêsu và Mẹ Maria có những dự tính đầy yêu thương dành cho các em đó. Hãy dâng kính nguyện và thật nhiều hy sinh lên Đấng Tối Cao*". Thiên Thần Hòa Bình dạy cho 3 Thiếu Nhi Fatima cách hy sinh khi ngài trả lời cho câu hỏi của Lucia: "*Chúng con làm thế nào để hy sinh?*":

"Các em hãy biến mọi sự các em có thể thành những hy sinh dâng lên Chúa như một việc để đền tạ tội lỗi Ngài đã bị xúc phạm mà cầu cho tội nhân ơn ăn năn hối cải. Như thế, các em sẽ mang lại hòa bình cho quê hương của các em. Ta là thiên thần bốn mạng, thiên thần của Nước Bồ Đào Nha. Nhất là các em hãy chấp nhận và bằng lòng với tất cả mọi đau khổ Chúa gửi đến cho các em".

13. Thiên Thần Hòa Bình hiện ra với 3 Thiếu Nhi Fatima lần thứ ba vào một buổi chiều Mùa Thu năm 1916, trên đường các em từ Pregueira về Lapa, để cho ba em rước Mình Máu Thánh Chúa Giêsu, rồi kêu gọi các em đền tạ Chúa Giêsu Thánh Thể. Thiên Thần Hòa Bình cho 3 Thiếu Nhi Fatima rước Mình Máu Thánh Chúa Giêsu, bằng cách, ngài cho Lucia (bấy giờ đã được xưng tội rước lễ lần đầu) rước Mình Thánh và cho Phanxicô cùng với Giaxinta (bấy giờ chưa xưng tội rước lễ lần đầu) rước Máu Thánh. Thiên Thần Hòa Bình kêu gọi 3 Thiếu Nhi Fatima đền tạ Chúa Giêsu Thánh Thể như sau: *"Các em hãy nhận lãnh Mình và uống Máu Chúa Kitô bị xúc phạm khủng khiếp bởi những tội vong ân bội nghĩa. Các em hãy đền bồi tội lỗi của họ và hãy an ủi Thiên Chúa của các em".* Ngài sắp mình trước Thánh Thể mà nguyện 3 lần: *"Lạy Chúa Ba Ngôi Chí Thánh là Cha và Con và Thánh Thần, con sắp mình thờ lạy Chúa. Con xin dâng lên Chúa Mình Máu châu báu, linh hồn*

và Thiên Tính của Chúa Giêsu Kitô đang hiện diện trong các nhà tạm trên khắp thế giới, để đền tạ những lỗi lầm, phạm thánh và thờ ơ lãnh đạm mà chính Người đã phải chịu. Xin vì công nghiệp vô cùng của Thánh Tâm Chúa Giêsu và của Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria, xin Chúa ban cho các tội nhân ơn ăn năn hối cải".

14. Trong 3 em Thiếu Nhi Fatima, nổi bật nhất về Chúa Giêsu Thánh Thể phải kể đến Phanxicô. Trước hết, là vì em bị ám ảnh bởi dung nhan sầu khổ của Mẹ Maria khi Mẹ thốt lên lời trần trối cuối cùng ở Fatima ngày 13/10/1917: *"Đừng xúc phạm đến Chúa là Thiên Chúa của chúng ta nữa, vì Người đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi"*. Sau nữa, đối với Phanxicô thì *"Chúa là Thiên Chúa của chúng ta... đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi"* được Mẹ Maria nói đến đây là chính Chúa Giêsu Thánh Thể, Đấng em gọi là *"Chúa Giêsu ẩn thân - hidden Jesus"*. Sau hết, để đền tạ Chúa Giêsu Thánh Thể của mình, Phanxicô đã: 1- luôn ẩn mình an ủi Người bằng tràng chuỗi Mân Côi trong tay; 2- xa tránh mọi tội lỗi làm mất lòng Chúa; 3- và hy sinh chịu khổ vì Chúa.
15. Chưa hết, nếu thời điểm của Lòng Thương Xót Chúa qua Chị Thánh Faustina được bắt đầu từ ngày 22/2/1931 thì phải nói Fatima chính là đạo khúc mở màn cho Lòng Thương Xót Chúa từ thị

kiến “ân sủng và tình thương” năm 1929 như được Chị Lucia thuật lại.

16. Mẹ Maria hiện ra với chị Lucia ngày 13-6-1929 tại thành Tuy, nước Tây Ban Nha, nơi viện tu của chị thuộc dòng thánh Đôrôthêu. Được phép làm giờ thánh từ 11 đến 12 giờ đêm ngày 13-6-1929, chị Lucia một mình ở trong nhà nguyện, đứng giang tay cầu nguyện. Bỗng nhiên, cả nhà nguyện bừng sáng, không còn lờ mờ với ngọn đèn châu nhà tạm nữa. Một thánh giá bằng ánh sáng hiện ra trên bàn thờ cao lên tới trần nhà nguyện. Phần trên của cây thánh giá sáng hơn, có dung nhan cùng với thân mình của một người từ cạnh sườn trở lên; trên ngực của người này có một con chim câu bằng ánh sáng; bị đóng đinh vào thập giá là thân mình của một người khác. Dưới cạnh sườn chút xíu, có một chén thánh và một bánh thánh lớn lơ lửng trên không trung. Những giọt máu từ mặt của Chúa Giêsu Tử Giá và từ cạnh sườn của Người chảy xuống bánh thánh và nhỏ vào chén thánh. Bên phải cây thánh giá là Đức Mẹ với Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội ở trong tay Mẹ. Bên trái cây thánh giá có những chữ lớn như thể bằng nước trong như thủy tinh chảy xuống trên bàn thờ làm thành những chữ: “*Ân Sủng và Tình Thương*”.

Tội Nhân: Khát Vọng khôn cùng của Lòng Thương Xót Chúa

**Bài Phúc Âm theo Thánh Gioan (12:20-33 - Bản dịch
của Nhóm Phiên Dịch Phụng Vụ Các Giờ Kinh)**

⁽²⁰⁾ Trong số những người lên Giêrusalem thờ phượng Thiên Chúa, có mấy người Hy Lạp. ⁽²¹⁾ Họ đến gặp ông Philipphê, người Bếtxaiđa, miền Galilê, và xin rằng: "Thưa ông, chúng tôi muốn được gặp ông Giêsu". ⁽²²⁾ Ông Philipphê đi nói với ông Anrê. Ông Anrê cùng với ông Philipphê đến thưa với Đức Giêsu.

⁽²³⁾ Đức Giêsu trả lời: "Đã đến giờ Con Người được tôn vinh! ⁽²⁴⁾ Thật, Thầy bảo thật anh em, nếu hạt lúa gieo vào lòng đất không chết đi, thì nó vẫn trơ trọi một mình; còn nếu chết đi, nó mới sinh được

nhieu hạt khác. ⁽²⁵⁾ Ai yêu quý mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai coi thường mạng sống mình ở đời này, thì sẽ giữ lại được cho sự sống đời đời. ⁽²⁶⁾ Ai phục vụ Thầy, thì hãy theo Thầy; và Thầy ở đâu, kẻ phục vụ Thầy cũng sẽ ở đó. Ai phục vụ Thầy, Cha của Thầy sẽ quý trọng người ấy. ⁽²⁷⁾ Bây giờ, tâm hồn Thầy xao xuyến! Thầy biết nói gì đây? Lạy Cha, xin cứu con khỏi giờ này, nhưng chính vì giờ này mà con đã đến. ⁽²⁸⁾ Lạy Cha, xin tôn vinh Danh Cha”.

Bấy giờ có tiếng từ trời vọng xuống: "Ta đã tôn vinh Danh Ta Ta sẽ còn tôn vinh nữa!" ⁽²⁹⁾ Dân chúng đứng ở đó nghe vậy liền nói: "Đó là tiếng sấm!" Người khác lại bảo: "Tiếng một thiên thần nói với ông ta đấy!" ⁽³⁰⁾ Đức Giêsu đáp: "Tiếng ấy đã vọng xuống không phải vì tôi, mà vì các người. ⁽³¹⁾ Giờ đây đang diễn ra cuộc phán xét thế gian này. Giờ đây thủ lãnh thế gian này sắp bị tống ra ngoài! ⁽³²⁾ Phần tôi, một khi được giương cao lên khỏi mặt đất, tôi sẽ kéo mọi người lên với tôi". ⁽³³⁾ Đức Giêsu nói thế để ám chỉ Người sẽ phải chết cách nào.

Phản Rối Tội Nhân Tình Yêu Đến Cùng

1. Trong bài Phúc Âm này của Thánh ký Gioan, chúng ta thấy được ít là những điều sau đây. Trước hết, dân ngoại đã tự động tìm đến với Chúa Giêsu, qua hiện thân của "mấy người Hy

Lạp", thành phần không phải Dân Do Thái, và là thành phần bị người Do Thái cho là tội lỗi đáng ghê tởm, như Dân Do Thái vốn đối xử với những người ở Samaria ngoại lai, hay như phản ứng của Thánh Phêrô trong giấc mơ thấy một tấm bạt lớn từ trời hạ xuống đựng đầy những con thú ghê gớm, ám chỉ thành phần dân ngoại, mà ngài được lệnh phải giết lấy mà ăn nhưng ngài chống lại vì chúng "nhơ nhớp dơ bẩn" (Tông Vụ 10:14).

2. Thế nhưng, có thể vì không thấy Người ở đâu, nếu họ quả thực đã có lần gặp Người, hay chưa hề biết mặt Người mà chỉ nghe nói đến Người, hoặc đã từng gặp mặt Người rồi nhưng không nhận ra là Người, như chính thành phần bộ hạ của Hội Đồng Do Thái cũng cần phải có nội công Giuđa Ích-Ca mới có thể bắt đúng nhân vật họ được lệnh đến bắt (xem Mathêu 26:47-50), mà "mấy người Hy Lạp" này mới đến gặp một trong những người môn đệ của Người là Philip, người môn đệ có cái tên Hy Lạp và có lẽ ngài cũng nói được cả tiếng Hy Lạp, để nhờ đó họ có thể thỏa mãn ước nguyện của họ là "chúng tôi muốn được gặp Ông Giêsu" (câu 21).
3. Thánh ký Gioan không cho chúng ta biết họ có được gặp Người hay chẳng, mà chỉ thuật lại lời Chúa Giêsu trả lời cho hai môn đệ Philip và Anrê của Người mà thôi, những lời có vẻ chẳng liên hệ

gì tới ước muốn được gặp gỡ Người của "mấy người Hy Lạp". Thế nhưng, qua những lời này của Người, chúng ta mới thấy được ước muốn vô cùng tha thiết của Người muốn được họ, muốn đáp ứng tất cả mọi ước vọng thần linh của họ. Đúng thế, chính lúc "*mấy người Hy Lạp*" thuộc dân ngoại "*trong số những người lên Giêrusalem thờ phượng Thiên Chúa*" (câu 20) này tỏ ý muốn gặp Người ở Giêrusalem, là lúc "*đã đến giờ Con Người được tôn vinh!*" (câu 23), tức là "*đã đến giờ*" Người "*tôn vinh Danh Cha*" (câu 29) của Người, bằng việc được chịu khổ nạn và tử giá để nhờ đó "*kéo mọi người lên với tôi*" (câu 32), trong đó bao gồm cả dân ngoại, cả "mấy người Hy Lạp" nữa, chứ không phải chỉ nguyên Dân Do Thái, tức làm cho tất cả những ai tin tưởng chấp nhận Người được cứu độ (xem Gioan 1:11-12; Marco 16:16) đúng như ý muốn của Cha là Đấng đã sai Người (xem Gioan 3:16).

4. Đó là lý do, sau khi Người than lên cùng các môn đệ của Người cũng như sau đó cùng Cha của Người rằng: "*Bây giờ, tâm hồn Thầy xao xuyến! Thầy biết nói gì đây? Lạy Cha, xin cứu con khỏi giờ này, nhưng chính vì giờ này mà con đã đến. Lạy Cha, xin tôn vinh Danh Cha*" (câu 27-28), thì từ trời cao Cha của Người đã đáp lại rằng: "*Ta đã tôn vinh Danh Ta Ta sẽ còn tôn vinh nữa!*" Có nghĩa là những việc Chúa Kitô làm trước đó hoàn toàn

theo ý Cha của Người đều thực sự đã tôn vinh Danh Cha, đều đã làm đẹp lòng Cha, như Cha đã công khai thừa nhận ở biển cổ Người lãnh nhận phép rửa ở Sông Dục Đăng - Jordan (xem Mathêu 3:17) cũng như ở biển cổ Người biến hình trên núi cao (xem Mathêu 17:5), và việc Người sắp sửa trải qua cuộc khổ nạn và tử giá theo ý muốn của Cha cũng sẽ tôn Danh Cha nữa.

5. Thế nhưng, tại sao cuộc khổ nạn và tử giá để tôn vinh danh Cha như thế mà Chúa Kitô lại có vẻ lo âu "*xao xuyến*" dường như lưỡng lự sao ấy, đến độ hầu như không muốn thực hiện tí nào, thậm chí Người còn lên tiếng cùng Cha để xin Ngài miễn trừ cho Người: "*Lạy Cha xin cứu con khỏi giờ này*"? Tâm trạng xao xuyến đầy tiến thoái lưỡng nan này còn kéo dài tới đêm Thứ Năm Tuần Thánh, khi Người than vãn 3 môn đệ thân tín rằng "linh hồn Thầy buồn đến nỗi chết được" (Mathêu 26:38), đến độ "*mồ hôi của Người trở thành những giọt máu nhỏ xuống đất*" (Luca 22:44), và đã lên đến tột đỉnh trên thập tự giá khi Người than lên cùng Cha của Người rằng: "*Chúa Trời con ơi, Chúa Trời con ơi, nhân sao Ngài lại bỏ rơi con?*" (Mathêu 27:46). Tại sao?
6. Phải chăng tại vì việc Người tôn vinh Cha của Người như thế vẫn không thể nào cứu được tất cả nhân loại, tất cả mọi người, trái lại, công ơn

cứu chuộc vô cùng khổ nhục nhưng vô giá của Người lại trở nên án phạt cho những ai hư đi, nên có vấp phạm cho nhiều người? Cuối cùng cho dù nhờ cuộc khổ nạn và tử giá của mình, Người có *"kéo mọi người lên với tôi"* ở chính nơi bản thân của Người, nghĩa là theo nguyên tắc thì Người cứu được bản tính đã hư đi theo nguyên tội của loài người, nhưng vẫn không cứu được một số người *"lộng ngôn phạm đến Thánh Linh"* (Mathêu 12:32), vẫn có những thành phần "dê" bị hư đi (xem Mathêu 25:46), do đó, biết trước được như vậy, Người đã khẳng định rằng: *"Con Người đến không phải để được phục vụ mà là phục vụ và hiến mạng sống mình làm giá chuộc cho nhiều người"* (Mathêu 20:28), chứ không phải cho tất cả mọi người như Người mong muốn!

7. Nếu chúng ta hiểu được giá trị vô cùng của công ơn cứu chuộc và cái giá vô cùng đắt đỏ phải trả của một Vị Thiên Chúa làm người (chứ không phải của một con người thuần túy) chúng ta mới cảm thông được với nỗi "xao xuyến" vô cùng đón đầu "đến chết được" này của Chúa Kitô và nơi Chúa Kitô. Như Người diễn tả trong bài Phúc Âm (câu 24), Người chính là *"hạt lúa gieo xuống đất"* bằng việc nhập thể và giáng sinh, một hạt lúa miến cần phải *"mọc nát đi"* bằng việc khổ nạn và tử giá của Người, mới có thể *"sinh được nhiều"*

hoa trái" bằng việc phục sinh của Người để mang lại "sự sống viên mãn hơn" (Gioan 10:10) cho nhân loại. Để cứu chuộc nhân loại, Thiên Chúa vô cùng khôn ngoan và toàn năng đâu cần phải nhập thể, giáng sinh, khổ nạn, tử giá vô cùng hèn hạ và đầy khốn khổ nhục nhã như thế. Ấy vậy mà Người đã chọn đường lối thật là điên cuồng và vô cùng ngu xuẩn này để có thể chứng tỏ với thành phần tạo vật vô cùng hèn hạ và tối lỗi đáng sa hỏa ngục đòi đòi rằng "Người đã yêu thương những kẻ thuộc về mình ở thế gian này thì Người muốn chứng tỏ Người yêu thương họ cho đến cùng" (Gioan 13:1). Và vì thế, trong một tâm trạng đầy "xao xuyến" Người vẫn cương quyết thừa cùng Cha của Người rằng: "*nhưng chính vì giờ này mà con đã đến*" (câu 27). Và Người cũng muốn rằng: "*Ai phục vụ Thầy, thì hãy theo Thầy; và Thầy ở đâu, kẻ phục vụ Thầy cũng sẽ ở đó*" (câu 26), tức là cũng phải theo gương của Người và như Người trong việc trở thành hy tế cứu độ trần gian.

Phản Rối Tội Nhân Đường Hướng Cứu Độ

8. Chưa có một Biến Cố Thánh Mẫu nào lại có một dự án đặc biệt về việc cứu độ các tội nhân như Biến Cố Thánh Mẫu Fatima năm 1917. Thật vậy,

có thể nói tất cả dự án cứu độ ở Biển Cỗ Thánh Mẫu Fatima đều nằm ở trong Bí Mật Fatima cả 3 phần.

9. Phần thứ nhất là thị kiến hỏa ngục cho thấy các linh hồn hư đi, mất ơn cứu độ, và Mẹ Maria vào lần hiện ra thứ 4 ngày 19/8/1917 đã cho biết một trong những lý do lý do tại sao như thế này: *"Các con hãy cầu nguyện thực nhiều và hy sinh cho tội nhân; nhiều linh hồn sa hỏa ngục vì không có ai hy sinh cầu cho họ"*.
10. Phần thứ hai được mở đầu bằng những lời hứa cứu độ tiếp ngay sau thị kiến hỏa ngục như sau: *"Các con vừa thấy hỏa ngục, nơi tội nhân khốn nạn rơi xuống. Để cứu họ, Thiên Chúa muốn thiết lập lòng tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ trên thế giới. Nếu những điều Mẹ dạy được thi hành thì nhiều linh hồn được cứu rồi và thế giới sẽ có hòa bình"*.
11. Phần thứ ba là thị kiến cứu độ bằng việc can thiệp quyền năng của Mẹ Maria không để cho lưỡi guom lửa của vị thiên thần đang chữa xuống thế giới để hủy diệt thế giới, nhưng không phải Mẹ can thiệp để bao che tội lỗi của thế giới mà là để tìm cách cứu thế giới bằng máu của nhóm Kitô hữu là thành phần đạo binh của Mẹ cũng tử đạo ở dưới chân thập tự giá như Mẹ.

12. Chưa hết, sau khi đã tiết lộ trọn vẹn ba phần của Bí Mật Fatima này, Mẹ Maria đã kêu gọi ba em Thiếu Nhi Fatima sử dụng lời nguyện Mẹ dạy sau mỗi chục Kinh Mân Côi như sau: *"Khi các con cầu Kinh Mân Côi, sau mỗi một mầu nhiệm, các con hãy đọc: 'Lạy Chúa Giêsu, xin tha tội cho chúng con, xin cứu chúng con khỏi lửa hỏa ngục. Xin đem mọi linh hồn lên thiên đàng, nhất là những linh hồn cần đến lòng Chúa thương xót hơn'"*.
13. Ngoài ra, để mỗi linh hồn được ơn chết lành "trong giờ lâm tử", như trong lời nguyện sau mỗi chục Kinh Mân Côi trên đây, Mẹ Maria còn hứa phần rỗi cho những ai liên tục giữ 5 ngày Thứ Bảy Đầu Tháng như sau: *"Hỡi con yếu đuối, con hãy nhìn Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ bị gai nhọn cuốn chung quanh mà những kẻ vô ơn bội nghĩa hằng đâm nát từng giây từng phút bởi tội lỗi ngôn và vô ơn của họ. Ít là con, con hãy gắng an ủi Mẹ. Mẹ hứa sẽ phù giúp, trong giờ lâm tử, bằng những ơn cần thiết đến phần rỗi, cho những ai, trong năm ngày thứ bảy đầu tháng liên tiếp, xưng tội và rước lễ, lần hạt 50 kinh Mân Côi và suy gẫm 15 phút 15 mầu nhiệm Mân Côi, với ý đền tạ Mẹ"*.
14. Trong 3 Thiếu Nhi Fatima, nếu Phanxicô được ơn gọi chuyên biệt trong sứ vụ đền tạ Thánh Thể "Chúa Giêsu ân thân" của em bằng hy sinh chịu khổ, bằng thầm lặng an ủi và bằng xa lánh tội lỗi

thế nào, thì Giaxinta cũng được ơn gọi chuyên biệt trong sứ vụ cứu rỗi các tội nhân như vậy. Nếu ơn gọi đền tạ Chúa Giêsu Thánh Thể nơi Phanxicô bắt nguồn từ hình ảnh dung nhan sâu bi của Đức Mẹ vào lần hiện ra cuối cùng 13/10/1917, thì ơn gọi hy sinh cứu các tội nhân nơi Giaxinta xuất phát từ thị kiến hỏa ngục ngày 13/7/1917, một thị kiến khiến em chẳng những sợ đến chết đi được mà còn vì thế cảm thương các linh hồn hơn bao giờ hết và hơn ai hết, đến độ em cảm thấy khao khát hy sinh, hy sinh từng giây từng phút, hy sinh trong tất cả mọi sự, thậm chí sẵn sàng chấp nhận cả cái chết lẻ loi một mình vào năm mới 10 tuổi, sau khi được Đức Mẹ báo cho biết trước về biến cố kinh hoàng này, để mà trải qua những giây phút khổ đau trước đó mỗi khi nghĩ đến nó, một khổ đau hơn hết đã thực sự xảy ra cho em trong việc hy sinh cứu các tội nhân đáng thương cho khỏi sa hỏa ngục.

Mầu Nhiệm Mân Côi: Tình Sử của Lòng Thương Xót Chúa

Thư Thánh Phaolô gửi Tín Hữu Philipphê (2:5-11-

Bản dịch của Nhóm Phiên Dịch Phụng Vụ Các Giờ Kinh)

⁽⁵⁾ *Giữa anh em với nhau, anh em hãy có những tâm tình như chính Đức Kitô Giêsu.* ⁽⁶⁾ *Đức Giêsu Kitô vốn dĩ là Thiên Chúa mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa,* ⁽⁷⁾ *nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân sống như người trần thế.* ⁽⁸⁾ *Người lại còn hạ mình, vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập tự.* ⁽⁹⁾ *Chính vì thế, Thiên Chúa đã siêu tôn Người và tặng ban danh hiệu trổi vượt trên muôn ngàn danh hiệu.* ⁽¹⁰⁾ *Như vậy, khi vừa nghe danh thánh Giêsu, cả trên trời dưới đất và trong nơi âm phủ, muôn vật phải bái quỳ;* ⁽¹¹⁾ *và để tôn vinh Thiên Chúa Cha, mọi loài phải mở miệng tuyên xưng rằng: "Đức Giêsu Kitô là Chúa".*

Mầu Nhiệm Chúa Kitô: Một Cuộc Tình Sử

1. Trong đoạn Thư Thánh Phaolô gửi cho Kitô hữu ở Philiphê này để khuyên họ noi gương bắt chước tâm tình và thái độ của Chúa Kitô trong việc đối xử với nhau, chúng ta thấy, trước hết là tất cả Ngôi Vị của Chúa Kitô bao gồm 2 bản tính Thiên Chúa và loài người: *"Đức Giêsu Kitô vốn dĩ là Thiên Chúa mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân sống như người trần thế"* (câu 6-7); sau đó là thân phận làm người trong vai trò là Đấng Thiên Sai của Người: *"Người lại còn hạ mình, vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập tự"* (câu 8); và sau hết là tối thượng quyền của Người xứng hợp với Ngôi Vị Thần Nhân của Người: *"Chính vì thế, Thiên Chúa đã siêu tôn Người và tặng ban danh hiệu trổi vượt trên muôn ngàn danh hiệu. Như vậy, khi vừa nghe danh thánh Giêsu, cả trên trời dưới đất và trong nơi âm phủ, muôn vật phải bái quỳ; và để tôn vinh Thiên Chúa Cha, mọi loài phải mở miệng tuyên xưng rằng: 'Đức Giêsu Kitô là Chúa'"* (câu 9-11).
2. Cũng trong đoạn Thư này, chúng ta thấy được tất cả Mầu Nhiệm về Chúa Kitô: trước hết, ở việc Người *"là Thiên Chúa"* (Gioan 1:1), là *"Lời đã hóa*

thành nhục thể và ở giữa chúng ta" (Gioan 1:14), khi Nhập Thể và Giáng Sinh, cũng như khi Nhập Thể và Tỏ Mình, sau nữa, ở việc Người "đến không phải để được hầu hạ mà là hầu hạ và hiến mạng sống mình cho nhiều người" (Mathêu 20:28), "đến không phải để làm theo ý mình mà là ý Đấng đã sai" (Gioan 6:38), khi Khổ Nạn và Tử Giá, và sau hết, ở việc Người "là sự sống lại và là sự sống" (Gioan 11:25), "tự ý bỏ mạng sống mình đi và có quyền lấy lại" (Gioan 10:18) khi Phục Sinh và Hiện Tri. Như thế, đoạn Thư này bao gồm tất cả Mẫu Nhiệm Mân Côi: Vui, Sáng, Thương và Mừng.

3. Tuy nhiên, vấn đề cốt lõi ở đây về Mẫu Nhiệm Chúa Kitô, về các Mẫu Nhiệm Mân Côi trực tiếp liên quan đến Người là gì? Có phải là tất cả những biến cố thuần túy của và về một Ngôi Vị Nhân Thần là Chúa Kitô đã thực sự xảy ra trong lịch sử loài người nói chung và lịch sử cứu độ ở vào *"thời điểm viên tròn"* (Galata 4:4) được diễn tiến trên trần thế ở khu vực được gọi là Thánh Địa này hay chăng? Như việc Người nhập thể và giáng sinh vào thời *"hoàng đế Caesar Augustus ban lệnh làm sổ đinh trong toàn đế quốc... trong khi Quirinius làm tổng trấn xứ Syria"* (Luca 2:1-2), việc Người nhập thể và tỏ mình mà tột đỉnh là việc Người phục sinh và thắng thiên đều xảy ra *"vào triều đại hoàng đế Caesar Tiberius năm thứ 15, lúc Philatô làm tổng trấn Xứ Giuđêa, và Hêrôđê làm*

quận vương xứ Galilêa... thời thượng tế Annas và Caipha" (Luca 3:1-2)?

4. Có thể nói tất cả cốt lõi của Mâu Nhiệm Chúa Kitô, của Mâu Nhiệm Mân Côi, đó là tình yêu vô cùng nhân hậu của Thiên Chúa, đến độ phải nói rằng tất cả Mâu Nhiệm Chúa Kitô, Mâu Nhiệm Mân Côi là một cuộc tình sử của Thiên Chúa. Trước hết, nơi Mâu Nhiệm Nhập Thể và Giáng Sinh: *"Thiên Chúa đã yêu thế gian đến ban Con Một mình để ai tin vào Người thì không phải chết nhưng được sự sống trường sinh"* (Gioan 3:16). Sau đó, nơi Mâu Nhiệm Nhập Thể và Tỏ Mình: *"Thiên Chúa đã không sai Con vào thế gian để luận phạt thế gian mà là để thế gian nhờ Người mà được cứu độ"* (Gioan 3:17). Sau nữa, nơi Mâu Nhiệm Khổ Nạn và Tử Giá: *"Thiên Chúa đã không dung tha cho Con Một mình, một phò nộp Người vì tất cả chúng ta"* (Rôma 8:32). Sau hết, nơi Mâu Nhiệm Phục Sinh và Thăng Thiên: *"Thiên Chúa đã muốn ở nơi Người có tất cả mọi viên mãn, và nhờ Người mà giao hòa với hết tất cả mọi sự cả dưới đất cũng như trên trời nơi bản thân Người"* (Colôse 1:19-20).
5. Thật thế, nếu Thiên Chúa, theo quan niệm trần gian, phải là Đấng toàn năng và tuyệt đối công chính, thưởng phạt công minh, không thể nào chấp nhận tội lỗi thì chắc chắn con người không thể nào tồn tại với Ngài khi họ tỏ ra vô cùng cao

ngạo theo ý riêng mình dám cả gan trái lệnh tối cao của Ngài, nhất là vì họ còn phạm thượng tới Ngài ở chỗ không tin tưởng vào Ngài là Đấng đã dựng nên họ mà lại tin tưởng vào một con rắn quí quái, coi nó hơn Ngài, nghe lời gian dối của nó hơn lời chân thật bất khả ngộ của Ngài. Sở dĩ Vị Thiên Chúa chân thật duy nhất này không phải là một hung thần là vì Ngài là một Vị Thiên Chúa toàn thiện với một bản tính yêu thương, đến độ, theo cảm nghiệm vô cùng chân thực của người môn đệ được Chúa Giêsu yêu, Ngài được đồng hóa với yêu thương và là chính yêu thương: *"Thiên Chúa là tình yêu"* (1Gioan 4:8,16). Tất cả mạc khải thần linh của Ngài, qua việc tạo dựng nên trời đất ngay từ ban đầu, rồi sau khi con người sa ngã, và trong suốt giòng lịch sử cứu độ của Dân Do Thái, cho tới *"thời điểm viên trọn Thiên Chúa đã sai Con Ngài sinh hạ bởi một người nữ"* (Galata 4:4), đều xuất phát từ tình yêu của Thiên Chúa và đều là mạc khải yêu thương của Ngài đối với con người.

6. Qua Mâu Nhiệm Chúa Kitô, qua các Mâu Nhiệm Mân Côi, chúng ta quả thực cảm nghiệm được tình yêu vô cùng nhân hậu toàn hảo của Thiên Chúa. Trước hết ở chỗ yêu chúng ta trước: *"phần chúng ta hãy yêu mến vì Ngài đã yêu chúng ta trước"* (1Gioan 4:19), và Ngài đã yêu một cách nhưng không dù chúng ta vô cùng thấp hèn và bất

xứng, kể cả khi chúng ta xúc phạm đến Ngài bằng tội lỗi của chúng ta: *"Tình yêu là ở chỗ không phải chúng ta đã yêu mến Ngài mà là Ngài đã mến thương chúng ta và đã sai Con của Ngài làm hy tế đền bù tội lỗi của chúng ta"* (1Gioan 4:10), *"Thiên Chúa đã chứng tỏ tình yêu của Ngài đối với chúng ta ở chỗ đang khi chúng ta còn là tội nhân thì Chúa Kitô đã chết cho chúng ta"* (Roma 5:8). Thậm chí có thể nói Thiên Chúa chỉ chờ chúng ta sa ngã hay lợi dụng những lúc chúng ta yếu hèn tội lỗi để tỏ lòng yêu thương chúng ta hơn, như Ngài đã chứng tỏ ngay từ ban đầu khi hai nguyên tổ sa ngã phạm tội, Ngài đã không chỉ bắt họ đền tội do chính tội họ gây ra mà còn tự động hứa cứu chuộc họ nữa (xem Khởi Nguyên 3:15).

7. Nơi Chúa Kitô, tình yêu vô cùng cao cả của Thiên Chúa không phải chỉ được thể hiện nơi việc *"hóa thành nhục thể và ở giữa chúng ta"* (Gioan 1:14) như một *"Emmanuel - Thiên Chúa ở cùng chúng ta"*, hoàn toàn ngang hàng với loài người hèn hạ chúng ta, mà còn trở nên "xấu xa" ghê tởm hơn cả thành phần tội nhân chúng ta nữa, đến độ trở nên như một tên đệ nhất đại ma đầu, một tên đại tử tội bị chết treo trên thập tự giá giữa hai tên trộm cướp, chỉ vì muốn chứng tỏ cho loài người tội nhân đáng thương chúng ta thấy rằng Ngài *"đã yêu cho đến cùng"* (Gioan 13:1). Tình yêu *"cho đến cùng"* của Vị Thiên Chúa đây

lòng xót thương vô cùng nhân hậu này không phải chỉ liên quan đến mức độ yêu thương của Ngài nơi nhân tính của Chúa Kitô Con Ngài, qua cái chết của Người, để chứng tỏ *"không tình yêu nào cao cả hơn tình yêu của kẻ hiến mạng sống mình vì bạn hữu của mình"* (Gioan 15:13), mà còn *"cho đến cùng"* ở chỗ Ngài yêu từng con chiên một, yêu cho đến cả con chiên lạc duy nhất trong đàn chiên 100 con (xem Luca 15:1-7), điển hình nhất là người tông đồ lạc loài Giuđa Íchca trong Nhóm 12 Tông Đồ vẫn được Chúa Giêsu rửa chân cho như các tông đồ khác trước Bữa Tiệc Ly (xem Gioan 13:2,11).

Mầu Nhiệm Mân Côi: Đáp Ứng Tưởng Niệm

8. Trước tình yêu vô cùng nhân hậu cao cả bất khả đáp đền này đối với nhân loại nói chung và Kitô hữu chúng ta nói riêng, chúng ta phải làm gì đây, phải đáp lại thế nào cho gọi là cân xứng theo thiện chí nhỏ mọn của chúng ta? Thiên Chúa là Đấng thấu suốt mọi sự, Ngài biết thành phần tạo vật của Ngài không thể nào đáp lại cho cân xứng tình yêu của Ngài, bởi thế, Ngài chỉ cần họ tưởng nhớ đến tình yêu của Ngài là đủ. Dân Do Thái đã phải hằng năm tưởng nhớ đến Biển Cối Vượt Qua của họ một cách long trọng thế nào thì Giáo Hội của Chúa Kitô cũng hằng tiếp tục thực hiện lời

yêu cầu của "Đấng đã yêu thương tôi và đã chết vì tôi" (Galata 2:20), đó là "Các con hãy làm việc này để nhớ đến Thầy" (Luca 22:19). Ở đây, trong lời truyền này của Chúa Kitô, có hai chi tiết cần phân biệt và chú trọng: "làm" và "nhớ". "Làm" ở đây là lập lại những gì Thầy đã làm trước kia, tức là hiện thực hóa hy tế Thập Giá cứu độ của Người, để ơn cứu chuộc của Người được thể hiện qua mọi đời và ở mọi nơi, và "nhớ" ở đây là "nhớ đến Thầy", "nhớ đến" Đấng đã yêu thương mình, "nhớ đến" tình yêu mạnh hơn sự chết của Thầy, tình yêu đã khiến Thầy trở thành đáng thương hơn cả thành phần tội nhân được Thầy thương cứu.

9. Tuy nhiên, Kitô hữu Công giáo, tùy người và tùy hoàn cảnh, có thể không cử hành Phụng Vụ Thánh Thể, cử hành Hy Tế Thập Giá trên bàn thờ "để nhớ đến Thầy" hằng ngày, thậm chí hằng tuần hay hằng tháng hoặc cả năm mới được một lần ở những nơi thiếu linh mục, hay ở những nơi bị bách hại. Nhưng họ vẫn còn một cách "để tưởng nhớ đến Thầy" bằng Kinh Mân Côi, một tác động tuy không phải phụng vụ và có giá trị như phụng vụ mà là một tác động tu đức và không ít góp phần vào đời sống thiêng liêng của Kitô hữu trong việc giúp cho họ, một khi thực hiện với tất cả ý thức và lòng khao khát trọn lành, mỗi càng một thấm nhiễm Mầu Nhiệm

Chúa Kitô hơn, nhờ đó nên giống Người hơn trong đời sống của họ, chưa kể đến các tác dụng cần thiết và quan trọng khác, như tác dụng liên quan đến chiến tranh và hòa bình thế giới, hay tác dụng đền tạ cứu độ là những tác dụng được chính Mẹ Maria phát động ở Biển Cỗ Thánh Mẫu Fatima năm 1917.

10. Trước hết về tác dụng liên quan tới chiến tranh và hòa bình. Ở Fatima, không lần nào hiện ra và trong cả 6 lần, Mẹ Maria cũng đều nhắc nhở 3 Thiếu Nhi Fatima "*cầu kinh Mân Côi hằng ngày*" (lần 2, 4 và 6), với ý chỉ để xin cho thế giới được hòa bình hoặc cả hai (lần 1 và 3), hay ít là để xin chấm dứt chiến tranh (lần 5). Tại sao ở Fatima việc "*cầu kinh Mân Côi hằng ngày*" lại liên quan đến chiến tranh và hòa bình thế giới? Nếu không phải tại vì Biển Cỗ Thánh Mẫu Fatima xảy ra trong trong thời điểm Thế Chiến Thứ I (1914-1918), và ở tại nơi đây Mẹ xưng mình là "*Đức Bà Mân Côi*", tức là Nữ Vương Hòa Bình, Vị đã từng được gọi là Đức Bà Chiến Thắng sau trận hải chiến ở Lepanto năm 1571, trận hải chiến nhờ Mẹ chiến thắng đã về tay lực lượng Kitô giáo yếu thế hơn Hồi giáo bấy giờ. Đó là lý do vào lần hiện ra thứ ba ngày 13/7/1917, Mẹ Maria đã ghép ý chỉ tôn kính Mẹ Mân Côi với ý chỉ cầu cho thế giới hòa bình và chấm dứt chiến tranh như sau: "*Ta muốn các con tiếp tục cầu kinh Mân Côi hằng ngày*"

để tôn kính Đức Mẹ Mân Côi mà cầu cho hòa bình thế giới cũng như chấm dứt chiến tranh, vì chỉ có Người mới có thể cứu giúp các con thôi".

11. Sau nữa về tác dụng liên quan tới việc đền tạ cứu độ. Căn nguyên sâu xa xảy ra Thế Chiến I là vì tội lỗi của thế giới Klitô giáo Âu Châu, nó được Thiên Chúa sử dụng như là một hình phạt tất nhiên giáng xuống châu lục này để nhờ đó cảnh tỉnh họ hãy quay về với Ngài. Mẹ Maria đã cảnh báo chiến tranh là hình phạt cảnh tỉnh của Thiên Chúa vào lần hiện ra thứ 3 ngày 13/7/1917 ở trong phần thứ hai của Bí Mật Fatima: *"Chiến tranh sắp chấm dứt, nhưng nếu người ta không thôi xúc phạm đến Thiên Chúa, một cuộc chiến khốc liệt hơn sẽ bùng nổ trong đời Đức Piô XI. Khi các con thấy ánh sáng lạ lùng chiếu giữa ban đêm, thì các con hãy biết rằng đó là điềm lạ vĩ đại Thiên Chúa muốn cho các con hay Ngài sắp sửa trừng phạt thế giới tội lỗi, bằng chiến tranh, đói khát và việc bắt bớ Giáo Hội cùng Đức Thánh Cha".* Tuy nhiên Mẹ cũng biết được rằng không dễ gì con người nói chung có thể đáp lại lời cảnh báo của Mẹ, có thể nhận ra dấu chỉ thời đại như thế để mà cảnh tỉnh mà trở về cùng Thiên Chúa, nhờ đó thế giới không còn chiến tranh và có thể sống trong hòa bình. Đó là lý do, ngay sau lời cảnh báo trên đây, Mẹ đã đề cập đến vấn đề cầu kinh Mân Côi đền tạ như sau: *"Để ngăn ngừa điều này, Mẹ sẽ đến để xin dâng*

hiển Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ và xin rước lễ đền tạ các ngày Thứ Bảy Đầu Tháng".

12. Đúng thế, Mẹ đã hiện ra hai lần sau năm 1917 với riêng Chị Lucia bấy giờ đang là nữ tu của Dòng Đôrôthêu bên Tây Ban Nha. Lần thứ nhất vào ngày 10/12/1925 liên quan đến việc "*xin rước lễ đền tạ các ngày Thứ Bảy Đầu Tháng*" và lần thứ hai vào ngày 13/6/1929 liên quan đến việc "*xin dâng hiến Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ*". Riêng việc "*xin rước lễ đền tạ các ngày Thứ Bảy Đầu Tháng*", Mẹ Maria đã đưa ra 2 cặp điều kiện cho những ai thực hành 5 Thứ Bảy Đầu Tháng liền sẽ được bảo đảm phần rỗi trong giờ lâm tử. Hai cặp điều kiện này đó là: "*xưng tội và rước lễ, lần hạt 50 kinh Mân Côi và suy gẫm 15 phút 15 mầu nhiệm Mân Côi, với ý đền tạ Mẹ*". Cặp điều kiện thứ nhất là "*xưng tội và rước lễ*" tự nó hoàn toàn trực tiếp liên hệ mật thiết với Chúa Kitô, còn cặp điều kiện thứ hai là "*lần hạt 50 kinh Mân Côi và suy gẫm 15 phút 15 mầu nhiệm Mân Côi*" có vẻ thiên về Mẹ Maria vì liên quan đến Kinh Mân Côi. Tuy nhiên, cặp điều kiện thứ hai này cũng gián tiếp liên hệ tới Chúa Kitô, như được trình bày ở đoạn sau đây.

13. Đúng thế, Kinh Mân Côi là kinh nguyện chuyên biệt, bao gồm cả khẩu nguyện lẫn tâm nguyện là

hai yếu tố thiết yếu bất khả thiếu và bất khả phân ly. Khẩu nguyện liên quan chính yếu đến Kinh Kính Mừng. Tâm nguyện liên quan đến Mầu Nhiệm Chúa Kitô hay các mầu nhiệm về Chúa Kitô được gọi là các Mầu Nhiệm Mân Côi. Nếu chỉ đọc Kinh Mân Côi mà không suy niệm Mầu Nhiệm Mân Côi thì như xác không hồn. Đó là lý do ở Fatima Mẹ Maria luôn kêu gọi "*hãy cầu Kinh Mân Côi hằng ngày - pray rosary daily*", chứ không phải "đọc - say", vì "đọc" là tác động bề ngoài của môi miệng, còn "cầu - pray" là tác động của tâm linh, của cõi lòng, của tưởng nhớ. Trong lời Mẹ Maria kêu gọi "*hãy cầu kinh Mân Côi hằng ngày*", Mẹ không nói là Kinh Kính Mừng mà là "Kinh Mân Côi", vì Kinh Mân Côi bao gồm cả Kinh Kính Mừng (khẩu nguyện *với Mẹ*) lẫn Mầu Nhiệm Mân Côi (tâm nguyện *về Chúa*). Vì thế, để có thể xứng đáng và hiệu năng tưởng niệm Chúa Kitô, tưởng niệm về tình yêu vô cùng cao cả Thiên Chúa đã yêu thương chúng ta là loài tạo vật tội lỗi nơi Con của Ngài, chúng ta cần phải "cầu kinh Mân Côi hằng ngày" bằng ánh mắt của Mẹ Maria (xem Tông Thư Kinh Mân Côi Trinh Nữ Maria của ĐTC Gioan Phaolô II, đoạn 3 và 11) và với con tim của Mẹ Maria (cùng nguồn, đoạn 24), Đấng "đầy ân phúc" (Luca 1:28) duy nhất đã đáp ứng tất cả mọi tác động thần linh của Thiên Chúa bằng một "*đức tin tuân phục*" (Roma 1:5) - "*có phúc vì đã tin*" (Luca 1:45).

Trái Tim Vô Nhiễm: Điểm Hẹn Thần Linh của Lòng Thương Xót Chúa

**Bài Phúc Âm theo Thánh Luca (2:22-35 - Bản dịch
của Nhóm Phiên Dịch Phụng Vụ Các Giờ Kinh)**

(22) Khi đã đến ngày lễ thanh tẩy của các ngài theo luật Môsê, bà Maria và ông Giuse đem con lên Giêrusalem, để tiến dâng cho Chúa, ⁽²³⁾ như đã chép trong Luật Chúa rằng: "Mọi con trai đầu lòng phải được gọi là của thánh, dành cho Chúa", ⁽²⁴⁾ và cũng để dâng của lễ theo Luật Chúa truyền, là một đôi chim gáy hay một cặp bồ câu non.

(25) Và này đây, tại Giêrusalem, có một người tên là Simêon. Ông là người công chính và sùng đạo, ông những mong chờ niềm an ủi của Ítraen, và Thánh Thần hằng ngự trên ông. ⁽²⁶⁾ Ông đã được Thánh Thần linh báo cho biết là ông sẽ không thấy cái chết

trước khi được thấy Đấng Kitô của Đức Chúa. ⁽²⁷⁾ Được Thần Khí dun dủi, ông lên Đền Thờ. Vào lúc cha mẹ Hải Nhi Giêsu đem con tới để chu toàn tập tục Luật đã truyền liên quan đến Người, ⁽²⁸⁾ thì ông ẵm lấy Hải Nhi trên tay, và chúc tụng Thiên Chúa rằng:

⁽²⁹⁾ Muôn lạy Chúa, giờ đây, theo lời Ngài đã hứa, xin để tôi tớ này được an bình ra đi. ⁽³⁰⁾ Vì chính mắt con được thấy ơn cứu độ ⁽³¹⁾ Chúa đã dành sẵn cho muôn dân: ⁽³²⁾ Đó là ánh sáng soi đường cho dân ngoại, là vinh quang của Ítraen Dân Ngài.

⁽³³⁾ Cha mẹ Hải Nhi ngạc nhiên vì những lời ông Simêon vừa nói về Người. ⁽³⁴⁾ Ông Simêon chúc phúc cho hai ông bà, và nói với bà Maria, mẹ của Hải Nhi: "Thiên Chúa đã đặt cháu bé này làm duyên có cho nhiều người Ítraen phải vấp ngã hay được chỗi dậy. Cháu còn là dấu hiệu bị người đời chống báng ⁽³⁵⁾ còn chính bà, thì một lưỡi gươm sẽ đâm sâu tâm hồn bà, ngõ hầu những ý nghĩ từ thâm tâm nhiều người phải lộ ra.

Trái Tim Mẹ - Gươm Sắc đâm sâu

1. Trong bài Phúc Âm của Thánh ký Luca thuật lại về biến cố Mẹ Maria và Thánh Giuse theo luật định hiến dâng người con trai đầu lòng của mình là Hải Nhi Giêsu cho Thiên Chúa trong Đền Thờ Giêrusalem, ngài cho thấy vị tư tế lão thành Simêon "là người công chính và sùng đạo" và đang

"mong chờ niềm an ủi của Ítraen, và Thánh Thần hằng ngự trên ông" (câu 25), do đó, "được Thánh Thần linh báo cho biết là ông sẽ không thấy cái chết trước khi được thấy Đấng Kitô của Đức Chúa" (câu 26), và "được Thần Khí dun dùi, ông lên Đền Thờ" vào ngay "lúc cha mẹ Hài Nhi Giêsu đem con tới" (câu 27).

2. Trước hết, ông đã "ẵm lấy Hài Nhi trên tay" và đồng thời dâng lời "chúc tụng Thiên Chúa" (câu 28). Trong lời chúc tụng của mình, vị tư tế lão thành đầy Thánh Thần này đã nhận biết Đấng Cứu Thế mà ông gọi là "ơn cứu độ" (câu 31), một ơn cứu độ "cho muôn dân" (câu 31), Đấng "là ánh sáng soi đường cho dân ngoại", nhưng lại "là vinh quang của Ítraen Dân Ngài" (câu 32), là Đấng xuất phát từ Dân Do Thái, đúng như Chúa Giêsu đã khẳng định với người đàn bà Samaritanô bên bờ giếng Giacóp: "ơn cứu độ xuất phát từ Dân Do Thái" (Gioan 4:22). Sau đó, ông nói tiên tri về chính Hài Nhi cũng như về Mẹ của Bé, và không hề nói gì tới Thánh Giuse, bởi trong dự án cứu độ của Thiên Chúa và công cuộc cứu độ của Chúa Kitô, chỉ có duy Mẹ Maria mới được tuyển chọn để đồng công cứu chuộc với Chúa Kitô mà thôi.
3. Trong lời tiên báo của vị tư tế lão thành Simêon đầy Thánh Linh này, Hài Nhi Giêsu và Mẹ Maria

của Người cùng chịu chung một số phận đau thương trong công cuộc mang lại "on cứu độ" "cho muôn dân". Về Hài Nhi Giêsu, thân phận của Người được tiên báo rằng: *"Thiên Chúa đã đặt cháu bé này làm duyên cớ cho nhiều người Ítraen phải vấp ngã hay được chỗi dậy. Cháu còn là dấu hiệu bị người đời chống báng"* (câu 34), và về Mẹ Maria của Người, vị tư tế cho biết trước rằng *"còn chính bà, thì một lưỡi gươm sẽ đâm thấu tâm hồn bà, ngõ hầu những ý nghĩ từ thâm tâm nhiều người phải lộ ra"* (câu 35).

4. Lời tiên tri vào lúc Hài Nhi Giêsu mới được sinh ra 40 ngày này đã hoàn toàn nên trọn 3 năm sau đó, ở Sọ Trường trên Đồi Canvê, khi "vinh quang của Ítraen Dân Ngài" bị treo trên thập tự giá vì "trở thành duyên cớ cho nhiều người Ítraen phải vấp ngã", thành phần cho rằng Người đã "lộng ngôn phạm thượng. Ông chỉ là một con người mà dám biến mình thành Thiên Chúa" (Gioan 10:33), dám cho mình "là Con Thiên Chúa" (xem Mathêu 26:63-66; Gioan 19:7).
5. Lời tiên tri liên quan đến Người Mẹ của Hài Nhi cũng thế, cũng hoàn toàn ứng nghiệm ở dưới chân cây thập tự giá của Chúa Kitô, khi Mẹ chứng kiến thấy Người Con của Mẹ là một Vị Thiên Chúa vô cùng cao cả đáng tôn thờ và toàn thiện đáng kính mến trở nên trò hề cho thiên hạ

nhạo báng và nạn nhân bất lực cho quyền lực trần gian sát hại. Nhất là khi Mẹ chứng kiến thấy thi thể của Con Mẹ bị một lưỡi đồng đâm vào cạnh sườn của Người, Đấng không còn cảm thấy đau đớn gì nữa, nhưng chính Mẹ đã đau cái đau của Người và thay Người. Quả thực bấy giờ, hơn lúc nào hết, linh hồn của Mẹ đã quần quai đón đau như bị lưỡi gươm đâm vào trái tim Mẹ vậy. Tuy nhiên, chính lúc đón đau như lâm bồn này, Mẹ đã sinh hạ Chúa Kitô nơi các linh hồn, khi họ nhận biết Người, như Thánh ký Luca đã cho biết về trường hợp của cả dân ngoại Rôma (xem Luca 23:47) lẫn dân Do Thái (xem Luca 23:48).

6. Theo lời tiên tri của vị tư tế lão thành Simêon, theo truyền thống, Mẹ Maria đã được phác họa thành những tấm hình ảnh có bảy lưỡi gươm đâm thấu, theo bản kinh được gọi là Bảy Sự Thương Khó Đức Mẹ, thứ tự như sau: 1- Ông Thánh Simêon nói tiên tri cùng Đức Mẹ; 2- Đức Mẹ đem Đức Chúa Giêsu trốn sang nước Êgýptô; 3- Đức Chúa Giêsu ở lại trong Đền thờ, mà Đức Mẹ tìm kiếm Người ba ngày; 4- Đức Mẹ gặp Đức Chúa Giêsu đang vác cây Thánh giá; 5- Đức Mẹ đứng kề Thánh giá Đức Chúa Giêsu là Con rất yêu dấu khi trút linh hồn; 6- Hai môn đệ hạ xác Đức Chúa Giêsu mà trao cho Đức Mẹ ẵm kính; 7- Môn đệ táng xác Đức Chúa Giêsu vào huyệt đá mới.

Trái Tim Mẹ - Vòng gai sâu xé

7. Ở Fatima, nổi bật nhất phải nói là Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria. Trước hết là vì, như ở ngay đầu phần hai của Bí Mật Fatima, Mẹ đã tiết lộ cho 3 Thiếu Nhi Fatima biết về tất cả Dự Án Fatima rằng: *"Các con vừa thấy hỏa ngục, nơi tội nhân khôn nạn rơi xuống. Để cứu họ, Thiên Chúa muốn thiết lập lòng tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ trên thế giới. Nếu những điều Mẹ dạy được thi hành thì nhiều linh hồn được cứu rỗi và thế giới sẽ có hòa bình"*. Như thế, theo ý định của Thiên Chúa, thì phần rỗi các linh hồn và nền hòa bình thế giới hoàn toàn lệ thuộc vào Mẹ Maria, vào việc tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ.
8. Thế nhưng, tại sao Thiên Chúa lại muốn thiết lập lòng tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ trên thế giới, mà không phải là Thánh Tâm Chúa hay Lòng Thương Xót Chúa? Nếu không phải là vì Ngài muốn Mẹ Maria tiếp tục đóng vai trò của Mẹ trong dự án cứu độ của Thiên Chúa và công cuộc cứu độ của Chúa Kitô, đặc biệt trong thời điểm lịch sử dường như cuối thời này, một vai trò được Mẹ Maria kín đáo xác nhận vào lần hiện ra thứ hai khi nói với riêng Lucia là: *"Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ sẽ là*

nơi cho con nướng náu và là đường đưa con đến cùng Thiên Chúa".

9. Cũng trong lần hiện ra thứ hai này, Mẹ Maria đã cho cả 3 em Thiếu Nhi Fatima lần đầu tiên thấy Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ. Bởi thế, vừa nói xong câu trên đây về tính chất và tác dụng của Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ với Lucia, Mẹ liền mở tay ra như lần trước, làm 3 em cảm thấy các em được chìm ngập trong Chúa. Phanxicô và Giaxinta chìm vào ánh sáng chiếu lên trời, còn Lucia vào ánh sáng chiếu xuống đất. Phía trước bàn tay Mẹ là Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ bị gai cuốn chọc thủng cần được đền tạ.
10. Đúng thế, cho dù hình ảnh về Trái Tim Đau Thương hay Trái Tim Bảy Sự của Mẹ (với 7 lưỡi gươm đâm vào), và Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ (với 1 vòng gai cuốn chung quanh) có khác nhau về hình thức ở những lưỡi gươm và các gai nhọn, cả hai đều giống nhau ở chỗ đau thương. Nếu Trái Tim Bảy Sự của Mẹ Maria bị đau thương bởi chính Chúa Giêsu và vì Chúa Giêsu thì Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria bị đau thương bởi tội lỗi loài người gây ra cho Mẹ.

11. Thật vậy, Mẹ Maria đã hiện ra với chị Lucia ngày 10-12-1925 để xin giữ các ngày thứ bảy đầu tháng với ý chỉ đền tạ Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ. Chúa Hải Nhi kêu gọi chị Lucia rằng: "*Con hãy thương cảm Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Rất Thánh của con đã bị gai nhọn cuốn quanh do những vô ơn bội nghĩa hằng giây hằng phút đâm tan nát mà chẳng có ai làm việc đền tạ để rút những gai ấy ra*". Mẹ Maria cũng kêu gọi chị Lucia như sau: "*Hỡi con yếu đuối, con hãy nhìn Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ bị gai nhọn cuốn chung quanh mà những kẻ vô ơn bội nghĩa hằng đâm nát từng giây từng phút bởi tội lỗi ngôn và vô ơn của họ. Ít là con, con hãy gắng an ủi Mẹ. Mẹ hứa sẽ phù giúp, trong giờ lâm tử, bằng những ơn cần thiết đến phần rỗi, cho những ai, trong năm ngày thứ bảy đầu tháng liên tiếp, xưng tội và rước lễ, lần hạt 50 kinh Mân Côi và suy gẫm 15 phút 15 mẫu nhiệm Mân Côi, với ý đền tạ Mẹ*".
12. Chưa hết, Mẹ Maria còn hiện ra với chị Lucia ngày 13-6-1929 tại Tuy, nước Tây Ban Nha, nơi viện tu của chị thuộc dòng thánh Đorôthêu. Được phép làm giờ thánh từ 11 đến 12 giờ đêm ngày 13-6-1929, chị Lucia một mình ở trong nhà nguyện, đứng giang tay cầu nguyện. Bỗng nhiên, cả nhà nguyện bừng sáng, không còn lò mờ với ngọn đèn châu nhà tạm nữa. Một thánh giá bằng ánh sáng hiện ra trên bàn thờ cao lên tới trần nhà

nguyện. Phần trên của cây thánh giá sáng hơn, có dung nhan cùng với thân mình của một người từ cạnh sườn trở lên; trên ngực của người này có một con chim câu bằng ánh sáng; bị đóng đinh vào thập giá là thân mình của một người khác. Dưới cạnh sườn chút xíu, có một chén thánh và một bánh thánh lớn lơ lửng trên không trung. Những giọt máu từ mặt của Chúa Giêsu Tử Giá và từ cạnh sườn của Người chảy xuống bánh thánh và nhỏ vào chén thánh. Bên phải cây thánh giá là Đức Mẹ với Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội ở trong tay Mẹ. Bên trái cây thánh giá có những chữ lớn như thể bằng nước trong như thủy tinh chảy xuống trên bàn thờ làm thành những chữ: "*Ân Sủng và Tình Thương*".

13. Ở thị kiến có hàng chữ "ân sủng và tình thương" này, qua những hình ảnh trong thị kiến, chúng ta có thể hiểu nếu "tình thương" liên quan đến Hy Tế Thánh Giá nơi Bí Tích Thánh Thể thì "ân sủng" liên quan đến Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria. Không phải hay sao, danh xưng "Đức Bà Mân Côi" Mẹ tự xưng mình vào lần hiện ra cuối cùng ngày 13/10/1917 cho thấy tính chất "đầy ân phúc" của Mẹ, ở chỗ "Mẹ có phúc vì đã tin" (Luca 1:45), luôn hiệp nhất nên một với Chúa Kitô trong tất cả công cuộc cứu chuộc của Người từ lúc Người nhập thể trong cung dạ của Mẹ cho đến khi Người thăng thiên về trời cùng Cha?

Đến đây chúng ta mới thấy hai yếu tố được ghép lại với nhau: "Trái Tim" và "Vô Nhiễm Nguyên Tội". "Trái Tim" ám chỉ hay tiêu biểu cho đức tin tuân phục của Mẹ và "Vô Nhiễm Nguyên Tội" ám chỉ hay tiêu biểu cho tình trạng "đầy ân phúc" của Mẹ và nơi Mẹ ngay từ giây phút hoài thai trong lòng thai mẫu của Mẹ. Vậy "Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội" nghĩa là "phúc vì đã tin" (Luca 1:45).

14. Như thế, nếu "Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội" nghĩa là "phúc vì đã tin" thì việc "Thiên Chúa muốn thiết lập lòng tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria trên thế giới" nghĩa là Ngài muốn Mẹ "được nhận biết và yêu mến" để nhờ đó, *"Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ sẽ là nơi cho con nương náu và là đường đưa con đến cùng Thiên Chúa"*. "Là nơi cho con nương náu" vì Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ được *"Chúa ở cùng"* (Luca 1:28), và "là đường đưa con đến cùng Thiên Chúa" vì Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ *"được ơn nghĩa trước mặt Chúa"* (Luca 1:30).

Thị kiến Fatima Ân Sủng và Tình Thương với Ânh Lòng Thương Xót Chúa

Fatima là đạo khúc mở màn cho Thời Điểm của Lòng Thương Xót Chúa

Có thể nói **Fatima là đạo khúc mở màn cho thời điểm của Lòng Thương Xót Chúa** được tỏ hiện qua 6 yếu tố chính yếu liên hệ thứ tự theo thời gian ở Biển Cỗ Thánh Mẫu Fatima sau đây:

Yếu tố thứ nhất liên quan đến Ngôi Vị Chúa Kitô: Nếu ở Biển Cỗ Thánh Mẫu Fatima, ngay vào năm 1916, Thiên Thần Hòa Bình đã hiện ra với 3 Thiếu Nhi Fatima là Lucia, Phanxicô và Giaxinta để

dạy cho các em hiến dâng "Mình Máu châu báu, linh hồn và thiên tính của Chúa Giêsu Kitô" lên "Chúa Ba Ngôi Chí Thánh là Cha và Con và Thánh Thần", thì sau đó trong Sứ Điệp Lòng Thương Xót Chúa việc hiến dâng Ngôi Vị Chúa Kitô cũng được lập lại như sau: "Lạy Cha hằng hữu, con xin dâng lên Cha Mình và Máu, linh hồn và thiên tính của Con Chí Ái Cha là Đức Giêsu Kitô Chúa chúng con...".

Yếu tố thứ hai liên quan đến chuỗi kinh Mân Côi: Nếu Biển Cỗ Thánh Mẫu Fatima liên li và liên tục kêu gọi việc "cầu kinh Mân Côi hằng ngày" (pray rosary daily), thì chuỗi kinh nguyện về hình thức này cũng đã được sử dụng để trở thành Chuỗi Thương Xót (Nhật Ký Thánh Faustina - 476) với một nội dung chính yếu vẫn là Mầu Nhiệm Chúa Kitô, Đấng Cứu Chuộc Nhân Trần - Redemptor Hominis.

Yếu tố thứ ba liên quan đến phần rỗi các linh hồn: Nếu Biển Cỗ Fatima, trước hết và trên hết, một cách sâu xa, tập trung vào phần rỗi các linh hồn, bởi thế, vừa mở màn cho biển cỗ này, Mẹ Maria đã triệu tập một đạo binh dàn trận là 3 Thiếu Nhi Fatima, nhất là thiếu nhi nhỏ bé nhất là Giaxinta, để trở thành một lực lượng cấp cứu các linh hồn, thì sứ vụ cứu độ khẩn trương này cũng đã được tiếp nối bởi Nữ Tu Faustina, qua cuộc đời tuy đầy đặc ân nhưng cũng chất ngất đau thương chỉ vì phần rỗi các linh

hồn, điển hình nhất là lời nguyện chị dâng mình cho phần rỗi các linh hồn vào ngày 29/3/1934, Thứ Năm Tuần Thánh (Nhật Ký Thánh Faustina - 308-309).

Yếu tố thứ bốn liên quan đến hòa bình thế giới: Nếu Biển Cỗ Thánh Mẫu Fatima nhắm đến chẳng những phần rỗi các linh hồn mà còn cả hòa bình thế giới nữa, như Mẹ Maria vào lần hiện ra thứ 3 ngày 13/7/1917 cho biết ở đầu Bí Mật Fatima phần thứ hai, một phần Bí Mật Fatima liên quan đến hòa bình thế giới, thì dự án hòa bình bất khả thiếu này cũng đã được tiếp tục và nhấn mạnh trong Sứ Điệp Lòng Thương Xót Chúa: "*Nhân loại sẽ không có hoà bình cho đến khi họ quay về với Mạch Nguồn của Tình Thương Cha*". (Nhật Ký số 699)

Yếu tố thứ năm liên quan đến Lời Nguyện Mân Côi Fatima đã chất chứa Lòng Thương Xót Chúa: Ở chỗ trước hết, ngay trong lời nguyện kết mỗi chục Kinh Mân Côi, như Mẹ Maria đã kêu gọi 3 Thiếu Nhi Fatima đọc, vào lần hiện ra thứ 3, ngày 13/7/1917, sau khi đã cho các em biết được toàn bộ Bí Mật Fatima 3 phần, đã chất chứa rõ ràng Lòng Thương Xót Chúa rồi. Lời nguyện đó là: "Lạy Chúa Giêsu, xin tha tội cho chúng con. Xin cứu chúng con khỏi lửa hỏa ngục. Xin đem các linh hồn lên thiên đàng, nhất là những linh hồn cần đến *Lòng Thương Xót Chúa* hơn".

Yếu tố thứ sáu liên quan đến Thị Kiến Ân Sủng và Tình Thương của Fatima với Ảnh Lòng Thương Xót Chúa. Thật vậy, có lẽ yếu tố quan trọng hơn nữa, một yếu tố chẳng những cho thấy Fatima là đạo khúc mở màn cho thời điểm của Lòng Thương Xót Chúa mà còn cho thấy Lòng Thương Xót Chúa chính là cốt lõi của Fatima nữa, đó là thị kiến Ân Sủng và Tình Thương.

Thị Kiến Ân Sủng và Tình Thương Nội Dung và Ý Nghĩa

Thật ra thị kiến Ân Sủng và Tình Thương không xảy ra ở Fatima vào năm 1917, nhưng có liên quan đến lời hứa của Mẹ ở phần thứ hai của Bí Mật Fatima ngày 13/7/1917, khi Mẹ nói rằng: "Mẹ sẽ trở lại để xin hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ và xin đền tạ vào các ngày Thứ bảy Đầu Tháng".

Quả thực Mẹ đã hoàn tất lời hứa này, 2 lần, lần đầu vào ngày 10/12/1925 để xin đền tạ Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ vào 5 Thứ Bảy Đầu Tháng, và lần sau vào ngày 13/6/1929 để xin hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ.

Về việc xin rước lễ đền tạ trong các ngày Thứ Bảy Đầu Tháng, Mẹ Maria cùng Chúa Giêsu Hải Nhi đã hiện ra ngày 10-12-1925 với chị Lucia tại thành

Pontevedra nước Tây Ban Nha, một tay Mẹ để lên vai chị và một tay cầm Trái Tim bị gai nhọn quăn chung quanh, mà nói: "Hỡi con yêu dấu, con hãy nhìn Trái Tim Mẹ bị gai nhọn quăn chung quanh do những kẻ vong ân bội nghĩa hằng liên li đâm vào bằng những tội lỗi ngôn và vô ơn của họ. Ít là con, con hãy gắng an ủi Mẹ. Mẹ hứa trong giờ sau hết sẽ ban các ơn cần thiết cho những ai, trong năm ngày Thứ Bảy Đầu Tháng liên tiếp, xưng tội cũng như rước lễ, lần hạt 50 kinh Mân Côi và suy ngắm 15 phút 15 mầu nhiệm Mân Côi, có ý đền tạ Mẹ".

Về việc xin dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ, Mẹ Maria đã hiện ra ngày 13-6-1929 với chị Lucia tại thành Tuy ở nước Tây Ban Nha, sau khi chị thấy thị kiến "Ân Sủng và Tình Thương", Mẹ đã báo cho chị biết rằng: "Đã đến lúc Thiên Chúa xin Đức Thánh Cha hiệp với tất cả các giám mục trên thế giới để hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ, Ngài hứa sẽ cứu Nước Nga bằng cách này".

Về chính thị kiến Ân Sủng và Tình Thương, theo chị kể lại trong Hồi Ký của chị thì như thế này:

"Vào ngày 13/6/1929, con đã xin được phép từ các bề trên và cha linh hướng của con để làm giờ thánh từ 11 giờ cho tới nửa đêm mỗi đêm Thứ Năm rạng ngày Thứ Sáu. Có một đêm kia, chỉ có một mình con

đang quì ở gần bao lon của bàn thờ nơi nhà nguyện, con sắp mình xuống lập lại các lời kinh của Thiên Thần (đã chỉ dẫn 3 em Thiều Nhi Fatima đọc từ năm 1916 - biệt chú của người dịch).

“Cảm thấy mệt mỏi nên con đã đứng dậy mà tiếp tục đọc các kinh nguyện bằng cách giang tay ra. Chỉ còn có mỗi ánh sáng của ngọn đèn châu trên cung thánh. Đột nhiên cả nhà nguyện tự nhiên bùng sáng lên một thứ ánh sáng siêu nhiên, và trên bàn thờ xuất hiện một cây thập giá bằng ánh sáng, vươn lên tới trần nhà nguyện.

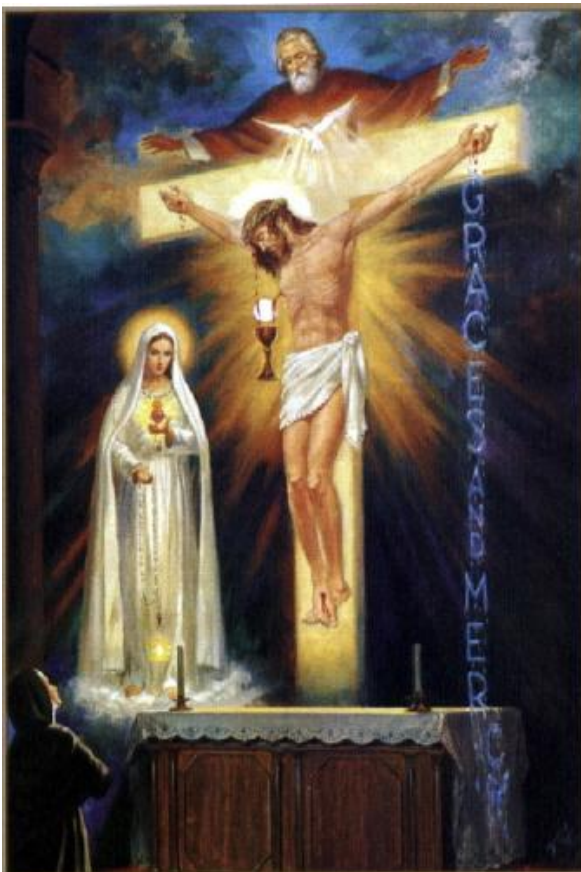
“Trong luồng ánh sáng rạng ngời hơn ở phần trên của cây thập giá là dung nhan cùng thân mình xuống cho tới bụng của một con người; trên ngực của người này có một chim câu bằng ánh sáng; bị đóng đinh vào cây thập giá này là thân mình của một con người khác.

“Ở bên dưới ngực của người bị đóng đinh này một chút con thấy lơ lửng một chén thánh cùng với một tấm bánh thánh lớn, đang hứng lấy những giọt máu nhỏ xuống từ dung nhan của Chúa Giêsu Tử Giá cũng như từ vết thương nơi cạnh sườn của Người.

“Bên dưới cánh phải của Thánh Giá là Đức Mẹ và tay của Mẹ đang cầm Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ. (Đó là Đức Mẹ Fatima, đang cầm trong bàn

tay trái của mình Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ, không có lưỡi gươm hay hoa hồng mà là một vòng gai cùng lửa cháy).

“Dưới cánh trái của cây thập giá là những chữ lớn như thể bằng thủy tinh óng ánh thả xuống trên bàn thờ, thành hàng chữ 'Ân Sủng và Tình Thương'”



Ngay trong thị kiến Ân Sủng và Tình thương này, chúng ta thấy hai điều rất rõ ràng sau đây: Thứ nhất là Chúa Ba Ngôi và thứ hai là Chúa Giêsu Tử Giá Thánh Thể. Và cả 2 đều là những yếu tố mở màn cho Biến Cố Fatima từ năm 1916. Ở lời nguyện đền tạ Chúa Giêsu Thánh Thể mà Thiên Thần Hòa Bình dạy cho 3 Thiếu Nhi Fatima vào lần hiện ra thứ 3 trong Mùa Thu, cũng là lời nguyện được Chị Lucia lập lại trong Giờ Thánh của chị trước khi thị kiến xảy ra. Đó là lời nguyện: "**Lạy Chúa Ba Ngôi Chí Thánh là Cha và Con và Thánh Thần, con sắp mình thờ lạy Chúa, con xin dâng lên Chúa Mình Máu châu báu, linh hồn và thiên tính của Chúa Giêsu Kitô đang hiện diện trong các nhà tạm trên khắp thế giới...**"

Cũng trong thị kiến Ân Sủng và Tình Thương này, chúng ta chẳng những thấy được những gì chính yếu mở màn cho Biến Cố Thánh Mẫu Fatima mà còn thấy được cả những gì là trọng tâm của Sứ Điệp Fatima vào giây phút kết thúc Biến Cố Thánh Mẫu Fatima này nữa, đó là lời Mẹ Maria kêu gọi như một Di Chúc Fatima vào lần hiện ra cuối cùng ngày 13/10/1917 như sau: "**Đừng xúc phạm đến Chúa là Thiên Chúa của chúng ta nữa, vì Người đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi**", như thị kiến Ân Sủng và Tình Thương cho thấy Người tử giá đang nhỏ những giọt máu từ cả mặt lẫn cạnh sườn xuống Bánh Thánh và Chén Thánh.

Vấn đề được đặt ra ở đây là tại sao vào lần hiện ra để xin hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ lại bao gồm cả thị kiến "Ân Sủng và Tình Thương" này? Đây là ý nghĩa của thị kiến này và đây là mối liên hệ giữa thị kiến này và việc hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria?

Phải chăng hàng chữ "Ân Sủng và Tình Thương" trong thị kiến của Chị Lucia vào đêm 13/6/1929 bao gồm cả Mẹ Maria "đầy ân sủng" (Luca 1:28) lẫn Chúa Kitô là chính "tình thương", Đấng đã "yêu thương cho tới cùng" (Gioan 13:1), Đấng là chính hiện thân của tình yêu vô cùng nhân hậu của Cha trên trời.

Thế nhưng, Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội "đầy ân sủng" ở trong lòng bàn tay của Mẹ Maria được thấy trong thị kiến bị một vòng gai quấn chung quanh, với những cái gai tượng trưng cho các "tội lỗi ngôn" và vô ơn của thành phần lộng ngôn và vô ơn hằng liên li đâm vào Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ".

Đúng thế, Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội "đầy ân sủng" của Mẹ Maria, một Trái Tim đã yêu mến Thiên Chúa hơn tất cả mọi tạo vật, không vô cùng đau đớn sao được khi thấy Vị Thiên Chúa làm người là Người Con chí tôn chí ái của Mẹ bị loài

người xúc phạm, như thị kiến cho thấy, máu từ mặt của Người (gây ra bởi tội "lộng ngôn") và máu từ cạnh sườn của Người (gây ra bởi tội "vô ơn") nhỏ xuống Bánh Thánh và Chén Thánh (là Bí Tích Thánh Thể).

Đó là lý do, vào lần hiện ra cuối cùng ngày 13/10/1917, Mẹ Maria đã nã nuốt thốt lên lời cuối cùng trước khi hoàn toàn kết thúc Biến Cố Fatima năm 1917 như một Di Chúc Fatima cho thế giới Kitô giáo Tây phương như sau: "Đừng xúc phạm đến Chúa là Thiên Chúa của chúng ta nữa, vì Người đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi".

Nếu "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta ... đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi", như được Mẹ Maria nhắc đến vào lúc kết thúc Biến Cố Fatima ấy, chính là Vị Thiên Chúa Làm Người đang ở cùng Giáo Hội cho đến tận thế đây là Chúa Giêsu Thánh Thể, thì quả thực ngay từ khi mở đầu Biến Cố Fatima vào năm 1916, Thiên Thần Hòa Bình đã hiện ra với 3 em Thiếu Nhi Fatima 3 lần để dạy các em cách thức đền tạ Người bằng nguyện cầu (lần nhất vào Mùa Xuân), bằng hy sinh (lần 2 vào Mùa Hè) và bằng rước lễ (lần 3 vào Mùa Thu).

Tội lỗi của chung loài người và của riêng Kitô hữu đặc biệt ở Tây phương (Âu Châu) chẳng những hằng liên li xúc phạm đến Chúa Giêsu Thánh

Thế, đến Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria khi Mẹ thấy Con Mẹ bị xúc phạm, mà còn gây ra cho chính xã hội loài người những hậu quả của tội lỗi là chiến tranh, như Thế Chiến I (1914-1918) bấy giờ đang diễn ra, và nạn cộng sản vô thần sắp sửa xuất hiện từ Nước Nga, một nạn cộng sản sẽ trở thành tai ương hoạn nạn đặc biệt cho thế giới Kitô giáo.

Phải chăng đó là lý do biến cố thị kiến Ân Sủng và Tình Thương bao gồm cả lời Mẹ nhắn nhủ hãy hiến dâng Nước Nga cho Trái tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ: "Đã đến lúc Thiên Chúa xin Đức Thánh Cha hiệp với tất cả các giám mục trên thế giới để hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ, Ngài hứa sẽ cứu Nước Nga bằng cách này. Có rất nhiều linh hồn bị Đức Công Minh của Thiên Chúa luận phạt vì những tội lỗi xúc phạm đến Mẹ, tới nỗi Mẹ đã đến để xin đền tạ: *"Con hãy hy sinh mình theo ý hướng này và hãy cầu nguyện"*.

Ảnh Lòng Thương Xót Chúa Nội Dung và Ý Nghĩa

Sau thị kiến Ân Sủng và Tình Thương ngày 13/6/1929 khoảng 1 năm rưỡi, tức vào ngày 22/2/1931, nữ tu Maria Faustina thuộc Dòng Nữ Tu Đức Mẹ Tình Thương ở Balan đã được Chúa Giêsu hiện ra và truyền phải vẽ một bức ảnh về

Người như chị thị kiến thấy hình tượng của Người hiện ra hôm ấy, và những gì chị miêu tả vẽ ra từ năm 1934 đã được gọi là Ảnh Lòng Thương Xót Chúa, một bức ảnh Chúa Giêsu muốn Chị Thánh Faustina thực hiện và phổ biến:

“Hãy vẽ một bức ảnh theo mẫu thức mà con nhìn thấy, kèm theo dòng chữ: Giêsu ơi, con tin tưởng nơi Chúa. Cha mong ước bức ảnh này được tôn kính, trước hết, tại nguyện đường của con, sau đó, ở khắp nơi trên thế giới”. (Nhật Ký số 47).

Về vấn đề **tấm ảnh nào là tấm ảnh Lòng Thương Xót Chúa nguyên bản hay chính yếu**, thì theo sử liệu, có thể tóm gọn như sau:

1- Vào ngày 2/1/1934, khi chị đang ở Vilnius (thời của chị vẫn thuộc về Balan, nay là của Lithuania), nơi chị đã sống 3 năm (1933-1936) và được phép mẹ bề trên Irene cùng với một chị nữ tu trong dòng, chị đã theo Cha Linh Hướng của Chị là Sopocko lần đầu tiên đến nhờ họa sĩ Eugene Kazimirowski vẽ lại hình ảnh Lòng Thương Xót Chúa nơi thị kiến về Chúa Giêsu ngày 22/2/1931 (xem Nhật Ký 89).

2- Vào Tháng 6/1934, tấm Ảnh Lòng Thương Xót Chúa đầu tiên được hoàn tất, sau bao nhiêu lần chị thường xuyên đến (hàng tuần hay hai tuần một lần) để chỉ dẫn tỉ mỉ theo đúng thị kiến chị thấy,

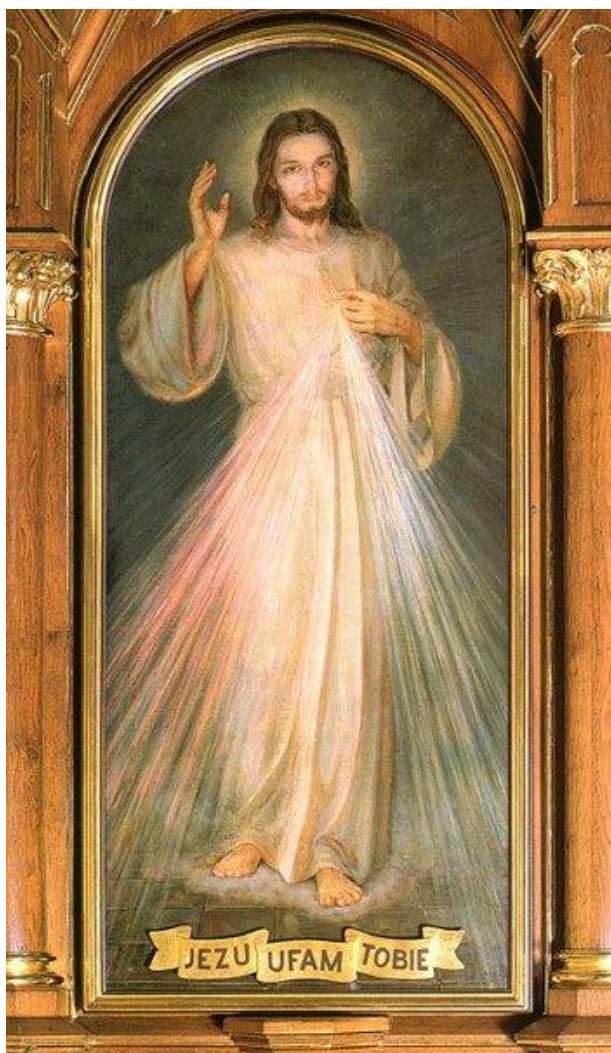
nhưng cuối cùng bức ảnh vẫn không thể làm chị mãn nguyện, đến nỗi chị đã khóc với Chúa (xem Nhật Ký 313).

3- Tháng 4/1935, Ảnh Lòng Thương Xót Chúa nguyên thủy này, sau khi được Cha Linh Hướng của chị làm phép, đã được trưng bày lần đầu tiên vào Chúa Nhật Thứ II Phục Sinh trước công chúng ở trên nóc đình một cửa sổ của Đền Thánh Mẫu Ostra Brama trong vòng 3 ngày, nhân dịp bế mạc Năm Thánh Cứu Chuộc 1900 năm.

4- Năm 1943, một tấm Ảnh Lòng Thương Xót Chúa khác đã xuất hiện, như để hoàn chỉnh cho tấm nguyên thủy, vì tấm đầu tiên còn có một số yếu tố chưa được chính xác. Chẳng hạn dung nhan của Chúa Giêsu chưa "từ ái nhân hậu" là bao và 2 luồng sáng không tỏa rộng mà là tỏa thẳng xuống vạt thôi.

5- Năm 1944, tấm Ảnh Lòng Thương Xót Chúa thứ hai trên đây do họa sĩ Adolph Hyla vẽ để tạ ơn Lòng Thương Xót Chúa đã thương đến ông và gia đình ông trong Thế Chiến II và đã tặng cho Dòng Nữ Tu Đức Mẹ Tình Thương của Chị Faustina ở Lagiewniki Cracow, nơi chị đã sống 2 năm cuối đời (1936-1938). Tấm hình này là chính tấm hình được treo trên bàn thờ có mộ của chị trong Nguyễn Đường Dòng của chị. Còn tấm hình ở giữa cung thánh Đền Thánh Lòng Thương Xót Chúa,

một đền thánh đã được Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II thánh hiến vào Thứ Bảy 17/8/2002, chỉ là bản phóng ảnh của bức ảnh trong Nguyện Đường Dòng Chị Thánh Faustina mà thôi.



6- Mấy Thập Niên sau, một tấm Ảnh Lòng Thương Xót Chúa thứ 3 xuất hiện, như để hoàn chỉnh cả tấm ảnh thứ hai. Bởi vì, nơi tấm ảnh thứ hai của họa sĩ Hyla, một tấm ảnh được thành phần sùng kính Lòng Thương Xót Chúa Âu Châu và Mỹ Châu Latinh ưng ý, có 3 nét không được hợp nhãn với thành phần sùng kính Á Châu, nhất là ở Phi Luật Tân: 1) cánh tay ban phép lành hơi cao, 2) ánh mắt của Chúa ngó thẳng vào người nhìn chứ không hơi hạ xuống một chút, và 3) hai luồng sáng cần rạng ngời hơn ở phần cuối nhắm vào người nhìn.

7- Bức Ảnh Lòng Thương Xót Chúa thứ ba này do họa sĩ Skemp vẽ và được trưng bày ở Đền Thánh Lòng Thương Xót Chúa ở gần thủ đô Manila Phi Luật Tân. Dù sao, căn cứ vào những gì được Cha Linh Hướng của Chị Thánh Faustina nhận định thì tấm Ảnh Lòng Thương Xót Chúa thứ ba này vẫn chưa thật sự hoàn hảo. Tuy nhiên, cả 3 tấm Ảnh Lòng Thương Xót Chúa đầu tiên và tiêu biểu này đã được giáo quyền chuẩn nhận và đã được phổ biến khắp nơi tùy nhân quan và lòng cảm nhận của từng nơi và từng thành phần.

8- Tuy nhiên, cần phải nhớ rằng, Chị Thánh Faustina, sau khi than phiền với Chúa rằng: "*Ai sẽ vẽ Chúa tuyệt mỹ như Chúa đây?*", đã nghe được tiếng Chúa nói trong lòng của chị như sau: "*Tính*

chất cao cả của bức ảnh không phải ở nơi màu sắc hay cây cọ vẽ mà là nơi ân sủng của Cha" (Nhật Ký 313).

Ý nghĩa của Ảnh Lòng Thương Xót Chúa không được hoàn toàn giải thích bởi chính Chúa Giêsu, ngoại trừ hai tia sáng khi được cha giải tội của chị thánh hỏi đến (Nhật Ký Thánh Faustina - 299). Cả lý do tại sao Ảnh Lòng Thương Xót Chúa này cần phải được trưng vào Lễ Lòng Thương Xót Chúa nữa cũng vẫn là một bí mật (Nhật Ký - 88). Tuy nhiên, căn cứ vào những biểu hiện trong tấm hình là những gì Chị Faustina đã thị kiến thấy vào ngày 22/2/1931 ấy, chúng ta có thể suy diễn như sau:

1- Trước hết, Chúa Giêsu mặc áo trắng, biểu hiệu cho một Chúa Kitô Phục Sinh, (hình ảnh áo tiêu biểu cho thân xác của Người trở nên "trắng xóa" - Marco 9:3; Luca 9:29 - trong biến cố biến hình trên núi cao, tiên báo cho cuộc phục sinh về thân xác của Người), hoàn toàn chiến thắng tội lỗi và sự chết.

2- Sau nữa, Chúa Giêsu vẫn còn 5 Dấu Thánh, chứng tỏ Người chính là Đấng đã chết và sống lại, chứ không phải là ma hay một ai khác giả hiệu, một Chúa Kitô cần phải tử giá, một Chúa Kitô bất khả tách rời với đau khổ và chết chóc, bởi Người là "Chiên Thiên Chúa, Đấng gánh/xóa tội trần gian" (Gioan 1:29).

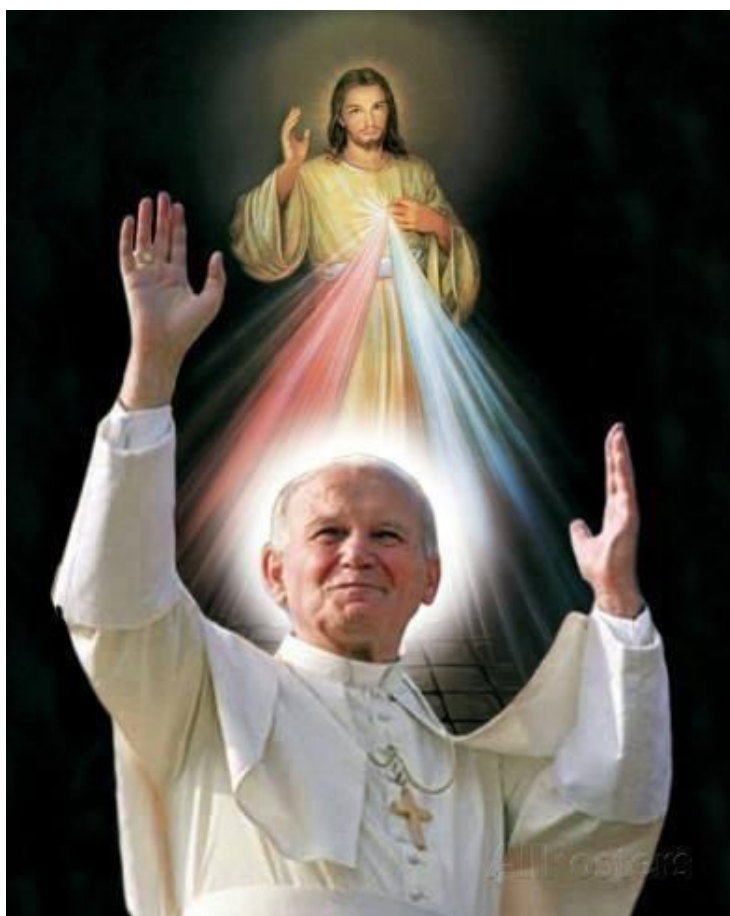
3- Chưa hết, Chúa Giêsu tỏa ra hai tia sáng từ con tim của Người, một con tim đã "yêu thương đến cùng" (Gioan 13:1), đến chảy hết "máu và nước" (Gioan 19:34), hai yếu tố được biểu hiện nơi hai tia sáng "đỏ và trắng", hai tia sáng mang ý nghĩa "sự sống lại và là sự sống" (Gioan 11:25) hay "sự sống và sự sống viên mãn" (Gioan 10:10).

4- Còn nữa, Chúa Giêsu giơ tay ban phép lành cho thế giới, bởi vì Người đến không phải là để luận phạt mà là để cứu độ nhân loại (xem Gioan 3:17): "Tôi đến để tìm kiếm và cứu vớt những gì hư vong" (Luca 19:10), nhất là những ai tin vào tình yêu vô cùng nhân hậu của Người (xem Gioan 3:18).

5- Sau hết, hàng chữ "Giêsu ơi con tin nơi Chúa!" trong tấm hình là yếu tố then chốt và là chính tất cả Sứ Điệp Lòng Thương Xót Chúa. Bởi vì Chúa Giêsu chính là hiện thân của Lòng Thương Xót, đến nỗi đã trở thành đáng thương hơn chính con người đáng thương, là để con người đừng sợ Người mà hãy thương Người, bằng cách chấp nhận ơn cứu chuộc vô cùng quý báu và nhưng không của Người.

Tóm lại, mối liên hệ giữa Thị Kiến Ân Sủng và Tình Thương và Ảnh Lòng Thương Xót Chúa có thể được tóm gọn như sau: Nếu Thị Kiến Ân Sủng và Tình Thương cho thấy một Chúa Kitô Tử Giá Thánh Thể bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi và cần phải được đền

tạ, thì Ánh Lòng Thương Xót Chúa cho thấy một Chúa Kitô Tử Giá Phục Sinh hoàn toàn chiến thắng tội lỗi và sự chết của con người và cho con người để ban "ân sủng" cứu độ trần gian và "tình thương" tràn đầy sự sống cho một "thế giới cần đến tình thương của Thiên Chúa biết bao!" (ĐTC GPII - Balan 17/8/2002).



Chúa Giêsu Thánh Thể ở Fatima và Lễ Lòng Thương Xót Chúa

Nếu Fatima là đạo khúc mở màn cho thời điểm của Lòng Thương Xót Chúa, trước hết là ở Thị Kiến Ân Sủng và Tình Thương, một thị kiến chỉ xảy ra một năm rưỡi trước Ảnh Lòng Thương Xót Chúa, một thị kiến đã chất chứa nội dung "ân sủng và tình thương" của Ảnh Lòng Thương Xót Chúa, thì Fatima còn mật thiết liên hệ với Lòng Thương Xót Chúa ở chỗ Chúa Giêsu Thánh Thể là cốt lõi ở Fatima, cũng là Hy Tế cứu độ sống động trong phụng vụ, được cử hành long trọng trong Lễ Lòng Thương Xót Chúa theo lời yêu cầu của Chúa Giêsu vào Chúa Nhật Thứ II Phục Sinh.

Thế nhưng, đâu là mối liên hệ giữa Chúa Giêsu Thánh Thể ở Fatima với Lễ Lòng Thương Xót Chúa

này? Để nắm bắt được mối liên hệ này của Sự Điệp Fatima và Sự Điệp Lòng Thương Xót Chúa, trước hết chúng ta cần phải biết được Chúa Giêsu Thánh Thể ở Fatima như thế nào và Lễ Lòng Thương Xót Chúa ra sao, sau đó, chúng ta mới có thể suy ra được mối liên hệ của Chúa Giêsu Thánh Thể ở Fatima với Lễ Lòng Thương Xót Chúa.

Chúa Giêsu Thánh Thể ở Fatima

Biến Cố Fatima có thể được chia ra làm 3 giai đoạn: giai đoạn tiền biến cố, giai đoạn chính biến cố và giai đoạn hậu biến cố. Giai đoạn chính biến cố là giai đoạn năm 1917, bao gồm 6 lần (từ Tháng 5 đến Tháng 10) chính Mẹ Maria hiện ra với 3 Thiếu Nhi Fatima vào ngày 13 trong tháng, và giai đoạn hậu biến cố là giai đoạn xảy ra sau năm 1917, bao gồm 2 lần (1925 và 1929) Mẹ Maria hiện ra riêng với Chị Nữ Tu Lucia là một trong 3 Thiếu Nhi Fatima thụ khải còn sống sót.

Còn giai đoạn Tiền Biến Cố Fatima là giai đoạn Thiên Thần Hòa Bình hiện ra với 3 Thiếu Nhi Fatima ba lần vào năm 1916, để đặt nền tảng cho Biến Cố Fatima và sửa soạn cho việc Mẹ Maria sẽ chính thức hiện ra với các em vào năm 1917 sau đó, và cả 3 lần hiện ra trong giai đoạn tiền biến cố Fatima này đều liên quan đến việc đền tạ Chúa Giêsu Thánh Thể, bằng nguyện cầu, bằng hy sinh và bằng rước lễ.

Lần thứ nhất, Thiên Thần Hòa Bình hiện ra với 3 Thiếu Nhi Fatima vào Mùa Xuân năm 1916 ở trong hang Loca do Cabeco, để kêu gọi và dạy các em cầu nguyện để đền tạ Chúa Giêsu Thánh Thể như sau:

- *"Lạy Chúa, con tin kính Chúa, con thờ lạy Chúa, con trông cậy Chúa và con yêu mến Chúa. Xin Chúa thứ tha cho những người không tin kính Chúa, không thờ lạy Chúa, không trông cậy Chúa và không yêu mến Chúa".*

Lần thứ hai, Thiên Thần Hòa Bình hiện ra với 3 Thiếu Nhi Fatima vào Mùa Hè cùng năm, sau giờ nghỉ trưa, ở dưới bóng cây bên một giếng nước, để kêu gọi các em hy sinh cầu nguyện và dạy cho các em biết cách hy sinh đền tạ Chúa mà cứu rỗi các tội nhân:

"Hãy biến mọi sự có thể thành những hy sinh dâng lên Chúa như một việc đền tạ tội lỗi Ngài đã bị xúc phạm mà cầu cho tội nhân ơn ăn năn hối cải".

Lần thứ ba, Thiên Thần Hòa Bình hiện ra với 3 Thiếu Nhi Fatima vào một buổi chiều Mùa Thu cũng năm ấy, trên đường các em từ Pregueira về Lapa, để cho các em rước Minh Thánh (Lucia) và Máu Thánh (Phanxicô và Giaxinta), sau khi kêu gọi các em sắp mình đền tạ Chúa Giêsu Thánh Thể như sau:

- *"Lạy Chúa Ba Ngôi Chí Thánh là Cha và Con và Thánh Thần, con sắp mình thờ lạy Chúa. Con xin dâng lên Chúa Mình Máu châu báu, linh hồn và Thiên Tính của Chúa Giêsu Kitô đang hiện diện trong các nhà tạm trên khắp thế giới, để đền tạ những lỗi lầm, phạm thánh và thờ ơ lãnh đạm mà chính Người đã phải chịu. Xin vì công nghiệp vô cùng của Thánh Tâm Chúa Giêsu và của Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria, xin Chúa ban cho các tội nhân ơn ăn năn hối cải".*

Lễ Lòng Thương Xót Chúa

Trong Nhật Ký của Chị Thánh Faustina, qua 2 khoản đặc biệt liên quan đến Lễ Lòng Thương Xót Chúa được trích dịch dưới đây, Chúa Giêsu ngỏ ý muốn: 1- Một lễ Kính Lòng Thương Xót Chúa; 2- được cử hành vào Chúa Nhật II Phục Sinh; 3- một lễ xuất phát từ chính Lòng Thương Xót Chúa; 4- để Chúa có thể tuôn đổ tình thương của Ngài cho các tội nhân.

- *"Cha mong có một Lễ Kính Tình Thương. Cha muốn bức ảnh mà con vẽ bằng cọ này phải được long trọng làm phép vào ngày Chúa Nhật Thứ Nhất sau Lễ Phục Sinh; Ngày Chúa Nhật này phải là ngày Lễ Kính Tình Thương. Cha ước mong các vị linh mục loan truyền tình thương vĩ đại này của Cha cho các linh hồn những tội nhân.*

Để tội nhân đừng sợ tiến đến với Cha. Những ngọn lửa tình thương đang nung nấu Cha - bùng bùng muốn toé ra. Cha muốn tuôn đổ những ngọn lửa tình thương này xuống trên các linh hồn ấy". (Nhật Ký số 49)

- *"Hỡi con gái của Cha, hãy nói cho toàn thể thế giới biết về tình thương khôn thấu của Cha. Cha mong ước Lễ Kính Tình Thương là một nơi cư trú và nấu ản cho tất cả các linh hồn, đặc biệt cho các tội nhân khốn nạn.*

"Vào ngày đó, tận đáy vực thăm thẳm của tình thương nhân ái Cha được mở ra. Cha trào đổ cả một đại dương ân sủng trên các linh hồn đến với mạch nguồn tình thương Cha. Linh hồn đi Xưng Tội và Hiệp Lễ sẽ được hoàn toàn thứ tha các tội lỗi và hình phạt. Vào ngày đó, tất cả những bờ đê mà ân sủng tràn qua sẽ vỡ bờ.

"Đừng có một linh hồn nào lại sợ đến gần Cha, cho dù các tội lỗi của linh hồn có đồ ngàu. Tình thương của Cha rất vĩ đại, đến nỗi, không có một trí khôn nào, dù của loài người hay của thiên thần, có thể dò thấu được cho đến đời đời kiếp kiếp. Mọi sự hiện hữu đều phát xuất từ những tầng sâu thẳm của tình thương dấu ái nhất của Cha. Mọi linh hồn gắn bó với Cha sẽ chiêm ngắm tình yêu và tình thương của Cha đến muôn đời.

“Lễ Kính Tình Thương phát hiện từ tận đáy lòng từ ái của Cha. Ước muốn của Cha là lễ này phải được cử hành long trọng vào ngày Chúa Nhật thứ nhất sau lễ Phục Sinh. Nhân loại sẽ không có hoà bình cho đến khi họ quay về với Mạch Nguồn của Tình Thương Cha. (Nhật Ký số 699)

Thế nhưng, trong tất cả cuốn Nhật Ký của Chị Thánh Faustina, không thấy chỗ nào rõ ràng liên quan đến lý do tại sao Chúa Giêsu muốn chọn Chúa Nhật II Phục Sinh, chứ không phải bất cứ một Chúa Nhật nào khác hay lễ trọng nào khác, như Lễ Thánh Tâm Chúa hoặc Thứ Sáu Tuần Thánh v.v., để làm lễ kính Lòng Thương Xót Chúa, ngoài một chỗ duy nhất Người cho biết tổng quát như sau:

- ***"Không có một linh hồn nào được trở nên công chính cho tới khi nó tin tưởng trở về với tình thương của Cha, và đó là lý do tại sao Chúa Nhật thứ nhất sau Phục Sinh trở thành Lễ của Tình Thương"*** (Nhật Ký - 570).

Căn cứ vào câu nói trên đây của Chúa Giêsu, vấn đề vẫn cần phải đặt ra ở đây là tại sao việc công chính của các linh hồn lại liên quan đến Lễ của Tình Thương hay Lễ Lòng Thương Xót Chúa là lễ Chúa Giêsu chỉ muốn nó được cử hành vào Chúa Nhật I sau Phục Sinh hay Chúa Nhật II Phục Sinh mà thôi? Như thế, Chúa Nhật Thứ I sau Phục Sinh hay Chúa

Nhật Thứ II Phục Sinh phải có một ý nghĩa sâu xa nào đó đối với Lòng Thương Xót Chúa!

Đúng thế, chỉ có Chúa Nhật I sau Phục Sinh hay Chúa Nhật II Phục Sinh mới có bài Phúc Âm hợp với Chúa Nhật này. Đó là bài Phúc Âm 8 ngày sau hay 1 tuần sau khi Người sống lại (xem Gioan 20:26), Chúa Giêsu hiện ra một lần nữa, lần thứ hai với chung các tông đồ, bao gồm cả tông đồ Tôma, vị tông đồ vắng mặt vào lần hiện ra thứ nhất của Người và nhất định không chịu tin khi được tất cả 10 tông đồ khác thuật lại rằng Thầy của các vị đã phục sinh và hiện ra với các vị (xem Gioan 20:25).

Có thể nói, lần hiện ra thứ hai này của Chúa Kitô Phục Sinh chỉ nhắm vào riêng tông đồ Tôma mà thôi, cho dù Người có hiện ra chung với các vị tông đồ khác nữa, nhờ đó Người đã công chính hóa vị tông đồ cuối cùng này, bằng cách làm cho vị tông đồ ấy không thể nào không tin vào Người: "Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con" (Gioan 20:28). Đúng như lời Người đã khẳng định với Chị Faustina: *"Không có một linh hồn nào được trở nên công chính cho tới khi nó tin tưởng trở về với tình thương của Cha"*.

Tuy nhiên, để có thể chinh phục được lòng tin của vị tông đồ có vẻ cứng lòng này, Chúa Giêsu đã phải chứng thực Người quả thực là Đấng Tử Giá, bằng

cách cho vị tông đồ đòi phải thấy được những dấu tích trên thân xác của Thầy. Chính các dấu vết tử giá vẫn còn ở trên thân xác thực sự phục sinh của Người đã khiến cho vị tông đồ ấy không thể nào phủ nhận được Người chính là Thầy của mình, chứ không phải là ma quái hay một nhân vật giả tạo nào khác. Và chính những dấu tích tử giá còn trên thân xác phục sinh vinh hiển của Người đã chứng tỏ Người là "Chúa" đã chiến thắng tội lỗi và sự chết, mà còn là "Thiên Chúa" hằng sống thông ban sự sống cho những ai tin tưởng chấp nhận Người: "Giêsu ơi, con tin nơi Chúa!".

Đó là lý do, trong Lễ Lòng Thương Xót Chúa được cử hành vào Chúa Nhật thứ I sau Phục Sinh hay Chúa Nhật II Phục Sinh ấy, Chúa Giêsu còn muốn tẩm Ảnh Lòng Thương Xót Chúa chẳng những được làm phép (xem Nhật Ký - 49) mà còn được trưng bày nữa (xem Nhật Ký - 88).

Bởi vì, tẩm ảnh Lòng Thương Xót Chúa này là tất cả nội dung của bài Phúc Âm cho Chúa Nhật ấy, bài phúc âm Chúa Giêsu tỏ các dấu vết tử giá của Người ra để chinh phục niềm tin của tông đồ Tôma, một bài phúc âm thực sự được phản ánh nơi tẩm Ảnh Lòng Thương Xót Chúa, một tẩm ảnh về một Chúa Giêsu Phục Sinh trong tẩm áo trắng, nhưng vẫn còn các dấu tử giá, nhưng lại là những dấu vết, nhất là ở trái tim Người, đã phát hai luồng

sáng đỏ và trắng bao hàm ý nghĩa tử giá và phục sinh, thông ban ơn cứu độ và sự sống, "ân sủng và tình thương", cho những ai tin tưởng vào Người: "Giêsu ơi, con tin nơi Chúa!", hàng chữ ở cuối tấm ảnh.

Vậy thì đâu là mối liên hệ giữa Chúa Giêsu Thánh Thể ở Fatima và Lễ Lòng Thương Xót Chúa?

Nếu không phải Chúa Giêsu Thánh Thể ở Fatima, một Chúa Giêsu Thánh Thể vẫn còn mang trên mình các dấu tử giá của Người, tức là các dấu vết tử giá trên thân xác phục sinh của Người vẫn còn nhức nhối đớn đau hơn bao giờ hết bởi những tội "lộng ngôn và vô ơn", "những lăng nhục, phạm thánh và thờ ơ lãnh đạm mà chính Người đã phải chịu", nhưng Người vẫn chấp nhận để "ban cho các tội nhân ơn ăn năn hối cải", tức là để làm sao có thể công chính hóa các linh hồn, làm cho các linh hồn tin vào Người.

Thế nhưng, thực tế cho thấy, không phải ai cũng có thể dễ dàng và mau chóng tin vào Người nếu không nhận biết Người và nếu không được Người đặc biệt tỏ mình ra cho, như trường hợp của tông đồ Tôma. Có những lúc Kitô hữu chúng ta, cho dù đã lãnh nhận đức tin nhờ Phép Rửa nhưng vẫn có thái độ như tông đồ Tôma cứng tin, như thể "lộng ngôn và vô ơn", như thể "lăng nhục, phạm thánh và

thờ ơ lãnh đạm" đối với sự hiện diện thần linh và tình yêu vô cùng trọn hảo của Người, một hiện diện và tình yêu vẫn liên tục được sống động nơi Bí Tích Thánh Thể.

Kitô hữu chúng ta, theo cảm nghiệm tu đức cho thấy, cũng chỉ nhận biết và tin tưởng vào Chúa Kitô Phục Sinh khi thấy được các dấu tích tử giá của Chúa Kitô. Ở chỗ, khi Người để cho chúng ta phải chịu khổ đau thử thách, như một tác động nhắc nhở chúng ta về Người, nhờ đó chúng ta trở về với Người từ những mê hoặc hoang đường trần gian: "Giêsu ơi, con tin nơi Chúa!".

Sau đó, cho dù chúng ta đã trở về với Người, Người vẫn tiếp tục tỏ các dấu vết tử giá của Người cho chúng ta, đến độ chúng ta có những lúc cảm thấy hoàn toàn bất lực không thể nào nên thánh, mà chỉ còn biết: "Giêsu ơi, con tin nơi Chúa!".

Sau hết, cho dù chúng ta đã được Người chiếm đoạt, Người vẫn tỏ các dấu tích tử giá của Người cho chúng ta, để chúng ta cảm nghiệm được chính các đau khổ của Người trước tội lỗi loài người, nhờ đó chúng ta sẵn sàng hy sinh tất cả bản thân mình cho phần rỗi các linh hồn, bằng niềm tin tưởng cậy trông vào Lòng Thương Xót Chúa của mình thay cho "các linh hồn cần đến Lòng Thương Xót Chúa hơn".

Tội Nhân đáng thương ở Fatima và Sứ Giả Lòng Thương Xót Chúa Faustina

Tội Nhân đáng thương ở Fatima

· *“Mỗi khi lần hạt, các con hãy đọc lời nguyện sau đây: ‘Lạy Chúa Giêsu, xin tha tội cho chúng con, xin cứu chúng con khỏi lửa hỏa ngục. Xin đem mọi linh hồn lên thiên đàng, nhất là những linh hồn cần đến Lòng Thương Xót Chúa hơn’”. (Lời Mẹ Fatima - 18/9/1917)*

· *“Hãy cầu nguyện thực nhiều và hy sinh cho tội nhân; nhiều linh hồn sa hỏa ngục vì không có ai hy sinh cầu cho họ”. (Lời Mẹ Fatima - 18/9/1917)*

Cả hai Sứ Điệp Fatima và Sứ Điệp Lòng Thương Xót Chúa đều nhắm đến phần rỗi các tội nhân. Tuy ở nội dung Sứ Điệp Fatima không chuyên về Lòng Thương Xót Chúa như Sứ Điệp Lòng Thương Xót Chúa trong Nhật Ký của Chị Thánh Faustina, nhưng Sứ Điệp Fatima đã cho thấy "ân sủng và tình thương" của một "Chúa là Thiên Chúa ... đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi", nhưng vẫn chẳng những nhẫn nại và thứ tha mà còn tìm cách cứu độ tội nhân đáng thương nữa, qua 3 Thiếu Nhi Fatima, khi các em mau mắn đồng thanh đáp lại "Vâng chúng con sẵn lòng" trước lời kêu gọi của một Bà Đẹp lần đầu tiên hiện ra với các em ngày 13/5/1917 "dâng mình cho Thiên Chúa để chấp nhận mọi đau khổ Ngài gửi đến để đền tạ tội lỗi Ngài phải chịu mà cầu cho tội nhân ơn ăn năn hoán cải".

Ba Thiếu Nhi Fatima đã chẳng những mau mắn đồng lòng sẵn sàng đáp lại lời kêu gọi hy sinh cứu đời ấy mà còn thực sự sống đời hy sinh cho phần rỗi các tội nhân, cách riêng là Giaxinta, em thiếu nhi nhỏ nhất trong ba em. Tuy Phanxicô và Giaxinta chuyên về một đối tượng khác với đối tượng tội nhân của Giaxinta, nhưng tựu kỳ trung cũng dẫn đến chỗ cứu độ tội nhân.

Phanxicô chuyên đền tạ Chúa Giêsu Thánh Thể, vì "Người đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi", một việc đền tạ nhờ đó các linh hồn được cứu độ: "Xin vì

công nghiệp vô cùng của Thánh Tâm Chúa Giêsu và của Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria, xin Chúa ban cho tội nhân ăn ăn năn hối cải" (Lời nguyện sau Rước Lễ của Thiên Thần Hòa Bình Mùa Thu 1916). Lucia chuyên tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ và làm cho Mẹ được nhận biết và yêu mến, cũng nhờ đó, "nhiều linh hồn ước cứu độ", vì "Trái Tim Mẹ là nơi con nương náu và là đường đưa con đến cùng Thiên Chúa" (Mẹ Maria với Lucia ngày 13/6/1917).

Riêng Giaxinta, sau thị kiến hỏa ngục ở phần đầu Bật Mật Fatima, em đã chẳng những kinh sợ đến chết đi được mà còn cảm thấy thương các tội nhân đáng thương hơn bao giờ hết và hơn ai hết. Cuộc đời thiếu nhi ngây thơ vô tội của em ngay sau đó đã được biến đổi để chỉ còn sống chết cho phần rỗi các linh hồn. Em luôn khát khát hy sinh, tìm kiếm hy sinh, và không từ chối một hy sinh nào, miễn là cứu được các linh hồn. Trong bài giảng phong chân phước cho Phanxicô và Giaxinta ở Linh Địa Fatima ngày 13/5/2000, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã nhận định về Giaxinta như sau:

- *"Bé Giaxinta đã cảm được và nghiệm thấy nơi bản thân mình nỗi sâu thương của Đức Mẹ, bằng việc anh hùng hiến mình như một vật hy sinh cho các tội nhân. Một ngày kia, khi em và Phanxicô bị bệnh làm cho các em phải nằm giường, Đức Maria đã đến thăm*

các em ở nhà, như bé gái thuật lại: 'Đức Mẹ đã tới thăm chúng con và nói rằng chẳng mấy chốc nữa Người sẽ đến mang Phanxicô về trời. Và Người hỏi con có muốn hoán cải các tội nhân hơn nữa không. Con thưa Người là có'. Rồi tới lúc Phanxicô ra đi, nhỏ gái nói với anh mình rằng: 'Xin anh cho em gửi lời chào Chúa và Đức Mẹ nhé, và thưa cùng các Ngài rằng em đang chịu đựng mọi sự các Ngài muốn để cầu cho các tội nhân ăn năn cải thiện đời sống'. Giaxinta đã bị kích động sâu xa bởi thị kiến hỏa ngục vào lần Đức Mẹ hiện ra 13/7, đến nỗi không một việc hy sinh hãm mình hay đền tội nào là quá sức đối với em trong việc cứu lấy các tội nhân.

"Em có thể xứng đáng cùng với Thánh Phaolô kêu lên rằng: 'Tôi hân hoan trong những nỗi đớn đau tôi phải chịu vì anh em, và trong xác thịt của mình, tôi làm trọn những gì còn thiếu nơi những khổ nạn của Chúa Kitô phải chịu vì thân thể của Người là Giáo Hội' (Col 1:24). ... Một lần nữa, Tôi chúc tụng lòng lành Chúa đã thương cứu Tôi thoát chết sau khi bị trọng thương ngày 13/5/1981. Tôi cũng muốn nói lên lòng tri ân của Tôi đối với Chân Phước Giaxinta về những hy sinh và lời cầu nguyện cho Đức Thánh Cha, vị mà Chân Phước đã thấy trước là phải chịu đau khổ rất nhiều".

Sứ Giả Lòng Thương Xót Chúa Faustina

Nhật Ký của Chị Thánh Faustina không phải chỉ là một cuốn sách ghi lại thuần mặc khải về Lòng Thương Xót Chúa mà thôi, bao gồm những lời Chúa nói về chính Lòng Thương Xót Chúa, mà còn bao gồm cả cảm nghiệm về Lòng Thương Xót Chúa của tâm hồn được Lòng Thương Xót Chúa tuyển chọn là Nữ Tu Faustina. Đó là lý do nhan đề của cuốn Nhật Ký này là "Lòng Thương Xót Chúa trong Hồn Con - Divine Mercy in My Soul".

Thật thế, trong cuốn nhật ký của mình, Chị Thánh Faustina đã bày tỏ tất cả những gì chị đã cảm nghiệm về Lòng Thương Xót Chúa, không phải chỉ có những cảm nghiệm ngọt ngào của các đặc ân siêu nhiên chị được hưởng, mà nhất là đa số toàn là cảm nghiệm khổ đau đến độ có lúc chị muốn chết cũng không được mà sống cũng không xong, chỉ biết quằn quại cho phần rỗi các linh hồn, như thể đền thay cho mọi hậu quả họ cần phải chịu.

Đó là lý do, khi được Chúa Giêsu kêu gọi hy sinh bản thân mình cho phần rỗi các tội nhân, chị đã mau mắn sẵn sàng đáp ứng như sau:

- *“Cha muốn con thực hiện việc hiến dâng bản thân con cho tội nhân, nhất là cho những linh*

hồn đã mất niềm hy vọng vào tình thương của Cha". (Nhật Ký 308)

"Trước trời đất, trước tất cả triều thần Thiên quốc, trước nhan Rất Thánh Trinh Nữ Maria, trước tất cả mọi Quyền Năng thiên đình, con xin tuyên hứa cùng Thiên Chúa Duy Nhất Ba Ngôi là hôm nay, hiệp cùng Chúa Giêsu Kitô, Đấng Cứu Chuộc của các linh hồn, con thực hiện một việc tự nguyện hiến dâng bản thân mình cho việc hoán cải của các tội nhân, nhất là cho những linh hồn đã mất niềm hy vọng vào tình thương của Chúa. Việc hiến dâng này là ở chỗ, bằng lòng hoàn toàn thuận phục ý Chúa, con chấp nhận tất cả mọi đau khổ, sợ hãi và kinh hoàng tràn đầy nơi các tội nhân. Ngược lại, con sẽ hiến cho họ tất cả mọi niềm an ủi linh hồn con nhận được từ việc hiệp thông với Chúa. Tất một lời, con xin cống hiến hết mọi sự cho họ: Các Thánh Lễ, những lần Hiệp Lễ, các việc thông hối, những hãm mình khổ chế, các lời nguyện cầu. Con không sợ những giáng phạt, những giáng phạt của đức công minh thần linh, vì con liên kết với Chúa Giêsu. Ôi Chúa Trời con, nhờ đó, con muốn bù đắp cho Chúa thay thế những linh hồn không tin tưởng vào lòng nhân lành của Chúa. Trong tận cùng tuyệt vọng con hy vọng vào tình thương bao la của Chúa. Lạy Chúa con và lạy Thiên Chúa của con, phần phúc của con – phần phúc muôn đời của con, con không cậy sức mình để thực hiện việc

hiến dân này, nhưng dựa vào sức mạnh xuất phát từ các công nghiệp của Chúa Giêsu Kitô. Hằng ngày con sẽ lập lại việc hiến dân bản thân này bằng việc xướng lên lời nguyện chính Chúa đã dạy con sau đây: 'Ôi Máu và Nước tuôn ra từ Trái Tim Chúa Giêsu như Mạch Nguồn Tình Thương cho chúng con, con tin tưởng nơi Chúa''. (Nhật Ký - 309)

*Nữ Tu Maria Faustina Bí Tích Thánh
Thứ Năm Tuần Thánh, trong Lễ 29/3/1934*

Trong bài giảng tôn phong hiển thánh cho vị sứ giả của Lòng Thương Xót Chúa Faustina ngày 30/4/2000, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã nhận định về vị thánh của Lòng Thương Xót Chúa này như sau:

- *"Sứ điệp tình thương của Người tiếp tục vươn tới chúng ta qua bàn tay của Người ôm lấy con người đau khổ. Đó là cách thức Nữ Tu Faustina thấy Người và loan báo Người cho con người ở tất cả mọi châu lục, khi mà, ẩn thân trong tu viện của mình tại Łagiewniki ở Kraków, chị đã biến đời mình thành một bản thánh ca tình thương: *Misericordias Domini in aeternum cantabo* - con sẽ muôn đời ca ngợi tình thương của Chúa...*

"Nữ Tu Faustina Kowalska đã viết trong Nhật Ký của chị như sau: *'Tôi cảm thấy đón đau kinh*

khủng khi tôi thấy những đòn đau của anh chị em tôi. Tất cả mọi khổ đau của anh chị em tôi đều dội lại nơi trái tim của tôi; tôi ôm ấp nỗi sầu thương của họ trong trái tim tôi đến độ thậm chí nó hủy hoại tôi về thể lý. Tôi muốn tất cả mọi nỗi sầu thương của họ đều đổ xuống trên tôi, để nhẹ gánh cho anh chị em của tôi' (Nhật Ký, trang 365). Đó là mức độ cảm thương được tình yêu dẫn tới, khi lấy tình yêu Thiên Chúa làm mức đo lường của nó".



Chuỗi Kinh Mân Côi Fatima và Chuỗi Kinh Thương Xót

Chuỗi Kinh Mân Côi Fatima

- *“Hãy cầu kinh Mân Côi hằng ngày để xin hòa bình cho thế giới và chấm dứt chiến tranh” (13/5/1917).*
- *“Các con hãy cầu kinh Mân Côi hằng ngày” (13/6/1917)*
- *“Mẹ muốn các con tiếp tục cầu kinh Mân Côi hằng ngày để tôn kính Đức Mẹ Mân Côi mà cầu cho hòa bình thế giới cũng như chấm dứt chiến tranh, vì chỉ có Người mới có thể cứu giúp các con thôi” (13/7/1917).*

- *“Mẹ muốn con tiếp tục tới đối Cova da Iria vào ngày 13 và tiếp tục cầu kinh Mân Côi hằng ngày” (19/8/1917).*
- *“Các con hãy tiếp tục cầu kinh Mân Côi để xin cho chiến tranh chấm dứt” (13/9/1917).*
- *“Mẹ là Đức Mẹ Mân Côi. Hãy tiếp tục cầu kinh Mân Côi hằng ngày. Chiến tranh sẽ chấm dứt và binh sĩ sẽ trở về với gia đình” (13/10/1917).*
- *"Hỡi con yếu đuối, con hãy nhìn Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ bị gai nhọn cuốn chung quanh mà những kẻ vô ơn bội nghĩa hằng đâm nát từng giây từng phút bởi tội lỗi ngôn và vô ơn của họ. Ít là con, con hãy gắng an ủi Mẹ. Mẹ hứa sẽ phù giúp, trong giờ lâm tử, bằng những ơn cần thiết đến phần rỗi, cho những ai, trong năm ngày thứ bảy đầu tháng liên tiếp, xưng tội và rước lễ, lần hạt 50 kinh Mân Côi và suy gẫm 15 phút 15 mầu nhiệm Mân Côi, với ý đền tạ Mẹ" (10/12/1925)*

Chuỗi Kinh Thương Xót

- *“Mỗi lần con vào nhà nguyện, hãy tức khắc nhẩm lời nguyện mà Cha đã dạy con hôm qua.*

Khi con đọc lời nguyện này xong thì con nghe thấy trong linh hồn con những lời sau đây:

“Lời nguyện này sẽ có tác dụng làm nguôi con giận của Cha. Con sẽ đọc nó chín ngày, bằng những hạt của chuỗi kinh mân côí, theo cách thức sau đây:

“Trước hết, đọc 1 Kinh Lạy Cha, 1 Kinh Kính Mừng và 1 Kinh Tin Kính.

“Rồi ở hạt của Kinh Lạy Cha, con hãy đọc những lời sau đây:

*Lạy Cha Hằng Sống,
con dâng lên Cha Mình Máu,
Linh Hồn và Thiên Tính Con chí ái Cha,
là Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con,
để đền bù tội lỗi chúng con và toàn thế giới.*

“Ở những hạt của Kinh Kính Mừng, con hãy đọc những lời sau đây:

*Vì cuộc Khổ Nạn đau thương của Người,
xin Cha thương xót chúng con và toàn thế giới.*

“Để kết thúc, con hãy đọc ba lần những lời này:

Lạy Thiên Chúa Thánh,

*Lạy Đấng Quyền Năng Thánh,
Lạy Đấng Bất Tử Thánh,
xin thương xót chúng con và toàn thế giới".*
(Nhật Ký 476)

- *"Con đừng ngừng đọc chuỗi kinh mà Cha đã dạy con. Ai lần chuỗi kinh này sẽ nhận được tình thương vĩ đại trong giờ lâm tử. Các vị linh mục hãy khuyên tội nhân đọc chục kinh này như niềm hy vọng cứu rỗi cuối cùng cho họ. Dù tội nhân có cứng lòng đến đâu đi nữa mà đọc chục kinh này, chỉ cần một lần duy nhất thôi, linh hồn ấy sẽ nhận được ơn bởi tình thương vô cùng của Cha. Cha ước mong cả thế giới biết đến tình thương vô cùng của Cha. Cha ước mong ban các ơn ngoài sức tưởng tượng cho những linh hồn tin cậy vào tình thương của Cha". (Nhật Ký số 687)*

Đang khi con lần chuỗi kinh con đã nghe thấy có tiếng phán:

"Ôi, Cha sẽ ban các ơn cao trọng biết bao cho những linh hồn lần chuỗi kinh này; tận đáy tình thương nhân ái của Cha sẽ được khuấy động lên vì những linh hồn lần chuỗi kinh này. Hãy viết ra những lời này, hỡi con gái của Cha. Hãy nói với thế giới về tình thương của Cha; tất cả loài người hãy nhận biết tình thương vô hạn của Cha. Đó là dấu hiệu cho thời gian cuối cùng; sau đó sẽ

là ngày công thắng. Trong lúc còn thời gian, họ hãy chạy đến với mạch nguồn của tình thương Cha; họ hãy sinh lợi từ Máu và Nước chảy ra cho họ". (Nhật Ký số 848)

Mối liên hệ giữa Chuỗi Mân Côi và Chuỗi Thương Xót

Chuỗi Kinh Mân Côi về hình thức được Chúa Giêsu sử dụng để lần Chuỗi Thương Xót cũng cho thấy mối liên hệ giữa Sứ Điệp Fatima và Sứ Điệp Lòng Thương Xót Chúa. Về nội dung của hai chuỗi kinh này cũng mật thiết liên hệ với nhau nơi chính Chúa Giêsu Kitô, ít là ở mấy điểm chính yếu sau đây:

1- Chuỗi Kinh Mân Côi có tính chất Mẹ - Thánh Mẫu, căn cứ vào 10 Kinh Kính Mừng của từng chục kinh, trong khi đó Chuỗi Kinh Thương Xót có tính chất Cha, nhắm đến Chúa Cha, căn cứ vào cả câu mở đầu cũng như 10 lời nguyện trong từng chục kinh.

2- Chuỗi Kinh Mân Côi được mở đầu với 3 Kinh Kính Mừng (sau Kinh Tin Kính), trong khi Chuỗi Kinh Thương Xót chỉ có 1 Kinh Kính Mừng (sau Kinh Lạy Cha).

3- Chuỗi Kinh Mân Côi có nội dung là Mẫu Nhiệm Chúa Kitô, trong khi Chuỗi Kinh Thương Xót cũng thế, cũng Chúa Kitô, một Chúa Kitô là tất cả mặt khải của Cha, của Lòng Thương Xót Cha, được tỏ hiện nơi Mẫu Nhiệm Nhập Thể cho tới tột đỉnh là Mẫu Nhiệm Tử Giá.

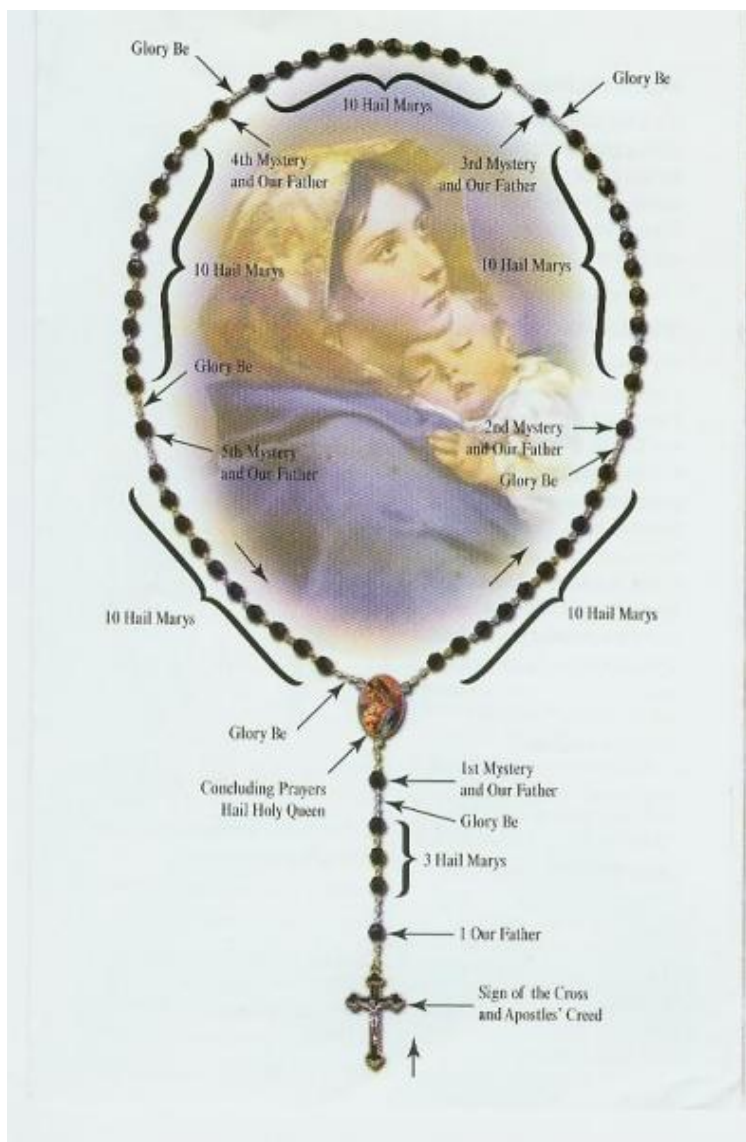
4- Chuỗi Kinh Mân Côi có tính cách tưởng nhớ - cùng với Mẹ Maria tưởng nhớ đến Chúa Kitô qua việc suy ngẫm các Mẫu Nhiệm của Người và về Người, trong khi Chuỗi Kinh Thương Xót có tính cách hiến dâng - hiến dâng Chúa Kitô lên Chúa Cha. Vì Chúa Kitô "khổ nạn" được dâng lên Chúa Cha mà Chuỗi Kinh Thương Xót đã được mở đầu bằng Kinh Lạy Cha, và sau đó là Kinh Kính Mừng vì "mình và máu" của Người được cấu tạo nên từ cung lòng trinh nguyên của Mẹ Maria.

5- Chuỗi Kinh Mân Côi trong Sứ Điệp Fatima luôn gắn liền với hòa bình thế giới, trong khi Chuỗi Kinh Thương Xót cũng thế: "Vì cuộc khổ nạn đau thương của Người, xin Cha thương đến chúng con và toàn thế giới", một thế giới vào thời điểm của Lòng Thương Xót Chúa bắt đầu được ban bố trước Thế Chiến II (1931-1938) chẳng những càng chiến tranh mà còn càng bạo loạn với đủ thứ khủng hoảng đức tin và phá sản luân lý, với đầy những văn hóa chết chóc.

6- Chuỗi Kinh Mân Côi nhắc nhở Kitô hữu là môn đệ của Chúa Kitô phải sống Chúa Kitô và như Chúa Kitô, Đấng "tuy thân phận là Thiên Chúa nhưng đã tự hủy ra như không, mặc lấy thân phận tôi đòi... và đã vâng lời cho đến chết cho dù chết trên thập tự giá" (Philiphê 2:6-8), trong khi đó Chuỗi Kinh Thương Xót lại nhắc cho Chúa Cha rằng Ngài "đã không dung tha cho Con Một mình, một phó nộp Người vì tất cả chúng ta thì Ngài còn tiếc gì với chúng ta" (Rôma 8:32).

7- Chuỗi Kinh Mân Côi vì tính cách nhắc nhở Kitô hữu và Chuỗi Kinh Thương Xót vì tính cách nhắc nhở Chúa Cha như thế, cả hai giống như hai phần trong phụng vụ Thánh lễ: phần phụng vụ Lời Chúa (hợp với Kinh Mân Côi), và phần phụng vụ Thánh Thể, nhất là phần thánh hiến bánh cùng rượu cũng là phần hiến dâng Hy tế Thập Giá cứu chuộc (hợp với Chuỗi Kinh Thương Xót). Bởi thế, nên đọc hai chuỗi kinh này một lúc: Chuỗi Kinh Mân Côi trước và Chuỗi Kinh Thương Xót sau.





Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Fatima và Vị Thừa Sai Thương Xót Gioan Phaolô II

Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Fatima

- Con xin Bà đem chúng con về trời!
- Được, Ta sẽ sớm đem Giaxinta và Phanxicô về. Phần con cần phải ở lại thế gian lâu hơn. *Chúa Giêsu muốn dùng con để làm cho Mẹ được nhận biết và yêu mến. Người muốn thiết lập lòng tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ.*
- Con ở lại một mình hay sao?

- Không đâu con! con buồn lắm phải không? Đừng có thất vọng! Mẹ sẽ không bỏ rơi con đâu. *Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ sẽ là nơi con nương náu và là đường đưa con đến với Thiên Chúa.*

Nói xong, Đức Mẹ mở tay ra như lần trước, làm 3 em cảm thấy các em được chìm ngập trong Chúa. Phanxicô và Giaxinta chìm vào ánh sáng chiếu lên trời, còn Lucia vào ánh sáng chiếu xuống đất. Phía trước bàn tay Mẹ là *Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ bị gai cuốn chọc thủng cần được đền tạ.* Đây là lần đầu tiên Mẹ Maria tỏ Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ ra cho loài người thấy qua 3 em thiếu nhi đại diện. (13-6/1917)

“Các con vừa thấy hỏa ngục, nơi tội nhân khổ nạn rơi xuống. Để cứu họ, Thiên Chúa muốn thiết lập lòng tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ trên thế giới. Nếu những điều Mẹ dạy được thi hành thì nhiều linh hồn được cứu rỗi và thế giới sẽ có hòa bình.

“Chiến tranh sắp chấm dứt, nhưng nếu người ta không thôi xúc phạm đến Thiên Chúa, một cuộc chiến khốc liệt hơn sẽ bùng nổ trong đời Đức Piô XI. Khi các con thấy ánh sáng lạ lùng chiếu giữa ban đêm, thì các con hãy biết rằng đó là điềm lạ vĩ đại Thiên Chúa muốn cho các con hay Ngài sắp sửa

trừng phạt thế giới tội lỗi, bằng chiến tranh, đói khát và việc bắt bỏ Giáo Hội cùng Đức Thánh Cha.

“Để ngăn ngừa điều này, Mẹ sẽ đến để xin dâng hiến Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ và xin rước lễ đền tạ các ngày Thứ Bảy Đầu Tháng. Nếu người ta nghe lời Ta yêu cầu, Nước Nga sẽ trở lại và sẽ có hòa bình. Bằng không, Nước Nga sẽ truyền bá lầm lạc khắp thế giới, gây chiến tranh và bách hại Giáo Hội. Nhiều người lành bị giết, Đức Thánh Cha sẽ khổ; nhiều nước sẽ biến mất, nhưng cuối cùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ sẽ thắng. Đức Thánh Cha sẽ dâng hiến Nước Nga cho Mẹ, Nước Nga sẽ trở lại, và thế giới sẽ được ban cho một thời gian hòa bình” (13/7/1917 - Bí Mật Fatima phần 2).

Vị Thừa Sai Thương Xót Gioan Phaolô II

Ở Fatima, như chính Mẹ Maria cho biết vào đầu phần hai của Bí Mật Fatima, Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ chính là những gì Thiên Chúa muốn thiết lập trên thế giới để "nhiều linh hồn được cứu rỗi và thế giới có hòa bình". Tức là dự án Thiên Chúa muốn cứu độ nhân loại và thế giới vào thời điểm mở màn cho thời điểm của Lòng Thương Xót Chúa đó là Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ.

Bởi thế, để thực hiện Dự Án Fatima liên quan đến cả thế giới này, Nước Nga cần phải chính Đức Thánh Cha hiệp cùng với toàn thể hàng giáo phẩm trên thế giới hiến dâng cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maaria, như Mẹ Maria hiện ra vào ngày 13/6/1929 để báo cho Nữ Tu Lucia biết rằng: "Đã đến lúc Thiên Chúa xin Đức Thánh Cha hiệp với tất cả các giám mục trên thế giới để hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ, Ngài hứa sẽ cứu Nước Nga bằng cách này".

Việc hiến dâng một quốc gia theo chủ nghĩa và chế độ vô thần là Nước Nga đang gieo rắc lầm lạc khắp nơi và là ngòi chiến tranh này là một việc vô cùng tệ hại liên quan đến chính trị nên, cho dù có được Chị Lucia đệ trình thư ngày 24/10/1940, Đức Thánh Cha Piô XII vẫn không dám làm, đúng hơn là cũng làm, nhưng chỉ hiến dâng chung loài người cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria ngày 31/10/1942, kỷ niệm 25 năm Biến Cố Fatima, chứ không hiến dâng Nước Nga. Vào ngày 7/7/1952, vị giáo hoàng được tấn phong giám mục vào chính ngày giờ của Biến Cố Fatima mở màn ngày 13/5/1917, đã khôn khéo dâng Nước Nga nhưng lại không hiệp cùng với các vị giám mục trên thế giới, thành ra vẫn không thành, Nước Nga vẫn còn đó và chủ nghĩa cộng sản càng tràn lan sang cả các châu lục khác, nhất là Á Châu.

Sau cuộc ám sát chết hụt tại Quảng Trường Thánh Phêrô ngày 13/5/1981, vị giáo hoàng "totus tuus" đã cảm nhận được hình ảnh vị giám mục áo trắng bị ám sát ở thị kiến của phần ba Bí Mật Fatima là ngài, nên ngài đã hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ ở chính Linh Địa Fatima ngày 13/5/1982. Tuy nhiên, bấy giờ các vị giám mục không kịp hiệp dâng với ngài, bởi thế ngài đã tái thực hiện việc hiến dâng quyết liệt này một lần nữa tại chính giáo đô Vatican vào ngày 25/3/1984 trước Thánh tượng Mẹ Fatima được mang từ Fatima sang và có các vị giám mục trên thế giới hiệp dâng.

Sau đây là chính lời nguyện hiến dâng ngài cùng với các vị giám mục trên thế giới đọc vào ngày 25/3/1984, và những gì ngài cảm nhận về mối liên hệ giữa cuộc hiến dâng này với biến cố ngài bị ám sát:

- “Chúng con hôm nay đặt mình trước nhan Mẹ trong năm mừng kỷ niệm ơn cứu rỗi. *Chúng con xin hợp với tất cả mọi chủ chăn trong Giáo Hội làm thành một thân thể và một tập đoàn*, đứng như ý của Chúa Kitô muốn các tông đồ hiệp nhất với thánh Phêrô. *Trong mối liên kết hiệp nhất này, chúng con đọc những lời hiến dâng mà chúng con muốn bao gồm một lần nữa hy vọng của Giáo Hội cũng như lo âu đối với thế giới ngày nay. Bốn mươi năm về trước, rồi 10 năm sau đó, tôi tớ của Mẹ là Đức Giáo Hoàng Piô XII,*

chúng kiến cảnh khổ đau của gia đình nhân loại, đã phó thác và hiến dâng cả thế giới cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ, *đặc biệt là nhân dân mà Mẹ yêu thương và quan tâm cách riêng*. Cũng thế giới của mọi người và mọi dân tộc này trước mắt của con hôm nay đây, con xin lập lại việc phó thác và hiến dâng mà vị tiền nhiệm của con đã thực hiện ở Tòa Thánh Phêrô: thế giới của kỷ nguyên thứ hai đang kết thúc, thế giới tân tiến, thế giới của chúng con hôm nay! Một cách đặc biệt, chúng con xin phó thác và hiến dâng cho Mẹ *tất cả những người và những dân nước cần được phó thác và dâng hiến*. Chúng con chạy đến với sự bảo hộ của Mẹ, Thiên Chúa Thánh Mẫu: xin đừng chê chối lời cầu xin chúng con dâng lên Mẹ trong con khẩn trương của chúng con” (ĐTC GPII - Lời nguyện hiệp dâng Nước Nga ngày 25/3/1984)

- “Đến đây, một lần nữa, chúng ta cần trở lại với *Totus Tuus*. Noi những câu hỏi trước đây của bạn về Người Mẹ của Thiên Chúa cũng như về nhiều mạc khải tư đã xảy ra, nhất là trong hai thế kỷ vừa qua. *Tôi đã giải đáp bằng việc giải thích lòng tôn sùng Mẹ Maria đã phát triển ra sao nơi cuộc sống của bản thân tôi, bắt đầu từ tỉnh lỵ tôi sinh sống, đến đền thánh Kalwaria, sau cùng là tới Jasna Góra*. Jasna Góra đã thuộc về lịch sử của quê hương tôi trong thế kỷ thứ 17, như một

thứ ‘Đừng sợ!’ được Chúa Kitô nói qua môi miệng của Mẹ Người. Vào ngày 22/10/1978, khi tôi thừa kế Tác Vụ của Thánh Phêrô ở Rôma, thì đó chính là cái cảm nghiệm và lòng tôn sùng Mẹ Maria nơi đất nước của tôi, những gì tôi đã mang theo mình hơn bất cứ một cái gì khác.

“‘Đừng sợ!’ Chúa Kitô nói với các vị tông đồ (x Lk 24:36) cũng như nói cùng các người phụ nữ (x Mt 28:10) sau khi Phục Sinh. Theo các Phúc Âm thì những lời này không được ngó cùng Mẹ Maria. Đức tin của Mẹ mãnh liệt, Mẹ không biết sợ. Việc Mẹ Maria thông dự vào cuộc vinh thắng của Chúa Kitô đã sáng tỏ đối với tôi trước hết từ cảm nghiệm của dân tộc tôi. Đức Hồng Y Stefan Wyszynski đã nói với tôi rằng vị tiền nhiệm của ngài là Đức Hồng Y August Hlond, đã nói những lời tiên tri này trước khi chết: ‘Nếu có được một cuộc chiến thắng thì cuộc chiến thắng này xảy ra nhờ Mẹ Maria’. Trong khi thi hành thừa tác vụ của mình ở Balan, chính tôi thấy được rằng những lời này xảy ra đúng biết bao.

“Sau khi được bầu làm Giáo Hoàng, lúc tôi có liên hệ hơn nữa với các vấn đề của Giáo Hội hoàn vũ, tôi đã tiến đến chỗ có cùng một niềm xác tín như thế: Ở tầm cấp hoàn vũ này, nếu có được cuộc chiến thắng nào thì đều là những cuộc chiến thắng được Mẹ nhúng tay vào. Chúa Kitô

sẽ chiến thắng qua Mẹ, vì Người muốn các cuộc chiến thắng của Giáo Hội hiện nay và tương lai đều liên hệ với Mẹ.

“Tôi có được niềm xác tín này cho dù tôi không biết nhiều về *Fatima*. Tuy nhiên, tôi có thể thấy rằng có một sự liên tục nào đó giữa La Salette, Lộ Đức và *Fatima* – và trong quá khứ trước nữa, với cả Jasna Góra Balan nước tôi nữa.

“Vậy là chúng ta tiến đến với ngày 13/5/1981, ngày tôi bị đã thương bởi những viên đạn bắn vào người ở Quảng Trường Thánh Phêrô. *Mới đầu, tôi không để ý tới sự kiện là cuộc cố sát này đã xảy ra vào ngay ngày kỷ niệm Mẹ Maria hiện ra với 3 thiếu nhi Fatima ở Bồ Đào Nha và nói với các em những lời mà giờ đây, vào cuối thế kỷ này, dường như đã gần được nên trọn.*

“Qua biến cố ấy, không phải hay sao, Chúa Kitô có lẽ muốn nói lại một lần nữa rằng: ‘Đừng sợ’? Không phải hay sao, Người đã lập lại lời huấn dụ Phục Sinh ấy cho vị Giáo Hoàng này, cho Giáo Hội, và một cách gián tiếp cho toàn thể nhân loại?”.

(ĐTC Gioan Phaolô II - *“Vượt Qua Ngưỡng Cửa Hy Vọng”* 1994 - ấn bản Anh ngữ, trang 220-221; trích dịch – Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL).

Như những gì được bày tỏ trên đây, khẩu hiệu "totus tuus" của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II có liên hệ với cảm nhận "đừng sợ", một cảm nhận "đừng sợ" trước tất cả mọi thử thách càng ngày càng gia tăng và mãnh liệt, một cảm nhận đã được ngài xác quyết và trấn an nhân loại nói chung và Âu Châu nói riêng trong tác phẩm cuối đời của ngài "Hoài Niệm và Căn Tính - Memory and Identity" (22/2/2005) rằng sự dữ sẽ được ngăn chặn và bị khống chế bởi tình thương của Thiên Chúa.

Có thể nói hai chiều kích Thánh Mẫu Fatima và Lòng Thương Xót Chúa bất khả thiếu và bất khả tách rời nơi Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, trong giáo triều dài 26 năm rưỡi của ngài. Sau đây là một số nhận định của Đức Thánh Cha Biển Đức XVI về Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II liên quan đến hai chiều kích này:

- “Chúng ta có thể diễn tả Đức Gioan Phaolô II như là vị Giáo Hoàng hoàn toàn hiến thân cho Chúa Giêsu nhờ Mẹ Maria, như khẩu hiệu của ngài tỏ tường cho thấy: “Totus tuus”. Ngài đã được tuyển chọn vào giữa tháng mân côi, và chuỗi mân côi, thường được ngài cầm trong tay, trở thành một trong những biểu hiệu cho giáo triều của ngài, một giáo triều được Đức Trinh Nữ trông nom săn sóc bằng mối quan tâm từ mẫu”.

(ĐTC Biển Đức XVI - Huấn Từ Truyền Tin Chúa Nhật 16/10/2005 về Ngày Kỷ Niệm Được Bầu Làm Giáo Hoàng của Đức Gioan Phaolô II)

- *"Như Thánh Faustina, Đức Gioan Phaolô II cũng đã trở thành một vị tông đồ của lòng thương xót thần linh. Vào đêm Thứ Bảy 2/4/2005 không thể quên được ấy, khi ngài vĩnh viễn lìa đời thì chính là thời điểm lễ vọng Chúa Nhật Thứ Hai Phục Sinh đã được cử hành, và nhiều người nhận định thấy sự trùng hợp đặc thù này, một sự trùng hợp giữa chiều kích Thánh Mẫu là ngày Thứ Bảy Đầu Tháng và chiều kích lòng thương xót thần linh. Thật vậy, giáo triều lâu dài và muôn mặt của ngài là ở cái cốt lõi chính yếu này; tất cả sứ vụ của ngài trong việc phục vụ chân lý về Thiên Chúa, về con người và về hòa bình trên thế giới đều được tóm gọn trong lời tuyên bố này, như chính ngài đã nói ở Krakow-Lagiewniki năm 2002, khi khánh thành Đền Thờ Lòng Thương Xót Chúa: 'Ngoài tình thương của Thiên Chúa sẽ không có một nguồn hy vọng nào khác cho nhân loại hết'. Sứ điệp của ngài, như sứ điệp của Thánh Faustina, cho thấy dung nhan của Chúa Kitô, mạc khải tối hậu của tình thương Thiên Chúa. Hãy liên li chiêm ngưỡng dung nhan này: Đó là gia sản ngài đã để lại cho chúng ta mà chúng ta hân hoan đón nhận làm của mình".*

(ĐTC Biển Đức XVI - Huấn Từ Truyền Tin Chúa Nhật Lễ Lá 30/3/2008)

Chiều kích Thánh Mẫu Fatima và chiều kích Lòng Thương Xót Chúa nơi giáo triều Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II được tỏ hiện qua ít là 3 biến cố chính yếu có tính cách tương tự nhau như sau:

1- Ngài đã phong hiển thánh cho Nữ Tu Faustina ngày 30/4/2000, và đã phong chân phước cho Phanxicô và Giaxinta là hai thiếu nhi thụ khải ở Fatima ngày 13/5/2000;

2- Ngài đã chính thức tuyên bố thiết lập Lò Lòng Thương Xót Chúa vào Chúa Nhật II Phục Sinh trong lễ phong hiển thánh cho Nữ Tu Faustina, và cũng đã chính thức tuyên bố cho tiết lộ Bí Mật Fatima phần ba trong thánh lễ phong chân phước cho 2 thiếu nhi Fatima Phanxicô và Giaxinta, và quả thực phần bí mật này đã ợợợ Thánh Bộ Tín Lý Đức Tin tiết lộ ngày 26/6/2000;

3- Ngài đã hiến dâng Nước Nga cho Trái tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria ngày 25/3/1984 ở Giáo đô Vatican, và đồng thời ngài cũng hiến dâng thế giới cho Lòng Thương Xót Chúa ở ngôi tân Đền Thờ Lòng Thương Xót Chúa Balan ngày Thứ Bảy 17/8/2002. Sau đây là những lời nguyện ngài đã hiến dâng thế giới cho Lòng Thương Xót Chúa:

- ***“Hôm nay đây, tại Đền Thánh này, Tôi xin long trọng ký thác thế giới cho Lòng Thương Xót Chúa. Tôi làm như vậy với một lòng thiết tha mong ước thấy sứ điệp của tình yêu nhân hậu Thiên Chúa, được loan báo nơi đây qua Thánh Faustina, cũng được tất cả mọi dân tộc trên thế giới biết đến và làm cho lòng họ tràn đầy niềm hy vọng. Chớ gì sứ điệp này, từ nơi đây, chiếu tỏa ra cho quê hương thân yêu của chúng ta cũng cho khắp thế giới. Chớ gì lời hứa quyết của Chúa Giêsu được nên trọn, ở chỗ, từ nơi đây phải chiếu giãi ra ‘tia sáng sửa soạn thế giới cho lần đến cuối cùng của Cha’ (x Nhật Ký, 1732). Tia sáng này cần phải thấp lên bởi ân sủng của Thiên Chúa. Ngọn lửa tình thương này cần phải được chuyển đi cho thế giới. Trong tình thương của Thiên Chúa thế giới mới tìm thấy hòa bình và nhân loại mới tìm thấy hạnh phúc! Tôi ký thác công việc này cho Anh Chị Em thân mến... Chớ gì anh chị em là những chứng nhân cho tình thương!”***

(ĐTC Gioan Phaolô II - Bài giảng trong Lễ Cung Hiến Tân Đền Thờ Lòng Thương Xót Chúa ở Balan Thứ Bảy 17/8/2002)

Bí Mật Fatima phần 1: Mất Ở Cứu Độ

Theo Hồi Ký của Chị Lucia là một trong 3 Thiếu Nhi Fatima thụ khải năm 1917, thì chỉ có một Bí Mật Fatima duy nhất nhưng Bí Mật Fatima duy nhất này lại được cấu tạo nên bởi 3 phần khác nhau.

Căn cứ vào nội dung của từng phần khác nhau và toàn phần của một bí mật duy nhất này, chúng ta sẽ thấy cả 3 phần bất khả phân ly của nó đều có liên hệ mật thiết với nhau theo diễn tiến lạ lùng của lịch sử.

Trước hết, về cấu trúc, Bí Mật Fatima phần nhất là một thị kiến (về hỏa ngục) và phần ba cũng là một thị kiến (về tử đạo), hoàn toàn không có một lời Đức Mẹ nói trong 2 phần thị kiến này, chỉ có phần hai mới có những lời Đức Mẹ loan báo về dự án thần linh liên quan đến Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội

Mẹ và hòa bình thế giới cùng với phần rỗi của các linh hồn mà thôi.

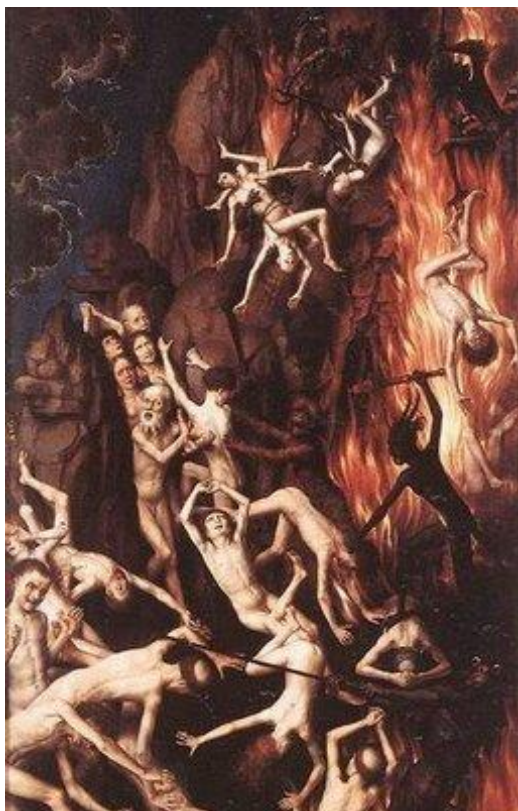
Sau nữa, về liên hệ giữa 3 phần của bí mật này là ở chỗ, bề ngoài dường như Bí Mật Fatima có vẻ quá ư là thảm thương và đầy tính chất tiêu cực chán chường: nào là hỏa ngục kinh hoàng vô cùng khốn nạn ở phần một, nào là chiến tranh tàn khốc và cộng sản bách hại ở phần hai, nào là thế giới tội ác đang bị hủy diệt và máu của các người lành bị sát hại đổ ra ở phần ba.

Thế nhưng, chính cái tính chất bề ngoài có vẻ thực sự là thảm thương và tiêu cực nơi Bí Mật Fatima toàn phần đầy đen tối ấy mới càng sáng tỏ hơn nữa dự án cứu độ của Thiên Chúa và đường lối của Ngài trong một thời điểm lịch sử chưa bao giờ "cần đến Lòng Thương Xót Chúa hơn" như thế.

Thật vậy, cốt lõi của Bí Mật Fatima phải nói là chính ơn cứu độ cho thời điểm lịch sử "cần đến Lòng Thương Xót Chúa hơn" này. Và cái cốt lõi cứu độ ấy đã chi phối cấu trúc 3 phần của Bí Mật Fatima: phần một là thị kiến về tình trạng mất ơn cứu độ của con người và bị đòi đòi hư đi trong hỏa ngục, phần hai về dự án cứu độ con người qua Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria, và phần ba về đường lối cứu độ tội nhân nhờ máu tử đạo của thành phần chứng nhân Kitô hữu.

Riêng về phần nhất của Bí Mật Fatima là thị kiến hỏa ngục, nữ tu Lucia là Thiếu Nhi Fatima thụ khải lớn nhất và duy nhất sống sót đã ghi lại trong Hồi Ký của chị như sau:

“Đức Mẹ chỉ chúng con thấy một biển lửa bao la hình như ở dưới lòng đất. Ngập lặn trong đó là ma quỷ và các linh hồn dưới hình người, giống như những cục than đỏ rực, như những cục sắt đen thui hay cháy đỏ, bồng bồng trong hỏa hào, khi bị cuốn lên với cuộn khói kinh sợ, như lò tóe tia lửa, rồi rơi trở lại bất chấp đầu đuôi, những tiếng kêu la, than khóc vì đau đớn và tuyệt vọng làm chúng con kinh hoàng và run sợ. Có thể phân biệt được ma quỷ nhờ sự hung dữ và tàn bạo như những con thú kỳ lạ và khủng khiếp; đen đui và cháy thối. Thị kiến chỉ kéo dài trong giây lát. Chúng con biết phải cảm tạ Mẹ Thiên Quốc nhân từ biết bao đã sửa dọn cho chúng con trong lần hiện ra lần đầu với lời hứa sẽ đem chúng con về thiên đàng. Nếu không chắc chúng con đã chết vì sợ hãi và lo lắng”.



Để biết hỏa ngục kinh hoàng và vô cùng khủng khiếp đáng sợ hãi đến đâu, nhờ đó chúng ta cố gắng chẳng những sống sạch tội và sẵn sàng chịu khổ đau đền tội lỗi của mình ngay ở đời này, mà còn như Thiếu Nhi Giaxinta liên li tìm kiếm hy sinh và chấp nhận mọi đau khổ cho phần rỗi "các linh hồn cần đến Lòng Thương Xót Chúa hơn", chúng ta hãy suy nghĩ về những gì được Chị Thánh Faustina viết ra trong Nhật Ký của chị theo lệnh của Chúa sau đây:

“Ngày 20/10/1936. Hôm nay con được một Thiên Thần đưa vào vực thăm hỏa ngục. Đó là một nơi của cực hình khổ đau; nó lớn lao và dữ dội khủng khiếp biết là chừng nào! Những loại cực hình con được trông thấy đó là: cực hình thứ nhất tạo nên hỏa ngục đó là mất Chúa; cực hình thứ hai là lương tâm đòi đòi than khóc; cực hình thứ ba là thân phận của con người không bao giờ đổi thay nữa; cực hình thứ bốn là lửa sẽ nung nấu linh hồn nhưng không bao giờ hủy diệt linh hồn, một thứ khổ đau khủng khiếp, vì nó là ngọn lửa hoàn toàn thiêng liêng bốc lên bởi cơn giận của Thiên Chúa; cực hình thứ năm là bóng tối tăm tùy thuộc và một mùi ghê tởm kinh khủng, và cho dù tối tăm mù mịt như thế các ma quỷ và các linh hồn bị trầm luân vẫn trông thấy nhau cùng tất cả mọi sự dữ của nhau và của mình; cực hình thứ sáu là liên li ở bên Satan; và cực hình thứ bảy là kinh hoàng tuyệt vọng, thù ghét Thiên Chúa, những lời nói ghê tởm, nguyên rủa và lộng ngôn. Có những cực hình đặc biệt nhắm vào những linh hồn riêng biệt. Có những cực hình về những thứ giác quan. Mỗi một linh hồn phải chịu đựng những khổ đau khủng khiếp và khôn tả, liên quan tới cách thức họ phạm tội. Có những hang động và những hầm hố của cực hình là nơi xảy ra những hình thức khổ đau quần quai khác nhau. Con chết ngất trước cảnh tượng của những cực hình này nếu uy quyền toàn năng của Thiên Chúa không nâng đỡ con. Chớ gì tội nhân biết rằng họ sẽ bị cực hình đòi đòi kiếp kiếp,

nơi những giác quan họ dùng để phạm tội. *Con viết điều này theo lệnh của Chúa, để không một linh hồn nào có thể chữa mình nói rằng không có hỏa ngục, hay không người nào đã từng ở đó nói rằng chưa có ai cho biết nó như thế nào.*

“Con là nữ tu Faustina, theo lệnh Chúa truyền, đã viếng thăm các vực thăm hỏa ngục để có thể nói với các linh hồn về nó và chứng thực về sự hiện hữu của nó. Giờ đây con không thể nói về nó; nhưng con được lệnh Chúa viết nó ra. Ma quỷ cảm thấy tràn đầy hận thù với con, nhưng chúng phải vâng phục con theo lệnh Chúa. Những gì con viết chỉ là một bóng mờ của những gì con đã thấy. Thế nhưng con nhận thấy một điều là hầu hết các linh hồn ở đó là những ai không tin rằng có hỏa ngục. Khi con tỉnh lại, con khó có thể thần nhiên không rùng mình hoảng sợ. Các linh hồn chịu khổ ở đó kinh hoàng khủng khiếp là chừng nào! Bởi thế con thiết tha nguyện cầu hơn nữa cho các tội nhân ơn ăn năn hoán cải. Con không ngừng nài xin tình thương của Thiên Chúa đoái đến họ. Ôi Chúa Giêsu ơi, con thà bị sầu đau cho tới tận thế, quằn quại với những khổ đau thượng thặng, còn hơn là xúc phạm đến Chúa bằng một tội nhỏ mọn nhất”. (Nhật Ký – Lòng Thương Xót Chúa trong Hồn Con, khoản 741).

Ngày nay người ta sống như thế không có Thiên Chúa hay không còn Thiên Chúa - Thiên Chúa đã

chết rồi. Mà nếu không có Thiên Chúa hay không còn Thiên Chúa thì đâu còn hỏa ngục nữa. Nhưng chính khi họ phủ nhận Thiên Chúa, mất Thiên Chúa thì hỏa ngục xuất hiện ngay trong lòng của họ và trên thế giới này. Ở chỗ họ chỉ biết hận thù ghen ghét nhau. Thế nên lịch sử loài người đã xảy ra 2 thế chiến một và hai là hiện tượng sát hại nhau chưa bao giờ có, và các cuộc diệt chủng cũng chưa bao giờ xảy ra, một hiện tượng xảy ra trong thế kỷ 20.

Thậm chí một số người còn tin có Thiên Chúa một cách nào đó thì họ chỉ chấp nhận một trong hai thực tại: một là nếu thực sự có Lòng Thương Xót Chúa thì không thể nào có hỏa ngục, không bao giờ có hỏa ngục, hai là nếu thực sự có hỏa ngục thì không thể nào có Lòng Thương Xót Chúa, vì Thiên Chúa là Đấng vô cùng yêu thương không thể nào lại dựng nên con người để nỡ lòng giáng phạt họ một cách khủng khiếp đòi đòi đến như vậy.

Đến đây vấn đề được đặt ra là nhiều linh hồn được cứu độ hay nhiều linh hồn bị hư đi, nghĩa là các linh hồn được lên thiên đàng nhiều hay ít? Đây là một vấn đề đã được một người nào đó trong dân Do Thái đặt ra với Chúa Giêsu rồi: "Thưa Ngài, có phải những kẻ được cứu độ ít lắm chăng?" (Luca 13:23).

Trong câu nghi vấn đã có tính cách khẳng định này, người hỏi Chúa Giêsu muốn Người xác nhận cảm

nhận của họ là đúng. Ở chỗ, người ta được rồi ít lắm, không nhiều. Tại sao người này dám khẳng định như thế? Nếu không phải vì họ bị ảnh hưởng Do Thái giáo của họ, luôn nghĩ rằng tất cả dân ngoại không phải Do Thái đều là thành phần tội lỗi như nhóp xấu xa đáng bị trừng phạt, tức bị hư đi, chỉ có họ là thành phần giữ luật Chúa mới được cứu độ, thậm chí trong dân của họ không phải ai cũng được cứu độ - thành phần thu thuế và dĩ điểm tội lỗi bị hư đi là cái chắc.

Người đặt vấn đề cứu rỗi này với Chúa Giêsu dường như chủ trương vấn đề cứu độ là 1- do con người hơn là một ân sủng, tức do việc con người làm - việc con người giữ lề luật, và 2- không có vấn đề ăn năn thống hối để được cứu độ nữa, một khi sa ngã phạm tội là hư đi đời đời, như trường hợp của ma quỷ từng là các thiên thần ngay từ ban đầu.

Tuy nhiên, trường hợp hư đi của thiên thần khác với loài người, và sở dĩ thiên thần chỉ phạm tội một lần liền bị hư đi đời đời ngay lập tức, không thể cứu độ được nữa, là vì 1- thiên thần là loài thiêng liêng thông minh hiểu biết xuất chúng hơn loài người là loài có xác thể hữu hình, 2- thiên thần tự mình sa ngã phạm tội chứ không bị bất cứ ai cám dỗ như con người, và 3- thiên thần không sống trong

thời gian như con người, nên không có hay không còn cơ hội để ăn năn thống hối hoán cải.

Về sự thật loài người được cứu độ nhiều hay ít, chúng ta có thể khẳng định một cách không sai lầm rằng loài người được cứu độ nhiều và hư đi ít. Tại sao chúng ta dám nói một cách dứt khoát mà không sợ sai lầm như vậy?

Trước hết, theo lập luận trần gian, không ai thấy mình bị thua lỗ mà cứ nhào vô làm ăn thế nào, thì Thiên Chúa là Đấng vô cùng khôn ngoan không thể nào chịu thua lỗ các linh hồn đã được Ngài trân trọng dựng nên và cứu chuộc bằng bất cứ giá nào.

Sau nữa, Thiên Chúa toàn năng hơn satan và bọn quỷ thần của hắn, không thể nào lại thua chúng là thành phần tạo vật vô cùng thấp hèn chẳng là gì trước nhan Ngài. Chẳng lẽ chúng chẳng dựng nên con người và cứu chuộc con người lại chiếm được nhiều linh hồn hơn Ngài hay sao?

Sau hết, Thiên Chúa đã hứa cho con cháu của tổ phụ Abraham là cha của những kẻ tin bao gồm hết mọi người được cứu độ rằng họ sẽ đông như sao trời như cát biển, nghĩa là họ được cứu độ vô số kể.

Thế nhưng, trên thực tế, nhất là ngày nay, lại không thể nào xảy ra như vậy, lại không thể nào xảy ra

chuyện nhiều linh hồn được cứu độ, trái lại, vô số các linh hồn bị hư đi đời đời thì có. Bởi ngày nay con người đã và đang phạm những tội ác khủng khiếp chưa từng có trong lịch sử loài người.

Vào lần hiện ra đầu tiên ngày 13/5/1917, khi Lucia hỏi Đức Mẹ về Amélia khoảng 18-20 tuổi là một trong những người em quen biết vừa qua đời rằng chị ta có được về thiên đàng hay chẳng, thì em được Đức Mẹ cho biết rằng "nó sẽ phải ở trong luyện ngục cho đến tận thế".

Không biết em Amélia này, một thiếu nữ quê mùa, chứ không quá sức văn minh như ngày nay, đã phạm những tội nào vào thời bấy giờ, chứ không phải những tội kinh khủng chưa từng có như ngày nay, mà bị một hình phạt nặng nề dài dằng như thế, "cho tới tận thế", nay đã cả 100 năm?

Sự kiện Amélia này càng chứng tỏ cho thấy tội ác của con người ngày nay đã vượt quá sức tưởng tượng và đáng bị trừng phạt, không phải ở trong luyện ngục mà là hỏa ngục, là tận cùng hỏa ngục. Vậy thì làm sao nhiều linh hồn được cứu độ hơn là bị hư đi, hoàn toàn trái ngược với niềm tin theo lý thuyết của chúng ta trên đây!

Đúng thế, những gì con người bất khả thì Thiên Chúa có thể. Bởi vì, đối với Ngài là Đấng "đã đồn

con người vào tình trạng bất trung để tỏ lòng thương tất cả mọi người" (Roma 11:32) thì ở đâu "tội lỗi càng gia tăng thì ơn phúc càng trời vượt" (xem Rôma 5:20).

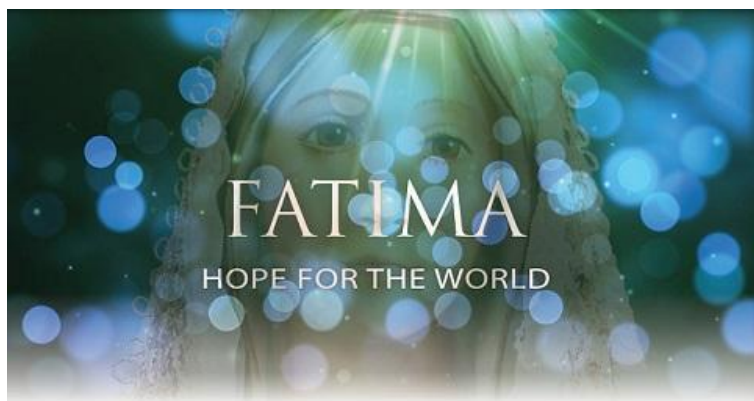
Thiên Chúa là Đấng chuyên nghiệp cứu độ. Ngài có cách đặc biệt của Ngài. Như mạc khải thần linh đã cho thấy, Ngài thường sử dụng thiểu số để cứu đa số, theo kiểu mạc cả của Abraham (xem Khởi Nguyên 18:22-32), hay đã dùng kiểu tăng bội, như năm chiếc bánh và hai con cá để nuôi đám đông dân chúng (xem Marco 6:34-44).

Thực tế cho thấy, Ngài đã chỉ cần dùng duy Con Một của Ngài để cứu chuộc cả loài người. Công cuộc cứu chuộc này vẫn được áp dụng cho đến tận thế, ở chỗ, khi phụng vụ Thánh Thể được cử hành hằng ngày thì loài người lại được cứu độ. Mà mỗi ngày có cả mấy trăm ngàn Thánh lễ được dâng lên, căn cứ vào số linh mục trên thế giới hiện nay, trừ đi những vị không dâng lễ hằng ngày, thì các linh hồn liên tục được cứu độ biết là chừng nào.

Bởi thế, Kitô hữu Công giáo tham dự Thánh lễ hằng ngày hay hằng tuần thực sự đã cộng tác vào việc cứu độ các linh hồn biết bao. Chưa hết, ngoài Thánh lễ, họ còn có thể cứu các linh hồn bằng chính đời sống đức tin hằng ngày của họ, bằng những việc làm nhỏ bé, những hy sinh âm thầm, hiệp với

công ơn cứu chuộc vô giá của Chúa Kitô, như giọt nước trong chén rượu được hòa tan thành rượu và từ đó được trở nên chính máu cứu chuộc bất diệt của Chúa Kitô.

Ở Fatima, Thiên Chúa đã có cách đặc biệt của Ngài, như được Mẹ Maria tiết lộ ở ngay đầu phần hai của Bí Mật Fatima sau đây, và phải nói những gì Mẹ tiếp lộ ấy đó là tất cả Bí Mật Fatima và là chính Sự Điệp Fatima. Vậy phương cách cứu độ hay chính dự án cứu độ của Thiên Chúa ở Fatima như được Mẹ Maria tiết lộ ở Fatima đó là gì và như thế nào?



Bí Mật Fatima phần 2: Dự Án Cứu Độ

“Bấy giờ chúng con nhìn lên Đức Mẹ, Đấng hết sức nhân từ và buồn bã nói với chúng con rằng:

“Các con vừa thấy hỏa ngục, nơi tội nhân khôn nạn rơi xuống. Để cứu họ, Thiên Chúa muốn thiết lập lòng tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ trên thế giới. Nếu những điều Mẹ nói với các con được thực hiện thì nhiều linh hồn sẽ được cứu rỗi và thế giới sẽ có hòa bình. Chiến tranh sắp chấm dứt, nhưng nếu người ta không thôi xúc phạm đến Thiên Chúa, một cuộc chiến khốc liệt hơn sẽ bùng nổ trong đời Đức Piô XI. Khi các con thấy ánh sáng lạ lùng chiếu giữa ban đêm, thì các con hãy biết rằng đó là điềm lạ vĩ đại Thiên Chúa muốn cho các con hay Ngài sắp sửa trừng phạt thế giới tội lỗi, bằng chiến tranh, đói khát và việc bắt bớ Giáo Hội cùng Đức Thánh Cha. Để ngăn ngừa điều này, Mẹ sẽ đến để xin dân hiến

Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ và xin rước lễ đền tạ các ngày Thứ Bảy Đầu Tháng. Nếu người ta nghe lời Mẹ yêu cầu, Nước Nga sẽ trở lại và sẽ có hòa bình; bằng không, Nước Nga sẽ truyền bá lầm lạc khắp thế giới, gây chiến tranh và bách hại Giáo Hội. Người lành sẽ chịu tử vì đạo; Đức Thánh Cha sẽ chịu nhiều đau khổ; các nước khác nhau sẽ bị hủy diệt. Cuối cùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ sẽ thắng. Đức Thánh Cha sẽ dâng hiến Nước Nga cho Mẹ, Nước Nga sẽ trở lại, và thế giới sẽ được ban cho một thời gian hòa bình".

Thật vậy, sau khi cho 3 Thiếu Nhi Fatima là Lucia bảy giờ 10 tuổi, Phanxicô 9 tuổi và Giaxinta 7 tuổi thị kiến thấy hỏa ngục Mẹ Maria đã "hết sức nhân từ và buồn bã" tỏ cho các em biết dự án cùng đường lối cứu độ của Thiên Chúa trong giai đoạn lịch sử của hỏa ngục và như hỏa ngục, ở chỗ con người càng ngày càng tội lỗi đáng sa hỏa ngục, càng hận thù ghen ghét sát hại nhau như hỏa ngục.

Đó là "Thiên Chúa muốn thiết lập lòng tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ trên thế giới... (cho) nhiều linh hồn sẽ được cứu rỗi và thế giới sẽ có hòa bình". Có nghĩa là tình trạng hòa bình thế giới trên mặt đất ở đời này, cùng với phần rỗi vô cùng của các linh hồn ở đời sau, đều lệ thuộc vào Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria, qua việc Trái Tim

Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ được tôn sùng, hay được nhận biết và yêu mến.

Bằng không, nghĩa là cho đến khi Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria được tôn sùng, cho đến khi Mẹ được nhận biết và yêu mến, thế giới sẽ bị 2 tai họa: tai họa thứ nhất đó là tiếp tục bất an, ở chỗ như lời Mẹ tiên báo và cảnh báo: "*chiến tranh sắp chấm dứt, nhưng nếu người ta không thôi xúc phạm đến Thiên Chúa, một cuộc chiến khốc liệt hơn sẽ bùng nổ trong đời Đức Piô XI*"; và tai họa thứ hai đó là nạn cộng sản vô thần tàn ác: "*Nước Nga sẽ truyền bá lầm lạc khắp thế giới, gây chiến tranh và bách hại Giáo Hội. Người lành sẽ chịu tử vì đạo; Đức Thánh Cha sẽ chịu nhiều đau khổ; các nước khác nhau sẽ bị hủy diệt*".

Trong Bí Mật Fatima phần 2 này, Thế Chiến Thứ II (1939-1945) và nạn cộng sản Nga Xô là hai sự kiện lịch sử chưa hề xảy ra vào lúc Đức Mẹ tiết lộ Bí Mật Fatima ngày 13/7/1917 này, nhưng được Mẹ báo trước vì cả hai sự kiện tương lai này, như Mẹ nói trước đó là liên quan đến việc Thiên Chúa: "*sắp sửa trừng phạt thế giới tội lỗi, bằng chiến tranh, đói khát và việc bắt bớ Giáo Hội cùng Đức Thánh Cha*".

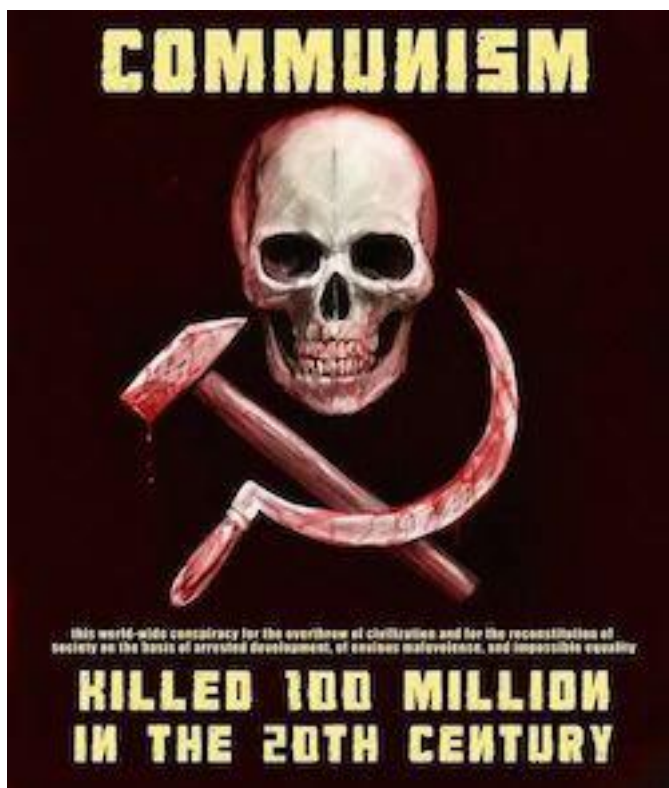
Bởi thế, chính vì hòa bình thế giới và phần rỗi của các linh hồn đều lệ thuộc vào Mẹ mà Mẹ đã tự biết Mẹ phải làm gì để cứu vãn tình thế, như Mẹ đã từng

tự động làm ở tiệc cưới Cana một khi Mẹ hiện diện ở đó, nghĩa là Mẹ không thể thấy con cái mình gian nan khốn khó mà không chủ động ra tay cứu giúp. Trong Bí Mật Fatima phần hai này, chính Mẹ đã hứa: *"Để ngăn ngừa điều này (ngăn ngừa việc Thiên Chúa trừng phạt thế giới như Mẹ đã báo sắp sửa xảy ra), Mẹ sẽ đến để xin dâng hiến Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ và xin rước lễ đền tạ các ngày Thứ Bảy Đầu Tháng"*.

Quả thực, trước khi Thế Chiến II xảy ra, và trước khi nạn cộng sản Nga Sô bành trướng, Mẹ Maria đã hiện ra thêm 2 lần nữa với riêng nữ thụ khải Lucia, bấy giờ đã là nữ tu Dòng Đorôthêu ở Tây Ban Nha, lần đầu vào ngày 10/12/1925 *"để xin rước lễ đền tạ các ngày Thứ Bảy Đầu Tháng"*, và lần thứ hai vào ngày 13/6/1929 *"để xin dâng hiến Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ"*, với lời nhắc nhở qua Chị Lucia là: *"Đã đến lúc Thiên Chúa xin Đức Thánh Cha hiệp với tất cả các giám mục trên thế giới để hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ, Ngài hứa sẽ cứu Nước Nga bằng cách này"*.

Thế nhưng, Thế Chiến II vẫn xảy ra còn ghê rợn hơn Thế Chiến I và nạn cộng sản Nga Sô vẫn bành trướng, đến độ, trong thời kỳ Chiến Tranh Lạnh giữa khối tư bản và cộng sản, thế giới cộng sản đã chiếm gần 1/3 thế giới. Hậu quả của hai biến cố hung tàn độc dữ này là 200 triệu người

chết: Nguyên hai Thế Chiến I và II đã tàn sát cả 100 triệu sinh mạng, và nạn cộng sản ở Nga Sô cũng như ở các nơi khác, nhất là ở Trung Hoa, trong thế kỷ 20, cũng đã tàn sát cả 100 triệu sinh mạng nữa.



Chắc vì "*Thiên Chúa muốn thiết lập lòng tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ trên thế giới*" mà Ngài đã phải làm cho ý định của Ngài được hiện thực như Ngài ấn định, bằng cách, Ngài đã lợi dụng chính cộng sản để làm cho Mẹ được nhận biết và

yêu mến, tức để "*thiết lập Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ ... trên thế giới*", chứ không phải chỉ trong Giáo Hội hay ở Nước Nga thôi.

Thiên Chúa đã làm như thế nào để hiện thực ý muốn "*thiết lập lòng tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ trên thế giới*", thì đã được Mẹ Maria tiết lộ cho biết ở phần cuối Bí Mật Fatima phần hai như thế này: "*Cuối cùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ sẽ thắng. Đức Thánh Cha sẽ dâng hiến Nước Nga cho Mẹ, Nước Nga sẽ trở lại, và thế giới sẽ được ban cho một thời gian hòa bình*", một lời tiên tri đã hoàn toàn được ứng nghiệm từng li từng tí trong lịch sử.

Với bốn chữ "*sẽ*" trong câu nói tiên tri này, Mẹ Maria đã báo trước một tương lai sáng sủa hơn cho chung nhân loại:

1- "*Cuối cùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ sẽ thắng*". Mẹ sẽ thắng đây, trước hết và trên hết, bề ngoài là thắng cộng sản, nhưng thật ra là thắng quyền lực của sự dữ hoành hành qua chủ nghĩa và chế độ cộng sản. Bởi vì, ngay trước chữ "*Cuối cùng...*" như để kết thúc tất cả những diễn tiến lịch sử xảy ra trước đó là những gì trực tiếp liên quan đến Nước Nga đã được Mẹ cho biết là: "*Nước Nga sẽ truyền bá lầm lạc khắp thế giới, gây chiến tranh và bách hại Giáo Hội. Người lành sẽ chịu tử vì đạo; Đức Thánh Cha sẽ chịu nhiều đau khổ; các nước khác nhau sẽ bị hủy diệt*".

Biến Cố Thánh Mẫu Fatima, về thời điểm diễn tiến của nó, có một liên hệ chặt chẽ với nạn cộng sản Nga Xô. Trước hết, ở chỗ, ngay trước khi cộng sản Nga Xô xuất hiện thì Mẹ Maria đã báo trước ở Fatima trong phần hai của Bí Mật Fatima. Và ở chỗ, thời điểm 6 tháng liên Mẹ Maria cố ý chọn hiện ra ở Fatima đã rơi ngay vào chính giữa sự kiện xuất hiện cộng sản Nga Xô. Không phải hay sao, trước khi Mẹ Maria hiện ra ở Fatima vào ngày 13/5/1917, thì Lenin đã từ hải ngoại về Nga ngày 16/4 để sửa soạn thực hiện cuộc Cách mạng Tháng Mười ở Nga. Và sau lần Mẹ Maria hiện ra lần cuối cùng ở Fatima vào ngày 13/10/1917, thì cuộc Cách Mạng Tháng Mười ở Nga thành công, vào ngày 7/11/1917. Tức là 6 lần Mẹ Maria hiện ra ở Fatima, từ Tháng 5 đến Tháng 10, lọt ngay vào giữa thời điểm xuất hiện của cộng sản Nga Xô, từ Tháng 4 đến Tháng 11.

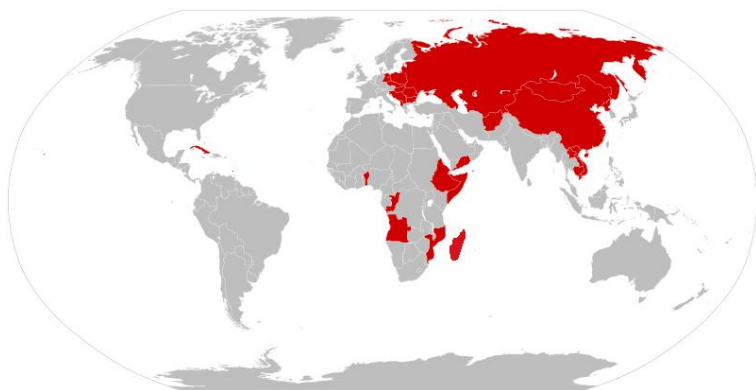
2- "Đức Thánh Cha sẽ dâng hiến Nước Nga cho Mẹ". Để Nước Nga trở lại, điều kiện tối yếu bất khả thiếu đó là "Đức Thánh Cha hiệp với tất cả các giám mục trên thế giới để hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ". Thế nhưng, vấn đề vô cùng khó khăn ở đây là làm thế nào để vị giáo hoàng có thể tin rằng những lời này quả thực từ trời và nhất là nếu làm thì sẽ mang lại thành quả đúng như thế: "Ngài hứa sẽ cứu Nước Nga bằng cách này". Nếu ngài làm theo, chẳng những việc ngài làm có thể đụng chạm đến chính trị là Nước Nga, mà

còn rơi vào trường hợp chẳng may không xảy ra thì có phải là ngài, vị củng cố đức tin cho anh em mình (xem Luca 22:32), đã trở thành một kẻ mê tín dị đoan, tác hại khôn lường cho toàn thể Giáo Hội Chúa Kitô hay sao!

Bởi thế, không một vị giáo hoàng nào đã dám làm điều mạo khải tư không buộc phải tin ấy, kể từ vị giáo hoàng đầu tiên là Đức Thánh Cha Piô XII là vị giáo hoàng được Chị Lucia đệ trình lên ngài bức thư ngày 24/10/1940 về việc hiến dâng quan trọng này. Tuy nhiên, vào thời điểm kỷ niệm 25 năm biến cố Thánh Mẫu Fatima, ngày 31/10/1942, ngài đã mở đường bằng việc hiến dâng cả loài người cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria, chứ không dâng riêng Nước Nga.

Phải chăng đó là lý do khiến Nước Nga càng ngày càng *"truyền bá lâm lạc khắp thế giới, gây chiến tranh và bách hại Giáo Hội"*? Hậu quả đó là các quốc gia ở Âu Châu, cách riêng Đông Âu, sau Thế Chiến Thứ II đã theo chủ nghĩa và chế độ cộng sản như Nga Sô là Albania và Bulgaria vào năm 1945; Đông Đức bắt đầu có chính quyền cộng sản vào năm 1949; Romania, Balan và Hung Gia Lợi vào năm 1947, và Czechoslovakia vào năm 1948, chưa kể một số nước Á Châu cũng vào thời điểm sau Thế Chiến Thứ II hay vào đầu thập niên 1950, như Trung Hoa, Bắc Hàn, Việt Nam, Cam Bốt. Bởi thế, 10 năm sau,

vào ngày 7/7/1952, Đức Thánh Cha Piô XII đã khéo léo hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ, nhưng vẫn không thành vì ngài không hiệp cùng với các vị giám mục trên thế giới.



Cho đến vị giáo hoàng lấy khẩu hiệu "totus tuus" có tính cách Thánh Mẫu là Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II sự việc hiến dâng này mới thực sự thành tựu. Tuy nhiên, để được như thế, tức để vị giáo hoàng đến từ một nước cộng sản Balan hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ, chính Mẹ đã phải nhúng tay chạm đến sự sống của ngài, bằng cách cứu ngài khỏi bị ám sát chết vào ngày 13/5/1981, trùng ngay ngày kỷ niệm Mẹ hiện ra lần đầu tiên ở Fatima, 13/5/1917. Sau đó, ngài đã đọc Bí Mật Fatima phần thứ ba và đã hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ 2 lần chính thức, lần đầu vào ngày 13/5/1982 ở Linh Địa Fatima, nhưng không kịp hiệp cùng với các vị giám

mục trên thế giới, và vì thế ngài đã phải tái hiến dâng lần thứ hai vào ngày 25/3/1984 ở chính Giáo Đô Rôma, trước Tượng Mẹ Fatima chính từ Linh Địa Fatima, cùng với hàng giáo phẩm hoàn vũ ở khắp nơi trên thế giới.

3- "Nước Nga sẽ trở lại". Sau đúng 1 năm sự kiện hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria thành tựu này của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, tức vào tháng 3/1985, ngày 11, thế giới cộng sản Liên Xô xuất hiện một vị tổng bí thư trẻ nhất là Mikhail Gorbachew, một nhân vật đã thực hiện chiến dịch "perestroika" và "glasnost", tức là chiến dịch "cải tổ" và "cởi mở", nhờ đó đã mở đường cho Biến Cố Đông Âu sụp đổ vào giữa năm 1989, bắt đầu từ quê hương Balan của vị giáo hoàng đương kim Gioan Phaolô II bấy giờ, vị giáo hoàng đã về thăm quê hương của mình lần đầu tiên vào Tháng 6/1979, và đã gây tác dụng giải thể cộng sản cho quê hương của mình đúng 10 năm sau, 6/1989, vị giáo hoàng được chính Gorbachew công nhận là nếu không có ngài không thể nào xảy ra Biến Cố Đông Âu.

Thật vậy, Biến Cố Đông Âu đã được khơi nguồn từ Ba-Lan, một nước cộng sản mà vào ngày 4 và 18 tháng 6 năm 1989 đã tổ chức bầu cử tự do, lần đầu tiên kể từ năm 1947.

Thứ đến là Hung Gia Lợi, ngày 10-9-1989, chính quyền cộng sản đã mở cửa biên giới cho dân Đông Đức từ ngã nước Áo trốn sang Tây Đức, và ngày 18-10-1989, đã chấp nhận hình thức bầu cử đa đảng.

Rồi Tây Đức, ngày 18-10-1989, đã truất phế lãnh tụ cộng sản Erich Honecker, và ngày 9-11-1989 đã mở cửa biên giới, phá đổ bức tường Bá-Linh, để cho dân tha hồ tuồn sang Tây Đức; nhất là, vào ngày 7-12-1989, đảng cộng sản Tây Đức đã tự giải thể và kêu gọi tổ chức bầu cử đa đảng vào tháng 5/1990, để rồi, kết thúc với một nước Đức thống nhất vào ngày 3/10/1990.

Rồi Bulgaria, ngày 10-11-1989, quyền bính trong tay nhà độc tài Todor Zhivkov sau 35 năm đã bị mất vào tay một nhà cải cách.

Rồi Czechoslovakia, ngày 10-12-1989, một chính quyền vừa cộng sản lẫn không cộng sản (đa số) được thành hình, dọn đường cho việc bầu cử tự do.

Rồi Romania, ngày 22-12-1989, lãnh tụ Nicolae Ceausescu đã hoàn toàn bất lực trong việc truyền khiến quân đội và bị tử hình ngày 25-12-1989 vì bị kết tội là kẻ thù của dân tộc.

Sau hết, ngay tại Liên Bang Sô Viết, tháng 3/1990, một cuộc bầu cử tự do đã được thực hiện và

Gorbachev đã đắc cử tổng thống Liên Bang Sô Viết; ngày 20 và 21/8/1991, nhân cuộc nổi dậy của đảng cộng sản hôm 19-21/8/1991, ba nước cộng hòa Baltic là Estonia, Latvia và Lithuania đã tái tuyên bố độc lập (sau lần đòi độc lập thứ nhất vào tháng 3/1990), kéo theo sự thành lập của Khối Thịnh Vượng Chung vào ngày 21/12/1991 cho 11 trong 12 (trừ Georgia) nước thuộc Cộng Hòa Sô Viết.

Từ Biển Cỏ Đông Âu đột ngột xảy ra một cách bất bạo động và nhanh chóng như thế, cuối cùng Nước Nga cũng đã thực sự trở lại khi tự giải thể vào chính ngày Lễ Giáng Sinh 25/12/1991, khi lãnh tụ Mikhail Gorbachew tự động từ chức và cờ cộng sản bị hạ xuống khỏi Điện Cẩm Linh ở thủ đô Moscow. Nước Nga quả thực đã trở lại ở chỗ từ bỏ chủ nghĩa và chế độ cộng sản, và nhờ đó không còn trở thành một tai họa gieo lăm lặc và gây chiến cho chung thế giới và cho riêng Giáo Hội Kitô giáo nữa.

4- *"và thế giới sẽ được ban cho một thời gian hòa bình"*. Chính vì "*Nước Nga sẽ truyền bá lăm lặc khắp thế giới, gây chiến tranh*", nên một khi Nước Nga trở lại, bằng cách từ bỏ chủ nghĩa và chế độ cộng sản, không còn Chiến Tranh Lạnh nữa, như Thế Chiến Thứ III xuyết xảy ra vào đầu Tháng 10/1962 khi Nga mang đầu đạn nguyên tử đến Cuba chĩa vào Hoa Kỳ, thì tất nhiên thế giới được thở phào nhẹ nhõm, không còn nom nớp lo xảy ra chiến tranh nguyên tử

giữa hai cường quốc đứng đầu hai khối tư bản là Mỹ và cộng sản là Nga nữa.

Thế nhưng, trong lời tiên báo cuối cùng về hòa bình thế giới này, Mẹ Maria đã không nói rõ từ ngày nào hay kéo dài tới bao lâu, mà chỉ nói trống "*một thời gian*" vậy thôi. Theo diễn tiến của lịch sử thì "*một thời gian hòa bình*" này đã chỉ kéo dài vồn vẹn có 10 năm, từ ngày 25/12/1991, ngày chấm dứt thời Chiến Tranh Lạnh, đến ngày 11/9/2001, ngày mở màn cho Chiến Tranh Ý Hệ, giữa thế giới Ả Rập Hồi giáo và thế giới Tây phương được đồng hóa với Kitô giáo, ngày mà đệ nhất cường quốc Hoa Kỳ bất ngờ bị khủng bố tấn công ngay giữa thanh thiên bạch nhật vào hai địa điểm tiêu biểu nhất của nước này, một về kinh tế là Trung Tâm Thương Mại Thế Giới, và một về chính trị là Ngũ Giác Đài.

Thật vậy, trong cuốn "Salt of The Earth" (Muối Đất), ấn bản Anh ngữ do Ignatius xuất bản năm 1997, trang 245-246, chương "Priorities of the Church's Development – Những điều ưu tiên trong Việc Phát Triển của Giáo Hội", Đức Hồng Y Joseph Ratzinger đã trả lời câu hỏi "*Việc Hồi Giáo liên kết toàn cầu có nghĩa là gì đối với Kitô Giáo?*" được đặt ra cho ngài, như báo trước thứ chiến tranh ý hệ này như sau:

"Cái cảm thức hôm nay nơi thế giới Hồi Giáo là ở chỗ, các quốc gia Tây phương không còn khả năng

giảng dạy một sứ điệp về luân lý nữa, mà chỉ có một thứ kiến thức về kỹ thuật để cống hiến cho thế giới mà thôi. Kitô Giáo đã bị lịm tắt mất rồi; nó thực sự không còn hiện hữu như là một tôn giáo nữa; thành phần Kitô hữu không còn luân lý hay đức tin nữa; tất cả những gì còn lại đó là một ít vết tích của vài ý nghĩ minh tri tân thời mà thôi...”

Những nhận định trên đây của Hồng Y Joseph Ratzinger về thứ Chiến Tranh Ý Hệ giữa thế giới Ả Rập Hồi giáo và thế giới Tây Phương Kitô giáo lại được vang dội trong giáo triều mới chưa được 2 năm của ngài, nhất là trong chuyến tông du Bavaria Đức Quốc của ngài (9-14/9/2006), qua bài giảng Thánh Lễ Chúa Nhật ngày mừng 10 tại Neue-Messe ở Munich.

“Dân chúng ở Phi Châu và Á Châu cảm phục kỹ năng về khoa học và kỹ thuật của chúng ta, thế nhưng đồng thời họ sợ hãi trước một thứ hình thức của lý trí hoàn toàn loại trừ Thiên Chúa ra khỏi nhân quan của con người, như thế đó là hình thức cao nhất của lý trí, và là một hình thức cần phải được áp đặt trên cả các nền văn hóa của họ nữa. Họ không thấy mối đe dọa thực sự cho căn tính của họ nơi đức tin Kitô Giáo, nhưng trong việc tỏ ra khinh thường Thiên Chúa và việc ngạo mạn coi vấn đề chế độ sự linh thánh là việc thực hành quyền tự do, và chủ trương thực dụng là qui chuẩn

tôi hậu về luân lý cho tương lai của việc nghiên cứu khoa học”.

Tuy nhiên Bí Mật Fatima không chấm dứt ở phần thứ hai, ở chỗ *"Cuối cùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ sẽ thắng. Đức Thánh Cha sẽ dâng hiến Nước Nga cho Mẹ, Nước Nga sẽ trở lại, và thế giới sẽ được ban cho một thời gian hòa bình"*, mà còn kéo dài sang cả phần thứ ba nữa, phần thị kiến Bí Mật Fatima tiên báo về những gì xảy ra sau Thời Chiến Tranh Lạnh, tức tiên báo về Chiến Tranh Ý Hệ giữa thế giới Ả Rập Hồi giáo và thế giới Tây phương Kitô giáo, phần bí mật mà lạ lùng thay, về thời điểm xuất hiện, được Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, qua Thánh Bộ Tín Lý Đức Tin, chính thức công khai tiết lộ chỉ trước biến cố 911 ở Hoa Kỳ chỉ có 15 tháng mà thôi.



*Đúng như lời Mẹ đã tiên báo ở phần cuối Bí Mật Fatima “Nước Nga sẽ trở lại và **thế giới sẽ được một thời gian hòa bình**”, và thời gian hòa bình này chỉ kéo dài 10 năm từ 25/12/1991 tới biến cố khủng bố Hoa Kỳ 11/9/2001...*

Bí Mật Fatima Phần 3: Đường Lối Cứu Độ



Bí Mật Fatima phần thứ ba này đã được đồn đoán rất nhiều, nhất là trước và sau năm 1960 là năm ai cũng trông đợi nó được vị giáo hoàng bấy giờ công bố. Bởi vì, ở ngoài bao thư đựng bản văn viết về Bí Mật Fatima phần 3 này, có giòng chữ của Chị Lucia "chỉ được tiết lộ bí mật này sau năm 1960".

Theo ghi nhận của Tòa Thánh thì thực sự đã có 2 vị giáo hoàng đọc Bí Mật Fatima phần 3 này: trước năm 1960, Đức Thánh Cha Gioan XXIII đã được Cha Pierre Paul Philippe, OP, với sự đồng ý của Đức Hồng Y Alfredo Ottaviani, đưa văn bản bí mật này đến cho ngài và ngài đã đọc vào ngày 18/7/1959, sau đó, "ngần ngừ một chút", ngài đã nói với vị linh mục này rằng: "Chúng ta hãy chờ đợi. Tôi sẽ cầu nguyện. Tôi sẽ cho cha biết những gì tôi quyết định". Cuối cùng ngài đã quyết định không tiết lộ.

Sau năm 1960, Đức Thánh Cha Phaolô VI cũng đã đọc phần bí mật này với Đức Tổng Giám Mục Angelo Dell'Acqua vào ngày 27/3/1965. Và ngài cũng quyết định không công bố. Hai vị giáo hoàng đã đọc phần bí mật này và quyết định không công bố thật là khôn ngoan. Bởi vì chính các ngài còn không hiểu thì làm sao dám công bố, kéo gây hoang mang trong Giáo Hội và tránh những dẫn giải lung tung sai lầm gây lộn xộn trong cộng đồng dân Chúa.

Chính Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, vị giáo hoàng đã đọc Bí Mật Fatima phần ba này chỉ sau biến cố ngài bị ám sát chết hụt ở Quảng Trường Thánh Phêrô ngày 13/5/1981, và ngày ngài đọc là ngày 18/7/1981, sau đó ngài đã trả lại văn liệu này cho Mật Hàm của Tòa Thánh ngày 11/8/1981, để rồi có lẽ ngài đã cảm thấy hình ảnh của ngài bị ám sát qua vị giám mục mặc áo trắng cũng bị ám sát trong thị kiến nên đã quyết định cho công bố vì thấy Bí Mật Fatima phần ba này đã ứng nghiệm, như ngài nhờ bị ám sát đã hiểu được ý nghĩa của nó.

Tuy nhiên, cho dù ngài đã có ý định công bố Bí Mật Fatima phần ba và công khai bày tỏ ý định này ra ở cuối Thánh lễ phong chân phước cho hai Thiếu Nhi Phanxicô và Giaxinta tại Linh Địa Fatima ngày 13/5/2000, ngài cũng rất cẩn thận. Ở chỗ: 1- ngài đã viết một bức thư cho Chị Lucia ngày 19/4/2000 về vấn đề Bí Mật Fatima phần ba; 2- ngài đã gửi đại diện của ngài là Đức Tổng Giám Mục Tarcisio Bertone bấy giờ là Tổng Bí Thư Thánh Bộ Tín Lý Đức Tin, cùng với vị giám mục địa phương Fatima là Serafim de Sousa Ferreira e Silva, đến gặp riêng chị ngày 27/4/2000; và 3- ngài đã để cho Thánh Bộ Tín Lý Đức Tin đứng ra thay ngài công bố kèm theo những gì cần thiết liên quan đến lịch sử, nội dung (có cả phóng ảnh của nguyên bản do Chị Lucia viết) và ý nghĩa của Bí Mật Fatima phần thứ ba này (do chính Đức Hồng Y

Joseph Ratzinger là Tổng Trưởng Thánh Bộ Tín Lý Đức Tin bấy giờ diễn giải).

Thế mà, sau khi Bí Mật Fatima phần thứ ba đích thực này được Tòa Thánh chính thức công bố, vẫn có một số tự cho mình là chuyên gia về Fatima, học giả về Fatima, thông hơn giáo hoàng, giỏi hơn Tòa Thánh, dù chỉ là linh mục và giáo dân, hoàn toàn chối bỏ, vì cho rằng Bí Mật Fatima "thứ ba" này chưa được tiết lộ hoàn toàn, còn bị Tòa Thánh giấu diếm. Thậm chí họ còn cho là có Bí Mật Fatima thứ bốn, thứ năm nữa. Đến độ có một chuyên gia Việt Nam ta dám tung ra một Bí Mật Fatima "thứ ba" do chính nhân vật này nghiên cứu đây đó từ các nguồn khác nhau rồi công bố rằng bí mật của nhân vật ấy mới là bí mật thật, chứ không phải bí mật được nữ thụ khải Lucia công nhận và Tòa Thánh công bố.

Có hai dấu hiệu rõ ràng nhất giúp nhận ra ngay một cách dễ dàng đâu là thật và đâu là giả nơi Bí Mật Fatima phần thứ ba, đó là: 1- Bí Mật Fatima nào được gọi là "thứ ba" thay vì phần thứ ba, đều là giả tạo - bởi vì, chính Chị Lucia viết trong Hồi Ký của chị là chỉ có một Bí Mật Fatima bao gồm 3 phần. Nguyên văn câu chị viết là: *"Bí mật này được làm nên bởi ba phần khác nhau mà giờ đây con sắp viết ra hai trong ba phần đó..."*; và 2- Bí Mật Fatima "thứ ba" giả tạo này bao giờ cũng có những lời Đức Mẹ nói, những lời do người ta tạo tởm suy diễn rồi đặt vào

môi miệng của Mẹ, về chiến tranh nguyên tử, về tối ba ngày ba đêm, về tận thế v.v. - trong khi Bí Mật Fatima phần thứ ba này hoàn toàn không có những sự ấy, mà chỉ là một thị kiến tử đạo mà thôi, không hề có một lời nói nào của Đức Mẹ.

Bí Mật Fatima phần thứ ba này, cùng với 2 phần đầu được Đức Mẹ tiết lộ cho 3 em Thiếu Nhi Fatima thụ khải vào lần hiện ra thứ ba ngày 13/7/1917, vốn là phần Đức Mẹ không cho các em nói ra, ngoại trừ chỉ nói cho Phanxicô là em thiếu nhi nam duy nhất không được nghe lời Mẹ nói mà chỉ được thấy Mẹ trong cả 6 lần Mẹ hiện ra. Và cả 3 em đã nhất quyết không nói, cho dù có bị giết chết bởi chính quyền địa phương bấy giờ đã đánh lừa gia đình các em bắt các em đi vào ngày 13/8, để dò hỏi về phần bí mật này. Bởi đó Đức Mẹ đã không hiện ra vào ngày 13/8 vì không có các em, mà hiện ra vào ngày 19/8 cùng tháng bù lại.

Trong cuốn Hồi Ký thứ ba của mình, được viết Chị Lucia hoàn tất ngày 31/8/1941, trong đó chị chỉ viết ra *"hai trong ba phần đó"*. Tuy nhiên, được chính Đức Giám Mục địa phương Fatima và Mẹ bề trên tỏ ý muốn chị viết ra Bí Mật Fatima phần thứ ba nữa, nên chị đã cầu nguyện và được Mẹ Maria đồng ý, rồi chị đã viết ra vào ngày 3/1/1944. Sau đó, phần bí mật do chị viết ấy đã được dán kín trong bao thư và đệ trình lên vị giám mục địa phương, vị bản

quyền địa phương này đã gửi nó về Tòa Thánh và Mật Hàm của Tòa Thánh đã nhận được nó ngày 4/4/1957.

Cho đến ngày 27/4/2000, tức hơn 56 năm sau, từ ngày 3/1/1944, Chị Lucia mới cầm lại trên tay mình chính những gì chị viết, khi phái đoàn đại diện Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đến gặp chị về Bí Mật Fatima phần ba này.

Chị đã xác nhận đó là những gì chị viết. Đồng thời chị cũng cho nhị vị đại diện này biết vị giám mục mặc áo trắng trong thị kiến là Đức Giáo Hoàng nhưng bấy giờ (năm 1917) chị không biết là vị giáo hoàng nào sau này. Chị còn cho biết những gì chị viết ở ngoài bao thư về thời điểm tiết lộ phần bí mật này sau năm 1960 chỉ là những gì chị suy đoán theo cá nhân của chị thôi, chứ không phải là lời của Đức Mẹ căn dặn. Sau đây là nguyên văn những gì chị viết về Bí Mật Fatima phần thứ ba (ngoại trừ việc người viết tự động chia thành 3 đoạn xuống hàng cho dễ phân tích):

“Sau hai phần con đã diễn tả, thì ở bên trái của Đức Mẹ và cao hơn một chút, chúng con thấy có một vị Thiên Thần cầm một lưỡi gươm cháy lửa nơi tay trái; thanh gươm chớp chớp phát ra những ngọn lửa như muốn thiêu đốt thế giới; tuy nhiên, những ngọn lửa ấy đã bị tắt mất trước ánh quang sáng ngời từ bàn tay phải của Đức

Mẹ phát ra chiếu về phía vị Thiên Thần, bởi thế, lấy bàn tay phải của mình mà chỉ xuống trái đất, vị Thiên Thần đã kêu lớn tiếng rằng: 'Hãy ăn năn đền tội, hãy ăn năn đền tội, hãy ăn năn đền tội!'.

"Rồi chúng con thấy một vị Giám Mục mặc Áo Trắng, 'mà chúng con có cảm nhận đó là Đức Thánh Cha', trong một vùng sáng mênh mông là Thiên Chúa, 'giống như người ta thấy mình đi ngang qua trước một tấm gương soi'. Các vị Giám Mục, Linh Mục, Tu Sĩ nam nữ khác đang tiến lên một ngọn núi dốc đứng, trên đỉnh có một cây Thập Giá lớn, được làm bằng những thân cây nứt nẻ như loại thân cây điên điên còn vỏ; trước khi tiến lên tới đỉnh núi, Đức Thánh Cha đã băng qua một thành phố lớn, một nửa đã bị tàn rụi, còn một nửa kia thì đang run rẩy loạng quạng lê bước với đầy những đòn đau và buồn khổ, Ngài cầu nguyện cho các linh hồn của những thi thể Ngài gặp thấy trên quăng đường đi; tiến tới đỉnh núi rồi thì khi đang quì ở dưới chân cây Thập Giá lớn, Ngài đã bị một nhóm lính bắn các đầu đạn và mũi tên đến hạ sát, cũng lần lượt bị sát hại như thế có cả các vị Giám Mục, Linh Mục, Tu Sĩ nam nữ cùng với thành phần giáo dân ở các tầng lớp và vai trò khác nhau.

"Dưới hai cánh Thập Giá có hai Thiên Thần, mỗi vị cầm trong tay mình một bình nước thánh bằng pha lê để chứa đựng máu của các vị Tử Đạo và hai vị dùng máu ấy vẩy trên những linh hồn đang tìm đường đến cùng Thiên Chúa".

Có thể chia thị kiến của phần thứ ba này thành 4 màn hay 4 cảnh theo thứ tự như sau: Cảnh thứ nhất đó là Đức Mẹ đã ra tay can thiệp không cho thiên thần hủy diệt thế giới (đoạn đầu); Cảnh thứ hai đó là một đoàn người bao gồm đủ mọi thành phần chứng nhân Kitô hữu trong Giáo Hội đi băng qua một thành phố lớn điêu tàn bị chia đôi để leo lên một ngọn núi dốc đứng; Cảnh thứ ba đó là khi đoàn người này đã leo lên được tới đỉnh núi và đang quì cầu nguyện ở dưới chân thập giá ở đó thì bị một toán lính bất ngờ xuất hiện sát hại; Cảnh thứ bốn đó là máu của các vị được hai thiên thần ở hai bên cánh của cây thập giá thu vào bình để vẩy lên trên những ai tìm đến cùng Thiên Chúa.

1- Đức Mẹ đã ra tay can thiệp không cho thiên thần hủy diệt thế giới: Việc can thiệp này của Đức Mẹ không phải là hành động Mẹ cương quyết bênh vực loài người tội lỗi cho đến cùng, để cho loài người lại có thể tiếp tục "xúc phạm đến Chúa là Thiên Chúa của chúng ta". Đúng hơn, Mẹ muốn bù đắp tội lỗi đáng bị tiêu diệt của loài người bằng chính máu tử đạo của đạo binh dân trận do chính Mẹ triệu tập và huấn luyện hầu giúp họ sống đúng tinh thần đồng công cứu chuộc của Mẹ.

2- Một đoàn người bao gồm đủ mọi thành phần chứng nhân Kitô hữu trong Giáo Hội đi băng qua

một thành phố lớn điêu tàn bị chia đôi để leo lên một ngọn núi dốc đứng: Đoàn người trong thị kiến đây bao gồm đủ mọi thành phần trong Giáo Hội đó là giáo hoàng, giám mục, linh mục, tu sĩ và giáo dân đủ mọi tầng lớp. "Thành phố lớn" đây ám chỉ văn minh Tây phương nói chung và Âu Châu nói riêng. Thành phố lớn đã bị tàn rụi bên này và đang bị điêu tàn bên kia trong thị kiến ám chỉ cả khối cộng sản đã bị tàn rụi ở Âu Châu và khối tư bản ở Tây phương đang bị điêu tàn nhất là về đức tin và luân lý. "Ngọn núi dốc đứng" đây ám chỉ cuộc hành trình đức tin đầy cam go thử thách khủng khiếp mà đoàn người chứng nhân phải thắng vượt trong một thế giới đang tự diệt, để có thể lên "trên đỉnh có cây Thập Giá lớn".

3- Đang khi đoàn người này quì cầu nguyện ở dưới chân thập giá trên đỉnh núi thì bị một toán lính bất ngờ xuất hiện sát hại: Hình ảnh đoàn người quì cầu nguyện dưới chân cây thập tự giá phản ánh một Mẹ Maria "đứng chân Thánh Giá Chúa Giêsu" (Gioan 19:25), và Mẹ Maria đã chịu tử đạo đến tận cùng ở dưới chân Thánh Giá Con Mẹ xưa kia thế nào thì đoàn người chứng nhân này cũng được phúc chết dưới chân thập tự giá như vậy. Họ quả thực là đạo binh dân trận của Mẹ, được Mẹ triệu tập và huấn luyện để thi hành sự vụ đồng công cứu chuộc với Chúa Kitô như Mẹ. Toán lính xuất hiện sát hại tất cả đoàn chứng nhân này là ai, nếu không phải là

thành phần Hội giáo cực đoan, vì kẻ ám sát vị giám mục đang mặc áo trắng là Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II ngày 13/5/1981 ở Quảng Trường Thánh Phêrô là Ali Agca, một người Hồi giáo Tổ Nhĩ Kỳ.



4- Máu của các vị được 2 thiên thần ở 2 bên cánh của cây thập giá thu lại để vẩy trên những ai tìm về cùng Thiên Chúa: Máu của đoàn chứng nhân đạo binh dàn trận của Mẹ Maria, đổ ra ở dưới chân cây thập tự giá trên ngọn núi dốc đứng ám chỉ máu của các vị được hiệp cùng giá máu vô cùng châu báu của Chúa Giêsu, như giọt nước được hòa tan trong chén rượu để nên một với rượu và thành rượu, nhờ đó cũng được biến thành máu cứu độ của chính

Chúa Kitô, đã có giá trị cứu độ trần gian như máu vô giá của Chúa Kitô.

Nếu Bí Mật Fatima phần thứ hai liên quan đến hai Thế Chiến và nhất là đến nạn cộng sản Nga Sô, mà Nước Nga đã trở lại và thế giới đã trải qua một thời gian hòa bình sau Chiến Tranh Lạnh giữa cộng sản mà Nga đứng đầu và tư bản mà Mỹ lãnh đạo, thì Bí Mật Fatima phần thứ ba, như thị kiến cho thấy, rõ ràng là liên quan đến khủng bố Ả Rập Hồi giáo và băng hoại Tây phương Kitô giáo, cần phải được cứu vãn bằng máu của thành phần chứng nhân Kitô hữu được Mẹ Maria triệu tập như một đạo binh dàn trận của Mẹ, (như chúng ta sẽ thấy trong bài về Đạo Binh Dàn Trận liên quan đến những gì Thánh Long Mộng Phổ - Louis Montfort viết trong tác phẩm Thành Thực Sùng Kính Mẹ Maria của ngài từ đoạn 50 đến hết 59, và Bí Mật La Salette ở phần cuối).

Nếu thời điểm Mẹ Maria hiện ra ở Fatima 6 lần liên, từ Tháng 5 đến Tháng 10 năm 1917 liên quan đến cộng sản Nga Sô, như đã đề cập đến ở bài Bí Mật Fatima phần 2, thì địa điểm Mẹ Maria chọn để hiện ra được gọi là Fatima có liên quan đến Hồi Giáo. Bởi vì, Fatima chính là tên gọi của con gái giáo tổ Mohammed của Hồi giáo, một danh xưng được quân Hồi giáo trong thời kỳ đô hộ Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha từ thế kỷ thứ 8 đến 13 đã lấy đặt cho chính nơi ấy, một nơi không ngờ sau này lại được

trời cao chọn để thực hiện dự án cứu độ nhờ Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria.

Ngoài ra, Fatima còn liên quan đến Hồi giáo như thế này, cũng chỉ ở Fatima, chứ không phải ở Lộ Đức hay La Salette, vâng, chỉ ở Fatima là nơi mang tên gọi của con gái giáo tổ Mohammed mà Mẹ Maria đã xưng mình vào lần hiện ra thứ 6 cũng là lần hiện ra cuối cùng ngày 13/10/1917 rằng: "Mẹ là Đức Mẹ Mân Côi - Our Lady of Rosary", một tước hiệu ngay từ đầu là "Đức Mẹ Chiến Thắng - Our Lady of Victory", vì nhờ Mẹ, nhờ Kinh Mân Côi được thế giới Kitô hữu Âu Châu bấy giờ nguyện cầu theo lời kêu gọi của Thánh Giáo Hoàng Piô V mà đạo quân Kitô hữu, cho dù yếu hơn đạo quân của Hồi giáo Thổ Nhĩ Kỳ rất nhiều, đã thắng được họ ở trận hải chiến Lepanto năm 1571.

Nếu thời gian thế giới được hưởng hòa bình kéo dài chỉ có 10 năm sau khi Nước Nga là nước gieo mầm lạc và gây chiến từ bỏ chủ nghĩa và chế độ cộng sản vào cuối năm 1991, cho đến ngày 11/9/2001 là thời điểm xảy ra vụ khủng bố Hoa Kỳ, thì quả thực từ đó tới nay thế giới đã càng ngày càng ứng nghiệm với Bí Mật Fatima phần thứ ba. Ở chỗ, đám lính trong thị kiến ở phần ba này càng ngày càng hung dữ và tàn ác hơn bao giờ hết, càng lan tràn hơn lúc nào hết, càng tàn sát Kitô hữu hơn thời cộng sản vô thần trước đây.

Lịch sử mới đây cho thấy, sau cuộc khủng bố ngày 11/9/2001 của nhóm khủng bố quốc tế Al Queda, Hoa Kỳ đã bắt đầu tấn công A Phú Hãn từ ngày 7/10/2001, viện có nước này là ổ của nhóm khủng bố này, rồi sau đó xua quân vào Iraq từ ngày 19/3/2003, viện có vì nước này có chứa vũ khí sát hại hàng loạt, trong khi Liên Hiệp Quốc kiểm soát cả năm trời mà chẳng thấy gì.

Sau khi bị sa lầy ở Iraq, Hoa Kỳ đã cố gắng rút quân về hết vào Tháng 12 năm 2011, như trường hợp của Việt Nam năm 1972. Nếu 3 năm sau Việt Nam đã xảy ra quốc nạn cộng sản thống nhất đất nước thế nào thì cũng 3 năm sau, tức vào ngày 19/6/2014, đất nước Iraq cũng xuất hiện một Nhà Nước Hồi Giáo IS (Islamic State) như vậy, một lực lượng khủng bố còn khủng khiếp hơn cả nhóm khủng bố nổi tiếng Al Queda trước đó.

Trong vòng chưa đầy một năm, hay mới 9 tháng sau đó, tức là tới Tháng 3/2015, Nhà Nước Hồi Giáo này đã đánh chiếm được nhiều nơi ở Iraq và cả ở Syria đang lâm nội chiến, bao gồm một vùng đất có 10 triệu dân, và được đổi tên thành ISIS (Islamic State of Iraq and Syria). Hậu quả thật khôn lường là biến loạn ISIS đã gây nên một cơn sóng thần chạy loạn và di tản vừa nhanh chóng vừa đông đảo ồ ạt chưa từng thấy trong lịch sử loài người, chẳng những tràn sang các nước lân bang

thuộc thế giới hồi giáo, mà còn sang cả thế giới Âu Châu trong năm 2015, đến độ, Âu Châu hiện đang nhức nhối điên đầu với nạn di dân chiến tranh bao gồm cả những thành phần khủng bố lẫn lộn này.

Phải chăng không còn bao lâu nữa, một thế giới Âu Châu đang sa đọa về luân lý và đang phá sản về đạo lý sẽ bị nạn Hồi giáo này gây lũng đoạn, và những lời đe dọa của Nhà Nước Hồi Giáo liên quan đến Giáo Hội Công Giáo Rôma có thể sẽ trở thành hiện thực, như tờ nguyệt san Dabid của họ ấn bản thứ tư đã thề quyết (<http://unitedwithisrael.org/isis-vows-to-break-your-crosses-enslave-your-women/>):

"Với phép của Allah, Đấng Cao Cả, chúng tao sẽ chiếm Roma, sẽ bẻ gãy các cây thánh giá của các người, và sẽ bắt phụ nữ của các người làm nô lệ... Nếu chúng tao không đạt tới lúc đó thì sẽ tới phiên con cháu của chúng tao, và chúng sẽ bán con cái của các người như những tên nô lệ ở ngoài chợ nô lệ - We will conquer your Rome, break your crosses, and enslave your women, by the permission of Allah, the Exalted... If we do not reach that time, then our children and grandchildren will reach it, and they will sell your sons as slaves at the slave market".

Với chung thế giới Tây phương, tức bao gồm cả Âu Châu lẫn Bắc Mỹ Châu, Nhà Nước Hồi giáo này, cũng trong cùng ấn bản của nguyệt san trên, còn

cảnh báo trách nhiệm gây chiến của Tây phương và vì thế Tây phương sẽ phải trả giá của nó: "Ôi Mỹ Châu và Ôi Âu Châu, Nhà Nước Hồi Giáo đã không khai chiến với các người, như các chính quyền và truyền thông của các người cố gắng làm cho các người tin như thế. Chính các người đã gây chiến với chúng tao, và vì thế các người đáng trách và các người sẽ phải trả một giá đắt đỏ".

Chính Đức Thánh Cha Phanxicô đã mấy lần, nhất là qua các cuộc trả lời phỏng vấn, không ngần ngại nói đến Thế Chiến Thứ III. Thậm chí ngay trong lời đáp từ của mình khi được nghênh đón ở phi trường quốc tế José Martí ở thủ đô Havana Cuba ngày 19/9/2015, ở đoạn áp cuối, ngài đã nói: "Thế giới cần hòa giải trong bầu khí của một thế chiến thứ ba phân mảnh mà chúng ta đang sống - The world needs reconciliation in this climate of a piecemeal third world war in which we are living" (http://w2.vatican.va/content/francesco/en/speeches/2015/september/documents/papa-francesco_20150919_cuba-benvenuto.html).

Chúng ta không biết nạn Hồi giáo khủng bố đang nổi lên một cách mau chóng, dữ dội và cuồng loạn ở Trung Đông, và đã gây ra cơn sóng thần di dân Ả Rập Hồi giáo tràn ngập ở Âu Châu hiện nay, một Âu Châu cũng bắt đầu bị khủng bố tấn công ở nhiều nơi ngay trong năm 2015 trước đó, và tất cả những

biến động khủng hoảng kinh hoàng này xảy ra chỉ mấy năm ngay trước thời điểm mừng kỷ niệm bách chu niên biến cố Thánh Mẫu Fatima 100 năm (1917-2017), một biến cố liên quan chính yếu đến Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria "là nơi con nung nấu" (lời Mẹ nói với riêng Lucia ngày 13/6/1917), và vì thế đã từng được ví như Tàu Noe được ông Noe đóng hoàn thành trong khoảng 100 năm (xem Khởi Nguyên 5:32,7:6), có phải là dấu chỉ thời đại báo hiệu đó là hiện tượng cho thấy đang ứng nghiệm Bí Mật Fatima phần thứ ba hay chăng?

Chỉ biết rằng, ngay sau khi tiết lộ toàn bộ Bí Mật Fatima 3 phần, Mẹ Maria đã kêu gọi 3 Thiếu Nhi Fatima thực hiện một việc đầy ý nghĩa, rất quan trọng và khẩn trương, trực tiếp liên hệ tới Bí Mật Fatima. Việc ấy là gì?.....

Kinh Nguyên Fatima Lòng Thương Xót Chúa

Toàn bộ Bí Mật Fatima có ba phần liên quan đến dự án cứu độ của Thiên Chúa trong thời điểm "cần đến Lòng Thương Xót Chúa hơn", trong đó, phần một của bí mật này là một thị kiến hóa ngục cho thấy tình trạng mất ơn cứu độ của một số linh hồn, phần hai là những lời Mẹ Maria về Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ được Thiên Chúa muốn thiết lập trên thế giới cho phần rỗi các linh hồn và hòa bình thế giới, và phần ba là một thị kiến về một đoàn chứng nhân Kitô hữu bao gồm đủ mọi thành phần trong Giáo Hội, từ giáo hoàng trở xuống giáo dân, cần phải đổ máu tử đạo cho phần rỗi của những tâm hồn tìm về với Thiên Chúa.

Phải, ngay sau khi tiết lộ Bí Mật Fatima này vào lần hiện ra thứ ba 13/7/1917, Mẹ Maria đã xin 3 em

Thiếu Nhi Fatima đọc một lời nguyện có thể gọi là Lời Nguyện Mân Côi Fatima, như thế này: "Khi các con cầu Kinh Mân Côi, sau mỗi một màu nhiệm, các con hãy đọc: 'Lạy Chúa Giêsu, xin tha tội cho chúng con, xin cứu chúng con khỏi lửa hỏa ngục. Xin đem hết mọi linh hồn lên thiên đàng, nhất là những linh hồn cần đến lòng thương xót Chúa hơn'".

Trước hết, điều cần lưu ý đầu tiên trong lời kêu gọi và nhấn nhủ của Mẹ Maria này đó là "Khi các con cầu Kinh Mân Côi, sau mỗi một màu nhiệm, các con hãy đọc...":

1- Mẹ Maria muốn Lời Nguyện Mân Côi Fatima này được đọc "sau mỗi một màu nhiệm", tức sau mỗi một chục kinh Mân Côi, chứ không phải sau 50 chục kinh Mân Côi. Tại sao?

Tại vì, mỗi một chục Kinh Mân Côi chúng ta đều đã suy gẫm "một màu nhiệm" về Chúa Kitô, Đấng đã xuống thế làm người để cứu độ trần gian, cứu độ tất cả mọi người, bằng cuộc Vượt Qua từ khổ nạn tử giá đến phục sinh vinh hiển của Người. Do đó, sau mỗi một màu nhiệm về Đấng Cứu Độ Nhân Tràn (Redemptor Hominis - tên của bức thông điệp đầu tay của Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II ban hành ngày 4/3/1979), chúng ta cần phải lập lại lời van xin cùng Người cho phần rỗi của chung nhân

loại, "nhất là những linh hồn cần đến lòng thương xót Chúa hơn".

Trong lời kêu gọi và nhấn nhủ này, Mẹ Maria đồng thời cũng lập lại lời Mẹ kêu gọi suốt trong cả 6 lần Mẹ hiện ra, lần nào Mẹ cũng lập lại, đó là việc "các con hãy cầu kinh Mân Côi hằng ngày", hằng ngày chứ không phải hằng tuần hay hàng tháng hoặc hàng năm hay thỉnh thoảng v.v. Bởi vì không ai trong chúng ta không biết được lúc nào chúng ta chết, "nhất là những linh hồn cần đến Lòng Thương Xót Chúa hơn" lại càng cần phải liên li cầu nguyện cho họ "hằng ngày" nhất là "trong giờ lâm tử" của họ.

Trong Lời Nguyện Mân Côi Fatima, Mẹ Maria cũng sử dụng chữ "cầu Kinh Mân Côi - pray Rosary" chứ không phải đọc Kinh Mân Côi - say Rosary. Bởi vì, Mẹ muốn chúng ta cầu bằng chính tấm lòng của chúng ta chứ không phải chỉ bằng môi miệng bôi bác bề ngoài. Mà cầu bằng tấm lòng nghĩa là gì, nếu không phải là tác động, trong khi miệng chúng ta đọc "kính mừng Maria đầy ơn phúc..." thì tâm trí chúng ta cùng với Mẹ chiêm ngưỡng Chúa Kitô, Đấng Cứu Chuộc Nhân Tràn, chẳng những bằng/nhờ ánh mắt xin vâng của Mẹ mà còn bằng/nhờ trái tim đồng công của Mẹ.

Đó là lý do, trong Tông Thư Kinh Mân Côi Trinh Nữ Maria, đoạn 3, ban hành ngày 16/10/2002, ghi niệm mở đầu cho năm thứ 25 giáo triều của ngài, đồng thời cũng để mở màn cho Năm Mân Côi (10/2002-2003), Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã định nghĩa rằng "việc lần hạt Mân Côi không là gì khác ngoài việc cùng với Mẹ Maria chiêm ngưỡng dung nhan Chúa Kitô".

Chúng ta nên lưu ý thêm một điều nữa là Đức Mẹ không ấn định "các con hãy cầu Kinh Mân Côi hằng ngày" bao nhiêu, 50 chục kinh hay 150 chục kinh hoặc 1 chục kinh. Chắc là Mẹ để tùy lòng của chúng ta. Bao nhiêu cũng được, miễn là "các con hãy cầu Kinh Mân Côi hằng ngày", chứ đừng cách quãng theo hứng, và đừng chỉ đọc bằng miệng.

Tuy nhiên, Mẹ không bảo chúng ta là "hãy cầu Kinh Kính Mừng hằng ngày" mà là "hãy cầu Kinh Mân Côi hằng ngày". Mà Kinh Mân Côi bao gồm 2 phần, khẩu nguyện (chính yếu là Kinh Kính Mừng) và tâm nguyện (các Mầu Nhiệm về Chúa Kitô). Bởi thế, Mẹ mong muốn chúng ta "hằng ngày" ít là lần 1 chục kinh, hay cùng Mẹ chiêm ngắm một mầu nhiệm nào đó về Chúa Kitô, nếu có giờ thì lần trọn 1 chuỗi 50, thậm chí lần hết 1 tràng 3 chuỗi 150 kinh biểu hiệu cho 150 Thánh Vịnh là tất cả nội dung Kinh Thần Vụ của Giáo Hội hằng ngày dâng lên Chúa.

Nếu chúng ta "cầu Kinh Mân Côi hằng ngày" đúng như ý nguyện của Mẹ Maria ở Fatima thì Lời Nguyện Mân Côi Fatima mà Mẹ bảo chúng ta đọc "sau mỗi một mầu nhiệm" về Chúa Kitô, chúng ta mới thấy được tất cả ý nghĩa của Kinh Mân Côi và giá trị cứu độ vô giá của Lời Nguyện Mân Côi Fatima này: "Lạy Chúa Giêsu, xin tha tội cho chúng con, xin cứu chúng con khỏi lửa hỏa ngục. Xin đem hết mọi linh hồn lên thiên đàng, nhất là những linh hồn cần đến lòng thương xót Chúa hơn"

2- "Lạy Chúa Giêsu, xin tha tội cho chúng con, xin cứu chúng con khỏi lửa hỏa ngục".

Thật vậy, ở Fatima, lời kêu gọi chính yếu nhất làm nên cốt lõi của Fatima và chi phối tất cả Sứ Điệp Fatima, kể cả mệnh lệnh Lần Hạt Mân Côi và mệnh lệnh Tôn Sùng Mẫu Tâm, đó là lời nhắn nhủ Mẹ Maria lưu lại cho chung loài người và cho riêng Kitô hữu con cái Giáo Hội, vào lần hiện ra cuối cùng 13/10/1917, và cũng là lời cuối cùng trước khi Mẹ biến đi không bao giờ trở lại Fatima nữa, đó là "đừng xúc phạm đến Chúa là Thiên Chúa của chúng ta nữa, vì Người đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi", mà nếu cứ tiếp tục xúc phạm đến Người thì có thể sẽ chịu một hậu quả kinh hoàng là "lửa hỏa ngục", như thị kiến trong phần một của Bí Mật Fatima đã cho thấy và chứng thực.

Bởi thế mà "sau mỗi một màu nhiệm" về Chúa Kitô, Đấng Cứu Chuộc Nhân Tràn, Đấng "đến để tìm kiếm và cứu vớt những gì hư hoại" (Luca 19:10), Mẹ Maria đã kêu gọi chúng ta hãy đọc thêm Lời Nguyện Mân Côi Fatima, mà phần đầu của lời nguyện cần thiết này đó là câu "Lạy Chúa Giêsu, xin tha tội cho chúng con, xin cứu chúng con khỏi lửa hỏa ngục".

Ở phần đầu trong hai phần của Lời Nguyện Mân Côi Fatima này chúng ta xin "Chúa Giêsu tha tội cho chúng con". Vậy thì "Chúa Giêsu" này có phải chính "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta" hay chăng, và "tha tội cho chúng con" đây đặc biệt là những tội nào chúng ta đã xúc phạm đến Người?

Trong lời trần trối của Mẹ Maria vào lần hiện ra cuối cùng trên đây, Mẹ Maria kêu gọi "đừng xúc phạm đến Chúa là Thiên Chúa của chúng ta nữa", nghĩa là Vị "Chúa" này cũng "là Thiên Chúa" của cả Mẹ nữa, chứ không phải của riêng chúng ta mà thôi. Bởi thế, Mẹ không thể nào không buồn khổ khi thấy "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta" là Đấng vô cùng toàn thiện cao cả và vô cùng yêu thương ấy bị xúc phạm, mà còn buồn khổ hơn nữa khi thấy con cái Mẹ nguy hiểm đến phần rỗi đời đời của họ gây ra bởi tội lỗi họ phạm nữa, làm hư đi ơn cứu chuộc vô giá của "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta" nơi họ.

Chính vì "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi" mà chúng ta, trong Lời Nguyện Mân Côi Fatima mới "Lạy Chúa Giêsu, xin tha tội cho chúng con", nhưng đặc biệt nhất là những tội nào?

Đó là những tội đã được chất chứa trong 2 lời nguyện Thiên Thần Hòa Bình dạy cho 3 Thiếu Nhi Fatima đọc khi vị thiên thần này hiện ra với các em 3 lần vào năm 1916, lần nào ngài cũng chỉ cách cho các em đền tạ Chúa Giêsu Thánh Thể: đền tạ bằng lời nguyện cầu (lần thứ nhất vào mùa xuân), đền tạ bằng hy sinh (lần thứ hai vào mùa hè) và đền tạ bằng rước lễ (lần thứ ba vào mùa thu cùng năm 1916).

Trong lời nguyện lần đầu tiên Thiên Thần Hòa Bình dạy cho 3 Thiếu Nhi Fatima đền tạ Chúa Giêsu Thánh Thể như thế này: "Lạy Chúa Trời Con, con tin kính Chúa, con thờ lạy Chúa, con trông cậy Chúa và con yêu mến Chúa. Xin Chúa tha thứ cho những người không tin kính Chúa, không thờ lạy Chúa, không trông cậy Chúa và không yêu mến Chúa".

Lời nguyện đầu tiên được Thiên Thần Hòa Bình dạy cho 3 Thiếu Nhi Fatima này, theo nội dung của nó, bao gồm chung nhân loại và riêng Kitô hữu, thành phần làm cho "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta bị xúc phạm nhiều lắm rồi" ở chỗ "không tin kính

Chúa, không thờ lạy Chúa, không trông cậy Chúa và không yêu mến Chúa".

Thật vậy, ngày nay người ta "*không tin kính Chúa*" chẳng những là Đấng thực sự hiện diện trong Bí Tích Thánh Thể mà còn là Đấng thật sự hiện hữu nữa, qua chủ nghĩa cộng sản vô thần, qua chủ nghĩa tương đối hóa thần linh tuyệt đối hóa nhân bản cũng chính là chủ nghĩa duy nhân bản, qua chủ nghĩa hiện sinh tôn thờ tự do sống chỉ biết hưởng thụ và hoàn toàn buông thả, qua chủ nghĩa xuyên tạc thần linh nhân danh Thiên Chúa để khủng bố sát hại anh chị em đồng loại của mình, qua hiện tượng "bỏ đạo / rời đạo tập thể" ("mass apostacy" - 2 Thessalonica 2:3), như ban hành và thi hành các luật phản đạo lý phi nhân bản, chẳng hạn cho phá thai hay hôn nhân đồng tính v.v.

Và chính vì họ "*không tin kính Chúa*" mà họ đã "*không thờ lạy Chúa*". Ở chỗ họ bỏ đi thờ đi lễ, bỏ xưng tội rước lễ, bỏ đọc kinh cầu nguyện. Trong khi Âu Châu vốn là cái nôi của Kitô giáo ngay từ những thế kỷ đầu, là nơi xuất phát ra các nhà truyền giáo khắp thế giới, giờ đây, riêng Âu Châu và chung Tây phương Kitô giáo đã trở thành một trung tâm văn hóa sự chết ("culture of death" - ĐTC Gioan Phaolô II), và loan truyền văn hóa tận số ("terminal culture" - ĐTC Phanxicô). Ở Âu Châu, nhiều nhà thờ nguy nga đồ sộ trước kia nay đã bị đóng cửa hay bị

biến thành một địa điểm dân sự hoặc trần tục bất xứng. Trong khi đó, các đền thờ Hồi giáo lại đang tiếp tục mọc lên thay thế!

Rồi chính vì họ "không tin kính Chúa, không thờ lạy Chúa" mà họ đã đi đến chỗ "**không trông cậy Chúa**" cho bằng cậy vào chính mình, cậy vào văn minh tiến bộ vật chất do họ đạt được, cậy vào các thứ phát minh kỹ thuật càng ngày càng tân tiến chưa bao giờ thấy, cậy vào các thứ phát triển về kinh tế và tiện nghi thoải mái, từ đó họ đã tiến đến chỗ sống một cách hoàn toàn theo thực nghiệm, bao gồm cả lãnh vực luân lý, ở chỗ họ suy nghĩ, chọn lựa và quyết định theo tiêu chuẩn thực dụng, bất cứ cái gì có lợi trước mặt đều là những gì tốt nhất và hợp nhất để làm theo, dù phản đạo lý và phi nhân bản, như ly dị, phá thai, triệt sinh an tử, triệt sinh trợ tử v.v.

Sau hết, vì họ "không tin kính Chúa, không thờ lạy Chúa, không trông cậy Chúa" nên họ cũng "**không yêu mến Chúa**", cho bằng yêu mình, đến độ, như dân Do Thái trong giòng Lịch Sử Cứu Độ thời Cựu Ước ngày xưa, họ cũng dần thân tôn thờ ngẫu tượng do họ tạo nên, như các thứ luật cho phép phá thai hay luật cho đồng tính hôn nhân, luật cho phép triệt sinh an tử và triệt sinh trợ tử v.v., và ngoại tình với các tà thần, như thần tự do, thần nhân

quyền, thần quyền lực, thần hưởng thụ, thần tiền bạc, thần nhục dục, thần ma túy, thần khủng bố v.v.

Chưa hết, "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi" không phải chỉ ở những tội chung chung tổng quát như thế, ở chỗ Người: "không (được) tin kính, không (được) thờ lạy, không (được) trông cậy và không (được) yêu mến", mà nhất là còn ở 3 thứ tội kinh hoàng trong lời nguyện thứ hai Thiên Thần làm mẫu cho 3 Thiếu Nhi Fatima vào lần hiện ra thứ ba với các em, đó là lời nguyện:

"Lạy Chúa Ba Ngôi Chí Thánh là Cha và Con và Thánh Thần, con sắp mình thờ lạy Chúa. Con xin dâng lên Chúa Mình Máu châu báu, linh hồn và Thiên Tính của Chúa Giêsu Kitô đang hiện diện trong các nhà tạm trên khắp thế giới, để đền tạ những lăng nhục, phạm thánh và thờ ơ lãnh đạm mà chính Người đã phải chịu. Xin vì công nghiệp vô cùng của Thánh Tâm Chúa Giêsu và của Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria, xin Chúa ban cho các tội nhân ơn ăn năn hối cải".

Đúng thế, 3 tội đã làm cho "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi" đây chính là các tội "lăng nhục, phạm thánh và thờ ơ lãnh đạm mà chính Người đã phải chịu" trong Bí Tích Thánh Thể, gây ra chẳng những bởi thành phần

không phải tín hữu Công giáo (liên quan đến tội thứ nhất), nhất là bởi chính thành phần Kitô hữu nói chung (thường liên quan đến tội thứ hai), nhất là thành phần bạn thân của Chúa là các giám mục, linh mục và tu sĩ nói riêng (đặc biệt liên quan đến tội thứ ba).

Trước hết, "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi", ở chỗ, Người đã bị "lãng nhục" trong Bí Tích Thánh Thể khi Người bị chính những người xưng mình là Kitô hữu nói những lời lộng ngôn phạm thượng, mà còn tạo nên những hình thức và cách thức vô cùng đê hèn tục tĩu xấu xa không thể nào tượng tượng được để chế nhạo Thánh Lễ, để hạ nhục Thánh Thể, như trong các thứ Lễ Đen - Black Mass, mà bàn thờ của họ là thân mình lỏa lồ của một phụ nữ, mà nếu Bánh Thánh được họ đánh cắp qua một trung gian nào đó thì chúng ta nghĩ rằng để có thể "lãng nhục" Chúa Giêsu Thánh Thể hết cỡ, họ sẽ đặt Bánh Thánh này ở đâu trên bàn thờ thân thể nữ giới trần trường ấy?

Sau nữa, "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi", ở chỗ, Người đã bị "phạm thánh" trong Bí Tích Thánh Thể, khi Kitô hữu Công giáo mắc tội trọng lên rước lễ, hay bởi những bàn tay lạm dụng tình dục trẻ em của các vị linh mục chủ tế v.v. Nhiều cha mẹ đạo đức đã than phiền là con cái của họ sống tiền dâm hậu thú mà

chúng vẫn cứ lên rước lễ như thường, hay có các cặp vợ chồng bất hợp pháp cũng ngang nhiên lên rước lễ như ai, cho đó là một cái quyền hay ai sao tôi vậy, người ta lên rước lễ thì tôi cũng lên rước lễ, vì đó chỉ là một nghi thức của Thánh lễ v.v.

Sau hết, "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi", ở chỗ, Người đã bị "thờ ơ lãnh đạm" trong Bí Tích Thánh Thể, chẳng những bởi giáo dân bận rộn với công việc làm ăn, không có giờ đến viếng Chúa hay châu Chúa, thậm chí còn ăn bớt giờ Lễ Chúa Nhật, bằng cách đến muộn về sớm v.v., nhất là bởi thành phần bạn thân của Người là thành phần tu trì được kêu gọi để sống gần Người, cử hành người và ban phát Người, nhưng ham hoạt động, hay ham những gì phụ thuộc, đến độ không còn giờ để cầu nguyện, hay cầu nguyện một cách máy móc, chiếu lệ cho xong, làm lễ như cái máy, giảng dạy một cách hời hợt nông cạn v.v.

Chính ở lời nguyện hiệp lễ đền tạ Chúa Giêsu Thánh Thể "Lạy Chúa Ba Ngôi Chí Thánh, con xin dâng lên Chúa Mình Máu châu báu, linh hồn và Thiên Tính của Chúa Giêsu Kitô đang hiện diện trong các nhà tạm trên khắp thế giới, để đền tạ những lăng nhục, phạm thánh và thờ ơ lãnh đạm mà chính Người đã phải chịu" này, chúng ta cũng đã thấy phản ánh nội dung của lời nguyện mở đầu cho mỗi chực trong Chuỗi Kinh Thương Xót rồi vậy: "*Lạy Cha Hằng*

Sống, con dâng lên Cha Mình Máu, Linh Hôn và Thiên Tính Con chí ái Cha là Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con, để đền bù tội lỗi chúng con và toàn thế giới" (Thánh Faustina - Nhật Ký khoản 467).

Trong Chuỗi Kinh Thương Xót Chúa Giêsu dạy Chị Thánh Faustina, chúng ta còn thấy màu nhiệm 3 Ngôi ở đó nữa, (tuy không rõ ràng như ở Lời Nguyện Hiệp Lễ Đền Tạ như ở Fatima trên đây), ở ngay câu kết (được đọc 3 lần) sau Chuỗi Kinh Thương Xót, một câu kết có ý nghĩa chúc tụng Thiên Chúa 3 lần Thánh, như thể chúc tụng "sáng danh Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con và Đức Chúa Thánh Thần... ": "*Lạy Thiên Chúa Thánh (Đức Chúa Cha), Lạy Đấng Quyền Năng Thánh (Đức Chúa Thánh Thần), Lạy Đấng Bất Tử Thánh (Đức Chúa Con), xin thương xót chúng con và toàn thế giới ("để đền bù tội lỗi chúng con và toàn thế giới")*".

Đó là lý do, nếu còn ý thức tội lỗi, còn lương tâm, còn đức tin, còn muốn được cứu độ, chúng ta cần phải đáp lời kêu gọi của Mẹ Maria trong việc đọc Lời Nguyện Fatima, ít là phần đầu, cho dù không có giờ hay không muốn "cầu kinh Mân Côi hằng ngày": "*Lạy Chúa Giêsu, xin tha tội cho chúng con, xin cứu chúng con khỏi lửa hỏa ngục*", tức là khỏi những tội "không tin kính Chúa, không thờ lạy Chúa, không trông cậy Chúa và không yêu mến Chúa", nhất là những tội "lãng nhục, phạm thánh và

thờ ơ lãnh đạm mà chính Người đã phải chịu" trong Bí Tích Thánh Thể.

3- "Xin đem hết mọi linh hồn lên thiên đàng, nhất là những linh hồn cần đến lòng thương xót Chúa hơn"

Nếu phần đầu của Lời Nguyên Mân Côi Fatima liên quan đến Bí Mật Fatima phần nhất là thị kiến hỏa ngục: "xin cứu chúng con khỏi lửa hỏa ngục", thì phần sau của lời nguyện này liên quan đến Bí Mật Fatima phần thứ ba là thị kiến tử đạo, thị kiến mang tính cách đồng công cứu chuộc như Mẹ Maria: "Xin đem hết mọi linh hồn lên thiên đàng".

Cả trong câu "nhất là những linh hồn cần đến lòng thương xót Chúa hơn" cũng cho thấy phần hai của Lời Nguyên Mân Côi Fatima này liên quan đến phần ba của Bí mật Fatima. Vì trong thị kiến của phần ba này, cuối cùng, máu của đoàn chứng nhân Kitô hữu đã được hai vị thiên thần ở bên hai cánh Thánh Giá thu góp lại vẩy lên những ai tiến đến cùng Thiên Chúa, không phải là thành phần tiêu biểu cho "những linh hồn cần đến lòng thương xót Chúa hơn" hay sao?

Chính ở phần hai "Xin đem hết mọi linh hồn lên thiên đàng, nhất là những linh hồn cần đến lòng thương xót Chúa hơn" trong Lời Nguyên Mân Côi

Fatima này mới làm cho lời nguyện này càng trở thành Lời Nguyện Fatima Lòng Thương Xót Chúa hơn nữa, vì nó liên quan đến phần rỗi của anh chị em chúng ta.

Như thế có nghĩa là ở phần đầu của lời nguyện này, "Lạy Chúa Giêsu, xin tha tội cho chúng con, xin cứu chúng con khỏi lửa hỏa ngục" cũng đã cho thấy Lời Nguyện Mân Côi Fatima là Lời Nguyện Fatima Lòng Thương Xót Chúa rồi. Ở chỗ, đại danh từ số nhiều "chúng con" trong câu này bao gồm tất cả mọi người chúng ta, không trừ ai, tất cả "chúng con" đều là tội nhân trước nhan Chúa, đều đáng bị trừng phạt trong "lửa hỏa ngục", nhưng "chúng con" đã được Chúa thương cứu chuộc.

Bởi thế mà giờ đây, "Thầy yêu thương các con thế nào các con cũng hãy yêu thương nhau như thế" (Gioan 13:34, 15:12), ở chỗ, một khi "chúng con" được Chúa cứu chuộc, "chúng con" cũng phải cộng tác với Chúa để cứu độ anh chị em của chúng con nữa, nhất là "những linh hồn cần đến lòng thương xót Chúa hơn".

Quả vậy, nếu chúng ta chỉ lo sao cho bản thân mình được cứu độ, ngoài ra, anh chị em chúng ta có hư đi thì cũng chẳng dính dáng gì đến chúng ta, "bay chết mặc bay", "ai có thân người ấy lo", "ai có

linh hồn người ấy giữ" v.v. thì chúng ta hãy coi chừng chính phần rỗi của chúng ta.

Bởi vì trong cuộc Chung thẩm, chúng ta chắc chắn sẽ bị thất vọng và bàng hoàng sững sốt khi thấy Vị Thẩm Phán Tối Cao bấy giờ phân chúng ta vào bên dẽ và phán cùng thành phần dẽ bị hư đi này rằng: "Ta bảo thật cho các ngươi biết bao lâu các ngươi không làm điều ấy cho một trong những người anh em hèn mọn nhất này là các ngươi không làm cho Ta" (Mathêu 24:45).

"Điều ấy" đây là điều gì, nếu không phải là việc bác ái cứu trợ những người anh em hèn mọn nhất được đồng hóa với Chúa Kitô, không phải chỉ bác ái cứu trợ về phần xác, mà đặc biệt về phần hồn là những gì quan trọng nhất và khẩn thiết nhất cho cuộc đời con người sống trên trần gian này. Thế nên, thành phần hèn mọn nhất của Chúa Kitô cần cứu trợ trước hết và trên hết liên quan đến phần hồn hơn phần xác, đó là "những linh hồn cần đến lòng thương xót Chúa hơn". Nếu chúng ta không lo cộng tác với Chúa Kitô để cứu độ họ thì liệu chúng ta có được cứu độ hay chăng?

Con Thiên Chúa nhập thể, giáng sinh, khổ nạn, tử giá và phục sinh là để cứu chuộc tất cả mọi người chứ không phải chỉ riêng chúng ta. Hay nói cách khác, ơn cứu độ của Người là để cho toàn thể nhân

loại, trong đó có từng cá nhân chúng ta. Với ý thức như thế, chúng ta không thể nào chỉ cá nhân hóa ơn cứu độ vô cùng của Thiên Chúa, trái lại, còn phải nhất là tổng quát hóa, công giáo hóa ơn cứu độ của Người nữa, bằng sứ vụ là tư tế vương giả và là ngôn sứ của Kitô hữu chúng ta nữa.

Đó là lý do sau khi Phục Sinh và trước khi Thăng Thiên, Chúa Kitô đã sai các tông đồ "đi khắp thế giới để loan tin mừng cho tất cả mọi tạo vật" (Marco 16:16), "tuyển mộ môn đồ nơi tất cả mọi dân nước" (Mathêu 28:19). Bởi thế, nếu tự bản chất Giáo Hội là truyền giáo (khoản 2 Sắc Lệnh *Ad Gentes* về Hoạt Động Truyền Giáo của Giáo Hội 7/12/1965), thì những Kitô hữu nào không truyền giáo, tức là không lo đến phần rỗi của anh chị em mình theo khả năng, hoàn cảnh và ơn gọi thích hợp của mình thì không sống đúng với bản chất Kitô hữu của mình "là ánh sáng thế gian" (Mathêu 5:14), như Giáo Hội là "ánh sáng muôn dân - *lumen gentium*" (nhan đề của Hiến Chế tín lý về Giáo Hội của Công Đồng Chung Vaticanô II ban hành ngày 21/11/1964), và vì thế sẽ phải trả lẽ trước mặt Đấng "đã yêu thương đến cùng" (Gioan 13:1).

Chúng ta không thể nào chỉ quý linh hồn của chúng ta mà coi thường các linh hồn khác, "nhất là những linh hồn cần đến lòng thương xót Chúa hơn", thành phần chiêc lạc được Thiên Chúa tìm về từng con

một mà chúng ta lại có thể coi thường được hay sao? Nếu chúng ta thật lòng kính mến Thiên Chúa, quý chuộng công ơn cứu chuộc vô cùng cao trọng của Chúa Giêsu Kitô Con Ngài, chúng ta sẽ chẳng những cảm thấy đau lòng khi thấy anh chị em của chúng ta sa ngã phạm tội mất lòng Chúa, mà còn hy sinh đền tội thay cho họ để họ được cứu rồi nữa.

Đó là lý do các Lời Nguyện đền tạ Thánh Thể Thiên Thần dạy 3 Thiếu Nhi Fatima năm 1916, như đã dẫn giải ở đoạn 2 trên đây, mới là những Kinh Nguyện mang tính chất Lòng Thương Xót Chúa như Lời Nguyện Mân Côi Fatima này. Bởi vì, cả 2 lời nguyện ấy đều chứa 2 ý nghĩa chính yếu: 1- đền tạ "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta nữa vì Người đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi", và 2- bù đắp cho tội nhân và cầu cho phần rỗi của tội nhân.

Đó cũng là lý do Ôn Gọi Fatima của cả 3 Thiếu Nhi Fatima thụ khải năm 1917, như Mẹ Maria ngay lần hiện ra đầu tiên ngày 13/5 năm ấy cho biết, đó là: "Các con có sẵn lòng dâng mình cho Thiên Chúa để chấp nhận mọi đau khổ Người gửi đến, như một việc đền tạ những xúc phạm Người phải chịu mà cầu cho tội nhân ăn năn trở lại không?", và các em đã mau mắn đồng thanh thưa một cách vô cùng dễ thương và hết sức can đảm hơn ai hết như sau: "Vâng, chúng con sẵn lòng!"

Đó là lý do, sau đó, cả 3 em đã thật sự là chịu "mọi đau khổ Ngài gửi đến" (phần 1 của Ôn Gọi Fatima chung trên đây), không trừ một em nào. Tuy nhiên, 2 trong 3 em là Phanxicô và Giaxinta, mỗi em lại đóng một vai trò và sứ vụ riêng, như Thiếu Nhi Fatima Phanxicô đã chuyên môn "đền tạ những xúc phạm Người phải chịu" (phần 2 của Ôn Gọi Fatima chung trên đây), bằng Kinh Mân Côi ở một nơi vắng vẻ một mình với "Chúa Giêsu ẩn thân - hidden Jesus" của em là Chúa Giêsu Thánh Thể, cũng như Thiếu Nhi Giaxinta đã chuyên môn "cầu cho tội nhân ăn năn trở lại" (phần 3 của Ôn Gọi Fatima chung trên đây), bằng tất cả mọi hy sinh liên li trong cuộc đời 3 năm còn lại của em.

Đó là lý do ngay trong thị kiến của Bí Mật Fatima phần ba mới có cảnh một đoàn chứng nhân Kitô giáo, bao gồm đủ mọi thành phần, từ giáo hoàng, xuống giám mục, linh mục, tu sĩ cho tới giáo dân, đã bị tàn sát ngay dưới chân cây Thánh Giá lớn ở trên một ngọn núi dốc đứng, và máu của các vị đã được 2 thiên thần đứng bên 2 cánh Thánh Giá thu lại để lấy mà vẩy trên những ai tiến đến cùng Thiên Chúa bằng thiện chí tìm Ngài nếu chưa biết Ngài hay bằng lòng ăn năn thống hối nếu đã là con cái của Ngài!

Như thế, quả thực những Kinh Nguyện Fatima là những Kinh Nguyện Fatima Lòng Thương Xót

Chúa, như hai lời nguyện Thiên Thần Hòa Bình dạy cho 3 Thiếu Nhi Fatima năm 1916 để đền tạ "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi", nhất là Lời Nguyện Mân Côi Fatima Mẹ Maria dạy cho 3 em ngay sau khi Mẹ tiết lộ toàn bộ Bí Mật Fatima 3 phần, để chẳng những nguyện "Chúa Giêsu xin tha tội cho chúng con, xin cứu chúng con khỏi lửa hỏa ngục", mà còn "xin đem các linh hồn lên thiên đàng, nhất là những linh hồn cần đến lòng thương xót Chúa hơn", và những Kinh Nguyện Fatima Lòng Thương Xót Chúa này hoàn toàn phản ánh những gì trong thị kiến cuối cùng (the last vision) mà nữ tu Lucia thị kiến thấy ngày 13/6/1929. Thị kiến ấy ra sao và như thế nào?

Thị Kiến Fatima Lòng Thương Xót Chúa

Trong phần hai của Bí Mật Fatima, Mẹ Maria đã hứa rằng: "Mẹ sẽ đến để xin dâng hiến Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ và xin rước lễ đền tạ vào các ngày Thứ Bảy Đầu Tháng".

Và Mẹ Maria đã quả thực hoàn tất lời hứa này của Mẹ 2 lần: lần đầu vào ngày 10/12/1925 tại Thành Pontevedra ở Tây Ban Nha, "để xin rước lễ đền tạ vào các ngày Thứ Bảy Đầu Tháng", và lần hai vào ngày 13/6/1929 tại Thành Tuy cũng Tây Ban Nha, "để xin dâng hiến Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ".

Thật vậy, theo Chị Lucia thuật lại thì Mẹ Maria đã hiện ra với chị Lucia lần thứ hai sau Năm 1917, vào

ngày 13-6-1929, như lời Mẹ hứa, tại thành Tuy, nước Tây Ban Nha, nơi chị đang tu ở Dòng Thánh Đorôthêu.

Chị cho biết rằng chị được phép bề trên để làm Giờ Thánh từ 11 đến 12 giờ đêm ngày 13-6-1929, và bấy giờ chỉ có một mình chị ở trong nhà nguyện, chị đã đứng giang tay cầu nguyện. Bỗng nhiên, cả nhà nguyện bừng sáng, không còn lò mờ với ngọn đèn châu nhà tạm nữa. Và thị kiến chị thấy bấy giờ diễn ra như sau:

Một thánh giá bằng ánh sáng hiện ra trên bàn thờ cao lên tới trần nhà nguyện. Phần trên của cây thánh giá sáng hơn, có dung nhan cùng với thân mình của một người từ cạnh sườn trở lên; trên ngực của người này có một con chim câu bằng ánh sáng; bị đóng đinh vào thập giá là thân mình của một người khác.

Dưới cạnh sườn chút xíu, có một chén thánh và một bánh thánh lớn lơ lửng trên không trung. Những giọt máu từ mặt của Chúa Giêsu Tử Giá và từ cạnh sườn của Người chảy xuống bánh thánh và nhỏ vào chén thánh.

Bên phải cây thánh giá là Đức Mẹ với Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội ở trong tay Mẹ. Bên trái cây thánh giá có những chữ lớn như thể bằng nước

trong như thủy tinh chảy xuống trên bàn thờ làm thành những chữ: "Ân Sủng và Tình Thương".



Nếu ý nghĩa của thị kiến phần ba Bí Mật Fatima, như phần 3 của loạt bài viết Fatima Lòng Thương Xót Chúa suy diễn và dẫn giải theo chiều hướng lịch sử, thì đâu là ý nghĩa của thị kiến cuối cùng này, một thị kiến bao gồm những hình ảnh, kể cả hàng chữ "ân sủng và tình thương", tạo nên một ý nghĩa

thật huyền diệu, một ý nghĩa chắc chắn không thể nào không liên quan mật thiết với mục đích của lần Mẹ Maria hiện ra cuối cùng này "để xin dâng hiến Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ".

Trước hết, phải công nhận rằng thị kiến, có thể gọi là Thị Kiến "Ân Sủng và Tình Thương" này bao gồm tất cả những gì chính yếu nhất làm nên Sứ Điệp Fatima và Bí Mật Fatima.

Sứ Điệp Fatima không phải chỉ là 3 điều vẫn được cộng đồng Công Giáo Việt Nam thường gọi từ trước đến nay là 3 Mệnh Lệnh Fatima: Cải Thiện Đời Sống, Lành Hạch Mân Côi và Tôn Sùng Mẫu Tâm, mà là ở chỗ "Thiên Chúa muốn thiết lập lòng tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ trên thế giới" để "nhiều linh hồn được cứu rỗi và thế giới có hòa bình", như Mẹ đã tiết lộ ở đầu phần hai Bí Mật Fatima.

Và chính dự án cứu độ của Thiên Chúa muốn các tội nhân và hòa bình thế giới phải lệ thuộc vào Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria trong thời điểm "những linh hồn cần đến lòng Chúa thương xót hơn" như thế mà dự án cứu độ này của Thiên Chúa mới là tất cả Bí Mật Fatima, một bí mật được cấu tạo nên bởi 3 phần bất khả phân ly và cả 3 phần đều cho thấy, như đã dẫn giải ở các nơi viết về từng phần

của Bí Mật Fatima, nhất là phần hai và phần ba, Thiên Chúa quả thực đã thực hiện dự án cứu độ của Ngài qua Mẹ Maria.

Đó là lý do trong thị kiến cuối cùng ngày 13/6/1929, hình ảnh Mẹ Maria cầm trong tay Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ đứng kề bên Thánh Giá Chúa Kitô Con Mẹ, hình ảnh một Người Mẹ Đồng Công trên đồi Canvê ngày xưa trong cuộc khổ nạn và tử giá của Con Mẹ và với Con Mẹ (xem Gioan 19:25).

Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ là một trái tim đầy ơn phúc, ở chỗ, Mẹ đã tuyệt đối tin những gì sứ thần Gabiêl đã nói với Mẹ trong Biến Cố Truyền Tin về Người Con Mẹ được diễm phúc thụ thai và hạ sinh (xem Luca 1:30-38,45), cho dù cuối cùng Người dường như "không thể" xuống khỏi thập giá trước thách thức của chung dân Do Thái và riêng thành phần lãnh đạo của họ, để rồi cuối cùng chết đi một cách vô cùng hèn yếu, nhục nhã và đớn đau hơn cả hai tay trộm cướp bị đóng đinh hai bên Người bấy giờ.

Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria ở trên đồi Canvê dưới chân Thánh Giá của Chúa Kitô Con Mẹ bấy giờ quả thực, đúng như lời vị tư tế lão thành Simeon tiên báo khi Mẹ dâng Hài Nhi Giêsu trong Đền Thờ sau 40 ngày Người được hạ sinh, "bị

một lưỡi gươm đâm vào" (Luca 2:35), nhất là lúc tận mắt của Mẹ chứng kiến thấy cảnh Thánh Thể Con Mẹ đã chết còn bị lưỡi đóng của một tên lính Roma đâm vào nữa (xem Gioan 19:34).

Bấy giờ Con Mẹ không còn biết đau nữa, nhưng Mẹ đã đau cái đau của Con, đau cái đau thay Con và đau cái đau với Con, đồng thời cũng vào chính lúc chắt ngắt đau thương đến tột cùng ấy, Mẹ Maria đã sinh ra Giáo Hội, qua hình ảnh máu và nước chảy ra từ cạnh sườn Chúa Giêsu (xem Gioan 19:34), và Mẹ đã trở thành Mẹ của Giáo Hội, như chính Chúa Kitô đã trao phó Giáo Hội cho Mẹ và trao tặng cho Giáo Hội Mẹ của Người, một Giáo Hội khi ấy được biểu hiện nơi người môn đệ được Chúa Giêsu yêu là Gioan (xem Gioan 19:26-27).

Mẹ Maria là "Mẹ Giáo Hội", một tước hiệu đã được Giáo Hoàng Chân Phước Phaolô VI long trọng tuyên xưng giữa Công Đồng Chung Vaticanô II ngày 21/11/1964 khi ban bố Hiến Chế quan trọng nhất của công đồng chung thứ 21 này là Hiến Chế Lumen Gentium, một hiến chí tín lý về Giáo Hội là Ánh Sáng Muôn Dân, và vì là Mẹ Giáo Hội, Mẹ cũng là Mẹ của từng Kitô hữu và tất cả mọi chi thể của Nhiệm Thể Giáo Hội.

Bởi vậy, khi Mẹ thấy con cái của Mẹ trong Giáo Hội không còn coi trọng ơn cứu độ vô giá của Con Mẹ

nữa, trái lại, còn liều mình đòi đòi đánh mất ơn cứu độ nữa, Mẹ đã cảm thấy vô cùng đớn đau, đến độ Mẹ không thể nào không từ trời xuống để thiết tha kêu gọi con cái của mình rằng: "Đừng xúc phạm đến Chúa là Thiên Chúa của chúng ta nữa, vì Người đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi" (13/10/1917).

Thế nên, thị kiến cuối cùng ngày 13/6/1929 này còn cho thấy "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi" đây chính là Chúa Kitô tử giá cũng là Chúa Giêsu Thánh Thể, với những giọt máu từ mặt và cạnh sườn nhỏ xuống Bánh Thánh và Chén Thánh ở bên dưới. Và "Người đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi" như thế nào và ra sao, bởi những tội nào, đã được liệt kê trong 2 lời nguyện Thiên Thần Hòa Bình dạy cho 3 Thiếu Nhi Fatima năm 1916, và đã được diễn giải ở phần Kinh Nguyện Fatima Lòng Thương Xót Chúa.

"Chúa là Thiên Chúa của chúng ta đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi" bởi những tội chung chung, đặc biệt của thành phần Kitô hữu con cái của Giáo Hội cũng là con cái của Mẹ, đó là tội "không tin kính Chúa, không thờ lạy Chúa, không trông cậy Chúa và không yêu mến Chúa", nhất là 3 tội "lãng nhục, phạm thánh và thờ ơ lãnh đạm" của chính những Kitô hữu đã được cứu độ nhờ Phép Rửa, và là những tội cần phải đền tạ Chúa Giêsu Thánh Thể

nhất, bằng việc hiệp lễ bù lại cùng với việc hiến dâng Chúa Giêsu Thánh Thể lên Thiên Chúa mà cầu cho các tội nhân, lời nguyện được Thiên Thần Hòa Bình dạy cho 3 Thiếu Nhi Fatima vào Mùa Thu năm 1916:

"Lạy Chúa Ba Ngôi Chí Thánh là Cha và Con và Thánh Thần, con sắp mình thờ lạy Chúa. Con xin dâng lên Chúa Mình Máu châu báu, linh hồn và Thiên Tính của Chúa Giêsu Kitô đang hiện diện trong các nhà tạm trên khắp thế giới, để đền tạ những lãng nhục, phạm thánh và thờ ơ lãnh đạm mà chính Người đã phải chịu. Xin vì công nghiệp vô cùng của Thánh Tâm Chúa Giêsu và của Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria, xin Chúa ban cho các tội nhân ơn ăn năn hối cải".

Chính trong lời nguyện rước lễ đền tạ Chúa Giêsu Thánh Thể này đã cho thấy tất cả những gì được Chị Lucia thị kiến ngày 13/6/1929:

1- *"Ba Ngôi Chí Thánh là Cha và Con và Thánh Thần":*
"Phần trên của cây thánh giá sáng hơn, có dung nhan cùng với thân mình của một người từ cạnh sườn trở lên; trên ngực của người này có một con chim câu bằng ánh sáng; bị đóng đinh vào thập giá là thân mình của một người khác".

2- *"Mình Máu châu báu, linh hồn và Thiên Tính của Chúa Giêsu Kitô đang hiện diện trong các nhà tạm trên*

khấp thế giới" - "Dưới cạnh sườn chút xú, có một chén thánh và một bánh thánh lớn lơ lửng trên không trung".

3- *"để đền tạ những lãng nhục, phạm thánh và thờ ơ lãnh đạm mà chính Người đã phải chịu" - "Những giọt máu từ mặt của Chúa Giêsu Tử Giá và từ cạnh sườn của Người chảy xuống bánh thánh và nhỏ vào chén thánh".*

4- *"Xin vì công nghiệp vô cùng của Thánh Tâm Chúa Giêsu và của Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria, xin Chúa ban cho các tội nhân ơn ăn năn hối cải" - "Bên phải cây thánh giá là Đức Mẹ với Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội ở trong tay Mẹ. Bên trái cây thánh giá có những chữ lớn như thể bằng nước trong như thủy tinh chảy xuống trên bàn thờ làm thành những chữ: 'Ân Sủng và Tình Thương'".*

Sở dĩ ở trong thị kiến không có Thánh Tâm Chúa (như trong lời nguyện hiệp lễ đền tạ Chúa Giêsu Thánh Thể trên đây) là vì Thánh Tâm này ở trong cạnh sườn bị đâm của Người, và bấy giờ Thánh Tâm của Người không còn biết đau nữa, chỉ có Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ đau thay thôi.

Chính vì những gì loài người tội lỗi nói chung và Kitô hữu nói riêng liên li phạm đến Chúa cũng

chính là đến Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ như thế, mà Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ mới cần phải được đền tạ, nhờ đó chính Thánh Tâm Chúa cũng được an ủi và hài lòng, vì xúc phạm đến Chúa Giêsu Con Mẹ chính là xúc phạm đến Mẹ (làm Mẹ buồn khô) nên đền tạ Mẹ cũng là đền tạ Chúa vậy.

Dường như chiều hướng đền tạ Mẹ cũng là đền tạ Chúa như thế mà vào lần hiện ra ngày 10/12/1925, tức sau năm 1917 hơn 8 năm, chị Lucia đã được một thị kiến đầu tiên trong hai thị kiến hậu Biến Cố Fatima 1917, một thị kiến được chị diễn tả có thể tóm gọn như thế này:

Mẹ hiện ra cùng với Chúa Hải Nhi, dưới chân Chúa có mây trời rực sáng làm bệ chân cho Người. Mẹ đặt tay lên vai chị, và chỉ cho chị một trái tim bị gai nhọn cuốn quanh được Mẹ cầm trên một bàn tay kia. Bấy giờ cả Chúa Hải Nhi và Mẹ Maria, thay phiên nhau lên tiếng nói với chị, Chúa Hải Nhi trước và Mẹ Maria sau, song cả hai Mẹ Con cùng kêu gọi chị hầu như cùng một điều tương tự như sau:

Chúa Hải Nhi kêu gọi chị Lucia rằng: "*Con hãy thương cảm Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Rất Thánh của con đã bị gai nhọn cuốn quanh do những vô*

ơn bội nghĩa hằng giây hằng phút đâm tan nát mà chẳng có ai làm việc đền tạ để rút những gai ấy ra".

Mẹ Maria cũng kêu gọi chị Lucia như sau: "*Hỡi con yếu đuối, con hãy nhìn Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ bị gai nhọn cuốn chung quanh mà những kẻ vô ơn bội nghĩa hằng đâm nát từng giây từng phút bởi tội lỗi ngôn và vô ơn của họ. Ít là con, con hãy gắng an ủi Mẹ. Mẹ hứa sẽ phù giúp, trong giờ lâm tử, bằng những ơn cần thiết đến phần rỗi, cho những ai, trong năm ngày thứ bảy đầu tháng liên tiếp, xưng tội và rước lễ, lần hạt 50 kinh Mân Côi và suy gẫm 15 phút 15 mầu nhiệm Mân Côi, với ý đền tạ Mẹ".*



Đúng thế, Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ Maria, như Mẹ lần đầu tiên tỏ cho 3 Thiếu Nhi Fatima thấy vào lần hiện ra thứ hai, ngày 13/6/1917, và các em thấy chung quanh Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ có *"gai nhọn cuốn chung quanh"*, và ở lần thị kiến ngày 10/12/1925 này, cả Chúa Hải Nhi và Mẹ Maria đều cho Chị Lucia biết ý nghĩa của các gai đó là *"những vô ơn bội nghĩa hằng giây hằng phút đâm tan nát"*, bởi *"những kẻ vô ơn bội nghĩa hằng đâm nát từng giây từng phút"*, tức bởi thành phần Kitô hữu đã lãnh nhận ơn cứu độ nơi Phép Rửa, nhưng đã tỏ ra liên li *"vô ơn bội nghĩa hằng giây hằng phút"*, bằng một cuộc sống bất xứng hay phản chứng, một cuộc sống nguy hiểm cho phần rỗi của họ, uống phí mất công ơn cứu độ vô cùng quý giá của Chúa Kitô Con Mẹ!

Ngay trong điều kiện để đền tạ Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria vào 5 Ngày Thứ Bảy Đầu Tháng như Mẹ mong muốn đây, chúng ta cũng thấy đền tạ Mẹ là đền tạ "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta, vì Người đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi".

Không phải hay sao, có 2 cặp điều kiện bất khả phân ly như Mẹ mong muốn để thực sự đền tạ Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ cũng là đền tạ Chúa Giêsu Thánh Thể "là Thiên Chúa của chúng ta", đó là *"1- xưng tội và rước lễ, 2- lần hạt 50 kinh Mân"*

Côi và suy gẫm 15 phút 15 mầu nhiệm Mân Côi": 1- "xưng tội và rước lễ" không phải là hành động đã từ bỏ tội lỗi để trở về cùng Chúa hay sao? 2- "lần hạt 50 kinh Mân Côi và suy gẫm 15 phút 15 mầu nhiệm Mân Côi" không phải là cùng Mẹ Maria chiêm ngưỡng nhan Chúa, qua các mầu nhiệm cứu độ của Người, tức là nhớ đến và nhớ ơn công cuộc cứu độ của Người hay sao?

Chưa hết, nếu "Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ bị gai nhọn cuốn chung quanh mà những kẻ vô ơn bội nghĩa hằng đâm nát từng giây từng phút bởi tội lỗi ngôn và vô ơn", thì khi chúng ta đọc "Kính Mừng Maria đầy ơn phúc..." không phải là đền tạ những "tội lỗi ngôn" mà Mẹ hằng liên li bị xúc phạm hay sao, và khi chúng ta suy ngắm mầu Nhiệm Mân Côi, mầu nhiệm Chúa Kitô, không phải là chúng ta đền tạ những "tội vô ơn" mà cả Mẹ lẫn Chúa phải chịu "từng giây từng phút" bởi chính thành phần đã được cứu độ Kitô hữu chúng ta nhưng "vô ơn bội nghĩa" hay sao?

Phải chăng hàng chữ "ân sủng và tình thương" trong thị kiến ngày 13/6/1929 này ám chỉ "ân sủng" cứu độ vô giá của Chúa Kitô Tử Giá, một ơn cứu độ hằng được tái diễn cho đến tận thế mỗi khi Thánh Thể được Giáo Hội cử hành ở khắp nơi trên thế giới này, một ơn cứu độ xuất phát từ chính "tình thương" nhưng không vô cùng bất tận của Thiên Chúa Ba

Ngôi, Đấng muốn cho con người là loài được dựng nên theo hình ảnh Ngài và tương tự như Ngài (xem Khởi Nguyên 1:26-27) cũng được hiệp thông thần linh với Ngài?

Thị Kiến ngày 13/6/1929 như thế quả thực có thể gọi là Thị Kiến Fatima Lòng Thương Xót Chúa, bởi liên quan đến "tình thương" của Thiên Chúa muốn ban "ân sủng" cứu độ cho loài người tội lỗi qua Con của Ngài là Lời Nhập Thể Vượt Qua, để loài người tội lỗi có thể tin vào "tình thương" vô cùng nhân hậu của Ngài mà được "ân sủng" cứu độ.

Như thế, Thị Kiến Fatima Lòng Thương Xót Chúa ngày 13/6/1929 quả thực đã là đạo khúc mở màn cho thời điểm của Lòng Thương Xót Chúa, một thời điểm được tiêu biểu bằng chính tấm ảnh Lòng Thương Xót Chúa, một tấm ảnh cũng có nội dung và ý nghĩa "ân sủng và tình thương" như thị kiến 13/6/1929 vậy.

Thật vậy, chỉ sau 18 tháng, tức vào ngày 22/2/1931, chị Thánh Faustina đã được thị kiến thấy những gì sau đó chị được lệnh Chúa thực hiện, đó là thực hiện một bức ảnh Lòng Thương Xót Chúa như chị đã thị kiến thấy, và được chị ghi lại trong Nhật Ký của chị về hình thức và ý nghĩa liên quan đến "tình thương" cùng tác dụng về "ân sủng" được ban

cho những ai tin tưởng vào Lòng Thương Xót Chúa như sau:

"Vào buổi tối (22-2-1931), lúc con ở trong phòng của con, con đã thấy Chúa Giêsu hiện ra trong chiếc áo trắng. Một bàn tay giơ lên như thể ban phép lành, còn bàn tay kia chạm vào áo ở trước ngực. Từ bên dưới chiếc áo, hơi xịch sang một bên ngực, có hai luồng sáng lớn phát ra, một luồng màu đỏ và một luồng màu nhạt. Con lặng lẽ dán mắt nhìn Chúa; linh hồn con run sợ, nhưng cũng rất vui. Một lúc sau, Chúa Giêsu nói với con:

"Hãy vẽ một bức ảnh theo mẫu thức mà con nhìn thấy, kèm theo dòng chữ: Giêsu ơi, con tin tưởng nơi Chúa'" (Nhật Ký số 47) -

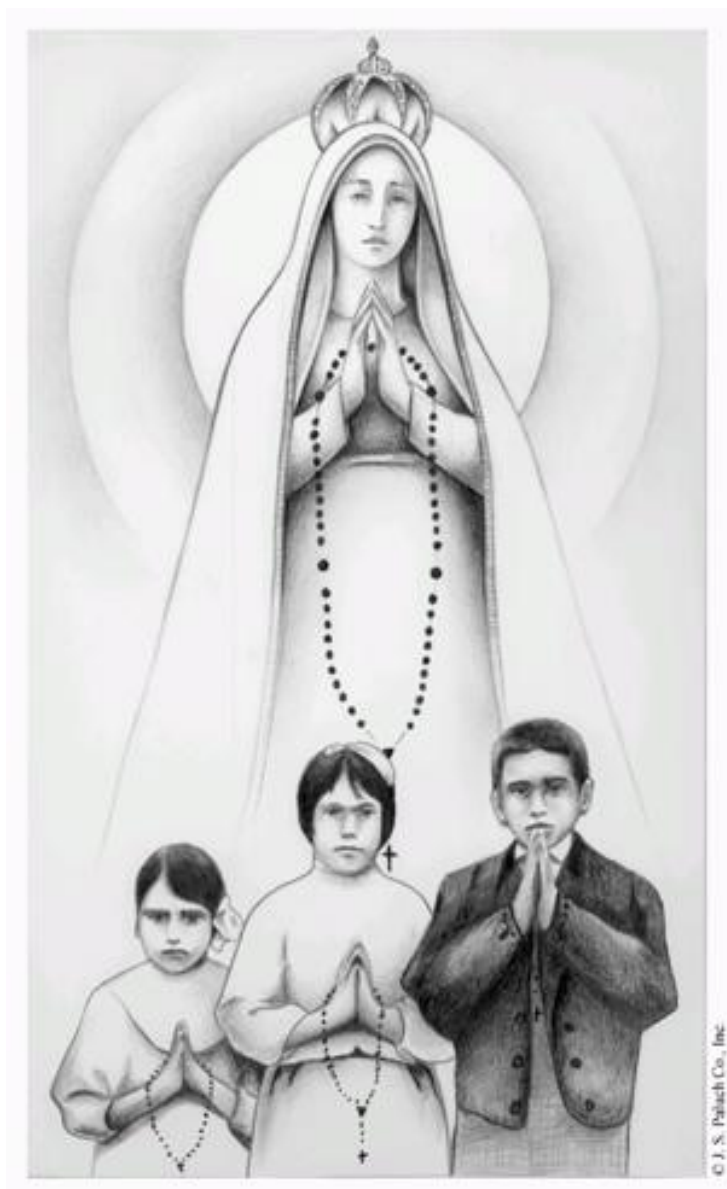
"Cha hứa là linh hồn nào tôn kính bức ảnh này sẽ không bị trầm hư" (Nhật Ký số 48).

"Hai tia sáng biểu hiệu cho Máu và Nước. Tia sáng nhạt là biểu hiệu của Nước, để làm cho các linh hồn nên công chính. Tia sáng đỏ là biểu hiệu của Máu, để ban sự sống cho các linh hồn... Hai tia sáng này phát xuất từ những thâm sâu nhất của tình thương êm ái Cha, lúc mà Trái Tim đau thương của Cha bị lưỡi đồng chọc mở ra trên cây Thánh Giá". (Nhật Ký số 299)



Nếu Sứ Điệp Fatima là dự án Thiên Chúa muốn cứu độ Kitô hữu trong thời điểm của "những linh hồn cần đến Lòng Thương Xót Chúa hơn" bằng Trái tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria, mà như Mẹ nói với riêng Lucia là Thiếu Nhi Fatima lớn nhất và ở lại thế gian lâu hơn 2 đứa em họ của mình "để làm cho Mẹ được nhận biết và yêu mến", khi Mẹ tỏ cho các em thấy Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ, "Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội là nơi cho con nướng nấu và là đường đưa con đến cùng Thiên Chúa", thì hiện ra ở Fatima năm 1917 Mẹ đã đến để dẫn Kitô hữu về với Lòng Thương Xót Chúa, như đã được diễn giải trong Lời Nguyện Mân Côi Fatima Lòng Thương Xót Chúa ngày 13/7/1917 cũng như trong Thị Kiến Fatima Lòng Thương Xót Chúa ngày 13/6/1929.

Thế nhưng, Mẹ Maria đến Fatima không phải chỉ để ban bố Sứ Điệp Fatima mà còn để thực hiện Sứ Điệp Fatima nữa qua một Đạo Binh Dân Trận của Mẹ, như được thấy qua 2 Thiếu Nhi Fatima nhỏ là Phanxicô và Giaxinta, cũng như trong thị kiến phần ba của Bí Mật Fatima.



Đạo Binh Fatima Thương Xót

Biển Cỗ Thánh Mẫu Fatima có thể nói là một Biển Cỗ Thánh Mẫu cả thế nhất và là tột đỉnh của các Biển Cỗ Thánh Mẫu trong dòng lịch sử của Giáo Hội. Tại sao thế?

Trước hết, về đối ngoại, không có một Biển Cỗ Thánh Mẫu nào, kể cả Biển Cỗ Thánh Mẫu Lộ Đức 1858 là Biển Cỗ Thánh Mẫu nổi bật với biết bao nhiêu là phép lạ, trong đó, cho tới nay đã có gần 70 phép lạ được Giáo Hội công nhận, cũng không có tầm vóc quan trọng về lịch sử và khấn trương như Biển Cỗ Thánh Mẫu Fatima.

Bởi vì Biển Cỗ Thánh Mẫu Fatima chẳng những liên quan đến Giáo Hội hoàn vũ mà còn đến toàn thế giới nữa. Ở chỗ, Nước Nga đã trở lại vào ngày

25/12/1991 là do nước này được chính Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II và tất cả các giám mục trên thế giới hiệp nhau dâng lên cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria ngày 25/3/1984.

Sau nữa, về đối nội, chỉ ở nơi Biển Cõi Thánh Mẫu Fatima mới có một yếu tố đặc thù không hề có ở bất cứ một Biển Cõi Thánh Mẫu nào, đó là yếu tố "*hiến tế đền tạ cứu độ*", như và với Chúa Giêsu Thánh Thể và Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ, như đã được nói đến ở phần Kinh Nguyên Fatima Lòng Thương Xót Chúa và Thị Kiến Fatima Lòng Thương Xót Chúa, trong khi các Biển Cõi Thánh Mẫu khác thường chỉ bao gồm sứ điệp ăn năn thống hối và cải thiện đời sống mà thôi.

Đó là lý do, ngay lần đầu hiện ra với 3 Thiếu Nhi Fatima, chưa xưng mình là ai và đến để làm gì, Mẹ Maria đã thách thức các em thiếu nhi quê mùa bé nhỏ này dẫn thân thực hiện một Ôn Gọi Fatima hoàn toàn vượt trên sức tự nhiên của chẳng những các em mà còn của chung loài người nữa, đó là "dâng mình cho Thiên Chúa để *chấp nhận mọi đau khổ* Người gửi đến, như một việc *đền tạ* những *xúc phạm* Người phải chịu mà *cầu cho tội nhân* ăn năn trở lại".

Sau hết, Biển Cõi Thánh Mẫu Fatima là biến cố có tính cách tiên tri, ở chỗ, ngoài những gì Mẹ đã tiên

báo liên quan đến lịch sử, như Thế Chiến II và nạn cộng sản Nga Xô ở phần hai của Bí Mật Fatima, cũng như hiện tượng khủng bố liên quan đến Hồi giáo ở phần ba của Bí Mật Fatima, chính tính chất của biến cố này cũng đã thật sự ứng nghiệm chính xác nhất những gì đã được Thánh Long Mộng Phổ (Louis Montfort) tiên báo trong tác phẩm Thánh Mẫu Thành Thực Sùng Kính Mẹ Maria lòng danh của ngài từ đầu thế kỷ 18: "Thiên Chúa muốn tỏ Mẹ Maria ra, một kiệt tác của Ngài, và *làm cho Mẹ được nhận biết* hơn vào những thời buổi sau này" (đoạn 50), như đã xảy ra vào thời điểm Fatima.

Vì trong Biến Cố Thánh Mẫu Fatima, ở đầu phần hai của Bí Mật Fatima Đức Mẹ đã cho biết: "Thiên Chúa muốn thiết lập lòng tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ trên thế giới", nghĩa là, Thiên Chúa muốn cả thế giới nhận biết Mẹ Maria, như Mẹ Maria đã nói với chung 3 Thiếu Nhi Fatima và riêng Lucia vào lần hiện ra thứ hai ngày 13/6/1917, khi Mẹ tỏ cho các em lần đầu tiên thấy Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ, rằng: "Con (Lucia) phải ở lại thế gian lâu hơn (2 em Phanxicô và Giaxinta), vì Chúa Giêsu muốn dùng con để *làm cho Mẹ được nhận biết* và yêu mến".

Như thế, Ôn Gọi Fatima của 3 Thiếu Nhi Fatima bao gồm 3 tác động hay 3 việc làm chính, thứ tự đó là: 1- "chấp nhận mọi đau khổ", 2- "đền tạ những xúc

phạm", và 3- "cầu cho tội nhân hoán cải". Thật ra chỉ có một tác động duy nhất đó là "chấp nhận mọi đau khổ" nhưng kèm theo việc này là một ý hướng lưỡng diện đó là "đề": đối với Thiên Chúa - "đền tạ những xúc phạm Người phạm chịu", đồng thời, đối với nhân loại - "cầu cho tội nhân hoán cải".

Tác động đồng thanh đáp lại Ôn Gọi Fatima này một cách mau mắn: "Vâng, chúng con sẵn sàng", đã thật sự biến 3 em thành một Đạo Binh Dân Trận của Mẹ Maria, hay một Đạo Binh Fatima Lòng Thương Xót Chúa. Ở chỗ, trận đồ mà các em đáp lại Ôn Gọi Fatima này chẳng khác gì như một Vòng Tròn Cứu Độ mà ngoại biên hướng về tâm điểm của vòng tròn bằng một đường kính.

Tâm điểm của Vòng Tròn Cứu Độ này là chính "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta là Đấng đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi" (13/10/1917) Đấng vẫn ở cùng chúng ta cho tới tận thế nơi Bí Tích Thánh Thể. Ngoại biên hướng về Vòng Tròn Cứu Độ này là "những linh hồn cần đến Lòng Thương Xót Chúa hơn" (13/7/1917). Và đường kính của Vòng Tròn Cứu Độ này là "Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ là đường đưa con đến cùng Thiên Chúa" (13/6/1917).

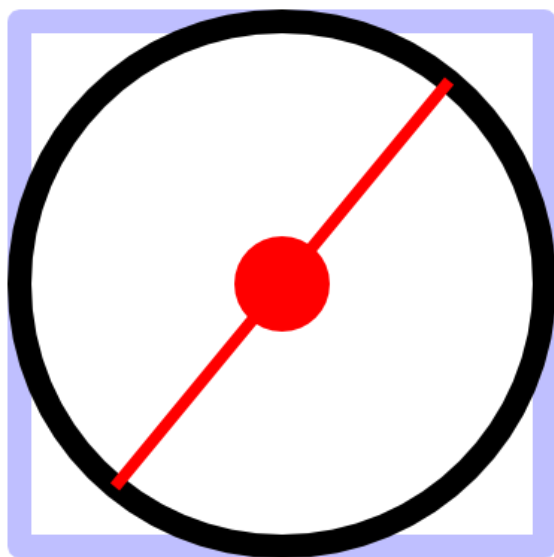
Trong Ôn Gọi Fatima duy nhất này, Đạo Binh Dân Trận của Mẹ Fatima cũng là Đạo Binh Fatima Lòng

Thương Xót Chúa bao gồm 3 Thiếu Nhi Fatima, thì Thiếu Nhi Phanxicô ở ngay tâm điểm của Vòng Tròn Cứu Độ. Vì vị chân phước thụ khải ở Fatima năm 1917 này đóng vai chuyên môn đền tạ "Chúa Giêsu ẩn thân - Hidden Jesus" của em là Chúa Giêsu Thánh Thể, bằng cách luôn tìm cách lánh mình vào một chỗ kín đáo để chiêm ngưỡng Người bằng chuỗi Kinh Mân Côi luôn cầm trong tay.

Nếu Chân Phước Thiếu Nhi Phanxicô ở ngay tâm điểm của Vòng Tròn Cứu Độ thì Chân Phước Thiếu Nhi Giaxinta ở Ngoại Biên của Vòng Tròn Cứu Độ này. Vì em Thiếu Nhi Fatima nhỏ tuổi nhất trong 3 em đây, sau khi thị kiến thấy hỏa ngục, em đã lợi dụng tất cả mọi sự để liên li hy sinh bản thân mình, không hề quản ngại một hy sinh nào, miễn là các linh hồn tội nhân được cứu độ, tránh được "khỏi lửa hỏa ngục". Và việc hy sinh cuối cùng cũng là tội của em, đó là em chết một cách lẻ loi cô độc một mình, vào năm mới 10 tuổi, không có ai thân yêu bên cạnh, như em đã được Đức Mẹ báo trước cho càng đau hơn về cường độ và lâu hơn về thời gian.

Nếu Tâm Điểm Vòng Tròn Cứu Độ đã có Chân Phước Thiếu Nhi Phanxicô túc trực, và Ngoại Biên Vòng Tròn Cứu Độ đã có Chân Phước Thiếu Nhi Giaxinta bao thầu, thì tất nhiên phần còn lại của Vòng Tròn Cứu Độ này là Đường Kính nối liền

Ngoại Biên "những linh hồn cần đến Lòng Thương Xót Chúa hơn" với Tâm Điểm "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta" của nó chính là sứ vụ của Thiếu Nhi Fatima "ở lại thế gian lâu hơn" tới 98 tuổi đời (1907-2005) "để làm cho Mẹ được nhận biết và yêu mến là Nữ Tu Lucia.



Đạo Binh Dàn Trận của Mẹ Fatima nơi 3 Thiếu Nhi Fatima tiêu biểu trên đây như tiên báo một Đạo Binh Dàn Trận của Mẹ sau đó, như được 3 em thấy trong thị kiến phần ba của Bí Mật Fatima, ở nơi một đoàn chứng nhân Kitô hữu, bao gồm đủ mọi thành phần, từ giáo hoàng xuống tới giáo dân, đã hy hiến mình

vì phần rỗi của một thế giới đáng lẽ đã bị trời cao trừng phạt bởi lưỡi gươm lửa của vị thiên thần đang chia thắng xuống trái đất, nhưng đã được tia sáng từ bàn tay phải của Đức Mẹ dập tắt, để Mẹ cứu thế giới bằng cách khác, bằng máu đổ ra từ Đạo Binh Dân Trận của Mẹ.

Đại Binh Dân Trận như thành phần cảm tử quân này của Mẹ Fatima dường như đã được tiên báo trong Bí Mật La Salette năm 1846, liên quan đến thời điểm xuất thân của họ, đến tinh thần chiến đấu của họ và đến mối liên hệ của họ với Mẹ như sau:

"... Rôma sẽ mất Đức Tin và nên tòa của tên Phản Kitô. Đám quỷ trên không trùng hợp với tên Phản Kitô sẽ thực hiện những sự lạ lùng cả thể trên mặt đất cũng như trên không trung, và con người sẽ càng ngày càng hư hỏng. Thiên Chúa sẽ gìn giữ những tội trung của Ngài và thành phần thiện chí. Phúc Âm sẽ được rao giảng khắp nơi, và mọi dân nước sẽ nhận biết chân lý".

- Đoạn Bí Mật La Salette này "con người sẽ càng ngày càng hư hỏng" thì "Phúc Âm sẽ được rao giảng khắp nơi" rất hợp với Phúc Âm, ở chỗ chính khi "vì sự dữ gia tăng mà hầu hết lòng người sẽ trở nên nguội lạnh" - Mathêu 24:12, thì "Tin Mừng về Nước Trời sẽ được rao giảng khắp thế giới như một chứng từ cho tất cả mọi dân nước" - Mathêu 24:14.

- Đường như điều này đã và đang được hiện thực, ở chỗ, chính khi con người càng sống trong một nền "văn hóa sự chết - culture of death" như Đức Thánh Cha Gioan Phaolô nhận định, một thứ "văn hóa tận số - terminal culture" như Đức Thánh Cha Phanxicô cảm nhận, thì cũng chính là lúc Tin Mừng được rao giảng khắp nơi trên thế giới, bởi chính các cuộc tông du của vị đại diện Chúa Kitô trên trần gian, của vị thừa kế Thánh Phêrô, từ bán thập niên 1960, với chuyến tông du đầu tiên đến Thánh Địa của Đức Thánh Cha Phaolô VI vào đầu tháng 1/1964.

"Mẹ khẩn thiết kêu gọi trái đất. Mẹ kêu gọi những môn đệ đích thực của Thiên Chúa hằng sống là Đấng ngự trên Trời; Mẹ kêu gọi những môn đồ của Chúa Kitô làm người, Vị Cứu Tinh chân thật duy nhất của con người; Mẹ kêu gọi con cái của Mẹ, những tín hữu đích thực, những người đã hiến mình cho Mẹ để Mẹ dẫn dắt họ đến cùng Con Thần Linh của Mẹ, những người mà Mẹ bồng trên tay, nói cách khác, những người sống theo tinh thần của Mẹ.

"Sau hết, Mẹ kêu gọi Những Tông Đồ Cuối Thời, những môn đệ trung kiên của Chúa Giêsu Kitô, những người sống trong sự khinh chê thế gian và chính mình, trong nghèo khó và khiêm hạ, trong lãnh đạm và thâm lặng, trong nguyện cầu và khổ chế, trong tinh tuyền và thần hiệp, trong khổ đau và ẩn khuất trước mắt thế gian. Đây là lúc họ xuất thân làm cho thế gian tràn đầy ánh sáng.

Hãy đi mà tỏ mình ra là các con cái dễ thương nhất của Mẹ. Mẹ ở bên các con và ở trong các con, nếu Đức Tin của các con là ánh sáng soi cho các con trong những ngày bất hạnh này.

"Chớ gì lòng nhiệt thành của các con làm cho các con đói khát vinh quang và vinh dự của Chúa Giêsu Kitô. Hãy chiến đấu, hỡi các con cái của ánh sáng, các con là thành phần ít ỏi. Vì đây là thời điểm của mọi thời điểm, tận cùng của mọi cùng tận".

Đạo Binh Dàn Trận của Mẹ Fatima, thành phần mà trong Bí Mật La Salette, được Mẹ gọi là "Những Tông Đồ Cuối Thời" này, cũng đã được tiên báo và nói đến trong tác phẩm Thành Thực Sùng Kính Mẹ Maria của Thánh Long Mộng Phổ (Louis Montfort), một tác phẩm được chính vị thánh nhân tác giả tiên đoán là sẽ thần dữ bị trừ dập hay giấu đi (xem số 114), và quả thực đã xảy ra đúng ý như vậy, cho mãi 126 năm sau, từ sau năm tác giả của nó qua đời 1716 đến năm 1842, mới tìm thấy và phổ biến, trong đó, ở đoạn 50, một đạo binh dàn trận đã được nói tới, như là một quyền năng chiến thắng của Mẹ Maria trên thần dữ:

*"... Cuối cùng, Mẹ Maria cần phải trở thành một **đạo binh dàn trận** kinh hoàng đối với ma quỷ và thành phần theo hẩn, nhất là vào những thời buổi sau này. Đối với Satan, vì biết rằng mình không còn bao nhiêu thời gian –*

hiện nay còn ít hơn bao giờ hết – để hủy hoại các linh hồn, đã gia tăng các nỗ lực của hắc và những cuộc công kích của hắc hằng ngày. Hắc sẽ không ngần ngại khuấy động lên những cuộc bách hại tàn ác và đặt các thứ cạm bẫy xảo quyệt đối với thành phần tôi tớ trung thành và con cái của Mẹ Maria, thành phần hắc thấy khó chế ngự hơn những kẻ khác”. (đoạn 50)

- Đoạn 50 này phải chăng đang hiện thực, đang xảy ra, nhất là "đối với thành phần tôi tớ trung thành và con cái của Mẹ Maria, thành phần hắc thấy khó chế ngự hơn những kẻ khác", như đã xảy ra cho đoàn chứng nhân Kitô hữu trong phần ba của Bí Mật Fatima.

“Thế nhưng, những người tôi tớ này, những kẻ nô lệ này, những đứa con cái này của Mẹ Maria sẽ trở nên như thế nào đây?” (đoạn 56)

“Họ sẽ là thành phần môn đệ đích thực của Chúa Giêsu Kitô, noi gương bắt chước đức khó nghèo của Người, lòng khiêm hạ của Người, việc khinh chê thế gian của Người và lòng yêu thương của Người. Họ sẽ vạch ra cho thấy con đường hẹp dẫn đến tới Thiên Chúa, theo một sự thật tình tuyền hợp với Phúc Âm thánh, chứ không theo những thứ châm ngôn của thế gian. Tâm hồn của họ sẽ không bị xao xuyến, hay tỏ ra thiên vị ai; họ sẽ không cần đến, không lắng nghe hay không tỏ ra hãi sợ bất cứ một ai, dù có quyền lực đến đâu đi nữa. Miệng họ sẽ ngậm

thanh gươm hai lưỡi lời Chúa, và vai họ vác cây Thập Tự Giá đâm máu. Tay phải họ cầm tượng chuộc tội, tay trái cầm chuỗi hạt mân cô, lòng họ khắc thánh danh Giêsu Maria. Hành vi cử chỉ của họ phản ánh tính chất đơn sơ và tự hiến của Chúa Giêsu" (đoạn 59).

- Tinh thần mà "thành phần môn đệ đích thực của Chúa Giêsu Kitô" trên đây có được và cần phải có, như Mẹ diễn tả và mong muốn, dường như được thể hiện hết sức hiển nhiên nơi vị giáo hoàng đương kim Phanxicô, vị giáo hoàng "đến từ tận cùng trái đất" (lời ngài ngay đêm ra mắt 13/3/2013), vị giáo hoàng sống nghèo, thương người nghèo và chăm lo cho người nghèo: "noi gương bắt chước đức khó nghèo của Chúa Giêsu Kitô, lòng khiêm hạ của Người, việc khinh chê thế gian của Người và lòng yêu thương của Người", vị giáo hoàng "vạch ra cho thấy con đường hẹp dẫn đến tới Thiên Chúa" v.v.

"Những con người cao cả này là thành phần phải đến. Theo ý muốn của Thiên Chúa, Mẹ Maria là vị trang bị cho họ để vương quốc của Ngài bao trùm trên vương quốc vô đạo, vương quốc ngẫu tượng và vương quốc tín đồ Hồi Giáo / the Mahometans. Thế nhưng điều này sẽ xảy ra khi nào và cách nào đây? Chỉ có một mình Thiên Chúa biết mà thôi. Về phần mình, chúng ta cần phải âm thầm và nguyện cầu mong đợi và chờ đợi nó xảy ra: 'Tôi đã mong mỏi đợi chờ' (Ps. 39:2)" (đoạn 59).

- Đạo Binh Dân Trận của Mẹ Maria này là do chính Mẹ được Thiên Chúa trao cho nhiệm vụ huấn luyện, ở chỗ "trang bị cho họ để vương quốc của Ngài bao trùm trên vương quốc vô đạo, vương quốc ngẫu tượng và vương quốc tín đồ Hồi Giáo". Phải chăng những điều này đã và đang được thực sự ứng nghiệm, như phần thứ ba của Bí Mật Fatima cũng cho thấy.

- "*Vương quốc vô đạo*" đây là gì, nếu không phải là của khối cộng sản vô thần, một khối cộng sản đã tự động giải thể vào năm 1989 ở Đông Âu và cuối năm 1991 ở chính Liên Xô, một khối cộng sản chính yếu đã bị bao trùm bởi vương quốc của Thiên Chúa qua vai trò bất khả thiếu của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II bấy giờ, như chính nhà lãnh đạo chủ chốt của chung Đông Âu và của riêng Liên Xô bấy giờ là Mikhail Gorbachew công nhận. "Vương quốc vô đạo" bị tan rã này đã được thị kiến thấy như một nửa thành phố lớn đã bị tàn rụi trong phần thứ ba của Bí Mật Fatima.

- "*Vương quốc ngẫu tượng*" đây là gì, nếu không phải là thế giới tư bản duy vật, một thế giới đang tôn thờ đủ mọi thứ ngẫu tượng do chính họ tạo ra, ngẫu tượng tự do, ngẫu tượng tiền bạc, ngẫu tượng quyền lực, ngẫu tượng duy nhân bản v.v. như trong phần ba của Bí Mật Fatima cho thấy, đang bị điều tàn, đúng như thực tế đang diễn ra ở thế giới Tây

phương Kitô giáo, nơi tình trạng đức tin Kitô giáo đang bị khủng hoảng và văn hóa Kitô giáo đang bị phá sản, mà hậu quả là thế giới càng văn minh con người càng bạo loạn, càng tội lỗi, và đang đi đến chỗ tự diệt.

- "*Vương quốc tín đồ Hồi giáo*" đây là gì, nếu không phải là thế giới Ả Rập Hồi giáo, một thế giới xuất phát trào lưu khủng bố, như ở phần ba của Bí Mật Fatima cho thấy, nhất là khủng bố thành phần Kitô giáo nói chung (ở nơi thế giới Hồi giáo của họ), và thành phần chứng nhân Kitô giáo nói riêng (như đã xảy ra cho bản thân Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II bởi Ali Agca, người Hồi giáo Thổ Nhĩ Kỳ), nhưng vương quốc này cuối cùng cũng bị "Vương quốc của Thiên Chúa bao trùm".

- "Thế nhưng điều này sẽ xảy ra khi nào và cách nào đây? Chỉ có một mình Thiên Chúa biết mà thôi. Về phần mình, chúng ta cần phải âm thầm và nguyện cầu mong đợi và chờ đợi nó xảy ra", Thánh Long Mộng Phổ trong cùng khoản 59 này đã kết luận như thế!

Nếu Lòng Thương Xót Chúa không thể nào tách rời với tội nhân cần được cứu độ, cũng như với đau khổ cần phải chịu đựng để cứu độ tội nhân, như chính Chúa Kitô là Đấng Cứu Chuộc Nhân Trần - Redemptor Hominis đã "hiến mạng sống mình làm

giá chuộc cho nhiều người" (Mathêu 20:28), ở chỗ "tuy là Con nhưng Người đã biết vâng phục nơi những gì phải chịu để khi hoàn thành Người đã trở nên căn nguyên cứu độ cho tất cả những ai từng phục Người" (Do Thái 5:8-9).

Mà thành phần thuộc Đạo Binh Dàn Trận của Mẹ Fatima, để có thể mang ơn cứu độ của Chúa Kitô tới cho "những linh hồn cần đến lòng thương xót Chúa hơn", không thể nào không chịu gian nan khổ nhọc, như Mẹ Đồng Công Maria ở dưới chân Thánh Giá Chúa Kitô Con Mẹ, như đoàn chứng nhân Kitô giáo trong thị kiến phần thứ ba Bí Mật Fatima đã đổ máu dưới chân cây Thánh Giá lớn trên đỉnh núi dốc đứng, thì Đạo Binh Dàn Trận của Mẹ Fatima cũng chính là Đạo Binh Fatima Lòng Thương Xót Chúa vậy!

Vì On Gọi Fatima đối với Đạo Binh Dàn Trận của Mẹ và được Mẹ huấn luyện cùng trang bị đó là *"hiến tế đền tạ cứu độ"*, một on gọi cũng là của Nữ Tu Faustina (1905-1938), Sứ Giả của Lòng Thương Xót Chúa, vị sau đó, như Mẹ Maria kêu gọi 3 Thiếu Nhi Fatima ngày 13/5/1917, cũng đã được chính Chúa Giêsu kêu gọi chị sống on gọi và sứ vụ *"hiến tế đền tạ cứu độ"* này, và đã đáp ứng, như đã được trích dẫn ở trang 100-101

Fatima - Sứ Điệp Thương Xót

Sứ Điệp Thương Xót: Bối Cảnh

Vẫn biết chính việc Đức Mẹ hiện ra ở nơi này nơi kia, vào thời điểm này thời điểm nọ, một khi được Giáo Hội chính thức và công khai công nhận, tự nó, đã là một dấu chứng tỏ Lòng Thương Xót Chúa đối với chung loài người và riêng Kitô hữu, chứng tỏ Thiên Chúa là tình yêu vô cùng nhân hậu vẫn tiếp tục dìu dắt loài người qua chính Người Mẹ của Ngài cũng là mẹ của nhân loại, như chính việc Thiên Chúa Nhập Thể và Cứu Thế thực sự là tất cả những gì tỏ hiện Lòng Thương Xót Chúa trong lịch sử loài người.

Tuy nhiên, ở Fatima năm 1917, so với các Biến Cố Thánh Mẫu trước đó trong Thời Điểm Maria, một thời điểm mở màn từ tiền bán thế kỷ 19 sang đầu

thế kỷ 20 và cho tới sau này, như Biển Cỗ Thánh Mẫu Ban Ôn ở Ba Lê năm 1830, Biển Cỗ Thánh Mẫu Châu Lệ ở La Salette năm 1846 và Biển Cỗ Thánh Mẫu Vô Nhiễm ở Lộ Đức năm 1858, thì Lòng Thương Xót Chúa được tỏ hiện rõ nét nhất, như một đạo khúc mở màn cho chính Thời Điểm Lòng Thương Xót Chúa và Phong Trào Lòng Thương Xót Chúa sau đó, xuất phát ở Balan từ đầu thập niên 1930 với Chị Nữ Tu Maria Faustina.

Hai sự kiện rõ ràng nhất chứng thực Biển Cỗ Thánh Mẫu Fatima chẳng những là đạo khúc mở màn cho Thời Điểm và Phong Trào Lòng Thương Xót Chúa mà còn cho thấy Lòng Thương Xót Chúa là cốt lõi của Biển Cỗ Thánh Mẫu Fatima, đó là:

Thứ nhất, lời nguyện được gọi là Câu Than Mân Côi Fatima, được chính Mẹ Maria tự xưng mình là "Đức Mẹ Mân Côi" vào lần hiện ra cuối cùng ngày 13/10/1917, dạy 3 Thiếu Nhi Fatima đọc sau mỗi một mầu nhiệm Mân Côi: "Lạy Chúa Giêsu, xin Chúa tha tội chúng con, xin cứu chúng con khỏi lửa hỏa ngục, xin đem *hết mọi* linh hồn lên thiên đàng, nhất là những linh hồn *cần đến* Lòng Thương Xót Chúa hơn". Thật ra, nguyên văn của lời Câu Than Mân Côi Fatima này ở trong cuốn Hồi Niệm (tập 4) của Chị Lucia không phải là "*cần đến* Lòng Thương Xót Chúa hơn" như Việt Nam ta thường đọc (do ai dịch ra như vậy), mà là "*cần hơn ai*

hết": "O my Jesus, forgive us, save us from the fire of hell. Lead all souls to heaven, especially those who are *most in need*".

Tuy về hình thức hay chữ nghĩa không phải là "cần đến Lòng Thương Xót Chúa hơn" nhưng theo nội dung của lời nguyện này thì quả thực là như thế. Đúng vậy, Mẹ Maria đã dạy và bảo 3 Thiếu Nhi Fatima đọc lời nguyện này "sau mỗi một mầu nhiệm (after each mystery)" Mân Côi, chứ không phải sau từng chục kinh Mân Côi, bởi "mầu nhiệm" đây ám chỉ mầu nhiệm Chúa Kitô, trọng tâm của Kinh Mân Côi và của việc cầu Kinh Mân Côi, Đấng là "Dung Nhan Lòng Thương Xót - *Mirericordiae Vultus*" (Nhan đề của Tông Sắc cho Năm Thánh Thương Xót 2016 của Đức Thánh Cha Phanxicô ban hành ngày 11/4/2015, Chúa Nhật Lễ Lòng Thương Xót Chúa), Đấng vì thế "đã yêu những ai thuộc về mình thì Người muốn chứng tỏ Người yêu họ cho đến cùng" (Gioan 13:1), "cho đến chết trên thập tự giá" (Philippe 2:8), cho đến con chiên lạc duy nhất trong đàn chiên của mình (xem Luca 15:4-6), một con chiên lạc thực sự tiêu biểu cho "những linh hồn cần đến Lòng Thương Xót Chúa hơn".

Thứ hai là thị kiến "**ân sủng và tình thương**" được nữ tu Lucia là một trong 3 Thiếu Nhi Fatima thụ khải duy nhất còn sống đã thị kiến thấy vào ngày 13/6/1929, thời điểm trước khi Bức Ảnh Lòng

Thương Xót Chúa xuất hiện hơn 2 năm sau, một bức ảnh mà nữ tu Faustina Kowalska, Dòng Chị Em Đức Mẹ Thương Xót, vị sứ giả của Lòng Thương Xót Chúa, được lệnh Chúa thực hiện như chị thị kiến thấy hình dạng Chúa Giêsu hiện ra với chị vào ngày 22/2/1931.

Thị kiến "ân sủng và tình thương" chất chứa những hình ảnh tràn đầy ý nghĩa về "ân sủng và tình thương" nơi những gì được Chị Lucia diễn tả theo thứ tự là một thánh giá bằng ánh sáng hiện ra trên bàn thờ cao lên tới trần nhà nguyện. Phần trên của cây thánh giá sáng hơn, có dung nhan cùng với thân mình của một người từ cạnh sườn trở lên; trên ngực của người này có một con chim câu bằng ánh sáng; bị đóng đinh vào thập giá là thân mình của một người khác. Dưới cạnh sườn chút xíu, có một chén thánh và một bánh thánh lớn lơ lửng trên không trung. Những giọt máu từ mặt của Chúa Giêsu Tử Giá và từ cạnh sườn của Người chảy xuống bánh thánh và nhỏ vào chén thánh. Bên phải cây thánh giá là Đức Mẹ với Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội ở trong tay Mẹ. Bên trái cây thánh giá có những chữ lớn như thể bằng nước trong như thủy tinh chảy xuống trên bàn thờ làm thành những chữ: "Ân Sủng và Tình Thương".

Căn cứ vào hai yếu tố chính yếu được nhận định trên đây là Lời Nguyện Mân Côi Fatima ngày 13/7/1917 cùng Thị Kiến Ân Sủng và Tình Thương ngày

13/6/1929, cho thấy Biển Cỗ Thánh Mẫu Fatima liên quan mật thiết đến Lòng Thương Xót Chúa và Lòng Thương Xót Chúa chính là cốt lõi của Biển Cỗ Thánh Mẫu Fatima, thì đối tượng chính yếu của Lòng Thương Xót Chúa ở Biển Cỗ Thánh Mẫu Fatima là thành phần Kitô hữu, “những linh hồn cần (đến Lòng Thương Xót Chúa) hơn hết”, thành phần thuộc thế giới Kitô giáo Tây phương, thành phần “vô ơn và lộng ngôn” (Lời Mẹ Maria với nữ tu Lucia ngày 13/6/1929), thành phần “lãng nhục, phạm thánh và thờ ơ lãnh đạm” (Lời Thiên Thần dạy 3 Thiếu Nhi Fatima vào Mùa Thu năm 1916), một thế giới Tây phương Kitô giáo vì thế đã trở thành nơi chính yếu cho việc tỏ mình ra của Lòng Thương Xót Chúa ở vào thời điểm xảy ra Biển Cỗ Thánh Mẫu Fatima năm 1917 đang xảy ra Thế Chiến Thứ I (1914-1918) huynh đệ tương tàn, một thế giới quả thực cần đến hơn bao giờ hết “ân sủng và tình thương”.

Sứ Điệp Thương Xót: Nội Dung

Thế nhưng, chính Sứ Điệp Thương Xót ở Fatima đây là gì? Được Mẹ Maria ban bố vào lúc nào? Nếu không phải vào lần hiện ra cuối cùng ngày 13/10/1917, lần Mẹ nói lên lời kêu gọi thống thiết nhất của Mẹ như là một lời trần trối vô cùng quan hệ đến phần rỗi của riêng Kitô hữu vào thời điểm ấy cũng như sau đó, một giai đoạn lịch sử mà Mẹ đã thấy trước được con người càng văn minh càng bạo

loạn và càng tiến gần đến hố tự diệt vong, chưa bao giờ cần đến Lòng Thương Xót Chúa như vậy.

Lời kêu gọi có tính cách trần trối vô cùng quan trọng này chính là Sứ Điệp Thương Xót, đó là: ***"Đừng phạm đến Chúa là Thiên Chúa của chúng ta nữa, vì Người đã bị xúc phạm nhiều lắm rồi"***.

"Chúa là Thiên Chúa của chúng ta" đây là ai, nếu không phải là Chúa Giêsu Thánh Thể, Đấng đã được Thiên Thần Hòa Bình hiện ra với 3 Thiếu Nhi Fatima năm 1916 ba lần để dạy cho các em đền tạ Người bằng cầu nguyện (lần hiện ra vào mùa xuân), bằng hy sinh (lần hiện ra vào mùa hè) và bằng hiệp lễ (lần hiện ra vào mùa thu), và cũng là Đấng như nữ tu Lucia cũng đã thị kiến thấy vào ngày 13/6/1929 và cho biết là một thân mình bị đóng đinh vào thập giá, và ở bên dưới cạnh sườn của thân mình bị đóng đinh này một chút có một chén thánh và một bánh thánh lớn lơ lửng trên không trung, cả hai bánh thánh và chén thánh đang hứng những giọt máu từ mặt của Chúa Giêsu Tử Giá và từ cạnh sườn của Người chảy xuống và nhỏ vào.

Những giọt máu từ mặt của Chúa Giêsu Tử Giá và từ cạnh sườn của Người chảy xuống bánh thánh và nhỏ vào chén thánh là tiêu biểu cho những gì "Người đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi", như được Thiên Thần Hòa Bình nói tới là "lãng

nhục, phạm thánh và thờ ơ lãnh đạm" trong kinh nguyện hiến dâng Chúa Giêsu Thánh Thể lên Chúa Ba Ngôi, Một Chúa Ba Ngôi cũng tỏ hiện trong chính thị kiến ngày 13/6/1926 được chị Lucia diễn tả rõ ràng: Phần trên của cây thánh giá sáng hơn, có dung nhan cùng với thân mình của một người từ cạnh sườn trở lên (ám chỉ Chúa Cha); trên ngực của người này có một con chim câu bằng ánh sáng (ám chỉ Chúa Thánh Thần); bị đóng đinh vào thập giá là thân mình của một người khác (ám chỉ Chúa Giêsu).

Những hành động "lãng nhục" và "phạm thánh" của Kitô hữu văn minh bị khoa học thực nghiệm hóa không còn tin tưởng những gì là thần linh nữa không phải là những tội xúc phạm đến chính dung nhan của một Vị Thiên Chúa vô cùng yêu thương nhân hậu ở nơi Bí Tích Thánh Thể hay sao, và đó là lý do trong thị kiến ngày 13/6/1929 mới thấy có những giọt máu từ dung nhan của Chúa Kitô nhỏ xuống Bánh Thánh và nhỏ vào Chén Thánh.

Thái độ "thờ ơ lãnh đạm" gây ra bởi chung Kitô hữu mang danh môn đệ của Chúa Kitô, nhất là bởi thành phần bạn thân của Người trong đời sống tận hiến tu trì, dẫn thân theo Người sống đức ái trọn hảo, đặc biệt là bởi các vị thừa tác viên thánh chức hằng ngày cử hành mầu nhiệm thánh của Người, không phải là những tội gây nhức nhối cho tâm can tràn đầy yêu

thương và đã tuyển chọn họ để họ gần gũi Người và hiệp nhất nên một với Người, nên mới có những giọt máu chảy ra từ cạnh sườn của Người nhỏ xuống Bánh Thánh và nhỏ vào Chén Thánh trong thị kiến 13/9/1929.

Trong cùng thị kiến này nữ tu Lucia còn thấy ở bên phải của cây thánh giá có Đức Mẹ với Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội ở trong tay Mẹ và ở bên trái của cây thánh giá có những chữ lớn như thể bằng nước, trong như pha lê, chảy xuống trên bàn thờ làm thành những chữ: "Ân Sủng và Tình Thương".

Hình ảnh Mẹ Maria đứng ở bên phải của cây thánh giá trong thị kiến "ân sủng và tình thương" với Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội ở trong tay Mẹ như nhắc nhở đến vai trò đồng công cứu chuộc của Mẹ trên Đồi Canvê xưa, lúc mà lòng Mẹ như bị gươm sắc đâm thấu qua (xem Luca 2: 35) khi Mẹ chứng kiến thấy lưới dòng đâm vào cạnh sườn của Người Con Mẹ đã chết, nhưng ngày nay, vào Thời Điểm Maria, có thể nói được mở màn từ đầu thế kỷ 19, Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ là trái tim, như Mẹ đã cho 3 Thiếu Nhi Fatima thấy lần đầu tiên vào lần hiện ra thứ hai 13/6/1917 bị quấn chung quanh một vòng gai nhọn, và cũng chính là trái tim Mẹ đã cho nữ tu Lucia biết vào ngày 10/12/1925 khi Mẹ cùng Chúa Hài Nhi hiện đến với chị để xin đền tạ Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ vào 5 ngày

Thứ Bảy Đầu Tháng, một trái tim, như Mẹ bấy giờ nói cùng nữ tu Lucia rằng "con hãy nhìn Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ bị gai nhọn cuốn chung quanh mà những kẻ vô ơn bội nghĩa hằng đâm tan nát từng giây từng phút bởi tội lỗi ngôn và vô ơn của họ", không phải đối với Mẹ cho bằng đối với chính "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta", Đấng "đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi".

Hai tội "lỗi ngôn" và "vô ơn" cũng liên quan đến thị kiến "ân sủng và tình thương". Tội "lỗi ngôn" là tội xúc phạm đến dung nhan của Chúa Giêsu, một dung nhan trên thánh giá trong thị kiến "ân sủng và tình thương" đã có những giọt máu nhỏ xuống Bánh Thánh và nhỏ vào Chén Thánh. Tội "vô ơn" là tội xúc phạm đến tấm lòng của Chúa Giêsu, nên trong cùng thị kiến còn có những giọt máu từ cạnh sườn của Người tuôn ra nhỏ xuống Bánh Thánh và nhỏ vào Chén Thánh. Đó là lý do Sứ Điệp Thương Xót ở Fatima được Mẹ Maria thăm thiết kêu gọi đó là "***Đừng phạm đến Chúa là Thiên Chúa của chúng ta nữa, vì Người đã bị xúc phạm nhiều lắm rồi***".

Đến đây chúng ta mới thấy những "linh hồn cần (đến Lòng Thương Xót Chúa) hơn hết" là những ai, không phải là những người chưa nhận biết Chúa cho bằng chính thành phần Kitô hữu, thành phần đã được lãnh nhận ơn cứu chuộc nơi Phép

Rửa nhưng trong số đó có những kẻ thì "lộng ngôn" ("lãng nhục" và "phạm thánh") và cũng có rất nhiều người thì "vơ ơn" bội nghĩa đối với "Chúa là Thiên Chúa", Đấng thương yêu Cứu Chuộc mình. Thế nhưng, chính vì "ở đâu tội lỗi càng nhiều thì ân sủng còn dồi dào hơn thế nữa" (Roma 5:20), mà theo chiều hướng Fatima, ở đâu càng "lộng ngôn và vô ơn" thì ở đấy càng tràn đầy "ân sủng và tình thương".

"Ân sủng và tình thương" trong thị kiến ngày 13/6/1929 có thể ám chỉ Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria liên quan đến "ân sủng", vì chính danh xưng của Mẹ trong Biển Cõi Truyền Tin là "Đầy Ân Phúc", và những giọt máu từ dung nhan và cạnh sườn của Chúa Kitô nhỏ xuống Bánh Thánh và Chén Thánh liên quan đến "tình thương", vì Chúa Kitô chính là hiện thân của Lòng Thương Xót Chúa, là tất cả Lòng Thương Xót Chúa đối với loài người.

Đúng thế, hai yếu tố chính yếu trong thị kiến "ân sủng và tình thương" ngày 13/6/1929 bao gồm Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria và những giọt máu từ dung nhan cùng cạnh sườn của Chúa Giêsu nhỏ xuống Bánh Thánh và Chén Thánh.

Trước hết, "ân sủng" liên quan đến Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ, bao gồm "Trái Tim" và Đặc Ân "Vô Nhiễm Nguyên Tội": Nếu Đặc Ân

"Vô Nhiễm Nguyên Tội" là thực tại "đầy ân sủng" của Mẹ Maria ngay từ lúc được hoài thai trong lòng thai mẫu thì "Trái Tim" là biểu hiệu cho "đức tin tuân phục" (Roma 1:5) của Mẹ, trong việc Mẹ hằng nhận biết và liên li đáp ứng mọi tác động thần linh của Thiên Chúa nơi Mẹ, cho đến độ Mẹ đã được hiệp thông thần linh trọn vẹn với Chúa trong sự vụ đồng công cứu chuộc loài người của Mẹ.

Thật vậy, khi "đứng dưới chân thập giá Chúa Giêsu" (Gioan 19:25), Mẹ quả thực đã hạ sinh Giáo Hội, bao gồm từng Kitô hữu là chi thể của Giáo Hội, bằng cơn đón đau quằn quại như người đàn bà lâm bồn sinh con (xem Gioan 16:21), khi chứng kiến thấy Chúa Giêsu Con Mẹ chịu cực hình vô cùng nhục nhã và đón đau trên thập tự giá như một tên đại tử tội, để đền tội thay cho loài người là giòng dõi của Mẹ. Mẹ đã thực sự trở thành Mẹ Giáo Hội, một danh xưng đã được Đức Thánh Cha Phaolô VI tuyên bố vào ngày 21/11/1964 giữa Công Đồng Chung Vaticanô II, khi ngài ban hành Hiến Chế Tín Lý Ánh Sáng Muôn Dân về Giáo Hội.

Mẹ Đồng Công Maria vẫn tiếp tục hạ sinh, đứng hơn tái sinh Kitô hữu, thành phần đã lãnh nhận Phép Rửa nhưng luôn cần được tái sinh, hay cần phải liên li hoán cải cho khỏi tình trạng tội lỗi của mình, và Mẹ Maria vẫn không ngại đóng vai trò môi giới để làm trung gian giữa Chúa Kitô và họ là

thành phần luôn "hết rượu", như Mẹ đã làm ở Tiệc Cưới Cana. Nghĩa là Mẹ làm sao để cho Chúa Kitô có thể gặp gỡ con người và con người gặp gỡ Người, tức Mẹ phải làm sao để thực hiện được một cuộc hội ngộ thần linh giữa "Lòng Thương Xót và Nỗi Khốn Khổ - Misericordia et Misera" (nhân đề của bức Tông Thư bế mạc Năm Thánh Thương Xót của ĐTC Phanxicô ban hành ngày 20/11/2016).

Phải chăng đường lối Nhờ Mẹ Đến Chúa - Per Mariam ad Jesum đã được trời cao xác định ngay trong thị kiến ngày 13/6/1929, một thị kiến có giọng chữ "ân sủng và tình thương" ở một bên cánh Thánh Giá (bên trái) đối diện với bên phải của Mẹ Maria với Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ: Giọng chữ "ân sủng và tình thương" được liệt kê "ân sủng" trước và "tình thương" sau, như thể ám chỉ Mẹ Maria cần phải tới trước để dọn đường cho Chúa Kitô đến sau, và quả thực Mẹ đã đến trước ở các Biến Cố Thánh Mẫu trong thế kỷ 19 hầu hết ở Pháp quốc, nhất là Fatima ở Bồ Đào Nha vào đầu thế kỷ 20, với Sứ Điệp Thương Xót là ***"Đừng phạm đến Chúa là Thiên Chúa của chúng ta nữa, vì Người đã bị xúc phạm nhiều lắm rồi"***.

"Đừng phạm đến Chúa là Thiên Chúa của chúng ta nữa, vì Người đã bị xúc phạm nhiều lắm rồi" thực sự là sứ điệp chính yếu, quan trọng và khẩn trương nhất Mẹ Maria muốn nhấn nhủ và kêu gọi Kitô hữu

nói chung, nhất là "những linh hồn cần (đến Lòng Thương Xót Chúa) hơn hết", không phải chỉ có lợi cho Chúa để Ngài khỏi bị xúc phạm đến nữa, mà là cho chính tội nhân đáng thương, thành phần muốn được "cứu khỏi lửa hỏa ngục" mà "lên thiên đàng" (Lời Nguyễn Mân Côi Fatima 13/7/1917), thì cần phải trở về với Lòng Thương Xót Chúa, tin tưởng vào Lòng Thương Xót Chúa và hiệp thông với Lòng Thương Xót Chúa.

Sứ Điệp Thương Xót: Linh Đạo

Thật ra Sứ Điệp Thương Xót ở Fatima được Mẹ Maria nhấn nhủ và kêu gọi không phải nhắm đến thành phần "các linh hồn cần (đến Lòng Thương Xót Chúa) hơn hết", thành phần mà theo chiều hướng Fatima là "những kẻ lộng ngôn và vô ơn" (Lời Mẹ Fatima ngày 10/12/1925), thành phần "lãng nhục, phạm thánh và thờ ơ lãnh đạo" (Lời Thiên Thần Hòa Bình vào Mùa Thu Năm 1916), thì họ vừa không nghe thấy gì, mà có nghe thấy chẳng nữa chưa chắc họ đã làm theo ý của Mẹ, bởi họ chẳng tin tưởng gì là thần linh hay siêu nhiên nữa.

Thế nên, Sứ Điệp Thương Xót ở Fatima này của Mẹ chỉ nhắm đến thành phần Đạo Binh Dân Trận của Mẹ, nhắm đến những người con cái cưng yêu của Mẹ, đến những tâm hồn tội trung của Mẹ, tức là nhắm đến những con người được Thánh Long

Mộng Phổ (Louis Montfort), trong tác phẩm Thành Thực Sùng Kính Mẹ Maria của ngài, gọi là "thành phần tông đồ đích thực của những thời buổi sau này" (đoạn 58), "thành phần môn đệ đích thực của Chúa Giêsu Kitô" (đoạn 59), điển hình bấy giờ là 3 Thiếu Nhi Fatima Lucia, Phanxicô và Giaxinta. Tại sao?

Bởi vì chỉ có những con người này mới chẳng những có thể chấp nhận Sứ Điệp Thương Xót của Mẹ, dù nó không trực tiếp nhắm đến họ, mà còn có thể đáp ứng Sứ Điệp Thương Xót ấy một cách tương xứng, nhờ đó họ đền bù thay cho "những linh hồn cần (đến Lòng Thương Xót Chúa) hơn hết", và cũng nhờ đó những linh hồn tội lỗi đáng "lửa hỏa ngục" ấy được cứu rỗi, như Mẹ Maria đã đồng công cứu chuộc loài người tội lỗi đáng thương khi Mẹ "đứng kề bên thập giá Chúa Giêsu" (Gioan 19:25) trên Đồi Canvê ngày xưa vậy.

Sứ Điệp Thương Xót ở Fatima chất chứa cả một Linh Đạo Fatima Sống Lòng Thương Xót Chúa, bao gồm 3 yếu tố chính yếu vốn được gọi là 3 Mệnh Lệnh Fatima, mệnh lệnh nào cũng liên quan đến Lòng Thương Xót Chúa, và Linh Đạo Fatima Sống Lòng Thương Xót Chúa này diễn tiến theo ba cấp tu đức từ khởi sinh, đến tiến sinh rồi hiệp sinh: từ khởi sinh ở chỗ trở về với Lòng Thương Xót Chúa (cải thiện đời sống bằng việc nhận biết Chúa,

nhận biết tình yêu vô cùng nhân hậu của Chúa), đến tiến sinh ở chỗ tin tưởng vào Lòng Thương Xót Chúa (tôn sùng mẫu tâm theo gương sống đức tin tuân phục của Trái Tim Mẹ), để được hiệp sinh ở chỗ hiệp thông với Lòng Thương Xót Chúa (cầu kinh mân côi để sống lại màu nhiệm với Chúa Kitô và như Chúa Kitô cho phần rỗi các tội nhân).

Chúng ta sẽ khai triển từng Mệnh Lệnh Fatima theo chiều hướng Linh Đạo Fatima Sống Lòng Thương Xót Chúa như vừa được tóm gọn trên đây, theo thứ tự như sau:

- 1- Cải Thiện Đời Sống - Trở Về với Lòng Thương Xót Chúa
- 2- Tôn Sùng Mẫu Tâm - Tin Tưởng vào Lòng Thương Xót Chúa
- 3- Cầu Kinh Mân Côi - Hiệp Thông với Lòng Thương Xót Chúa.



Cải Thiện Đời Sống *là trở về với* Lòng Thương Xót Chúa

"Đừng xúc phạm đến Chúa là Thiên Chúa của chúng ta nữa, vì Người đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi", đó là nền tảng của mệnh lệnh cải thiện đời sống ở Fatima, đúng hơn là một huấn dụ hoán cải như Mẹ Maria đã vừa nhấn nhủ vừa kêu gọi chung thành phần Kitô hữu và riêng "những linh hồn cần (đến Lòng Thương Xót Chúa) hơn hết", những linh hồn "vô ơn và lộng ngôn", những linh hồn "lãng nhục, phạm thánh và thờ ơ lãnh đạm mà Người đã phải chịu".

Trong lời nhấn nhủ có tính cách thống thiết kêu gọi ăn năn hoán cải của Mẹ Maria ở Fatima vào lần hiện ra cuối cùng ngày 13/10/1917 này còn bao gồm

2 khía cạnh thật sâu xa được chôn chứa trong lòng trần trối đầy thảm thiết và thương xót của Mẹ ấy cần phải được khám phá, nắm bắt và thực hiện cho trọn vẹn đúng ý muốn và lòng mong ước của Mẹ, đó là:
1- hãy nhận biết Lòng Thương Xót Chúa mà đừng xúc phạm đến Lòng Thương Xót Chúa nữa, trái lại,
2- hãy tin tưởng vào Lòng Thương Xót Chúa để nhờ đó có thể được hiệp thông thần linh với Lòng Thương Xót Chúa.

Thật vậy, cải thiện đời sống chính là trở về với Lòng Thương Xót Chúa, và việc trở về với Lòng Thương Xót Chúa chính là ở chỗ nhận biết Lòng Thương Xót Chúa, nhận ra Vị Thiên Chúa là tình yêu vô cùng nhân hậu đã yêu thương mình biết là chừng nào, một tình yêu nhưng không, một tình yêu tận tụy, một tình yêu vô đối.

Yếu tố thiết yếu bất khả thiếu để Bí Tích Hòa Giải thành (valid) và thành một cách trọn hảo (perfect) đó là yếu tố ăn năn tội, mà là ăn năn tội cách trọn (hơn là không trọn vì sợ đời đời sa hỏa ngục), một tác động không phải chỉ nhận thấy mình đã phạm bao nhiêu tội, những tội nào và mỗi tội phạm chừng bao nhiêu lần v.v., trong lúc xét mình trước khi vào tòa xưng tội, mà chính là tác động nhận biết Lòng Thương Xót Chúa vô biên đối với mình, mà mình lại đã vô tình hay cố ý phạm đến Đấng đã yêu thương mình vô

cùng, bằng những hành động tội lỗi nặng nhẹ của mình, nên hết sức ăn năn thống hối với tất cả tấm lòng tan nát khiêm cung, thà chết chứ không làm mất lòng Người nữa.

Đúng thế, về hình thức và theo nguyên tắc thì tội lỗi là hành vi phạm pháp, làm những gì không được phép làm, vượt quá quyền hạn của mình. Chẳng hạn hai nguyên tổ đã ăn trái cấm phản lại với lệnh truyền của Thiên Chúa. Tuy nhiên, nếu tất cả những gì xấu xa đều xuất phát từ bên trong con người và làm con người ra ô uế (xem Marco 7:20-23), thì tội lỗi được hình thành ngay từ bên trong con người.

Bởi thế, tác động bất tuân phục của hai nguyên tổ gây ra nguyên tội không thể nào xảy ra nếu nội tâm của con người tin tưởng vào Thiên Chúa hơn là ma quỷ gian dối mới gặp lần đầu. Nguyên tội xảy ra là ở chỗ nguyên tổ Evà đã tin tưởng rắn quỷ dối trá hơn Thiên Chúa vô cùng chân thật, và theo khách quan, thì việc bất tuân phục của nguyên tổ quả là phạm một trọng tội không thể nào tha thứ, vì họ chỉ là một tạo vật vô cùng thấp hèn như bụi đất lại dám cả gan phạm thượng, dám coi thường Thiên Chúa chí thánh chí tôn, dám coi Thiên Chúa không bằng ma quỷ, dám đồng ý với ma quỷ và tỏ ra ngờ vực Thiên Chúa, cho Ngài là một vị thần linh giả dối, có ý xấu đánh lừa con người...!

Tội nào cũng thế, như nguyên tội, tự bản chất của chúng, đều mang tính cách bất trung và phản bội, hết như trường hợp của dân Do Thái trong suốt giòng lịch sử cứu độ của họ. Vị Thiên Chúa chân thật duy nhất của họ hằng trung thành với họ, hằng thủy chung với họ, bất chấp họ có bỏ Ngài mà đi tôn thờ ngẫu tượng hay các thứ thần ngoại lai như dân ngoại, bất chấp họ có như là một người vợ ngoại tình hiến thân phụng sự các tà thần và ngẫu tượng không phải là chính Vị Thiên Chúa chân thật duy nhất của họ. Trái lại, Ngài còn liên tục kêu gọi họ hãy từ bỏ ngẫu tượng và ngoại tình để trở về với Ngài là Đấng giàu lòng thương xót sẵn sàng tha thứ cho họ miễn là họ biết thống hối ăn năn.

Thiên Chúa dựng nên con người, trước hết và trên hết, là để tỏ mình Ngài ra cho con người, nhờ đó con người được dựng nên theo hình ảnh và tương tự như Thiên Chúa mới có thể hiệp thông thần linh với Ngài. Bởi thế, cho dù con người có thể nào chẳng nữa, có vô cùng khốn nạn tội lỗi chẳng nữa, mà càng khốn nạn tội lỗi càng làm có hay càng là dịp tốt để Ngài là Tình Yêu vô cùng nhân hậu có thể tỏ hết mình ra. Đó là lý do, về phần mình, tác động chính yếu và tột đỉnh của con người vô cùng quan trọng trên thế gian này đó là làm sao để cho Thiên Chúa có thể tỏ hết mình ra cho họ, nhờ đó họ được cứu độ, được thánh hóa, được hiệp thông thần linh với Ngài, được phản ánh Ngài.

Vì tội lỗi của con người là những gì phạm đến Thiên Chúa. Nghĩa là nếu không có Thiên Chúa thì cũng chẳng có tội. Bởi con người tạo vật cũng chẳng có đối tượng tối cao để phạm hầu mang tội với Ngài: “Con đã lỗi phạm đến Thiên Chúa và đến cha” (Luca 15:19). Con người phạm đến Ngài khi phạm đến nhau, chứ không phải chỉ phạm đến nhau thôi. Mà phạm đến Thiên Chúa là phạm đến một Đấng vô cùng cao cả thì cho dù một lỗi nhỏ nhỏ chẳng nữa cũng là một trọng tội, như tội khi quân vậy, cũng đáng bị tử hình, thậm chí bị tru di tam tộc theo chế độ quân chủ ngày xưa.

Đó là chưa nói đến nguyên tội, ở chỗ, như trên đã nhận định và phân tích, dám cho Thiên Chúa là giả dối, ma quỷ mới chân thật, mới đáng tin hơn Thiên Chúa, nên nữ nguyên tổ đã nghe theo ma quỷ gian dối mà ngang nhiên loại trừ Thiên Chúa là Đấng tạo dựng nên mình và yêu thương mình, hạ bệ Thiên Chúa mà tôn sùng Satan. Cho dù Thiên Chúa có ra tay tàn sát con người ngay lúc bấy giờ thì họ vẫn chưa xứng đáng đền tội của mình, và tội của họ vẫn còn đó trước thánh nhan toàn thiện của Ngài, trừ phi chính Ngài tự động tha thứ cho họ, nghĩa là tỏ lòng thương xót họ, ở chỗ lấy lòng thương xót vô biên bất tận của mình mà bù đắp lại cái khốn nạn xấu xa vô cùng của họ.

Thế nhưng, Lòng Thương Xót Chúa không phải là một thái độ thương hại của một kẻ trên với người dưới, một thái độ bố thí hay không thềm chấp, mà là một lòng thương cảm xót xa với tình trạng khốn cùng của nhân loại, thương xót đến độ lấy cái khốn cùng của họ làm của mình, và chịu khổ với họ và thay họ để nhờ đó họ được cứu độ và hạnh phúc, thậm chí trở thành đáng thương hơn chính tội nhân đáng thương, như một Chúa Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống, đã chẳng những "*hóa thành nhục thể*" (Gioan 1:14) mà còn "*trở thành tội lỗi*" (1Corinto 5:21), thành đồ "*bị nguyên rửa*" (Galata 3:13).

Nơi Chúa Giêsu Kitô khổ nạn và tử giá chúng ta mới chẳng những thấy tội lỗi của loài người vô cùng xấu xa và ghê tởm đáng muôn đời hỏa ngục, mà còn nhờ đó thấy được cả lòng thương xót vô cùng bất tận của Thiên Chúa, một lòng thương xót không một tội lỗi và khốn cùng của từng người cũng như của chung loài người, từ tạo thiên lập địa cho tới tận thế, có thể lấp đầy, mà còn thấy được giá trị của chung nhân loại và của từng con người nữa.

Con người được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa và tương tự như Thiên Chúa, hoàn toàn khác với thần thiêng vô hình và hoàn toàn trỗi vượt trên loài tạo vật hữu hình, đã có giá lắm rồi, con người sa ngã phạm tội lại còn được Thiên Chúa vô cùng cao cả chí tôn chí thánh nhập thể cứu chuộc càng trở

thành vô giá, bất hủ như chính gia nghiệp của Thiên Chúa, những gì quý báu nhất của Ngài. Bởi thế, một khi con người vô giá hư đi thì thật là vô cùng uổng phí đối với công ơn cứu chuộc tuyệt vời của Thiên Chúa và vô cùng oan uổng cho chính bản thân họ.

Đó là lý do một trong những tội của "những linh hồn cần (đến Lòng Thương Xót Chúa) hơn hết", một tội bề ngoài có vẻ không có gì là trầm trọng nhưng lại rất nguy hiểm đến phần rỗi, đó là tội "vô ơn", một tội xét về bản chất chưa thành tội, và vì thế cũng không trầm trọng, kinh khủng và đáng phạt đời đời bằng tội "lộng ngôn", hay tội "lãng nhục và phạm thánh".

"Vô ơn" hay "thờ ơ lãnh đạm" tuy chưa phải là tội thật và chưa hội đủ điều kiện tối yếu để thành tội, nhưng nó được liệt kê vào "những điều thiếu sót" trong phần thống hối đầu lễ, và vì thế nó vẫn phải ăn năn thống hối như là một tội, và nó đáng phạt một cách rất nặng như các tội khủng khiếp khác, chẳng hạn như giết người hay gian dâm hoặc trộm cướp v.v.

Không phải hay sao, nhà phú hộ đã không "thờ ơ lãnh đạm" với nạn nhân Lazarô khốn cùng là gì, và vì thế đã bị hư đi đời đời (xem Luca 16:19-31); hay người đầy tớ được chủ trao cho một số vốn ít nhất trong 3 người, và đương sự đã không hề làm

hư hao một tí nào cái vốn liếng của chủ, ấy thế mà đương sự vẫn bị trầm luân đòi đòi vì một "điều thiếu sót" như thế hay sao (xem Mathêu 25:24-30).

Thế nên, việc hưởng ứng và đáp ứng lời Mẹ Maria thiết tha và thương ở Fatima vào lần hiện ra cuối cùng ngày 13/10/1917, kêu gọi thành phần Kitô hữu "đừng xúc phạm đến Chúa là Thiên Chúa của chúng ta nữa, vì Người đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi", quả thực là ở chỗ Kitô hữu hãy ăn năn hoán cải, ở chỗ hãy trở về với Lòng Thương Xót Chúa, hãy nhận biết Lòng Thương Xót Chúa, chẳng những đừng "vô ơn bội nghĩa" với Lòng Thương Xót Chúa, mà còn tin tưởng vào Lòng Thương Xót Chúa nữa, như chính Lòng Thương Xót Chúa tỏ mình ra cho họ, và như Mẹ Maria đã sống Lòng Thương Xót Chúa bằng chính đức tin tuân phục của Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ.

Tôn Sùng Mẫu Tâm *là tin tưởng vào* Lòng Thương Xót Chúa

Tôn Sùng Mẫu Tâm là một trong ba Mệnh Lệnh Fatima. Nếu Mệnh Lệnh Cải Thiện Đời Sống liên quan trực tiếp đến "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta", thì Mệnh Lệnh Tôn Sùng Mẫu Tâm, bề ngoài, trực tiếp liên quan đến Mẹ Maria. Tuy nhiên, sâu xa cũng liên quan đến Lòng Thương Xót Chúa, ở chỗ, việc thực sự tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria không phải là "nhận biết và yêu mến Mẹ" cho bằng nhờ Mẹ và với Mẹ nhận biết và yêu mến "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta" bằng lòng tin tưởng vào Lòng Thương Xót Chúa như Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ. Mẹ Maria hiện ra ở Fatima để đưa Kitô hữu nói chung về với Lòng Thương Xót Chúa chứ không phải về với Mẹ: "Trái

Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ là đường đưa con đến với Chúa" (Mẹ Fatima với Lucia 13/6/1917).

Thật vậy, như đã phân tích, Trái Tim Mẹ Maria ở Fatima đây không phải là Trái Tim Bảy Sự, tức Trái Tim có 7 lưỡi gươm đâm vào như hình ảnh diễn tả các sự đớn đau Mẹ phải chịu đúng như lời tiên tri của vị tư tế lão thành Simêon nói khi ông ẵm bế Hài Nhi Giêsu trên tay (xem Luca 2:34-35), mà là một Trái Tim có vòng gai nhọn quấn chung quanh, như Mẹ tỏ cho 3 Thiếu Nhi Fatima thấy vào lần hiện ra thứ hai 13/6/1917, một Trái Tim bị những kẻ vô ơn bội nghĩa hằng liên li đâm vào bằng các tội lỗi ngôn và vô ơn của họ, như Mẹ đã nói cho Nữ Tu Lucia vào lần hiện ra riêng với chị ngày 13/6/1929.

Chính vì Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria có vòng gai nhọn đâm vào từng giây từng phút như thế, bởi Kitô hữu hằng liên li "vô ơn và bội ngôn", những tội phạm đến chính "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta" cũng là phạm đến Mẹ, vì Mẹ đã được hiệp nhất nên một với Thiên Chúa ngay từ lúc hoài thai trong tình trạng liên li "đầy ơn phúc" của mẹ, nên Mẹ đã cảm thấy cái đau của Chúa, cái đau với Chúa và cái đau thay Chúa, như xưa kia Mẹ đứng dưới chân thập giá Con Mẹ chứng kiến thấy Con Mẹ đã chết mà vẫn còn bị lưỡi đòng đâm vào, khiến "nước và máu chảy ra" (Gioan 19:34). Do đó, Mẹ đã thật buồn thảm đích thân kêu gọi Kitô hữu "đừng xúc

phạm đến Chúa là Thiên Chúa của chúng ta nữa, vì Người đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi", một lời kêu gọi có lợi cho phần rỗi đời đời của Kitô hữu.

Tuy nhiên, qua lời kêu gọi như trần trối này, Mẹ Maria không phải chỉ muốn Kitô hữu đừng vô ơn bội nghĩa nữa, trái lại, họ hãy nhận biết Lòng Thương Xót Chúa mà ăn năn hoán cải trở về với Lòng Thương Xót Chúa để được cứu độ, Mẹ còn muốn thành phần Kitô hữu phải làm sao như Mẹ cộng tác vào công cuộc cứu độ của Chúa Kitô nữa, hầu cứu các tội nhân đáng thương cho khỏi lửa hỏa ngục, "những linh hồn cần (đến Lòng Thương Xót Chúa) hơn hết", những linh hồn "vô ơn và lộng ngôn", những linh hồn "lãng nhục, phạm thánh và thờ ơ lãnh đạm", bằng lòng tin tưởng vào Lòng Thương Xót Chúa thay cho họ.

Đúng thế, Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria là tiêu biểu cho đức tin tuân phục của Mẹ đối với Chúa là Đấng luôn ở cùng Mẹ trong tình trạng đầy ơn phúc của Mẹ ngay từ thuở Mẹ hoài thai "Vô Nhiễm Nguyên Tội" cho đến khi Mẹ được Mông Triệu về trời cả hồn lẫn xác, một mức độ đầy ơn phúc của Mẹ đã lên đến tột đỉnh, như Mặt Trời Công Chính đã chiếu tỏa nơi Mẹ khiến Mẹ "rực rỡ như mặt trời" (Diễm Tình Ca 6:10), khi Mẹ đứng kề bên thập giá Chúa Giêsu (xem Gioan 19:25), giây phút đức tin của Mẹ bị thử thách

nhất trong cuộc đời của Mẹ, giây phút hoàn toàn ứng nghiệm lời chúc khen Mẹ của bà chị Isave: *"Em có phúc vì em đã tin những gì Chúa phán sẽ được thực hiện"* (Luca 1:45), tức là những gì Tổng Thần Gabiêl khẳng định với Mẹ trong biến cố Truyền Tin rằng:

"Bà sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai, và đặt tên là Giêsu. Người sẽ nên cao cả, và sẽ được gọi là Con Đấng Tối Cao. Đức Chúa là Thiên Chúa sẽ ban cho Người ngai vàng vua Đavít, tổ tiên Người. Người sẽ trị vì nhà Giacóp đến muôn đời, và triều đại của Người sẽ vô cùng vô tận." (Luca 1:31-33).

Cho dù Người Con được Mẹ hạ sinh ấy thật sự đã chết đi, một biến cố đầy mâu thuẫn về chính căn tính của Người, về chính thực tại thần linh của Người, được chính Người cẩn thận tiết lộ cho các tông đồ biết 3 lần, nhưng các vị chẳng hiểu gì và không thể chấp nhận, nên một trong các vị đã âm mưu phản nộp Người, tất cả đã bỏ Người mà chạy khi Người bị bắt trong Vườn Cây Dầu, rồi vị trưởng tông đồ đoàn lại còn trắng trợn chối bỏ Người, thế nhưng Mẹ vẫn hết lòng tin tưởng rằng chắc chắn Người sẽ phục sinh, đúng như Chúa đã phán cùng Mẹ qua lời Tổng Thần Gabiêl: *"Người sẽ trị vì nhà Giacóp đến muôn đời, và triều đại của Người sẽ vô cùng vô tận"*. (Luca 1:31-33)

Nếu đức tin của con đã cứu con, như Chúa Giêsu hay phán như vậy ở một số lần chữa lành cho con người đáng thương, thì đức tin tuân phục của Mẹ Maria chẳng những chứng thực Mẹ là Đấng đầy ơn phúc, không hề làm mất lòng Chúa tí nào và vào bất cứ giây phút nào trong đời của Mẹ, mà còn nhờ thế Mẹ đã đồng công với Chúa Kitô Con Mẹ để cứu chuộc nhân loại nữa. Hay nói cách khác, nạn nhân loài người bị rắn quỉ cắn trong vườn địa đàng đã được Chúa Giêsu chữa lành bằng máu và nước chảy ra từ cạnh sườn của Người (xem Gioan 19:34), nhờ đức tin đầy ơn phúc của Mẹ Maria.

Đó là lý do để cứu nhân loại nói chung cho khỏi thảm họa thế chiến I (đang diễn ra hết sức khốc liệt chưa từng thấy) và thế chiến II (được Mẹ tiên báo ngay ở phần hai của Bí Mật Fatima ngày 13/7/1917), cũng như cứu Kitô hữu nói riêng cho khỏi lửa hỏa ngục bởi tội "vô ơn và lộng ngôn", tội "lãng nhục, phạm thánh và thờ ơ lãnh đạm", mà Mẹ Maria đã phải triệu tập một đạo binh dàn trận của Mẹ, điển hình là đạo binh 3 Thiếu Nhi Fatima bấy giờ, và nhất là như đoàn Kitô hữu chứng nhân tinh nhuệ của Chúa Kitô bao gồm đủ mọi thành phần trong Giáo Hội ở thị kiến của phần ba Bí Mật Fatima, một đoàn Kitô hữu có một đức tin tuân phục bất khuất mãnh liệt của Mẹ, đến độ có thể leo lên được một ngọn núi dốc đứng khó đi để được điểm

phúc chết dưới chân cây thập tự giá lớn ở trên đỉnh núi.

Thành phần thuộc đạo binh dàn trận của Mẹ, được Mẹ huấn luyện, như được Thánh Long Mộng Phổ (Louis Montfort) tiên báo trong tác phẩm Thành Thực Sùng Kính Mẹ (số 59), như thế đều phải có một đức tin bất khuất, một đức tin có thể đền bù và cứu độ, như chính đức tin đầy ơn phúc của Mẹ, nhờ đó họ có thể trở thành mồi ngon của Lòng Thương Xót Chúa, để Lòng Thương Xót Chúa có thể tỏ hết mình ra nơi họ và qua họ, nhờ lòng tin của họ vào Lòng Thương Xót Chúa ở mọi nơi, trong mọi lúc và hết mọi sự.

Và chính vì họ là một lực lượng đối đầu để “cướp giật” (tức cứu lấy hay giải thoát) các linh hồn cho khỏi quyền lực hỏa ngục như thế mà họ không thể nào không trở thành mục tiêu tấn công cắn xé trước hết và trên hết của thần dữ, như chúng đã tấn công chính Con Thiên Chúa làm người, “giòng dõi người nữ” (Khởi Nguyên 3:15), nhưng chính gót chân bị rắn quỉ rình cắn đó, có thể hiểu là thành phần môn đệ hèn mọn của Chúa Kitô cũng là thành phần tội tó trung tín của Mẹ, lại đập nát đầu rắn, như trong chính thị kiến phần ba của Bí Mật Fatima cho thấy, ở chỗ, chính máu của đoàn chứng nhân Kitô hữu bị quyền lực sự dữ, qua toán lính lén lút bất ngờ xuất hiện, rình cắn và tàn sát một cách dã man

tàn bạo, lại trở thành máu cứu độ với Chúa Kitô, được nhị vị thiên thần đứng dưới hai cánh Thánh Giá trên đỉnh núi dốc đứng là nơi các vị đang quì cầu nguyện như đang hiệp thông nên một với Chúa Kitô tử giá, thu lại vấy lên những ai tiến đến cùng Thiên Chúa.

Sở dĩ thành phần đạo binh dàn trận của Mẹ Maria có thể trở thành những tinh binh cảm tử, thành phần Hiệp Sĩ Trái Tim Mẹ, có một đức tin bất khuất và vinh thắng như Mẹ trong vai trò đồng công cứu chuộc, là vì họ được Mẹ thông cho họ chính tâm tình của Mẹ khi Mẹ đứng dưới chân thập giá của Chúa Kitô (xem Gioan 19:25), "Đấng đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi", một tâm tình quần quai đón đau gây ra bởi chẳng những chính cái đau đón đến tận cùng của "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta", Đấng tử giá, mà còn bởi tội lỗi của loài người nói chung, nhất là bởi thành phần môn đệ của Người nói riêng, thành phần Kitô hữu thời đại "vô ơn và lộng ngôn", "lãng nhục, phạm thánh và thờ ơ lãnh đạm", "những linh hồn cần (đến Lòng Thương Xót Chúa) hơn hết", một Lòng Thương Xót Chúa chỉ có thể đền tạ bù đắp bằng tâm tình đồng công của Mẹ Maria, bằng chính lòng tin tưởng vào Lòng Thương Xót Chúa của họ như một lời chuyển cầu cứu độ cho phần rỗi các tội nhân đáng thương.

Như thế, một khi thành phần Hiệp Sĩ Trái Tim Mẹ, nhờ đức tin đầy ơn phúc của Mẹ Maria cùng với tâm tình đồng công cứu chuộc của Mẹ nơi họ, họ có một quyền lực cứu độ với Chúa Kitô, thì họ đã đạt tới tầm mức hiệp thông nên một với Người, đến độ họ trở thành chứng nhân sống động và trung thực của Người và cho Người, họ sống một cuộc đời như tái diễn mầu nhiệm Chúa Kitô, hay nói sâu xa và chính xác hơn, như chính Chúa Kitô sống trong họ (xem Galata 2:20), một Mầu Nhiệm Chúa Kitô đã được gồm tóm và diễn tả nơi Mầu Nhiệm Mân Côi mà họ, như Mẹ Maria khuyên dạy ở Fatima từng lần hiện ra và cả sáu lần Mẹ hiện ra, là "cầu kinh Mân Côi hằng ngày", bằng chính ánh mắt chiêm ngưỡng và con tim hiệp thông của Mẹ Maria.

Cầu Kinh Mân Côi *là hiệp thông với* **Lòng Thương Xót Chúa**

Căn cứ vào nội dung và chiều hướng của Biển Cố Thánh Mẫu Fatima nói chung và Sứ Điệp Fatima là Sứ Điệp Thương Xót nói riêng thì có thể nói và phải công nhận rằng Mệnh Lệnh Lăn Hạt Mân Côi, đúng hơn Mệnh Lệnh "Cầu Kinh Mân Côi", là một mệnh lệnh bao gồm cả Mệnh Lệnh Cải Thiện Đời Sống lẫn Mệnh Lệnh Tôn Sùng Mẫu Tâm. Tại sao?

Nếu, như đã nhận định, Mệnh Lệnh Cải Thiện Đời Sống là mệnh lệnh liên quan trực tiếp đến "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta, vì Người đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi", và Mệnh Lệnh Tôn Sùng Mẫu Tâm là mệnh lệnh liên quan trực tiếp đến Trái

Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria, thì Mệnh Lệnh Cầu Kinh Mân Côi liên quan đến cả "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta" lẫn Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria.

Thật vậy, Mệnh Lệnh Cầu Kinh Mân Côi chẳng những liên quan đến "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta", ở tính cách tâm nguyện của kinh này, tức là ở nội dung của Kinh Mân Côi cũng là ở yếu tố làm nên Kinh Mân Côi và là chính hồn sống của Kinh Mân Côi đó là Mẫu Nhiệm Chúa Kitô được gọi là Mẫu Nhiệm Mân Côi, mà còn liên quan đến cả Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria nữa, ở chỗ, Kinh Mân Côi bao gồm cả tính cách khẩu nguyện, tức là ở chỗ chục nào, trong cả 50 chục kinh, đều đọc kinh chính yếu là Kinh Kính Mừng, một kinh bao gồm chính danh xưng "Đầy Ơn Phúc" của Mẹ Maria, một danh xưng chính yếu và đích thực về tình trạng đầy ơn phúc ở nơi Mẹ là đệ nhất tạo vật về ân sủng, bởi Mẹ chẳng những được "Chúa ở cùng" (Luca 1:28), ngay từ lúc hoài thai bằng đặc ân Vô Nhiễm Nguyên Tội, mà còn vì "đã tin" (Luca 1:45), bằng tất cả tấm lòng (Trái Tim) gắn bó, đáp ứng và trung thành với Đấng "đã thương đến phận thấp hèn tôi tớ của Ngài" (Luca 1:48).

Chính vì Mệnh Lệnh Cầu Kinh Mân Côi bao gồm cả "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta" lẫn Trái Tim Vô

Nhiệm Nguyên Tội Mẹ Maria như thế mới có danh xưng "Mẹ là Đức Mẹ Mân Côi", như Mẹ đã tự xưng mình vào lần hiện ra cuối cùng 13/10/1917, kèm theo hiện tượng mặt trời nhảy múa trên không trung, như thể Mẹ ngăm tỏ cho chung nhân loại và Kitô hữu biết một cách tỏ tường hơn nữa về quyền năng linh thiêng của Mẹ đối với Con Mẹ là Mặt Trời Công Chính cho phần rỗi của chung loài người cũng như cho riêng "những linh hồn cần (đến Lòng Thương Xót Chúa) hơn hết", đúng như dự án thần linh ở Fatima được Mẹ tiết lộ ngay đầu phần hai của Bí Mật Fatma, Bí Mật Thương Xót, đó là dự án "Thiên Chúa muốn thiết lập Lòng Tôn Sùng Trái Tim Vô Nhiệm Nguyên Tội Mẹ trên thế giới", nhờ đó "nhiều linh hồn được cứu rỗi và thế giới sẽ có hòa bình".

Đến đây chúng ta thấy diễn tiến của Thời Điểm Maria, một thời điểm có thể nói được mở màn từ tiến bán thế kỷ 19, với Biến Cố Thánh Mẫu Ban Ôn ở Paris năm 1830, đến giữa thế kỷ 19, bao gồm Biến Cố Thánh Mẫu Châu Lệ ở La Salette năm 1846 và Biến Cố Thánh Mẫu Vô Nhiễm ở Lộ Đức năm 1858, sang cả đầu thế kỷ 20, với Biến Cố Thánh Mẫu Mân Côi ở Fatima năm 1917. Có thể nói, theo diễn tiến của Thời Điểm Maria bao gồm 4 Biến Cố Thánh Mẫu chính yếu kéo dài gần 100 năm này, Mẹ Maria như thể một người nữ *"đang tiến lên như rạng đông, đẹp như mặt trăng, rực rỡ như mặt trời, oai hùng*

như đạo binh sắp hàng vào trận" (Diễm Tình Ca 6:10).

Trước hết, trong Thời Điểm Maria của mình, từ đầu thế kỷ 19 đến đầu thế kỷ 20, Mẹ Maria quả thực đã "tiến lên như rạng đông" nơi Biển Cỗ Thánh Mẫu Ban Ôn ở Paris vào năm 1830 với Chị Thánh Catarina Labuarê, vị nữ tu sứ giả mới là tập sinh của Dòng Nữ Tử Bác Ái do Thánh Vinh-Son Phaolô Pháp quốc sáng lập, vị nữ sứ giả được Mẹ truyền thực hiện một mẫu ảnh như chị thị kiến thấy ngày 27/11/1830, để nhờ đó có thể cứu vãn "*những thời điểm của sự dữ ở Pháp cũng như trên thế giới*" (Mẹ nói với chị đêm ngày 19/7/1830).

Mẫu ảnh được Mẹ muốn có này, đã được viên thợ vàng Adrien Vachette thực hiện bằng kim loại, hơn là bằng vải như kiểu Áo Đức Bà, vốn được gọi là Miraculous Medal hay Ảnh Mẹ Ban Ôn: mặt trước của ảnh này cho thấy Mẹ Maria đứng trên quả cầu với những tia sáng từ đôi tay của Mẹ chiếu xuống thế giới và chung quanh Mẹ theo hình trái xoan có hàng chữ: "Ôi Maria hoài thai vô nhiễm tội, xin cầu cho chúng con là kẻ đang chạy đến cùng Mẹ đây"; mặt sau có hình chữ M ở dưới chân cây Thánh Giá như chống đỡ Thánh Giá và cả chữ M lẫn cây Thánh Giá đều ở bên trên hai Trái Tim đó là Thánh Tâm Chúa và Mẫu Tâm Mẹ, bao quanh cả cây Thánh Giá trên chữ M và hai trái tim là 12 ngôi sao.

Ảnh Mẹ Ban Ôn theo thị kiến ngày 27/11/1830 này chất chứa một sự thật về Mẹ là Đấng Đầy Ôn Phúc ở chỗ Hoài Thai Vô Nhiễm (mặt trước) và Đồng Công Cứu Chuộc (mặt sau), theo đúng chiều hướng ở Biển Cốt Thánh Mẫu Fatima 1917, gần 90 năm sau. Nếu Đặc Ân Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ mang ý nghĩa Mẹ được hưởng trước ơn cứu độ của Chúa Kitô Con Mẹ, mà ở Paris là kinh đô ánh sáng của chung Âu Châu Kitô giáo vào tiền bán thế kỷ 19 bấy giờ, một trung tâm văn minh Tây phương đang băng hoại bởi tội lỗi, thì Mẹ Maria đã chẳng xuất hiện như "rạng đông" báo hiệu Ôn Cứu Chuộc của Chúa Kitô hay sao, vì ở đâu tội lỗi càng nhiều thì ở đấy càng tràn đầy ân sủng (xem Roma 5:20).

Sau nữa, theo tiến trình thứ tự của Thời Điểm Maria, một tiến trình dường như ứng nghiệm lời Thánh Kinh về Mẹ trong Sách Diễm Tình Ca, ở chỗ, sau khi Mẹ "tiến lên như rạng đông" nơi Biển Cốt Thánh Mẫu Ban Ôn ở Paris năm 1830, thì Mẹ Maria hiện ra ở La Salette ngày 19/9/1846, áp lễ Mẹ Đau Thương bấy giờ, với một dung nhan châu lệ nhưng lại "đẹp như mặt trăng", vì Đặc Ân Vô Nhiễm Nguyên Tội nơi Mẹ là phản ánh Mặt Trời Công Chính ban ngày để nhờ hấp thụ ánh sáng mặt trời mà soi chiếu về đêm, một đêm tối tăm càng lúc càng kinh hoàng rùng rợn ở thế giới Kitô giáo Âu Châu, đến độ, như Bí Mật La Salette được Mẹ Maria tiết lộ và được một trong 2 thiếu niên thụ khải là Melanie viết ra vào

năm 1878 rằng: "Rôma sẽ *mất Đức Tin* và nên toà của tên Phản Kitô... Giáo Hội sẽ ở trong tình trạng *bị khuất mờ*, thế giới sẽ ở trong tình trạng *hoảng sợ*".

Sau đó, từ chỗ "tiến lên như rặng đông" qua Biển Cỗ Thánh Mẫu Ban Ôn ở Paris năm 1830, tới chỗ "đẹp như mặt trăng" qua Biển Cỗ Thánh Mẫu Châu Lệ ở La Salette năm 1846, Mẹ Maria được Sách Diễm Tình Ca tiếp tục diễn tả là "rực rỡ như mặt trời" qua Biển Cỗ Thánh Mẫu Vô Nhiễm ở Lộ Đức năm 1858, nơi Mẹ tự xưng với nữ thiếu niên Bernadette 14 tuổi vào lần hiện ra thứ 16 (trong 18 lần) ngày 25/3/1958 cho nữ thiếu niên thụ khải cứ muốn biết tên Mẹ là gì và Mẹ chỉ đáp lại bằng nụ cười để rồi cuối cùng Mẹ đã chính thức tuyên bố rằng: "Mẹ là Đấng hoàn thai vô nhiễm tội - *Que soi era immaculada concepcion*".

Ở Biển Cỗ Thánh Mẫu La Salette 1846 Mẹ khóc nhưng ở Biển Cỗ Thánh Mẫu Lộ Đức năm 1858, 12 năm sau, Mẹ lại cười, không phải vì Mẹ thấy con cái Mẹ đã ăn năn cải thiện đời sống mà là Mẹ bắt đầu thực hiện quyền năng chữa lành của Mẹ, Mẹ trở thành niềm hy vọng cứu độ của họ và cho họ. Đó là lý do ở Lộ Đức một trong những nguyên liệu thiên nhiên chính yếu là nước, biểu hiệu cho sự sống, đã trở thành nổi bật, xuất hiện từ dưới đất, được Mẹ Maria sử dụng như phương tiện tỏ mình ra cho những ai tin tưởng vào quyền năng cứu độ của Mẹ, quyền năng đồng công cứu chuộc của Mẹ, được

hiện thực qua biết bao nhiêu là phép lạ chữa lành về phần xác cho những ai tin vào Thiên Chúa nơi Mẹ, một dấu chứng cho thấy Mẹ quả thực "rực rỡ như mặt trời" nơi quyền năng cứu độ của Chúa qua Mẹ.

Sau hết, theo tiến trình tỏ mình ra mỗi ngày một trọn vẹn hơn, đúng như Sách Diễm Tình Ca diễn tả, Mẹ Maria đã trở nên "oai hùng như đạo binh sắp hàng vào trận" qua Biến Cố Thánh Mẫu Mân Côi ở Fatima năm 1917. Mẹ Maria "oai hùng như đạo binh sắp hàng vào trận" ở Biến Cố Thánh Mẫu Fatima năm 1917 được thể hiện tỏ tường nơi các sự kiện sau đây:

1- Vừa hiện ra ở Fatima lần đầu tiên ngày 13/5/1917, chưa xưng mình là ai và đến để làm gì thì Mẹ đã triệu tập ngay một đạo binh dàn trận bằng cách kêu gọi 3 Thiếu Nhi Fatima nhỏ bé từ 10 tuổi trở xuống 7 tuổi, "dâng mình cho Thiên Chúa để đền tạ những gì Người bị xúc phạm và cầu cho tội nhân ăn năn hoán cải".

2- Trong 4 Biến Cố Thánh Mẫu chính yếu của Thời Điểm Maria thì Biến Cố Thánh Mẫu Fatima có đến ba thụ khải (nhiều nhất và hùng hậu nhất), chứ không phải 1 như Biến Cố Thánh Mẫu Paris 1830 hay Lộ Đức 1858, hoặc 2 như Biến Cố Thánh Mẫu 1846. Và 3 Thiếu Nhi Fatima này, cho dù chỉ có chung một ơn gọi là đền tạ Chúa mà cầu cho

phần rỗi của tội nhân, mỗi em vẫn có một sứ vụ chuyên biệt riêng, nhưng chúng bất khả phân ly vì đều nhắm đến phần rỗi tội nhân, bằng việc đền tạ (sứ vụ chuyên biệt của Chân Phước Phanxicô), bằng việc hy sinh (sứ vụ chuyên biệt của Chân Phước Giaxinta) và bằng việc "làm cho Mẹ được nhận biết và yêu mến" (sứ vụ chuyên biệt của nữ tu Lucia).

3- Khung cảnh Mẹ hiện ra là ở ngoài trời chứ không phải ở trong nguyện đường trang nghiêm như ở Biển Cối Paris 1830, hay ở trong hang động kín đáo như ở Biển Cối Lộ Đức 1858. Bởi thế, so với khung cảnh ở Lộ Đức, nơi càng thơ mộng xinh tươi thế nào, nơi Mẹ nở nụ cười tươi vui, thì ở Fatima càng có tính cách hùng vĩ, bãi chiến trường, với dung nhan nghiêm chỉnh của một Nữ Tướng Maria.

4- Thời điểm Mẹ hiện ra ở Fatima từng lần và trong cả 6 lần là vào ban trưa, lúc nắng nóng nhất trong ngày, chứ không phải vào sáng sớm mát mẻ như ở Lộ Đức, và hiện tượng mặt trời nhảy múa vào ngày 13/10/1917 kết thúc toàn bộ Biển Cối Thánh Mẫu Fatima năm 1917 càng cho thấy tính cách "oai hùng" của Mẹ hơn bao giờ hết trong cả 4 Biển Cối Thánh Mẫu tiêu biểu trong Thời Điểm Maria, những biến cố thực sự cho thấy ứng nghiệm lời tiên báo trong Sách Diễm Tình Ca về một người nữ "tiến lên như rạng đông, đẹp như mặt trăng, rực rỡ như mặt trời, oai hùng như đạo binh sắp hàng vào trận".

Tuy nhiên, tính cách tốt đỉnh của Thời Điểm Maria nơi Biển Cỗ Thánh Mẫu Fatima 1917 không phải chỉ được tỏ hiện qua 4 dấu hiệu tiêu biểu vừa được liệt kê trên đây, mà ở chính danh xưng được Mẹ Maria tự nhận và tuyên bố kèm theo hiện tượng mặt trời nhảy múa, đó là tước hiệu: "Mẹ là Đức Mẹ Mân Côi", một tước hiệu liên quan mật thiết đến lời tiên báo của Mẹ ở cuối phần hai Bí Mật Fatima: "Cuối cùng, Trái Tim Vô Nhiễm Mẹ sẽ Thắng", một lời tiên báo, như thị kiến phần ba của Bí Mật Fatima, cho thấy đã ứng nghiệm nơi đoàn Kitô hữu bao gồm đủ mọi thành phần trong Giáo Hội, từ giáo hoàng cho đến giáo dân, một đoàn chúng nhân đức tin bị sát hại để máu của họ trở thành giá trả cho "những linh hồn cần (đến Lòng Thương Xót Chúa) hơn hết".

Tước hiệu "Mẹ là Mẹ Mân Côi" liên quan đến "Trái Tim Vô Nhiễm Mẹ sẽ thắng" là một tước hiệu quả thực liên quan đến vai trò của Mẹ trong việc đồng công cứu chuộc các tội nhân và cứu vãn hòa bình thế giới, như "Thiên Chúa muốn thiết lập lòng Tôn Sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ trên thế giới" ở đầu phần 2 Bí Mật Fatima, qua thành phần đạo binh dàn trận của Mẹ, như 3 Thiếu Nhi Fatima thụ khải và đoàn chúng nhân Kitô hữu tử đạo trong thị kiến ở phần ba Bí Mật Fatima.

Bởi thế, khí giới bất khả thiếu và lợi hại nhất của thành phần đạo binh dàn trận của Mẹ Mân Côi

Fatima Toàn Thắng khiến cả hỏa ngục phải kinh hoàng hoảng sợ, đó là Kinh Mân Côi, bằng việc "cầu kinh Mân Côi hằng ngày".

Bởi vì, việc "cầu kinh Mân Côi hằng ngày" là một tác động, bằng ánh mắt và tấm lòng Vô Nhiễm Đầy Ôn của Mẹ Maria và đức tin tuân phục của Mẹ, là chính việc tưởng nhớ "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta", tỏ lòng biết ơn Công Ôn Cứu Chuộc vô giá của Người, tri ân cảm tạ tình yêu vô cùng nhân hậu của Người, và sẵn sàng tự hiến cho Người, để Người có thể tiếp tục Mẫu Nhiệm Mân Côi nơi cuộc đời của họ, với tất cả những xót xa cay đắng của Người phải chịu đựng bởi tội lỗi loài người, cùng với tất cả tấm lòng thương xót tội nhân của Người, đến độ họ trở thành hiện thân cho Lòng Thương Xót Chúa và là chứng nhân sống động của Lòng Thương Xót Chúa, như Mẹ Maria và với Mẹ Maria Đồng Công Cứu Chuộc.

Sự kiện kết thúc toàn bộ Biến Cố Thánh Mẫu Fatima 1917 bằng việc Mẹ Maria tự xưng mình "Mẹ là Đức Mẹ Mân Côi", sau đó đã thăm thiết kêu gọi: "Đừng xúc phạm đến Chúa là Thiên Chúa của chúng ta nữa, vì Người đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi", một lời trấn trối cuối cùng của Mẹ ở Fatima, và sau hết là hiện tượng mặt trời nhảy múa trên không trung, một hiện tượng như mang một ý nghĩa liên quan đến hai câu nói cuối cùng này của Mẹ. Vì nếu

Chúa Kitô là Mặt Trời Công Chính thì hiện tượng mặt trời nhảy múa đường như có một ý nghĩa tam diện như sau:

1- Chính vì "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta... đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi" đến độ mặt trời vốn bất di bất dịch thế mà đã bị lay chuyển rời chỗ của mình, vì thành phần Kitô hữu đã , đang và sẽ ngang nhiên muốn loại trừ Người bởi những tội "vô ơn và lộng ngôn", "lãng nhục, phạm thánh và thờ ơ lãnh đạm" của họ;

2- Mà "Thiên Chúa muốn thiết lập Lòng Tôn Sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ trên thế giới" để nhờ đó "nhiều linh hồn được cứu rỗi và thế giới được hòa bình", đúng như dự án cứu độ được Mẹ tiết lộ cho 3 Thiếu Nhi Fatima biết ở phần hai Bí Mật Fatima, một dự án theo hướng "lòng thương xót thẳng vượt công chính" (Giacôbê 2:13);

3- Và chính vì thế dự án cứu độ được tiết lộ ở đầu phần hai Bí Mật Fatima này mới được thực hiện ở chỗ gánh vác và bù đắp cho "những linh hồn cần (đến Lòng Thương Xót Chúa) hơn hết" theo đường lối thương xót của chính Đấng Cứu Chuộc Nhân Trần và Mẹ Đồng Công, bằng một đạo binh dàn trận của Mẹ, như được thấy Mẹ ra tay can thiệp trong thị kiến ở phần ba Bí Mật Fatima.



Fatima - Bí Mật Thương Xót



Bí Mật Thương Xót ở Fatima không thể tách rời Sứ Điệp Thương Xót ở Fatima. Thật vậy, nếu Sứ Điệp Thương Xót ở Fatima "đừng xúc phạm đến Chúa là Thiên Chúa của chúng ta nữa vì Người đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi" liên quan trực tiếp đến phần rỗi của chung tội nhân và nhất là của riêng "những linh hồn cần (đến Lòng Thương Xót Chúa) hơn hết", những linh hồn "vô ơn và lộng

ngôn", những linh hồn "lãng nhục, phạm thánh và thờ ơ lãnh đạm" đối với Chúa Giêsu Kitô là hiện thân của Lòng Thương Xót Chúa, thì Bí Mật Thương Xót là một bí mật của Lòng Thương Xót Chúa muốn tỏ cho các tội nhân biết, đúng hơn cho thành phần thuộc Đạo Bình Dân Trận của Mẹ Maria (tiêu biểu là 3 Thiếu Nhi Fatima 1917) biết, để thực hiện cho phần rỗi của các tội nhân đáng thương cần được cứu độ, bởi chính các tội nhân đáng thương ấy tự mình không thể nào cứu được họ.

Bí Mật Thương Xót ở Fatima được Mẹ Maria tiết lộ cho 3 Thiếu Nhi Fatima biết vào lần hiện ra thứ 3 ngày 13/7/1917. So sánh toàn bộ Biến Cố Thánh Mẫu Fatima Năm 1917, có thể nói, lần hiện ra thứ ba ngày 13/7 này là Thâm Cung Fatima, liên quan đến Bí Mật Fatima, so với lần hiện ra thứ 6 ngày 13/10 là Dung Nhan Fatima, liên quan danh xưng "Mẹ là Đức Mẹ Mân Côi" kèm theo lời kêu gọi như trấn trối của Mẹ và hiện tượng mặt trời nhảy múa để cho mọi người tin.

Bí Mật Thương Xót ở Fatima vốn được gọi là Bí Mật Fatima này, theo chính Chị Lucia cho biết, bao gồm 3 phần, và theo nội dung của mình, liên quan đến Lòng Thương Xót Chúa và phần rỗi của các tội nhân, thì cả 3 phần này đều liên hệ chặt chẽ với nhau, bất khả thiếu và bất khả phân ly. Phần 1 về thị

kiến hỏa ngục; phần 2 về dự án cứu độ; và phần 3 về phương sách cứu độ.

Bí Mật Thương Xót: Phần 1- Thị Kiến Hỏa Ngục

Bí Mật Thương Xót được mở đầu bằng thị kiến hỏa ngục, liên quan đến một thực tại vĩnh viễn hư đi và vô cùng khốn nạn của một số linh hồn vô phúc, do chính họ tự chuốc lấy vào thân, để rồi trong cõi đời đời họ chỉ còn biết liên li "khóc lóc và nghiến răng" (Mathêu 25:30): "khóc lóc" ở chỗ phải chịu cực hình vô cùng đớn đau, không bao giờ chấm dứt, không bao giờ thay đổi như trên thế gian và không bao giờ được cứu nữa vì đã hết thời gian ăn năn thống hối, và "nghiến răng" ở chỗ hận mình sao mà mù quáng đến điên khùng cho tới nỗi ấy v.v.

Đến đây vấn đề có thể được đặt ra là tại sao Thiên Chúa là tình yêu vô cùng nhân hậu, vô cùng khôn ngoan và toàn năng, mà lại nỡ lòng, nếu không muốn nói là nhẫn tâm đến quá độc ác, trong việc để cho một số linh hồn bị hư đi đời đời vô cùng khốn nạn như thế?

Thật ra, Thiên Chúa là tình yêu vô cùng nhân hậu không thể nào trừng phạt một ai Ngài đã dựng nên và cứu chuộc, mà chính đương sự tự trừng phạt

mình. Chẳng khác gì như mặt trời không thể nào không soi sáng để làm cho các sinh vật được sống động và tăng trưởng, thế nhưng chính ánh sáng mang lại sự sống của nó chẳng khác gì bóng tối cho những con mắt nào nhắm lại, thậm chí còn hành khổ khùng khiếp đối với những con mắt yếu bệnh nào đó.

Có 4 điều thiết yếu sau đây liên quan đến Lòng Thương Xót Chúa và tình trạng hư đi đời đời của một số linh hồn trong hỏa ngục:

1- Thứ nhất, theo dự án cứu độ (the plan of salvation) thì "Thiên Chúa muốn mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý" (1Timôthêu 2:4), chứ không hề muốn, không thể muốn và không bao giờ muốn bất cứ một con người nào hư đi, trái lại Ngài tìm kiếm cho bằng được con chiên lạc duy nhất trong đàn 100 con cho đến khi tìm được nó thì vui mừng hơn hờ vác nó trên vai mà mang về ăn mừng (xem Luca 15:4-6);

2- Thứ hai, về công cuộc cứu độ (the economy of salvation) thì "Thiên Chúa đã yêu thương thế gian đến ban Con Một của Ngài để ai tin vào Người sẽ không phải chết nhưng được sự sống đời đời" (Gioan 3:16), và "Con Người đến không phải để luận phạt mà là để tìm kiếm và cứu vớt những gì hư hoại" (Luca 19:10), "đến không phải để được phục

vụ mà là phục vụ và hiến mạng sống mình làm giá chuộc cho nhiều người" (Mathêu 20:28);

3- Thứ ba, về việc thông ban ơn cứu độ thì Thiên Chúa là Đấng muốn mọi người được cứu độ và thật sự đã cứu độ họ nơi chính cuộc Vượt Qua của Con Ngài còn tìm cách để làm sao thông ban ơn cứu độ vô giá của Ngài cho con người, như thể một ông vua tự động thiết tiệc và mời tất cả mọi người, cả cũ (là dân Do Thái) lẫn mới (là dân Tân Ước), cả tốt lẫn xấu, vào tham dự bữa tiệc cứu độ vô cùng quý báu do Ngài dọn ra cho họ thưởng thức, nhưng trên thực tế không phải là ai được mời cũng đáp ứng và tới tham dự, cho dù là một bữa tiệc nhưng không, chẳng tốn kém gì mà lại rất ngon lành bổ béo (xem Mathêu 22:1-10). Như thế, Thiên Chúa, một khi đã hết lòng với con người, thì Ngài còn phải chịu trách nhiệm về thành phần từ chối không đến dự bữa tiệc do Ngài khoản đãi hết mọi người hay chăng?!

4- Thứ bốn, về việc con người đã lãnh nhận ơn cứu độ cần đáp ứng ơn cứu độ, ở chỗ không phải tất cả những ai đã lãnh nhận Phép Rửa đều được cứu độ, không bao giờ bị hư đi nữa. Thánh phần Kitô hữu khi lãnh nhận Phép Rửa như được Giáo Hội trao cho một vé số độc đắc đã số, vé độc đắc vào thiên đàng, thế nhưng tấm vé số độc đắc như giấy thông hành về trời này mà bị mất đi là do đương sự

chứ không phải Đấng đã nhưng không ban cho họ. Một người trong số khách dự tiệc được vua khoản đãi mà không mặc áo cưới cũng vậy (xem Mathêu 22:11-13). Áo cưới cần phải có khi dự tiệc free đây chính là tư cách xứng đáng của người dự tiệc, xứng đáng những gì mình được mời gọi lãnh nhận, bằng không, sẽ bị chủ tiệc tống khứ ra ngoài là nơi xứng với chọn lựa tự do của họ.

Tóm lại, Thiên Chúa là tình yêu vô cùng nhân hậu không thể yêu con người hơn được nữa, nếu con người không chấp nhận tình yêu trọn lành của Ngài, hay không sống xứng đáng với tình yêu của Ngài, thì chính tình yêu vô cùng nhân hậu của Ngài trở thành án phạt của họ, đúng như Chúa Kitô đã khẳng định như sau: *"Ai nghe những lời tôi nói mà không tuân giữ, thì không phải chính tôi xét xử người ấy, vì tôi đến không phải để xét xử thế gian, nhưng để cứu thế gian. Ai từ chối tôi và không đón nhận lời tôi, thì có quan tòa xét xử người ấy: chính lời tôi đã nói sẽ xét xử người ấy trong ngày sau hết"*. (Gioan 12:47-48)

Thế nhưng, tuy sự kiện đòi đòi hư đi trong hỏa ngục không phải do "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta", Đấng "đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi", trái lại, từng linh hồn hư đi lại càng làm cho Vị Thiên Chúa là tình yêu vô cùng nhân hậu này, nói theo kiểu loài người, đau đầu nhức nhối, không phải nơi chính mình Người ở trên thiên đàng, nơi vô cùng

hạnh phúc, mà là nơi Giáo Hội Nhiệm Thể của Người nói chung và nơi một số linh hồn được Người tuyển chọn nào đó nói riêng được diễm phúc hiệp nhất nên một với Ngài, như Mẹ Maria khi đứng bên thập giá Chúa Giêsu trên đồi Canve, những tâm hồn như Mẹ đóng vai trò đồng công với Người trong việc cứu chuộc các tội nhân đáng thương.

Đó là lý do, Chúa Giêsu đã tâm sự cùng nữ tu Faustina rằng: *"Việc hư đi của mỗi linh hồn chìm Cha vào nỗi buồn khổ chết đi được. Con luôn an ủi Cha khi con cầu cho các tội nhân. Lời nguyện cầu đẹp lòng Cha nhất là lời cầu nguyện cho các tội nhân ăn năn hoán cải. Lời nguyện cầu này lúc nào cũng được lắng nghe và đáp ứng"* (Thánh Faustina - Nhật Ký 1397).

Thực vậy, đối với Vị Thiên Chúa là tình yêu nhân hậu và vô cùng khôn ngoan thượng trí cùng toàn năng như Người thì không một linh hồn tội lỗi nào mà Người không thể cứu, cho dù linh hồn ấy có như thầy ma Lazarô đã xông mùi thối rửa trong mồ (xem Gioan 11:39-40), mà càng như vậy lại càng sáng tỏ hơn bao giờ hết Lòng Thương Xót "cho đến cùng" (Gioan 13:1) của Người, miễn là, phải, miễn là linh hồn tội nhân đang ở trong tình trạng băng rửa xông mùi thối tha khiến mọi người phải bịt mũi nhăn mặt xa tránh ấy vẫn còn tin tưởng vào Lòng Thương Xót của Người, như chính Người đã nói xác quyết với Sứ Giả Thương Xót Faustina của Người:

"Nếu một linh hồn giống như một thi thể rửa nát, mà theo quan niệm loài người, không còn phục hồi được nữa, mọi sự hoàn toàn đã tiêu tan, thì đối với Thiên Chúa, lại không như vậy. Phép lạ của Tình Thương Thân Linh phục hồi trọn vẹn linh hồn đó. Ôi, bất hạnh biết bao những linh hồn không lợi dụng phép lạ của tình thương Thiên Chúa! Các người sẽ kêu gào vô vọng mà cũng đã quá muộn mất rồi". (Thánh Faustina - Nhật Ký 1448);

"Những đại tội nhân thượng hạng hãy đặt niềm cậy tin nơi tình thương của Cha. Họ có quyền tin cậy vào tình thương thăm thăm của Cha trước các linh hồn khác...Cha không thể trừng phạt dù họ có phạm tội nặng nhất, nếu họ kêu cầu đến lòng xót thương của Cha, ngược lại, Cha công chính hoá họ trong tình thương vô tận khôn dò của Cha". (Thánh Faustina - Nhật Ký 1146).

"Ôi nếu tội nhân biết được tình thương của Cha thì họ đã không bị hư đi nhiều đến thế" (Chị Thánh Faustina - Nhật Ký 1396).

Ở Fatima, vào lần hiện ra thứ tư ngày 19/8/1917, (thay vì ngày 13 như các tháng khác, vì vào chính ngày 13 của tháng 8 này 3 Thiếu Nhi Fatima đang bị chính quyền địa phương giam giữ để điều tra về Bí Mật Fatima các em được tiết lộ vào ngày 13/7 ở tháng trước), Mẹ Maria đã kêu gọi 3 Thiếu Nhi Fatima trong việc cứu các linh hồn cho khỏi sa hỏa ngục như thế này: "Hãy cầu nguyện thực nhiều và hy

sinh cho tội nhân; nhiều linh hồn sa hỏa ngục vì không có ai hy sinh cầu cho họ”.

Bí Mật Thương Xót: Phần 2- Dự Án Cứu Độ

Thực tại hỏa ngục kinh hoàng khủng khiếp ở phần thứ nhất mở đầu của Bí Mật Fatima đóng vai trò dẫn nhập cho 2 phần sau, chính yếu hơn và khẩn trương hơn, của Bí Mật Fatima, Bí Mật Thương Xót. Và đó là lý do tại sao lời Đức Mẹ nói mở đầu cho phần hai đã thực sự mang tính cách chuyển tiếp từ phần thứ nhất sang phần thứ hai rồi từ phần thứ hai sang phần thứ ba.

Lời Mẹ nói với 3 Thiếu Nhi Fatima khi các em còn đang bàng hoàng hoảng sợ trước thị kiến hỏa ngục mà các em vừa được Mẹ Maria không ngần ngại cho các em vừa nhỏ bé quê mùa vừa ngây thơ vô tội thấy, đó là: *“Các con vừa thấy hỏa ngục, nơi tội nhân khôn nạn rơi xuống. Để cứu họ (tức là để cứu các linh hồn cho khỏi sa hỏa ngục chứ không phải cứu những linh hồn đã sa hỏa ngục), Thiên Chúa muốn thiết lập lòng tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ trên thế giới. Nếu những điều Mẹ dạy được thi hành (nghĩa là tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ) thì nhiều linh hồn được cứu rồi và thế giới sẽ có hòa bình”.*

Phải, đó là tất cả Dự Án Cứu Độ ở Fatima của Thiên Chúa, được tiết lộ vào ngày 13/7/1917, như là một Bí Mật Thời Đại quan trọng nhất và khẩn trương nhất. Bí mật đó là ở chỗ số phận đời đời của nhiều linh hồn và hòa bình thế giới hoàn toàn lệ thuộc vào lòng tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria, hay nói cách khác, Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ là phương thể hợp thời nhất và hiệu nghiệm nhất để cứu rỗi các tội nhân cũng như thế giới trong một thời điểm lịch sử thế giới càng ngày càng tiến đến chỗ tự diệt, như tình trạng Thế Chiến Thứ Nhất (1914-1918), trận thế chiến đầu tiên chưa bao giờ có trong dòng lịch sử nhân loại, đang xảy ra chứng thực, một thế chiến bùng nổ ở ngay từ và trong thế giới Âu Châu Kitô giáo, nơi đã từng là cái nôi của Kitô giáo từ những thế kỷ đầu, và là xuất xứ truyền bá phúc âm hóa trên khắp thế giới, thế mà bấy giờ lại đang diễn tiến tình trạng huynh đệ tương tàn.

Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria có thể sánh ví như Tàu Noe trong thời của vị tổ phụ 600 tuổi này khi đại hồng thủy xảy ra suốt 40 đêm ngày (xem Khởi Nguyên 7:6), một Tàu Noe Thời Đại được Thiên Chúa thương cung cấp cho thành phần Kitô hữu để kịp thời làm phương tiện an toàn nhất trong việc cứu họ cho khỏi bị dập vùi bởi cơn bão tố cuồng phong duy nhân bản và bị cuốn trôi theo dòng cuồng lưu tương đối hóa để cuối cùng bị sai lầm giả

dối của tà thần nhận chìm mất tích. Đó là lý do vào lần hiện ra thứ hai ngày 13/6/1917, Mẹ Maria đã nói với chung 3 Thiếu Nhi Fatima và riêng Thiếu Nhi Lucia lớn nhất rằng: "*Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ là nơi cho con nương náu và là đường đưa con đến cùng Thiên Chúa*" là Chúa Giêsu Kitô Con của Mẹ, một Vị "Chúa là Thiên Chúa đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi".

Dự án cứu độ ở Fatima được tiết lộ trong Bí Mật Fatima phần thứ hai này vẫn biết trọng tâm là Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria, nhưng vai trò chính yếu để phát động dự án cứu độ ở Fatima này lại là chính Thiên Chúa, Đấng "muốn thiết lập lòng tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ trên thế giới": tại sao, bằng cách nào và như thế nào?

Tại sao: Thiên Chúa muốn thiết lập lòng tôn sùng Mẹ Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria trên thế giới là vì Mẹ Maria là "*Đức Mẹ Mân Côi*", như Mẹ xưng mình vào lần hiện ra cuối cùng ngày 13/10/1917, một danh xưng liên quan đến hiện tượng mặt trời nhảy múa sau đó, một hiện tượng chứng tỏ quyền năng vĩ đại của Mẹ Maria, đến độ Mẹ có thể ảnh hưởng đến "Mặt Trời Công Chính" là Chúa Giêsu Kitô Con Mẹ trong việc cứu độ tội nhân và ban hòa bình cho một thế giới đang chiến loạn gây ra bởi tội lỗi của thành phần tội nhân đang nắm quyền hành về chính trị lúc ấy. Trong phần 3 của Bí

Mặt Fatima chúng ta sẽ thấy rõ hơn ý nghĩa hiện tượng mặt trời nhảy múa liên quan đến quyền năng của Mẹ Maria đối với Mặt Trời Công Chính Con Mẹ.

Bằng cách nào: Thiên Chúa muốn thiết lập lòng tôn sùng Mẹ Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria trên thế giới bằng cách "*làm cho Mẹ được nhận biết và yêu mến*", như chính Mẹ Maria đã tiết lộ cho riêng Thiếu Nhi Lucia vào lần hiện ra thứ 2 ngày 13/6/1917, sau khi Mẹ tỏ cho cả 3 em Thiếu Nhi Fatima thấy Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ, một trái tim bị một vòng gai nhọn quấn chung quanh, và nói riêng với Lucia là thiếu nhi thụ khải sẽ phải ở lại thế gian lâu hơn (gần 98 tuổi) hai em Phaxicô (chết lúc 11 tuổi) và Giaxinta (chết lúc 10 tuổi) rằng: "Con phải ở lại thế gian lâu hơn vì Chúa Giêsu muốn dùng con để làm cho Mẹ được nhận biết và yêu mến".

Như thế nào: Thiên Chúa muốn thiết lập lòng tôn sùng Mẹ Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria trên thế giới ở chỗ Ngài thực hiện trọn vẹn chính xác theo thứ tự thời gian tất cả những lời Mẹ Maria đã tiên báo ở cuối phần hai của Bí Mật Fatima: "*Cuối cùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ sẽ thắng. Đức Thánh Cha sẽ dâng hiến Nước Nga cho Mẹ, Nước Nga sẽ trở lại, và thế giới sẽ được ban cho một thời gian hòa bình*". Lịch sử thế giới ở hậu bán thế

kỷ 20 đã trở thành thời khoảng ứng nghiệm tất cả lời tiên báo của Mẹ Maria từ đầu thế kỷ 20 này:

Trước hết, "*Đức Thánh Cha sẽ dâng hiến Nước Nga cho Mẹ*" được thực hiện một cách hiệu nghiệm đúng như ý của Trời Cao, vào ngày 25/3/1984, ngày bế mạc Năm Thánh Cứu Chuộc (sau đúng 1950) bởi vị giáo hoàng "*totus tuus*" là Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II được Mẹ che chở gìn giữ mạng sống của ngài trong vụ ngài bất ngờ bị mưu sát bởi một sát thủ người Thổ Nhĩ Kỳ là Ali Agca ngày 13/5/1981 ở ngay Quảng Trường Thánh Phêrô.

Sau nữa, "*Nước Nga sẽ trở lại*" cũng đã được trọn vẹn ứng nghiệm, sau khi Nước Nga được chính Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, theo ý của Trời Cao, (như Mẹ Maria cho nữ tu Lucia biết vào ngày 13/6/1929), hiệp cùng với hàng giáo phẩm trên thế giới để hiến dâng lên cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ vào lúc bế mạc Năm Thánh Cứu Chuộc 1950 năm ngày 25/3/1984, một cuộc trở lại bất ngờ sau biến cố Đông Âu đột nhiên sụp đổ một cách bất bạo động như một phép lạ vào hạ bán năm 1989, và cuộc trở lại này đã thực sự bất ngờ xảy ra khi vị lãnh tụ cuối cùng của cộng sản liên bang xô viết là Mikhail Gorbachev tự động từ chức vào chính ngày Lễ Giáng Sinh 25/12/1991.

Sau hết, *"thế giới sẽ được ban cho một thời gian hòa bình"* cũng đã xảy ra không sai, căn cứ vào diễn tiến của lịch sử từ khi Nước Nga trở lại bằng cách từ bỏ chủ nghĩa và chế độ cộng sản, chỉ kéo dài có 10 năm, từ năm 1991 đến 2001, nghĩa là cho tới khi đệ nhất cường quốc cả về kinh tế lẫn chính trị Hoa Kỳ bị khủng bố tấn công ngay giữa thanh thiên bạch nhật vào ngày 11/9/2001, một biến cố như dấu chỉ thời đại cho thấy lịch sử loài người đã bắt đầu tiến vào một giai đoạn có thể gọi là, như Đức Thánh Cha Phanxicô thường nói, một thứ thế chiến thứ 3 phân mảnh, xảy ra ở từng vùng nhưng trên khắp thế giới, như thực tế đã chứng thực cho thấy từ đó đến nay.

Nếu Bí Mật Fatima phần 2 liên quan đến thảm họa chiến tranh tàn phá và thảm nạn cộng sản bắt đạo như là hình phạt của Thiên Chúa giáng xuống trên loài người nói chung, nhất là riêng ở Âu Châu là thế giới Kitô giáo, đúng hơn như là hậu quả của thế giới Kitô giáo Tây phương đang phá sản văn hóa Kitô giáo và đang khủng hoảng đức tin trầm trọng, thì Bí Mật Fatima phần thứ ba liên quan đến giai đoạn lịch sử *"thế giới sẽ được ban cho một thời gian hòa bình"* sau 10 năm từ cuối thế kỷ 20 vừa sang đầu thế kỷ 21 cũng là đầu thiên kỷ thứ 3 Kitô giáo.

Ở phần hai của Bí Mật Fatima Đức Mẹ đã cảnh báo về thảm họa chiến tranh và cộng sản như là hình phạt mà riêng thế giới Kitô giáo phải hứng chịu bởi

tội lỗi của mình: “Chiến tranh sắp chấm dứt, nhưng nếu người ta không thôi xúc phạm đến Thiên Chúa, một cuộc chiến khốc liệt hơn sẽ bùng nổ trong đời Đức Piô XI. Khi các con thấy ánh sáng lạ lùng chiếu giữa ban đêm, thì các con hãy biết rằng đó là điềm lạ vĩ đại Thiên Chúa muốn cho các con hay Ngài sắp sửa trừng phạt thế giới tội lỗi, bằng chiến tranh, đói khát và việc bắt bỏ Giáo Hội cùng Đức Thánh Cha. Để ngăn ngừa điều này, Mẹ sẽ đến để xin dâng hiến Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ và xin rước lễ đền tạ các ngày Thứ Bảy Đầu Tháng. Nếu người ta nghe lời Ta yêu cầu, Nước Nga sẽ trở lại và sẽ có hòa bình. Bằng không, Nước Nga sẽ truyền bá lầm lạc khắp thế giới, gây chiến tranh và bách hại Giáo Hội. Nhiều người lành bị giết, Đức Thánh Cha sẽ khổ; nhiều nước sẽ biến mất...”

Ở phần thứ ba của Bí Mật Fatima, chúng ta thấy: 1- hình ảnh một “thành phố lớn” ám chỉ thế giới Tây phương văn minh Âu Châu Kitô giáo, một bên đã sụp đổ ám chỉ thế giới cộng sản Đông Âu, và Liên Xô, còn một bên đang bị khủng hoảng ám chỉ thế giới Tây phương tư bản duy nhân bản tương đối hóa tất cả mọi sự liên quan đến thần linh và đức tin; 2- trong khi đó xuất hiện một đoàn Kitô hữu chứng nhân “đi bằng ngang qua thành phố lớn” là thế giới Tây phương Kitô giáo đang ở trong tình trạng gần như bị tàn phá ấy, với sứ mệnh cứu vớt phần thế giới này nói riêng để nhờ đó có thể toàn cầu hóa ơn

cứu độ cho toàn nhân loại; 3- nhưng đoàn chứng nhân Kitô hữu này đã phải rả giá bằng chính máu của mình bởi một toán lính đột nhiên xuất hiện rat ay tàn sát họ khi họ đang cầu nguyện d7ới chân cay thập tự giá vĩ đại ở trên đỉnh ngọn núi dốc đứng.

Theo chiều hướng cảnh báo của Mẹ Maria về thảm họa thế chiến thứ 2 và nạn cộng sản Nga xô (là những gì chưa xảy ra vào lúc ấy) ở phần hai của Bí Mật Fatima đối với một thế giới Tây phương gần như bằng hoại hoàn toàn này, thì từ phần hai sang phần ba của Bí Mật Fatima Mẹ Maria như ngầm cảnh báo rằng nếu thảm họa thế chiến thứ 2 và cộng sản cũng không công hiệu để trừng phạt thế giới Kitô giáo Tây phương càng ngày càng bằng hoại hơn nữa, đến độ Trời Cao đã muốn hủy diệt họ bằng lưỡi gươm lửa được cầm ở bên tay trái của vị thiên thần đang chìa xuống trái đất ở trong thị kiến phần 3 Bí Mật Fatima, thì cần phải có một thảm họa kinh hoàng hơn thảm họa cộng sản nữa, đó là, như lịch sử hiện đại đang cho thấy, thảm họa khủng bố tấn công gây ra bởi thành phần Hồi giáo cực đoan, một thảm họa như đã được ám chỉ nơi toán lính, ở đoạn cuối của phần hai Bí Mật Fatima, thành phần tàn sát đoàn chứng nhân Kitô giáo vậy.

Chính vì Bí Mật Fatima phần thứ hai liên quan trực tiếp đến cộng sản là một chủ nghĩa ở Đức quốc từ hạ bán thế kỷ 19 có trước Fatima nhưng chỉ trở thành

một chế độ thực hữu đầu tiên ở Liên Xô sau Fatima, một chế độ nguy hiểm hết sức cho số phận loài người nói chung và đức tin Kitô giáo nói riêng, dù chưa xuất hiện nhưng đã được Mẹ Maria báo trước ở phần hai Bí Mật Thương Xót Fatima này.

Nên chẳng lạ gì thời điểm Mẹ Maria cố ý chọn hiện ra ở Fatima 6 ngày 13 liên, từ Tháng 5 đến Tháng 10 năm 1917 có liên hệ mật thiết với diễn biến lịch sử ở Nga xô. Ngày 16/4/1917 Lenin từ Đức về Nga để lật đổ Nga hoàng bằng cuộc Cách Mạng Tháng Mười, và thành công vào ngày 7/11/1917 cùng năm, để sau đó đảng cộng sản Nga bắt đầu được hình thành. Nghĩa là diễn biến lịch sử của Nước Nga chuyển từ chế độ quân chủ sang chế độ cộng sản xảy ra ngay trước (ngày 16/4) Biến Cố Thánh Mẫu Fatima (ngày 13/5) và hoàn thành (7/11) ngay sau Biến Cố Thánh Mẫu Fatima (13/10).

Nếu Bí Mật Fatima phần thứ hai liên quan đến nạn cộng sản ở Nước Nga và vì thế mới có thời điểm 6 tháng liên (từ Tháng 5 tới Tháng 10/1917) Mẹ Maria hiện ra ở Fatima, thì Bí Mật Fatima phần thứ ba liên quan đến một thành phần chính khách mới và chính vì thành phần chính khách ám chỉ Hội giáo cực đoan gây ra các cuộc khủng bố tấn công khắp nơi, nhất là nhắm vào mục tiêu thế giới Kitô giáo bằng hoại, các cuộc khủng bố tấn công nhân danh Thiên Chúa như thế, mà địa danh “Fatima”, tên của đứa

con gái vị giáo tổ Hồi giáo Muhammed, mới được trời cao cố ý chọn, như chúng ta sẽ thấy tiếp theo ngay sau đây.

Bí Mật Thương Xót:

Phần 3- Phương Sách Cứu Độ

Đúng thế, chính lịch sử mở màn cho thế kỷ 21 cũng là thiên kỷ thứ 3 của Kitô giáo đã trả lời cho vấn nạn là tại sao Bí Mật Fatima phần thứ ba, theo ý của Đức Mẹ, không được phép tiết lộ cho ai, một phần bí mật trong toàn bộ 3 phần của Bí Mật Fatima cần phải giữ kín, và có lẽ chính vì tính cách càng bí mật càng khôu gọi óc tò mò của những tâm trí vốn thiên về khoa học thực nghiệm thời đại, mà phần bí mật này đã được đồn đoán lung tung, hầu như chỉ liên hệ đến thế chiến thứ ba, đến tối ba ngày ba đêm, đến tận thế v.v.

Quả vậy, Bí Mật Fatima phần thứ ba, (chứ không phải Bí Mật Fatima thứ ba như những ai không nắm vững về Fatima vẫn nói), chỉ được Tòa Thánh Vatican, qua Thánh Bộ Tín Lý Đức Tin, theo ý của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, vị giáo hoàng bị mưu sát nhưng không chết ngày 13/5/1981, cũng là vị giáo hoàng sau đó đã hiệp cùng hàng giáo phẩm trên thế giới hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria theo yêu cầu và kiểu cách mà Trời Cao mong muốn, chính

thức và công khai phổ biến vào ngày 26/6 trong Đại Năm Thánh 2000, một thời điểm sắp sửa xảy ra một biến cố lịch sử bất ngờ chưa từng có, hoàn toàn chấm dứt tình trạng "thế giới được hưởng một thời gian hòa bình", như được Mẹ Maria tiên báo ở cuối phần 2 Bí Mật Fatima, đó là biến cố khủng bố tấn công đệ nhất cường quốc Hiệp Chúng quốc Hoa Kỳ ngày 11/9/2001.

Thành phần khủng bố tấn công nước Mỹ hôm ấy là thành phần Hồi giáo cực đoan, dường như có liên quan đến một nhóm lính đột nhiên xuất hiện bắn chết hết đoàn người đang quì cầu nguyện dưới chân cây thập tự ở trên đỉnh núi dốc đứng.

Nếu để ý chúng ta sẽ thấy cấu trúc toàn bộ 3 phần của Bí Mật Thương Xót ở Fatima hay Bí Mật Fatima rất cân đối như sau: phần thứ nhất và phần thứ ba là thị kiến, chỉ có phần thứ hai là phần bao gồm những lời Mẹ Maria nói liên quan đến dự án cứu độ thời đại mà thôi. (Bởi vậy, tất cả những thứ Bí Mật Fatima "thứ ba" thay vì Bí Mật Fatima phần thứ ba mà có những lời Đức Mẹ nói đều là những thứ bí mật ngụy tạo, lừa đảo, có tính cách hăm dọa và gây hoảng sợ, bằng cách dăm đặt vào môi miệng Đức Mẹ những điều Mẹ không hề nói, muốn sử dụng bản thân và uy tín của Đức Mẹ như một thứ tiên tri được họ sai đi nói những gì họ muốn nói theo ý đồ gian xảo của họ).

Nếu thị kiến phần nhất là thị kiến về thực tại hòa ngục liên quan đến mất ơn cứu độ thì thị kiến phần ba là thị kiến về tử đạo mang lại ơn cứu độ, như chính nữ tu Lucia đã được lệnh từ trời viết ra vào ngày 3/1/1944, và bản chép tay duy nhất phần bí mật ấy đã được Đức Giám Mục địa phương Leiria niêm ấn trong một bao thư, và sau cùng đã được Tòa Thánh cất giữ trong Lưu Mật Viện ngày 4/4/1957... cho tới khi Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II cho phép công bố vì tất cả sự thật được chất chứa trong phần bí mật này dường như đã được sáng tỏ. Thị kiến về phần thứ ba của Bí Mật Thương Xót ở Fatima này được Chị Lucia, một trong ba Thiếu Nhi Fatima thụ khải đã viết lại nguyên văn như sau:

“Sau hai phần con đã diễn tả, thì ở bên trái của Đức Mẹ và cao hơn một chút, chúng con thấy có một vị Thiên Thần cầm một lưỡi gươm cháy lửa nơi tay trái; thanh gươm chớp chớp phát ra những ngọn lửa như muốn thiêu đốt thế giới; tuy nhiên, những ngọn lửa ấy đã bị tắt mất trước ánh quang sáng ngời từ bàn tay phải của Đức Mẹ phát ra chiếu về phía vị Thiên Thần, bởi thế, lấy bàn tay phải của mình mà chỉ xuống trái đất, vị Thiên Thần đã kêu lớn tiếng rằng: ‘Hãy ăn năn đền tội, hãy ăn năn đền tội, hãy ăn năn đền tội!’.

“Rồi chúng con thấy một vị Giám Mục mặc Áo Trắng, ‘mà chúng con có cảm nhận đó là Đức Thánh Cha’, trong một vùng sáng mờn mờn là Thiên Chúa, ‘giống như

người ta thấy mình đi ngang qua trước một tấm gương soi'. Các vị Giám Mục, Linh Mục, Tu Sĩ nam nữ khác đang tiến lên một ngọn núi dốc đứng, trên đỉnh có một cây Thập Giá lớn, được làm bằng những thân cây nứt nẻ như loại thân cây điên điên còn vỏ; trước khi tiến lên tới đỉnh núi, Đức Thánh Cha đã băng qua một thành phố lớn, một nửa đã bị tàn rụi, còn một nửa kia thì đang run rẩy loạng quạng lê bước với đầy những đòn đau và buồn khổ, Ngài cầu nguyện cho các linh hồn của những thi thể Ngài gặp thấy trên quãng đường đi;

"tiến tới đỉnh núi rồi thì khi đang quì ở dưới chân cây Thập Giá lớn, Ngài đã bị một nhóm lính bắn các đầu đạn và mũi tên đến hạ sát, cũng lần lượt bị sát hại như thế có cả các vị Giám Mục, Linh Mục, Tu Sĩ nam nữ cùng với thành phần giáo dân ở các tầng lớp và vai trò khác nhau.

"Dưới hai cánh Thập Giá có hai Thiên Thần, mỗi vị cầm trong tay mình một bình nước thánh bằng pha lê để chứa đựng máu của các vị Tử Đạo và hai vị dùng máu ấy vẩy trên những linh hồn đang tìm đường đến cùng Thiên Chúa".

Theo nội dung của thị kiến trong Bí Mật Fatima phần thứ ba này, chúng ta có thể chia nó ra làm 4 cảnh tượng, được diễn tiến thứ tự theo chiều hướng "Phương sách cứu độ" như sau: 1- Lưỡi gươm lửa của vị thiên thần muốn tiêu diệt loài người bị đập tắt; 2- Một đoàn Kitô hữu đủ mọi thành phần Kitô

hữu "đang tiến lên một ngọn núi dốc đứng" nhưng phải "băng qua một thành phố lớn"; 3- và các vị đã bị tàn sát dưới chân thánh giá bởi một đám lính; 4- nhưng máu của các vị đã được thiên thần dùng để vẩy lên những ai tiến đến với Chúa.

1- Lưỡi gươm lửa của vị thiên thần muốn tiêu diệt loài người bị đập tắt và ngài đã kêu gọi thống hối:

Lưỡi gươm lửa được cầm trong bàn tay trái của vị Thiên Thần đang chìa xuống đất muốn tiêu diệt loài người hư hoại như lịch sử thế giới ở đầu thế kỷ 20 là thời điểm diễn ra Biến Cố Thánh Mẫu Fatima 1917 chứng thực, không thể thực hiện được bởi luồng ánh sáng phóng ra từ bàn tay phải của Đức Mẹ. Bởi vì, Thiên Chúa đã trao phần rỗi đời đời của các linh hồn và hòa bình thế giới cho Mẹ Maria rồi, thì chính Mẹ sẽ có, đúng hơn, đã có cách để thực hiện dự án cứu độ thời đại của Thiên Chúa qua Mẹ. Ở chỗ, không phải bằng trừng phạt mà là bằng máu tử đạo của những ai thuộc về Mẹ và muốn sống ơn gọi đồng công cứu chuộc với Mẹ và như Mẹ.

2- Một đoàn Kitô hữu "đang tiến lên một ngọn núi dốc đứng" sau khi "băng qua một thành phố lớn":

Đó là lý do ngay sau đó mới xuất hiện một đoàn người, bao gồm đủ mọi thành phần Kitô hữu trong Giáo Hội, từ giáo hoàng trở xuống giám mục, linh

mục, tu sĩ và giáo dân, mà dẫn đầu là vị giám mục mặc áo trắng, ám chỉ một vị giám mục Roma là giáo hoàng nào đó, vì thường chỉ có giáo hoàng là giám mục Roma mới mặc áo trắng mà thôi, điển hình là chính Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II là vị giám mục Roma mặc áo trắng vào chính lúc bị mưu sát ở Quảng Trường Thánh Phêrô ngày 13/5/1981, vị giáo hoàng mang khẩu hiệu có tính cách Thánh Mẫu: "totus tuus" (tất cả của con là của Mẹ, thường được dịch và hiểu như vậy).

Đoàn Kitô hữu được dẫn đầu bởi vị giáo hoàng "totus tuus" này chẳng khác gì như một đạo binh dàn trận của Mẹ Maria, thành phần sống đức tin tuân phục bất khuất như Mẹ, đến độ có thể lên tới đỉnh của ngọn núi dốc đứng theo sức tự nhiên không thể nào lên được tới đỉnh của nó, một thành phần chứng nhân bất khả thiếu trong thời điểm của một thế giới Tây phương giống như một thành phố lớn trong thị kiến vừa sụp đổ (theo chủ nghĩa và chế độ cộng sản) vừa bấp bênh không vững (theo chủ nghĩa tư bản và chế độ dân chủ tương đối duy nhân bản).

3- Để rồi các vị đã bị tàn sát ngay dưới chân cây thánh giá lớn trên đỉnh núi dốc đứng bởi một đám lính:

Như Mẹ Maria chỉ hoàn tất vai trò đồng công cứu chuộc loài người của Mẹ với Chúa Kitô ở dưới chân thập giá của Người thế nào thì đạo binh dàn trận của Mẹ cũng hy sinh mạng sống của mình dưới chân cây thập tự giá vĩ đại ở trên ngọn núi dốc đứng như vậy.

Nếu vị giám mục mặc áo trắng bị ám sát chết cùng với cả đoàn Kitô hữu chứng nhân của mình có thể ám chỉ và ứng nghiệm phần nào nơi Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II bởi tay súng sát thủ Ali Agca người Thổ Nhĩ Kỳ, thì phải chăng đám lính bất ngờ xuất hiện ra tay khủng bố sát hại đoàn chứng nhân Kitô giáo ấy, trong đó đặc biệt có vị giám mục mặc áo trắng dẫn đầu trong thị kiến của Bí Mật Fatima phần 3 bấy giờ, ám chỉ thành phần Hồi giáo cực đoan chuyên khủng bố tấn công ngày nay, nhất là khủng bố tấn công thế giới Tây phương được họ đồng hóa với Kitô giáo mà họ cho là đã bị băng hoại đến tận gốc rễ với trào lưu văn hóa sự chết, đến độ họ không thể không thể thiên hành đạo, tức là họ cảm thấy có trách nhiệm và sứ vụ cần phải nhân danh Thiên Chúa vô cùng công minh chính trực ra tay trừng phạt những kẻ bội giáo như Tây phương Kitô giáo.

Nếu đám lính đột nhiên xuất hiện sát hại hết đoàn chứng nhân Kitô giáo ấy quả thực ám chỉ thành phần Hồi giáo cực đoan thì địa điểm Fatima đã được sáng tỏ cho thấy lý do tại sao được

Trời Cao chọn để làm nơi cho Mẹ Maria hiện ra và xưng mình "Mẹ là Đức Mẹ Mân Côi".

Tại vì Fatima là tên gọi của con gái nhà tiên tri sáng lập Hồi giáo Muhammed, một đạo giáo ngay từ ban đầu đã được vị tiên tri sáng lập chủ trương sử dụng võ lực để cải cách xã hội loài người, và quả thực ngay từ thời trung cổ, Hồi giáo đã ôm mộng chiếm lĩnh và thống trị Âu Châu Kitô giáo, điển hình là đạo quân Hồi giáo Thổ Nhĩ Kỳ hùng mạnh tấn công đạo quân Kitô giáo đang yếu thế vì tình hình chia rẽ tôn giáo thời hậu Cải Cách Thệ Phản bấy giờ, nhưng đã bị thảm bại bởi Kinh Mân Côi được Thánh Giáo Hoàng Piô V phát động để cầu cho trận hải chiến Lapantô này, và vì đã được toại nguyện, Đức Thánh Cha Piô V đã thiết lập Lễ Mẹ Chiến Thắng vào ngày 7/10/1571, một lễ sau này được đổi thành Lễ Mẹ Mân Côi vẫn kính cùng ngày chiến thắng xưa kia.

4- Nhưng máu của các vị đổ ra đã được nhị vị thiên thần sử dụng để vấy lên những ai tiến đến với Chúa:

Tuy nhiên, máu của thành phần Kitô hữu chứng nhân này cần phải đổ ra để làm giá chuộc cứu lấy chung thể gian tội lỗi, cách riêng thế giới Tây phương Kitô giáo bằng hoại, đáng bị trừng phạt bởi lưỡi gươm lửa của vị thiên thần, và cứu lấy riêng

những ai thành tâm tìm kiếm chân lý, tìm kiếm Thiên Chúa, qua hoạt động mưu cầu công lý và hòa bình đầy thành tâm thiện chí của họ cho công ích, điển hình như một Mikhail Gorbachev, vị bí thư trẻ nhất đồng thời cũng cuối cùng của Đảng Cộng Sản Liên Xô, nhân vật đã được Thiên Chúa quan phòng thần linh làm chủ lịch sử loài người sử dụng để làm đòn bẩy cho một Đông Âu bất ngờ sụp đổ kèm theo cả một khối Liên Xô khổng lồ tự động giải thể.

Đó là ý nghĩa về máu của đoàn chứng nhân Kitô giáo đã được nhệ vị thiên thần ở hai bên cánh Thánh Giá thu lại mà vấy lên những ai tiến đến cùng Thiên Chúa. Máu của các vị tử đạo Kitô giáo này được nhệ vị thiên thần vấy trên những ai tiến đến cùng Thiên Chúa đây còn bao hàm ý nghĩa là chứng tử của các vị tử đạo Kitô giáo ấy đã chinh phục được lòng người, đã làm cho lòng người nhận biết "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta".

Bí Mật Fatima nói chung và hai cảnh cuối cùng trong thị kiến máu chứng tử đạo này đã chứng thực Bí Mật Fatima quả là Bí Mật Thương Xót, một bí mật cho thấy tội lỗi của loài người không bị trừng phạt cho đáng với tội của mình, mà là được đền bù cân xứng bởi máu chứng của thành phần Kitô hữu môn đệ của Chúa Kitô và là tội trung của Mẹ Maria, một thành phần Kitô hữu chứng nhân, như Chúa

Kitô, Đấng là hiện thân của Lòng Thương Xót Chúa, đã dám gánh lấy hậu quả tội lỗi của nhân loại và đã trả giá bằng việc tự hiến mạng sống mình cho phần rỗi nhân loại, một thành phần chứng nhân, như Mẹ Maria, Thánh Mẫu Thương Xót, đã hiệp thông với Chúa Kitô để đồng công cứu chuộc loài người.

Sau khi đã tiết lộ toàn bộ 3 phần Bí Mật Thương Xót ở Fatima vào lần hiện ra thứ ba ngày 13/7/1917, Mẹ Maria liền xin 3 Thiếu Nhi Fatima hãy đọc Lời Nguyện Mân Côi Fatima "sau mỗi một mầu nhiệm" rằng: "Lạy Chúa Giêsu, xin Chúa tha tội chúng con, xin cứu chúng con khỏi lửa hỏa ngục, xin đem các linh hồn lên thiên đàng, nhất là các linh hồn cần (đến Lòng Thương Xót Chúa) hơn hết", một lời nguyện Mân Côi Fatima tha thiết xin Chúa Giêsu, "vì mầu nhiệm yêu thương đến cùng của Người, xin thương đến chúng con và toàn thế giới", và cũng là lời nguyện báo trước ý nghĩa và chiều hướng lời kinh của Chuỗi Thương Xót: "Vì cuộc khổ nạn đau thương của Người, xin Cha thương xót chúng con và toàn thế giới".



Fatima - Đạo Binh Thương Xót

Theo dự án cứu độ của Thiên Chúa, được hiện thực nơi công cuộc cứu độ của Ngài, qua giòng lịch sử cứu độ của dân Do Thái cho tới "thời điểm viên trọn" (Galata 4:4), khi "Ngài sai Con của Ngài hạ sinh bởi một người nữ, sinh ra theo lề luật để cứu những ai sống dưới lề luật" (cùng nguồn), thì con người được cứu độ bởi Con của Ngài nhưng chính bản thân họ cần phải "chấp nhận Người" (Gioan 1:12) nữa, nghĩa là cần phải "tin vào Đấng Ngài đã sai" (Gioan 6:29).

Tuy nhiên, cũng theo dự án cứu độ của Thiên Chúa, như được tỏ ra qua mạc khải Thánh Kinh, cả Cựu Ước lẫn Tân Ước, thì Thiên Chúa cũng cứu độ con người nhờ một trung gian hướng về Con của Ngài (trong Cựu Ước) và phụ với Con của Ngài (trong Tân Ước) nữa.

Trong Cựu Ước, nhân vật Moisen đã chẳng cứu dân Do Thái khỏi bị Thiên Chúa hủy diệt ở trong sa mạc

khi ông đang ở trên núi với Thiên Chúa để nhận lấy 2 tấm bia Lễ Luật Chúa ban thì dân chúng ở dưới đã cùng nhau đúc bò vàng mà thờ lạy nó thay cho vị Thiên Chúa chân thật duy nhất đã cứu họ ra khỏi Ai Cập bằng quyền năng cả thể ngay trước mắt họ chưa đầy 2 tháng (xem Xuất Hành đoạn 32).

Trong Tân Ước, Chúa Giêsu đã không làm sự lạ đầu tiên ở Cana qua vai trò môi giới trung gian của Mẹ Người hay sao (xem Gioan 2:1-11). Người cũng đã cứu các nạn nhân đủ mọi tật bệnh hay quỉ ám nhờ lòng tin của các người thân quen khác. Điển hình nhất là trường hợp Người đã hồi sinh cho người bạn thân Lazarô của Người mà Người cố ý để cho chết đi đã rồi mới cứu sống nhờ lòng tin Matta là chị của người chết (xem Gioan 11:21-27).

Ở Fatima cũng thế, dự án cứu độ thời đại cũng vẫn tiếp tục đường lối nhờ trung gian phụ như vậy. Trước hết là chính bản thân Mẹ Maria, được biểu hiệu nơi Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ, một trái tim tiêu biểu cho chính danh xưng "đầy ơn phúc" (Luca 1:28) của Mẹ, một danh xưng được đích thân Thiên Chúa đặt cho Mẹ qua môi miệng của Tổng Thần Gabiêl trong Biến Cố Truyền Tin Lời Nhập Thể. Danh xưng "đầy ơn phúc" này thực sự được hiện thực nơi Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria ở chỗ: Mẹ "đầy ơn phúc" chẳng những vì được "Chúa ở cùng" (Luca 1:28) ngay từ khi hoài

thai vô nhiễm nguyên tội, mà còn vì Mẹ "đã tin những lời Chúa nói sẽ được thực hiện" (Luca 1:45).

"Thiên Chúa muốn thiết lập lòng Tôn Sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ trên thế giới", một bí mật được Mẹ Maria tiết lộ cho 3 Thiếu Nhi Fatima vào lần hiện ra thứ 3 ngày 13/7/1917, có nghĩa là Thiên Chúa muốn cứu độ con người thời đại thật là vô phúc nhờ đê nhất tạo vật về ân sủng "đầy ơn phúc" duy nhất đã được Ngài cho đồng công với Con của Ngài để cứu chuộc loài người. Bởi thế, nếu ai chấp nhận Chúa Kitô Con Ngài là Đấng "đầy ân sủng và chân lý" (Gioan 1:14) thì được cứu độ thế nào thì trong Thời Điểm Maria ai tin tưởng cậy trông phó thác vào Mẹ Maria "đầy ơn phúc", nghĩa là "nhận biết và yêu mến Mẹ" (Mẹ nói với Lucia ngày 13/6/1917) cũng được cứu độ như vậy.

Đó là lý do vào ngày 13/6/1917, lần hiện ra thứ hai, Mẹ Maria như thể xác nhận đường lối cứu độ thời đại qua vai trò môi giới này của Mẹ được chính Thiên Chúa phát động bằng cách "muốn thiết lập lòng tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ trên thế giới", khi Mẹ nói riêng với em Thiếu Nhi Fatima lớn nhất là Lucia về quyền lực của Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ trên phần rỗi của Kitô hữu rằng: "Trái Tim Vô nhiễm Nguyên Tội Mẹ sẽ là nơi cho con nương náu và là đường đưa con đến cùng Thiên Chúa".

Tuy nhiên, để thực hiện dự án cứu độ ở Fatima bằng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria đây on phúc như thế, Mẹ Maria đã phải thành lập một đạo binh dàn trận, để họ được Mẹ huấn luyện thành những tinh binh bách thắng của Trái Tim Vô Nhiễm Toàn Thắng Mẹ đối với ngụy thần và quyền lực sự dữ, càng ngày càng khủng khiếp trên thế gian này, hầu cứu độ các tội nhân đáng thương, một lực lượng cứu độ đã được ám chỉ trong thị kiến phần ba của Bí Mật Thương Xót ở Fatima như đã được trình bày ở phần Bí Mật Thương Xót.

Đạo Binh Dàn Trận của Mẹ Maria và được Mẹ huấn luyện sẽ có một tinh thần đồng công như Mẹ và một quyền năng chuyển cầu như Mẹ, được thể hiện qua việc đền bù, đền đáp và đền tạ của họ. Họ đền bù ở chỗ vì xót thương tội nhân khốn khổ đến độ, như Thiếu Nhi Fatima Giaxinta bé nhất, họ sẵn sàng chịu khốn khổ gây ra bởi hậu quả tội lỗi thay cho phạm nhân để đền bù và cứu lấy tội nhân đáng thương. Họ đền đáp ở chỗ họ cảm thấy mình được Thiên Chúa vô cùng xót thương thế nào thì họ cũng cần phải thương xót tội nhân hết sức như vậy. Họ đền tạ ở chỗ, như Thiếu Nhi Fatima Phanxicô là nam nhi duy nhất trong 3 thiếu nhi thụ khải năm 1917, an ủi chính "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta vì Người đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi".

Sứ vụ đền tạ thật sự là một chiều kích chuyên biệt thiết yếu bất khả thiếu trong dự án cứu độ ở Fatima, liên quan trực tiếp đến đạo binh dân trận của Mẹ. Thế nhưng, để có thể hoàn trọn sứ vụ đền tạ này, chúng ta cần phải lưu ý kỹ lưỡng tới 4 yếu tố chính yếu trong việc đền tạ sau đây: Đối tượng cần đền tạ? (1); Tại sao cần phải đền tạ? (2) Đền tạ ở chỗ nào? (3), và Đền tạ như thế nào? (4)

1- Đền tạ - đối tượng?

Hai đối tượng cần phải được đền tạ ở Fatima đó là Chúa Giêsu Thánh Thể và Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria.

Trước hết, Chúa Giêsu Thánh Thần cần phải được đền tạ ở Fatima là vì chính Mẹ Maria, vào lần hiện ra cuối cùng 13/10/1917 đã kêu gọi chung loài người và riêng Kitô hữu "*đừng xúc phạm đến Chúa là Thiên Chúa của chúng ta nữa, vì Người đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi*".

"*Chúa là Thiên Chúa của chúng ta*" đây là ai, Đấng "*đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi*", nếu không phải là chính Chúa Giêsu Thánh Thể, Đấng được Thiên Thần Hòa Bình hiện ra với 3 Thiếu Nhi Fatima năm 1916 ba lần để dạy các em những cách thức chính yếu và thích đáng để đền tạ Người: trước hết bằng

cầu nguyện (lần vào mùa xuân), sau nữa bằng hy sinh (lần vào mùa hè) và sau hết bằng hiệp lễ (lần vào mùa thu).

Đối tượng thứ hai cần phải được đền tạ đó là Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria. Vào lần hiện ra thứ ba ngày 13/7/1917, chính Mẹ đã hứa "*sẽ đến để xin dâng hiến Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ và xin rước lễ đền tạ các ngày Thứ Bảy Đầu Tháng*".

Sau năm 1917 Mẹ đã thực sự giữ lời hứa, nghĩa là đã hiện ra thêm 2 lần nữa, cho riêng Chị Lucia (bấy giờ còn sống và đã là nữ tu dòng Dorotheu ở Tây Ban Nha): lần thứ nhất vào ngày 10/12/1925 để "*xin rước lễ đền tạ các ngày Thứ Bảy Đầu Tháng*" liên quan trực tiếp Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ, và lần thứ hai vào ngày 13/6/1929 "*để xin dâng hiến Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ*".

2- Đền tạ - tại sao?

Trước hết, đối với Chúa Giêsu Thánh Thể, sở dĩ cần phải đền tạ Người là "*vì Người đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi*". Ở chỗ nào và ra sao? Chúng ta sẽ tìm thấy câu trả lời chính xác ngay trong hai lời nguyện đền tạ được chính Thiên Thần Hòa Bình dạy cho 3 Thiếu Nhi Fatima năm 1916 để đền tạ Chúa Giêsu Thánh Thể sau đây:

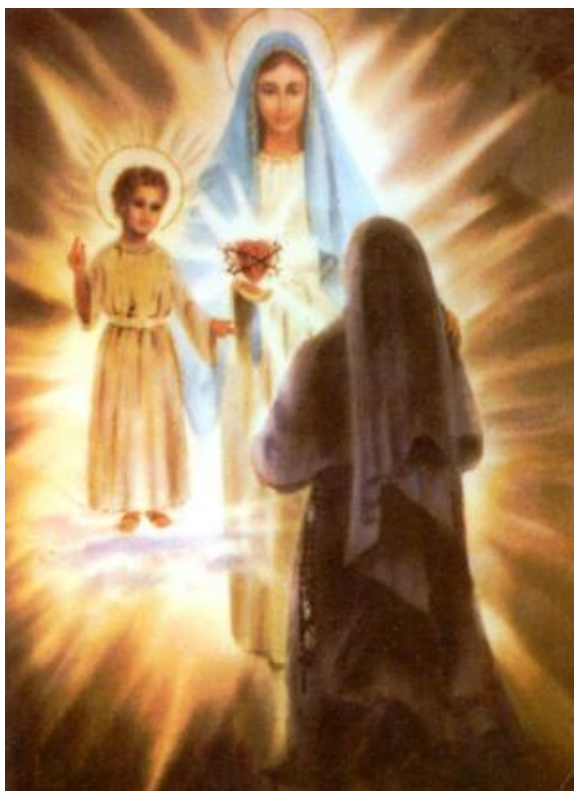
"Lạy Chúa Trời Con, con tin kính Chúa, con thờ lạy Chúa, con trông cậy Chúa và con yêu mến Chúa. Xin Chúa tha thứ cho những người không tin kính Chúa, không thờ lạy Chúa, không trông cậy Chúa và không yêu mến Chúa".

Căn cứ vào lời nguyện vẫn tắt được Thiên Thần Hòa Bình dạy cho 3 Thiếu Nhi Fatima vào mùa xuân năm 1916 trên đây thì Chúa Giêsu Thánh Thể cần phải được đền tạ là vì có *"những người không tin kính Chúa, không thờ lạy Chúa, không trông cậy Chúa và không yêu mến Chúa"*.

"Lạy Chúa Ba Ngôi Chí Thánh là Cha và Con và Thánh Thần, con sấp mình thờ lạy Chúa. Con xin dâng lên Chúa Minh Máu châu báu, linh hồn và Thiên Tính của Chúa Giêsu Kitô đang hiện diện trong các nhà tạm trên khắp thế giới, để đền tạ những lăng nhục, phạm thánh và thờ ơ lãnh đạm mà chính Người đã phải chịu. Xin vì công nghiệp vô cùng của Thánh Tâm Chúa Giêsu và của Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria, xin Chúa ban cho các tội nhân ơn ăn năn hối cải".

Căn cứ vào lời hiến nguyện được Thiên Thần Hòa Bình dạy cho 3 Thiếu Nhi Fatima vào mùa thu năm 1916 này thì Chúa Giêsu Thánh Thể cần phải được đền tạ là vì *"những lăng nhục, phạm thánh và thờ ơ lãnh đạm mà chính Người đã phải chịu"*.

Sau nữa, đối với Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria, một trái tim như được Mẹ Maria tỏ cho 3 Thiếu Nhi Fatima thấy lần đầu tiên vào lần hiện ra thứ hai ngày 13/6/1917 có một vòng gai nhọn quấn chung quanh, một trái tim cũng như thế được Mẹ cho Chị Lucia thấy vào lần hiện ra ngày 10/12/1925, và ý nghĩa của vòng gai nhọn này đã được Mẹ cho chị biết là những gì Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ phải chịu cần phải được đền tạ để rút chúng ta.



Thật vậy, Mẹ hiện ra cùng với Chúa Hải Nhi, dưới chân Chúa có mây trời rực sáng làm bệ chân cho Người. Mẹ đặt tay lên vai chị, và chỉ cho chị một trái tim bị gai nhọn cuốn quanh được Mẹ cầm trên một bàn tay kia. Bấy giờ cả Chúa Hải Nhi và Mẹ Maria, thay phiên nhau lên tiếng nói với chị, Chúa Hải Nhi trước và Mẹ Maria sau, song cả hai Mẹ Con cùng nhau kêu gọi một điều như sau:

Chúa Hải Nhi kêu gọi chị Lucia rằng: "*Con hãy thương cảm Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Rất Thánh của con đã bị gai nhọn cuốn quanh do những vô ơn bội nghĩa hằng giây hằng phút đâm tan nát mà chẳng có ai làm việc đền tạ để rút những gai ấy ra*".

Mẹ Maria cũng kêu gọi chị Lucia như sau: "*Hỡi con yếu đuối, con hãy nhìn Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ bị gai nhọn cuốn chung quanh mà những kẻ vô ơn bội nghĩa hằng đâm nát từng giây từng phút bởi tội lộng ngôn và vô ơn của họ. Ít là con, con hãy gắng an ủi Mẹ. Mẹ hứa sẽ phù giúp, trong giờ lâm tử, bằng những ơn cần thiết đến phần rỗi, cho những ai, trong năm ngày thứ bảy đầu tháng liên tiếp, xưng tội và rước lễ, lần hạt 50 kinh Mân Côi và suy gẫm 15 phút 15 mẫu nhiệm Mân Côi, với ý đền tạ Mẹ*".

Căn cứ vào lời của Chúa Hải Nhi cũng như của Mẹ Maria thì Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ bị nhức nhối đốn đau gây ra là vì "*những kẻ vô ơn bội*

nghĩa hằng đêm nát từng giây từng phút bởi tôi lộng ngôn và vô ơn của họ", "những vô ơn bội nghĩa hằng giây hằng phút đâm tan nát mà chẳng có ai làm việc đền tạ để rút những gai ấy ra".

3- Đền tạ - ở chỗ nào?

Đền tạ ở chỗ bù đắp. Nếu Chúa Giêsu Thánh Thể cần phải được đền tạ là vì có *"những người không tin kính Chúa, không thờ lạy Chúa, không trông cậy Chúa và không yêu mến Chúa"*, thì những tâm hồn nào được kêu gọi đặc biệt sống thân mật với Chúa sẽ tự động biết làm sao để đền tạ Người, đúng như lời nguyện Thiên Thần Hòa Bình dạy cho 3 Thiếu Nhi Fatima vào mùa xuân năm 1916, nghĩa là bù đắp lại những thiếu sót của anh chị em mình đối với Chúa Giêsu Thánh Thể, ở chỗ: *"Lạy Chúa Trời Con, con tin kính Chúa, con thờ lạy Chúa, con trông cậy Chúa và con yêu mến Chúa. Xin Chúa tha thứ cho những người không tin kính Chúa, không thờ lạy Chúa, không trông cậy Chúa và không yêu mến Chúa"*.

Đền tạ ở chỗ tôn thờ. Nếu Chúa Giêsu Thánh Thể bị *"lãng nhục, phạm thánh và thờ ơ lãnh đạm"* thì Người cần phải được đền tạ chẳng những bằng cách tôn vinh Người mà còn chuyển cầu cho chính những ai xúc phạm đến Người nữa, theo tinh thần của lời nguyện được Thiên Thần Hóa Bình dạy cho 3 Thiếu Nhi Fatima vào mùa thu năm 1916: *"Lạy Chúa Ba*

Ngôi Chí Thánh là Cha và Con và Thánh Thần, con sắp mình thờ lạy Chúa. Con xin dâng lên Chúa Mình Máu châu báu, linh hồn và Thiên Tính của Chúa Giêsu Kitô đang hiện diện trong các nhà tạm trên khắp thế giới, để đền tạ những lằng nhục, phạm thánh và thờ ơ lãnh đạm mà chính Người đã phải chịu”.

Đền tạ ở chỗ an ủi. Đối với Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria thì việc đền tạ có tính cách thương cảm và an ủi Mẹ, một tâm tình mà chỉ có những tâm hồn nào thật sự gắn bó yêu mến Mẹ mới có, mới cảm thấy và mới thật sự đền tạ Mẹ. Đó là lý do trong lời kêu gọi đền tạ của Chúa Hải Nhi chất chứa lời trách móc: *"chẳng có ai làm việc đền tạ để rút những gai ấy ra"*, chúng ta thấy tính cách thương cảm nơi việc đền tạ. Và trong lời Mẹ Maria kêu gọi đền tạ chúng ta cũng thấy ngay được tính cách an ủi nơi việc đền tạ: *"Ít là con, con hãy gắng an ủi Mẹ"*.

Đền tạ ở chỗ chuyển cầu. Theo Fatima thì việc đền tạ không phải chỉ trực tiếp đến Chúa Giêsu Thánh Thể và Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria mà còn liên quan đến chính phần rỗi của các linh hồn tội nhân đáng thương nữa. Vì nhờ đền tạ, ở chỗ tôn vinh Chúa Giêsu Thánh Thể thay cho *những lằng nhục, phạm thánh và thờ ơ lãnh đạm mà chính Người đã phải chịu"*, như lời nguyện Thiên Thần Hòa Bình dặt cho 3 Thiếu Nhi Fatima vào lần hiện ra thứ ba là mùa thu năm 1916, mà ngay trong cùng lời

nguyện này, ngay sau khi tôn vinh Chúa Giêsu Thánh Thể, mới thêm câu liên quan đến phần rỗi của các linh hồn cần đến Lòng Chúa Thương Xót hơn: *"Xin vì công nghiệp vô cùng của Thánh Tâm Chúa Giêsu và của Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria, xin Chúa ban cho các tội nhân ơn ăn năn hối cải"*.

Cũng chính vì đền tạ ở chỗ chuyển cầu này mà Mẹ Maria, sau khi tiết lộ trọn vẹn Bí Mật Fatima 3 phần cho các em vào lần hiện ra thứ ba ngày 13/7/1917, đã đích thân căn dặn 3 Thiếu Nhi Fatima rằng *"Khi các con cầu Kinh Mân Côi, sau mỗi một mầu nhiệm, các con hãy đọc 'Lạy Chúa Giêsu xin tha tội cho chúng con, xin cứu chúng con khỏi lửa hỏa ngục. Xin đem các linh hồn lên Thiên Đàng, nhất là những linh hồn cần đến Lòng Thương Xót Chúa hơn'"*.

Tại sao sau mỗi một mầu nhiệm Mân Côi lại đọc lời nguyện xin cho phần rỗi các linh hồn như thế, nếu không phải thành phần con cái tôn sùng Mẹ cùng Mẹ chiêm ngắm Mầu Nhiệm Mân Côi chính là Mầu Nhiệm Chúa Kitô cũng là chính Mầu Nhiệm Cứu Chuộc ở từng chục kinh Mân Côi là để tưởng nhớ đến công ơn cứu chuộc vô giá của Người thay cho tội nhân nói chung và nhất là bù đắp cho *"những kẻ vô ơn bội nghĩa ... bởi tội lộng ngôn và vô ơn của họ"*

4- Đền tạ - như thế nào?

Về cách thức đền tạ như thế nào, bao gồm cả việc đền tạ Chúa Giêsu Thánh Thể lẫn đền tạ Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria, chúng ta có thể thấy được những yếu tố chính yếu cũng là những điều kiện tối yếu cần phải có và phải làm trong việc đền tạ ở ngay lần Mẹ Maria hiện ra 10/12/1925 để *"xin rước lễ đền tạ các ngày Thứ Bảy Đầu Tháng"*.

Những yếu tố chính yếu cũng là những điều kiện thiết yếu trong việc đền tạ cả Chúa Giêsu Thánh Thể lẫn Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria, như Mẹ cho Chị Lucia biết ngày 10/12/1925, đó là *"xưng tội và rước lễ, lần hạt 50 kinh Mân Côi và suy gẫm 15 phút 15 mầu nhiệm Mân Côi, với ý đền tạ Mẹ"*.

Chúng ta thấy tất cả có 2 cặp điều kiện bất khá phân ly: 1- *"xưng tội và rước lễ"*; 2- *"lần hạt 50 kinh Mân Côi và suy gẫm 15 phút 15 mầu nhiệm Mân Côi"*. Một chi tiết rất quan trọng ở đây là 2 cặp điều kiện này là 2 cặp điều kiện cần phải thực hiện để đền tạ Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria, chứ không phải để đền tạ Chúa Giêsu Thánh Thể.

Tuy nhiên, vấn đề ở đây là sở dĩ Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria liên li cảm thấy nhức nhối như bị gai nhọn đâm vào là vì Kitô hữu tỏ ra *"vô ơn bội nghĩa"* với Thiên Chúa nơi Thánh Thể là Đấng đã trở thành hiến tế cứu độ họ. Bởi thế, Trái Tim Vô

Nhiệm Nguyên Tội Mẹ chẳng mong muốn gì hơn ngoài việc thấy Kitô hữu trở về với Lòng Thương Xót Chúa, ít là *"đừng xúc phạm đến Chúa là Thiên Chúa của chúng ta nữa, vì Người đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi"*.

Mà việc *"đừng xúc phạm đến Chúa là Thiên Chúa của chúng ta nữa, vì Người đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi"* chỉ xảy ra khi Kitô hữu nhận biết Lòng Thương Xót Chúa và trở về với Lòng Thương Xót Chúa. Vậy để cho Lòng Thương Xót Chúa có thể tác động tội nhân, tỏ mình cho họ và lôi kéo họ hơn nữa, *"nhất là các linh hồn cần đến Lòng Thương Xót Chúa hơn"*, cần phải có một số tâm hồn nào đó cảm nghiệm được Lòng Thương Xót Chúa thay cho họ. Bằng cách 1- *"xưng tội và rước lễ"*; và 2- *"lân hạt 50 kinh Mân Côi và suy gẫm 15 phút 15 mầu nhiệm Mân Côi"*.

Hai cặp điều kiện này đều nhắm đến *"Chúa là Thiên Chúa của chúng ta"*, Đấng *"đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi"*, hơn là đến Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria.

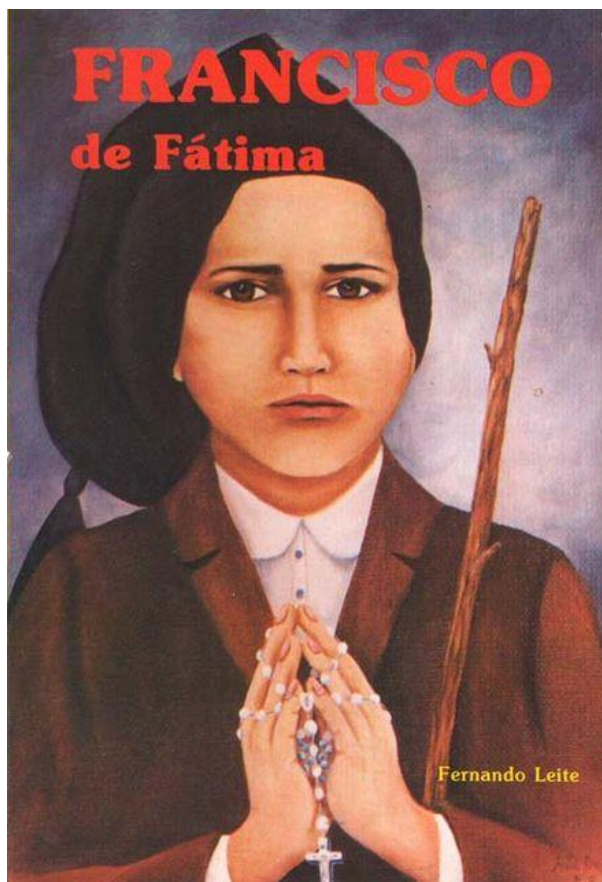
"Xưng tội và rước lễ" chính là các tác động phụng vụ có tính cách tôn thờ và thần linh cho thấy linh hồn muốn trở về với Lòng Thương Xót Chúa và muốn hiệp nhất nên một với Người, bù lại cho *"những lãng nhục, phạm thánh và thờ ơ lãnh đạm mà chính Người đã phải chịu"*.

"Lần hạt 50 kinh Mân Côi và suy gẫm 15 phút 15 mầu nhiệm Mân Côi" là các tác động nhận biết Lòng Thương Xót Chúa được chất chứa nơi các Mẫu Nhiệm Mân Côi mà linh hồn cần phải chiêm ngắm và tưởng nhớ, thay "cho những người không tin kính Chúa, không thờ lạy Chúa, không trông cậy Chúa và không yêu mến Chúa".

Theo tu đức Kitô giáo hay Linh Đạo Kitô giáo thì tâm hồn nào đã sống được tình thần đền tạ, (chứ không phải chỉ làm việc đền tạ), là một tâm hồn đã đạt tới tầm mức tu đức trọn lành. Ở chỗ, nhờ tác động thần linh huyền diệu có tác dụng biến đổi trong cuộc đời của mình, họ thực sự đã cảm nghiệm được Lòng Thương Xót Chúa đối với nhân loại vô cùng hèn hạ tội lỗi khốn nạn đáng thương, nhất là chính bản thân vô cùng bất xứng của họ. Bởi thế, họ cảm được những xót xa vô cùng sâu thẳm của Vị Thiên Chúa là tình yêu vô cùng nhân hậu đã "yêu cho tới cùng" (Gioan 13:1), không còn thể nào yêu hơn được nữa, đối với những yếu hèn, lầm lỗi và tội lỗi của nhân loại, nhất là đối với những tâm hồn tuyệt vọng không tin tưởng vào Lòng Thương Xót Chúa vô cùng bất tận của Ngài.

Nên họ không thể nào không đền tạ Lòng Thương Xót Chúa, chẳng những bằng tâm nguyện mà còn bằng chính những hiệp thông đau khổ của họ với Lòng Thương Xót Chúa cho phần rỗi các tội

nhân. Đến độ, họ trở thành một cuộc thần hiển của Lòng Thương Xót Chúa, ở chỗ Lòng Thương Xót Chúa tiếp tục cuộc khổ nạn và tử giá của Ngài nơi họ để thông ban ơn cứu độ cho "những linh hồn cần (đến Lòng Thương Xót Chúa) hơn hết".



Chân Phước Phanxicô, 1 trong 3 Thiếu Nhi Fatima chuyên âm thầm đền tạ Chúa Giêsu Thánh Thể mà em gọi là "Hidden Jesus" của em bằng việc Cầu Kinh Mân Côi

Ơn Cứu Độ Vô Cùng Cao Quý

Ơn Cứu Độ: Thần Hiển Thương Xót

Mục đích chính yếu của tất cả mọi cuộc Thần Hiển Thánh Mẫu trong thời cận đại, tức là các lần Mẹ Maria hiện ra trong lịch sử loài người, vào Thời Điểm Maria của Mẹ từ đầu thế kỷ 19, đều nhắm đến Phần Rỗi Vô Cùng Quan Trọng của chung nhân loại nhất là của riêng Kitô hữu, nhưng tựu kỳ trung là nhắm đến mục đích tối hậu đó là Ơn Cứu Độ Vô Cùng Quý Báu của Thiên Chúa, một Ơn Cứu Độ đã được Ngài là Tình Yêu vô cùng thương xót nhưng không ban cho chung nhân loại và riêng Kitô hữu qua Người Con Duy Nhất đã nhập thể của Ngài là Chúa Giêsu Kitô.

Thật vậy, tất cả Lòng Thương Xót Chúa được bày tỏ ở nơi Ơn Cứu Độ này, hay nói ngược lại, Ơn

Cứu Độ là Tuyệt Phẩm Thần Linh của Lòng Thương Xót Chúa. Bởi thế, càng được tham dự vào Ôn Cứu Độ càng tràn đầy Lòng Thương Xót Chúa, hay càng cảm nghiệm được Lòng Thương Xót Chúa càng có khả năng cần thiết và tư cách xứng đáng để sinh sản Ôn Cứu Độ. Đó là lý do nếu không một ai hơn Mẹ Maria trong việc cứu độ nhân loại với Chúa Kitô thì cũng chẳng có ai tràn đầy Lòng Thương Xót Chúa như Mẹ, Mẹ của chung nhân loại và Mẹ riêng của Giáo Hội.

Trong tất cả mọi cuộc Thần Hiển Thánh Mẫu ở Thời Điểm Maria của Mẹ đều chứng tỏ cho thấy Mẹ đã hết sức quan tâm đến Phần Rỗi Vô Cùng Quan Trọng của chung nhân loại và của riêng Kitô hữu, nên Mẹ đã ban cho họ phương tiện hay phương cách để nhờ đó được dễ dàng cứu độ hơn. Chẳng hạn khuy ảnh Mẹ Ban Ôn năm 1830, Bí Mật La Salette năm 1946, nước chữa lành ở Lộ Đức năm 1858, Bí Mật Fatima năm 1917. Tuy nhiên, chỉ ở cuộc Thần Hiển Thánh Mẫu Fatima mới cho thấy Mẹ Maria có những lời nói trực tiếp liên quan tới Ôn Cứu Độ Vô Cùng Quý Báu:

"Con hãy nhìn Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ bị gai nhọn cuốn chung quanh mà những kẻ vô ơn bội nghĩa hằng đâm nát từng giây từng phút bởi tội lỗi ngôn và vô ơn của họ" (10/12/1925).

- "Vô ơn bội nghĩa" cái gì đây, nếu không phải vô ơn bội nghĩa với Ôn Cứu Độ Vô Cùng Quý Báu của "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta".

"Đừng xúc phạm đến Chúa là Thiên Chúa của chúng ta nữa vì Người đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi" (13/10/1917).

- "Người đã bị xúc phạm" bởi những ai, nếu không phải bởi "những kẻ vô ơn bội nghĩa" đối với Ôn Cứu Độ Vô Cùng Quý Báu của Người "là Thiên Chúa của chúng ta".

"Lạy Chúa Giêsu, xin Chúa tha tội chúng con, xin cứu chúng con khỏi lửa hỏa ngục, nhưng đem các linh hồn lên thiên đàng, nhất là các linh hồn cần (đến Lòng Thương Xót Chúa) hơn hết" (13/7/1917).

- "Khỏi lửa hỏa ngục" đây là khỏi mất Ôn Cứu Độ Vô Cùng Cao Quý, và "lên thiên đàng" đây là được đời đời hoan hưởng Ôn Cứu Độ Vô Cùng Cao Quý của "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta".

"Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ là nơi cho con nương náu và là đường đưa con đến với Thiên Chúa"(13/6/1917).

- "Đưa con đến với Thiên Chúa" đó là đến với Chúa Giêsu, "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta", Đấng đã

hoàn thành Ôn Cứu Độ Vô Cùng Cao Quý cho nhân loại nói chung và cho những ai tin vào Người là Kitô hữu nói riêng.

Đó là lý do Thánh Mẫu Fatima quả thực là Thánh Mẫu Thương Xót, hay gọi tắt "Fatima - Thánh Mẫu Thương Xót" như nhan đề của chính tác phẩm mừng kỷ niệm bách chu niên Thánh Mẫu Fatima 2017 này. Mẹ là Mẹ Ôn Cứu Độ, chẳng những ở chỗ Mẹ đã đồng công với Chúa Kitô để cứu độ nhân loại, mà còn ở chỗ Mẹ vẫn tiếp tục bảo toàn Ôn Cứu Độ Vô Cùng Cao Quý của Con Mẹ nơi thành phần Kitô hữu "cần (đến Lòng Thương Xót Chúa) hơn hết", nhất là ở chỗ Mẹ làm cho Ôn Cứu Độ Vô Cùng Cao Quý và có tác dụng thần linh vô cùng bất tận được sinh hoa kết trái một cách dồi dào phong phú như một giọt máu trở bông là từng Kitô hữu thuộc đạo binh dàn trận của Mẹ.

Ôn Cứu Độ: Tuyệt Phẩm Thương Xót

Đúng thế, nếu Kitô hữu chúng ta nói chung có được một đức tin và đức mến như Mẹ Maria, hay ít là như thành phần chứng nhân đức tin thuộc đạo binh dàn trận của Mẹ Maria, thành phần được Mẹ huấn luyện nên giống Mẹ, thì chúng ta đã biết trân trọng Ôn Cứu Độ Vô Cùng Cao Quý biết là chừng nào, đã không bao giờ dám coi nhẹ Ôn Cứu Độ Vô Cùng Cao Quý này bằng bất cứ tội lỗi nào, dù nhẹ

mấy đi nữa, trái lại, còn hết lòng biết ơn Thiên Chúa, tìm hết cách đền ơn Người về Ôn Cứu Độ Vô Cùng Cao Quý Người ban, và đền tạ Người về các *"tội lỗi nhục, phạm thánh và thờ ơ lãnh đạm mà chính Người đã phải chịu"* (Fatima Mùa Thu 1916), cho dù có phải hiến tế chính bản thân mình.

Không phải hay sao, Ôn Cứu Độ Vô Cùng Cao Quý, trước hết và trên hết, vì đó là Tuyệt Phẩm Thần Linh của Lòng Thương Xót Chúa, một Lòng Thương Xót như điện như đại, đến độ *"Thiên Chúa đã không dung tha cho Con Mình, một đã phó nộp Người vì tất cả chúng ta"* (Roma 8:32), thậm chí *"vì chúng ta Thiên Chúa đã biến Đấng không biết tội lỗi trở thành tội lỗi, để trong Người chúng ta được trở nên chính sự thánh thiện của Thiên Chúa"* (2Corrinto 5:21), trong khi nhân loại tạo vật vô cùng khốn nạn xấu xa hèn hạ chúng ta chỉ đáng bị phạt hơn là được thương như thế!

"Thiên Chúa đã không dung tha cho Con Mình, một đã phó nộp Người vì tất cả chúng ta": Đọc câu này chúng ta thấy Thiên Chúa vô cùng khôn ngoan và toàn năng hình như đã quyết định nhằm làm sao ấy, ở chỗ đã coi những gì vô cùng hèn hạ xấu xa là nhân loại tội lỗi chẳng là gì trước nhan Ngài, hơn cả những gì vô cùng cao trọng khả kính khả ái là chính Con của Ngài, đến độ Con của Ngài, trong thân phận của mình là loài người vô cùng bất hạnh và khốn nạn ở trên thập tự giá đã phải thốt lên:

"Chúa Trời tôi ơi, Chúa Trời tôi ơi, tại sao Ngài lại bỏ rơi tôi" (Mathêu 27:46).

"Thiên Chúa đã biến Đấng không biết tội lỗi trở thành tội lỗi": Đến đây, chúng ta thấy Vị Thiên Chúa hóa thân làm người là Chúa Giêsu Kitô thật sự là hoàn toàn biến dạng, đến độ, có thể so sánh, Người đã bị nhuộm đen nơi nhân tính của Người, một nhân tính Người đã mặc lấy để có thể gánh tội trần gian và xóa tội trần gian (xem Gioan 1:29), và vì mọi tội lỗi vô cùng xấu xa ghê tởm của loài người từ hai nguyên tổ cho tới tận thế đều phủ chụp lên Người, mà Người đã trở thành một thứ đồ bị nguyên rửa (xem Galata 3:13), thành một tên đệ nhất đại gian ác trong lịch sử nhân loại, đã bị đóng đinh vô cùng nhục nhã giữa hai tên tử tội trộm cướp, thành đáng thương hơn cả tội nhân chúng ta.

Tội lỗi của con người tạo vật, qua nguyên tổ, theo khách quan, là những gì kinh khủng nhất, bởi tự bản chất của nó là những gì gian dối, hoàn toàn phản nghịch với bản tính vô cùng chân thật của *"Thiên Chúa là ánh sáng, trong Ngài không có tối tăm"* (1Gioan 1:5), và theo chủ quan, là hành động phạm thượng ghê gớm nhất, dám ngang nhiên làm ngược lại với ý muốn tối hậu của Thiên Chúa, chỉ vì tin tưởng *"tên gian ác"* (Gioan 8:44) hơn Thiên Chúa chân thiện, và nghe rắn quỷ cho Thiên Chúa là kẻ đánh lừa mình

khi không cho mình đụng đến trái cấm (xem Khởi Nguyên 3:5).

Cho dù con người, qua hai nguyên tổ, nhận biết lỗi lầm của mình mà tự động xin Thiên Chúa tha lỗi cho chẳng nữa, (đằng này họ lại còn đổ lỗi cho nhau, chẳng hề mở miệng xin lỗi Ngài), họ cũng không thể nào đền được tội lỗi của họ, bởi họ đã xúc phạm đến Đấng vô cùng. Cho dù Thiên Chúa là Tình Yêu Thương Xót không bao giờ chấp tội con người tạo vật vô cùng hèn yếu, sẵn sàng tha thứ cho họ, nhưng cái hậu quả của tội lỗi do con người gây ra phạm đến Đấng Toàn Thiện vẫn cần phải đền bù, nhưng tự họ chẳng là gì lại còn xấu xa khốn nạn không thể nào làm được và xứng đáng làm, cần phải là chính Đấng vô cùng mới có thể bù đắp mới thật sự cân xứng.

Và đó là lý do Con Thiên Chúa đã phải hóa thân làm người, nhờ đó Người mới có thể sử dụng chính bản tính nhân loại được Người mặc lấy mà làm phương tiện cứu độ: vừa để cứu chuộc loài người khỏi tội lỗi bằng cuộc khổ nạn và tử giá "*làm giá chuộc*" (Mathêu 20:28) của Người, vừa để công chính hóa những ai được Người cứu chuộc mà tin vào Người, bằng chính Thánh Linh (nơi Phép Rửa) là Đấng đã làm cho Người sống lại từ trong kẻ chết (xem Roma 8:11) và cũng là Đấng Người đã thông ban cho các

tông đồ từ thân xác phục sinh của Người (xem Gioan 20:22).

Như thế, Ôn Cứu Độ (Salvation) Vô Cùng Cao Quý đây không phải chỉ bao gồm việc Cứu Chuộc (Redemption) mà còn bao gồm cả việc Công Chính hóa nữa (Justification). Nghĩa là con người được *"vượt qua sự chết mà vào sự sống"* (Gioan 5:24): *"Vượt qua sự chết"* nhờ cuộc khổ nạn và tử giá của Chúa Kitô, *"mà vào sự sống"* nhờ cuộc phục sinh của Chúa Kitô, *"Vị mục tử nhân lành hiến mạng sống mình vì chiên, cho chiên được sự sống và là sự sống viên mãn"* (Gioan 10:10): *"sự sống"* nhờ Bí Tích Rửa Tội Tái Sinh, và *"sự sống viên mãn"* nhờ Bí Tích Thánh Thể và Bí Tích Thêm Sức, một *"sự sống viên mãn"* (Gioan 10:10) còn hơn cả sự sống vô tội khi con người còn trong tình trạng công chính nguyên thủy chưa biết đến tội lỗi là gì: *"cả hai trần trường mà không biết xấu hổ"* (Khởi Nguyên 2:25).

Nhờ Ôn Cứu Độ Vô Cùng Cao Quý như thế mà phẩm giá của con người được Thiên Chúa dựng nên theo hình ảnh thần linh và tương tự như thần linh (xem Khởi Nguyên 1:26-27), tự nó vốn đã quý hơn tất cả mọi tạo vật khác, nay còn quý hơn thế nữa muôn ngàn lần. Bởi vì phẩm giá cứu độ nơi Kitô hữu là ở chỗ họ đang là một tạo vật vô cùng hèn hạ, thậm chí là một tội nhân vô cùng xấu xa, bỗng nhiên, nhờ Lòng Thương Xót Chúa đặc cách, được

trở thành con cái của Thiên Chúa vô cùng cao cả, được tham phần vào bản tính thần linh của *"Thiên Chúa là Thần Linh"* (Gioan 4:24), nhờ đó được sống sự sống thần linh với Thiên Chúa và như Thiên Chúa, đến độ có thể truyền đạt sự sống thần linh cho các linh hồn để họ cũng được hưởng Ôn Cứu Độ Vô Cùng Cao Quý như dự án cứu độ của Thiên Chúa, Đấng *"muốn mọi người được cứu rỗi và nhận biết chân lý"* (1Timothêu 2:5).

Ôn Cứu Độ: Công Cuộc Thương Xót

Đúng thế, theo dự án cứu độ (plan of salvation) của mình, Thiên Chúa *"muốn mọi người được cứu rỗi và nhận biết chân lý"*. Thế nhưng, thực tế cho thấy, công cuộc cứu độ (economy of salvation) của Chúa Kitô không cứu độ được hết tất cả *"mọi người"* mà là *"nhiều người"* (Mathêu 20:28). Nghĩa là, theo nguyên tắc, công cuộc cứu độ của Chúa Kitô, Vị Thiên Chúa hóa thân làm người và sử dụng bản tính của loài người để làm công cụ cứu độ nhân loại, thì tất cả *"mọi người"* mang nhân tính sinh ra trên trần gian này, từ hai nguyên tố tới tận thế, đều đã được cứu độ nơi Người.

Tuy nhiên, chính vì điều kiện chính yếu bất khả thiếu để được cứu độ về phía con người đó là tin tưởng *"chấp nhận Người thì Người ban cho họ quyền làm con Thiên Chúa"* (Gioan 1:12) mà trong số tất cả

"mọi người" ấy chỉ có "nhiều người" được cứu độ vì tin vào Người và chấp nhận Ôn Cứu Độ Vô Cùng Cao Quý của Người mà thôi. Tức là số người được cứu độ "nhiều" chứ không "ít" như một người đã từng đặt vấn đề này với Chúa Giêsu (xem Luca 13:23).

Cho dù "nhiều Người" được hưởng Ôn Cứu Độ Vô Cùng Cao Quý đấy, Thiên Chúa là Tình Yêu Thương Xót, nơi Con của Ngài là Chúa Giêsu Kitô, Dung Nhan Thương Xót (Misericordiae vultus - nhan đề của Tông sắc mở Năm Thánh Thương Xót của ĐTC Phanxicô ngày 11/4/2015), cũng không thể nào không "khóc" (xem Gioan 11:35; Luca 19:41) thương cho những con người bất hạnh bị đời đời hư vong.

Phải chăng những giọt mồ hôi máu nhỏ xuống đất (xem Luca 22:44) từ thân xác của Chúa Kitô trong Vườn Cây Dầu vào đêm Thứ Năm Tuần Thánh đã không xuất phát bởi cơn đau tội cùng của một vị Thiên Chúa làm người toàn năng mà cũng không thể nào cứu độ được "tất cả mọi người", trái lại, chính "tình yêu đến cùng" (Gioan 13:1) của Người còn trở thành án phạt đời đời cho họ nữa, một chén cực cay cực đắng mà Người đã xin Cha của Người nếu được cất đi cho Người (xem Luca 22:42), nhưng lại là thứ dấm Người chỉ nếm chứ không uống (xem Gioan 19:29-30), khi cơn khát núi sọ của Người đã không thể nào chịu đựng được nữa đến độ Người

phải kêu lên cùng Cha của Người: "*Con khát*" - khát phần rỗi các linh hồn đáng thương, và cũng là lời Người ngỏ với chung con cái loài người và với riêng Kitô hữu môn đệ của Người: "*Cha khát*" (Gioan 19:28) - khát tình yêu tin tưởng của các con.

Con Khát Núi Sọ của Chúa Kitô Tử Giá chẳng những là lời nguyện cầu cùng Cha của Người, Đấng sau đó Người đã phó mình cho Ngài: "*Cha ơi, con xin phó thác thần trí con trong tay Cha*" (Luca 23:46), mà còn là lời trấn trối của Người lưu lại cho chung Giáo Hội cũng như cho từng Kitô hữu môn đệ của Người trước khi Người thốt lên lời "*mọi sự đã hoàn tất*" rồi Người gục đầu xuống mà sinh thì" (Gioan 19:30).

Tâm trạng vô cùng sâu thẳm chí tình này của Đấng Tử Giá cũng đã được Người lập lại một cách tâm tình và thẳm nã với một số nữ thụ khả tiêu biểu như sau:

"Hỡi con gái của Cha ơi, con có biết cái thảm bại của một vị Thiên Chúa là gì không? Đó là Người không thể cứu được hết tất cả mọi người bằng Hy Sinh của Người" (Thông Điệp Tình Yêu Nhân Hậu của Chúa Giêsu gửi Các Hồn Nhỏ ngày 18/5/1970)

"Khi Cha bị treo trên thập giá như một tội nhân chỉ vì yêu thì chẳng lẽ Cha chỉ được ôm lấy một khoảng không trống rỗng hay sao?" (Thông Điệp Tình Yêu Nhân

Hậu của Chúa Giêsu gửi Các Hồn Nhỏ
ngày 15/10/1966)

“Việc hư đi của mỗi linh hồn chìm Cha vào nỗi buồn khổ chết đi được. Con luôn an ủi Cha khi con cầu cho các tội nhân. Lời nguyện cầu đẹp lòng Cha nhất là lời cầu nguyện cho các tội nhân ăn năn hoán cải. Lời nguyện cầu này lúc nào cũng được lắng nghe và đáp ứng” (Chúa Giêsu với Chị Thánh Faustina - Nhật Ký 1397)

Đối với nhân loại: nhờ Ôn Cứu Độ Vô Cùng Cao Quý mà 2 khoảng cách đã được khóa lấp: 1- khoảng cách giữa đất và trời, giữa một một nhân loại tạo vật và Vị Thiên Chúa Hóa Công đã được lấp đầy bằng màu nhiệm nhập thể giáng sinh; 2- khoảng cách giữa trần gian và hỏa ngục cũng thế, giữa con người tội lỗi trên trần gian và ma quỷ hư vong trong âm phủ cũng được lấp đầy bằng màu nhiệm vượt qua của Chúa Kitô. Nghĩa là con người tội lỗi đáng lẽ đã bị hư vong đời đời trong hỏa ngục như ma quỷ và với ma quỷ, nhưng nhờ được hưởng Ôn Cứu Độ Vô Cùng Cao Quý mà được rồi.

Thế nhưng tại sao cả thiên thần và con người đều phạm đến Thiên Chúa mà con người được Thiên Chúa cứu độ còn thiên thần thì không? Phải chăng, con người được cứu độ là vì họ là loài hữu hình có xác thịt, dễ bị cám dỗ và sống trong thời gian nhờ đó có thể hoán cải, so với thiên thần thiêng liêng sáng

láng, thông biết hơn con người, không ở trong thời gian như con người, và chẳng bị cám dỗ như con người?

Đối với Thiên Chúa: bằng Ôn Cứu Độ Vô Cùng Cao Quý mà đã thực sự xảy ra 2 cuộc biến đổi: 1- Nhờ mầu nhiệm Nhập Thể mà ánh sáng đã xua tan tăm tối: "*Ánh sáng chiếu soi trong tăm tối, một thứ tối tăm không át được ánh sáng*" (Gioan 1:5), 2- Nhờ mầu nhiệm Vượt Qua nói chung và mầu nhiệm Phục Sinh nói riêng, liên quan đến Đấng "*là sự sống lại và là sự sống*" (Gioan 11:25), mà một sự sống đã xuất hiện ngay từ trong chính lòng của sự chết, theo ý nghĩa "*từ trong kẻ chết mà sống lại*", nhờ đó, nhờ mầu nhiệm Vượt Qua, sự chết đã trở thành chính sự sống, như tấm bánh vô hồn trở thành Mình Thánh Chúa Kitô, "*Bánh Sự Sống*" (Gioan 6:48).

Theo dự án cứu độ của Thiên Chúa là tình yêu thương xót và công cuộc cứu độ của Chúa Giêsu Kitô là dung nhan thương xót thì Ôn Cứu Độ Vô Cùng Cao Quý chẳng những được ban cho chung loài người tội lỗi mà còn ban cho từng người nữa. Bởi thế mới có dụ ngôn con chiên lạc duy nhất trong đàn 100 con (xem Luca 15:1-7), mới có những câu chuyện thật về người phụ nữ Samaritanô (xem Gioan 4:5-42), hay về người nữ tội lỗi trong thành yêu nhiều nên được tha nhiều (xem Luca 7:36-50), hoặc về người đàn bà ngoại tình (xem Gioan 8:1-11),

hay về viên trưởng ban thu thuế Giakêu lùn (xem Luca 19:1-10) v.v.

Vì Ôn Cứu Độ Vô Cùng Cao Quý của Thiên Chúa trước hết và trên hết là để bao cho "*tất cả mọi người*", mà bất cứ ai đã tình nguyện lãnh nhận bằng Phép Rửa và hoan hưởng Ôn Cứu Độ Vô Cùng Cao Quý này nhờ các Bí Tích Thánh, đều có trách nhiệm phải trở thành thừa tác viên ban phát Ôn Cứu Độ Vô Cùng Cao Quý ấy cho anh chị em của mình, nhất là những ai chưa nhận biết Chúa Kitô là Đấng Cứu Chuộc Nhân Trần - Redemptor hominis (nhân đề Thông điệp đầu tay của ĐTC GPII ngày 4/3/1979) duy nhất của họ (xem Tông Vụ 4:12), bằng thừa tác vụ thánh tư tế của mình, hay bằng thừa tác vụ thừa tác tổng quát giáo dân của mình, bằng việc sống thánh chứng nhân, bằng các chứng từ đức tin trung thực và sống động trong đời sống của mình, dù Kitô hữu phần tử của Giáo Hội ấy là linh mục hay giám mục, là giáo dân hay tu sĩ.

Ôn Cứu Độ: Đạo Diễn Thương Xót

Chính Đệ Nhất Tạo Vật về ân sủng là Mẹ Maria đầy ơn phúc đã ý thức được "những sự trọng đại" (Luca 1:49) mà Đấng Toàn Năng đã làm cho phận nữ tỳ thấp hèn của Mẹ không phải chỉ cho riêng bản thân Mẹ mà còn cho chung loài người nữa, nên Mẹ đã chẳng những đồng công với Chúa Kitô Cứu

Thế Con Mẹ khi hai Mẹ Con còn sống trên trần gian này, Mẹ còn tiếp tục vai trò Đạo Diễn Thương Xót của mình trong lịch sử Giáo Hội nữa, hiển nhiên nhất là vào Thời Điểm Maria của Mẹ.

Đúng thế, vì nội dung bao rộng và tầm ảnh hưởng lớn lao của mình, Fatima là một trong những Biến Cố Thánh Mẫu cả thế nhất và trọng yếu nhất trong tất cả mọi Biến Cố Thánh Mẫu từ đầu thế kỷ 19 cho tới nay và sau này, bao gồm cả một loạt Biến Cố Thánh Mẫu đáng kể ở Pháp trong thế kỷ 19, như Biến Cố Thánh Mẫu Ban On ở Ba Lê năm 1830, Biến Cố Thánh Mẫu Châu Lệ ở La Salette năm 1846 và Biến Cố Thánh Mẫu Vô Nhiễm ở Lộ Đức năm 1858.

Ở Biến Cố Thánh Mẫu nào cũng thế, cho dù có khác nhau về thời điểm, địa điểm, diễn tiến và sứ điệp, Mẹ Maria cũng chỉ đóng vai Đạo Diễn, như ở Tiệc Cưới Cana xưa. Mẹ quả thực đã đóng vai đạo diễn ở Tiệc Cưới Cana, như một môi giới làm trung gian giữa Chúa Giêsu và con người, để làm cho Con Mẹ có thể tỏ mình ra cho con người và con người nhờ đó có thể nhận biết Người thế nào, thì ở các Biến Cố Thánh Mẫu thời đại trong lịch sử loài người cũng thế.

Nếu ở các Biến Cố Thánh Mẫu Mẹ Maria chỉ đóng vai Đạo Diễn như một môi giới làm trung gian giữa

Con Mẹ và loài người, thì hiện ra ở nơi nào, Mẹ chỉ có một sứ điệp duy nhất, một sứ điệp chính yếu làm nên tất cả và chi phối tất cả mọi Sứ Điệp Thánh Mẫu cho từng Biến Cố Thánh Mẫu. Sứ Điệp Thánh Mẫu chính yếu duy nhất Mẹ Maria muốn nhấn gửi nhân loại nhất là Kitô hữu ở các nơi và mọi lúc như ở Cana đó là: *"Hãy làm những gì Người bảo"* (Gioan 2:5).

Vậy thì ở Biến Cố Thánh Mẫu Fatima năm 1917 Mẹ Maria đã đóng vai Đạo Diễn như thế nào để có thể nhờ đó, như ở Tiệc Cưới Cana, tạo cơ hội cho Con Mẹ tỏ mình ra khiến con người có thể nhận biết Người mà được sự sống, được cứu độ trong một ? Và Sứ Điệp Thánh Mẫu *"Hãy làm những gì Người bảo"* (Gioan 2:5) ở Tiệc Cưới Cana được diễn giải ra sao nơi Biến Cố Thánh Mẫu Fatima này?

Căn cứ vào diễn tiến của Biến Cố Thánh Mẫu Fatima năm 1917, có thể nói Mẹ đã đóng vai trò Đạo Diễn cho một giai đoạn lịch sử cần đến "Lòng Thương Xót Chúa hơn". Ở chỗ: Mẹ đã ban bố một **Sứ Điệp Thương Xót**, đã tiết lộ một **Bí Mật Thương Xót** và đã thành lập một **Đạo Binh Thương Xót**. Và Sứ Điệp Thánh Mẫu *"Hãy làm những gì Người bảo"* đó là: 1- **trở về với Lòng Thương Xót Chúa** (cải thiện đời sống), 2- **tin tưởng vào Lòng Thương Xót Chúa** (tôn sùng Mẫu Tâm), và 3- **hiệp thông với Lòng Thương Xót Chúa** (lần hạt Mân Côi).

Phần Rồi Vô Cùng Quan Trọng

Phần Rồi: Cảm Nghiệm Kitô Hữu

Nếu Ôn Cứu Độ Vô Cùng Cao Quý thì Phần Rồi Vô Cùng Quan Trọng. Bởi vì, mất phần rồi hay không được rồi hoặc bị hư mất đời đời, thì, như chính Chúa Kitô đã khẳng định và chúng ta thường hay nhắc nhở với nhau rằng: *"Được lợi lãi cả thế gian mà mất linh hồn nào được ích chi. Lấy gì mà đánh đổi được linh hồn mình"* (xem Mathêu 16:26), trước đó, ở Bài Giảng Trên Núi, Người đã nhận mạnh đến giá trị cứu rồi so với giá trị trần gian và thể chất tạm bợ mau qua như sau: *"Thà mất đi một phần thân thể hơn là còn nguyên vẹn thân xác mà bị ném vào hỏa ngục"* (Mathêu 5:29-30).

Chính vì Phần Rối Vô Cùng Quan Trọng như vậy mà, về phần mình, Thiên Chúa đã dùng hết cách, theo sự khôn ngoan và quyền năng vô cùng của Ngài, để làm sao có thể cứu được từng người. Ngài chẳng những cứu độ họ cũng như chung nhân loại nơi Con của Ngài, còn ban cho những ai được tái sinh bởi Phép Rửa đầy đủ những phương tiện cần thiết vừa để bảo vệ sự sống thần linh nơi họ vừa để phát triển sự sống thần linh trong họ, nhờ đó Con của Ngài đạt đến tầm mức thành toàn nơi họ (xem Epheso 4:13,15) mà tiếp tục hiện thực Ôn Cứu Độ Vô Cùng Quý Báu của Người trên thế gian này đến tận thế, cho Phần Rối Vô Cùng Quan Trọng của cả những ai (luong dân) cần nhận biết Người hay những ai (Kitô hữu) cần phải hoán cải trở về với Người.

Đó là lý do Kitô hữu nào không quan tâm đến Phần Rối Vô Cùng Quan Trọng của mình, bằng một đời sống khô khan nguội lạnh, đi lễ chỉ vì bắt buộc, đi trễ về sớm, cả năm mới xưng tội rước lễ một lần, coi trần gian hơn Thiên Chúa, chỉ quan tâm và lo lắng lợi lộc trần gian, nhiều khi bất chấp thủ đoạn, tâm trí đầy những mưu mô tính toán cạnh tranh và lòng đầy hận thù ghen ghét những ai làm trái ý của mình, phạm đến mình, ăn thua đủ với mình v.v. là những người anh chị em rất đáng thương, kể như chưa ý thức được một chút nào Ôn Cứu Độ Vô

Cùng Quý Báu họ được nhưng không thừa hưởng từ khi lãnh nhận Phép Rửa tái sinh.

Cũng có những người anh chị em Kitô hữu khá hơn, hằng ngày đi thờ đi lễ, đọc kinh sáng tối, ăn chay hằng tuần, xưng tội hằng tháng, tĩnh tâm hằng năm, tham gia đủ mọi hội đoàn v.v., nhưng vẫn cứ dễ dàng xét đoán anh chị em mình, khinh thường những người không sống đạo như mình, phê bình chỉ trích những người anh chị em tội lỗi trong cộng đoàn, giáo xứ hay hội đoàn của mình, thậm chí nói hành nói xấu họ và tẩy chay xa lánh họ như một thứ phong cùi đáng ghê sợ v.v., những anh chị em Kitô hữu này kể như cũng ý thức được tí chút và một cách đại khái Ôn Cứu Độ Vô Cùng Quý Báu về lý thuyết mà thôi.

Thành phần Kitô hữu đạo đức trên đây, khách quan cho thấy, dường như họ chỉ biết đến phần rỗi của mình, ngoài ra không cần biết đến phần rỗi của người khác, dĩ nhiên mỗi khi có tang chế của ai thân thuộc hay quen thuộc, họ vẫn đến để cầu nguyện. Tuy nhiên, lối sống đạo có vẻ bề ngoài của họ cho thấy họ không cảm thấy gì hết khi anh chị em của họ lỗi phạm. Bằng không, họ không thể nào không nhức nhối cái đau của "Chúa là Thiên Chúa chúng ta, vì Người đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi", và vì thế, họ sẽ không thể nào không tìm cách để đền bù tội lỗi của người anh chị em mình, hầu đền tạ

Chúa mà xin Chúa thương lấy linh hồn của người anh chị em này, nhất là khi họ sống một đời sống rất nguy hiểm đến Phần Rỗi Vô Cùng Quan Trọng của họ.

Chưa hết, còn một thành phần Kitô hữu nữa, sống đạo giống như người con cả trong dụ ngôn người cha nhân lành với hai người con đáng thương (xem Luca 15:25-32). Ở chỗ, không muốn đóng vai con cái mà là thân phận tôi tớ. Nghĩa là làm gì cũng tính công với cha mình, không coi mọi sự của cha cũng là của con. Nghĩa là thành phần Kitô hữu đóng vai người con cả này sống đạo đức tốt lành hơn người đày (hơn đứa em hoang đàng của mình), nhưng khi gặp những gì bất hạnh không được như ý của mình thì quay ra than trách Chúa: tôi sống đạo đức tốt lành như vậy mà sao gặp nhiều sự khốn khó xui xẻo quá vậy, hay xin mãi Chúa chẳng cho tôi điều tôi xin v.v. Thành phần Kitô hữu đạo đức này cũng chỉ biết đến phần rỗi của mình một cách vị kỷ mà thôi.

Thật ra không phải là hai thành phần Kitô hữu đạo đức không lưu ý tới Phần Rỗi Vô Cùng Quan Trọng của người khác đâu, bằng không thì họ đã không đến tham dự hậu sự cho người quá cố và xin lễ cho những linh hồn thân thuộc hay thân hữu của họ. Tuy nhiên, nếu so sánh với một số ít tâm hồn được ơn đặc biệt, đến độ tiến tới cấp tu đức

thần hiệp, được Chúa chiếm đoạt thì tâm tưởng và hành động của họ phản ánh sống động Chúa Kitô, nhờ đó họ cảm thấy cái đau của Chúa và với Chúa khi thấy những người anh chị em của mình xúc phạm đến Người, và vì thế họ hiến mình đền tạ Người cho Phần Rỗi Vô Cùng Quan Trọng của từng tội nhân đáng thương. Nhờ và qua thành phần Kitô hữu đích thực môn đệ của mình ấy, Chúa Kitô tiếp tục cuộc khổ nạn và tử giá của Người cho Phần Rỗi Vô Cùng Quan Trọng của các tội nhân.

Phần Rỗi: Hy Hiến Kitô Hữu

Thành phần Kitô hữu môn đệ chứng nhân của Chúa Kitô như vậy, họ thậm chí có thể hy sinh phần rỗi của mình cho Phần Rỗi Vô Cùng Quan Trọng của anh chị em mình, như Người Tôi Tớ Chúa (Is 53:11-12), hay như Thánh Margarita a la Coque (1647-1690), nữ tu Dòng Thăm Viếng ở Pháp, vị đã viết trong Tự Truyện của mình về tình trạng được thông phần khổ đau đến cùng tận với Chúa Kitô, Đấng vẫn muốn ra tay trừng phạt một số linh hồn, nhưng chị thánh đã hy hiến bản thân cho họ như sau:

"Ôi Chúa Cứu Thế của con, con nài xin Chúa hãy giáng cơn giận của Chúa xuống trên con thì hơn, và hãy loại tên con ra khỏi Sách Sự Sống hơn là để cho những linh hồn này..." (số 100).

Hay họ cũng sẵn sàng dâng mình làm hy tế trong việc chịu mọi hậu quả mà tội nhân phải chịu do tội lỗi của họ gây ra để cứu những anh chị em tội nhân đáng thương, như Chị Thánh Faustina:

"Việc hiến dâng này là ở chỗ, bằng lòng hoàn toàn thuận phục ý Chúa, con chấp nhận tất cả mọi đau khổ, sợ hãi và kinh hoàng tràn đầy nơi các tội nhân. Ngược lại, con sẽ hiến cho họ tất cả mọi niềm an ủi linh hồn con nhận được từ việc hiệp thông với Chúa. Tất cả một lời, con xin cống hiến hết mọi sự cho họ: Các Thánh Lễ, những lần Hiệp Lễ, các việc thống hối, những hãm mình khổ chế, các lời nguyện cầu. Con không sợ những giáng phạt, những giáng phạt của đức công minh thần linh, vì con liên kết với Chúa Giêsu" (Nhật Ký 309).

Hoặc ít là luôn tìm dịp hy sinh cầu nguyện cho phần rỗi của các tội nhân, không tiếc một hy sinh nào trong tâm tay của mình, như Chân Phước Giaxinta là một trong ba Thiếu Nhi Fatima thụ khải năm 1917, vị chân phước cùng với anh mình là Chân Phước Phanxicô được Giáo Hội tôn phong hiển thánh ngay trong Năm Thánh Mẫu Fatima 2017, vào chính ngày 13/5/2017, ngày kỷ niệm đúng 100 năm Thánh Mẫu Fatima, khi Đức Thánh Cha Phanxicô tông du Fatima để mừng Biến Cố Fatima này, vị dự Thánh Giaxinta bị ám ảnh bởi thị kiến hỏa ngục ở phần đầu của Bí mật Fatima nên vị nữ

thiếu nhi nhỏ nhất này luôn khao khát hy sinh để cứu các tội nhân khổ nạn cho khỏi lửa hỏa ngục.

Thậm chí em sẵn sàng chết lẻ loi cô độc một mình, như được Đức Mẹ báo trước, cho dù vô cùng đau khổ, để hy sinh cứu các tội nhân. Trong Lễ Phong Chân Phước cho Phanxicô và Giaxinta vào ngày 13/5/2000 ở Linh Địa Thánh Mẫu Fatima, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã nói về Giaxinta ở đoạn 4 như thế này:

"Bé Giaxinta đã cảm được và nghiệm thấy nơi bản thân mình nỗi sâu thương của Đức Mẹ, bằng việc anh hùng hiến mình như một vật hy sinh cho các tội nhân. Một ngày kia, khi em và Phanxicô bị bệnh làm cho các em phải nằm giường, Đức Maria đã đến thăm các em ở nhà, như bé gái thuật lại: 'Đức Mẹ đã tới thăm chúng con và nói rằng chẳng mấy chốc nữa Người sẽ đến mang Phanxicô về trời. Và Người hỏi con có muốn hoán cải các tội nhân hơn nữa không. Con thưa Người là 'có'. Rồi tới lúc Phanxicô ra đi, nhỏ gái nói với anh mình rằng: 'Xin anh cho em gửi lời chào Chúa và Đức Mẹ nhé, và thưa cùng các Ngài rằng em đang chịu đựng mọi sự các Ngài muốn để cầu cho các tội nhân ăn năn cải thiện đời sống'. Giaxinta đã bị kích động sâu xa bởi thị kiến hỏa ngục vào lần Đức Mẹ hiện ra 13/7, đến nỗi không một việc hy sinh hãm mình hay đền tội nào là quá sức đối với em trong việc cứu lấy các tội nhân".

Là Thánh Mẫu Thương Xót, ở Fatima, chính vì Mẹ đã chú trọng tới On Cứu Độ Vô Cùng Cao Quý của "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta" mà Mẹ cũng đã hết sức quan tâm đến Phần Rỗi Vô Cùng Quan Trọng của các tội nhân. Thế nên, vào lần hiện ra thứ tư 19/8/1917, (thay vì 13/8, bởi vào chính ngày đó 3 em Thiếu Nhi Fatima bị chính quyền địa phương đánh lừa mang về trụ sở của mình để điều tra về Bí Mật Fatima các em được tiết lộ vào ngày 13/7/1917 trước đó), Mẹ đã như vừa trách khéo vừa kêu gọi: *"Các con hãy cầu nguyện thực nhiều và hy sinh cho tội nhân; nhiều linh hồn sa hỏa ngục vì không có ai hy sinh cầu cho họ"*.

Ở đây, Đức Mẹ không phủ nhận việc hư mất đời đời là do chính đương sự chứ không phải do chúng ta không chịu hy sinh cầu nguyện cho họ. Tuy nhiên, Mẹ cũng khẳng định và nhấn mạnh rằng chúng ta có nhiệm vụ hy sinh cầu nguyện cho các tội nhân, để việc hy sinh cầu nguyện của chúng ta, một khi được hiệp cùng công nghiệp vô cùng của Chúa Kitô, có thể tác dụng cứu các linh hồn. Nghĩa là Mẹ nhắc nhở chúng ta hãy sống nhiệm vụ đồng công với "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta", Đấng "đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi", nhưng cũng là Đấng cần được đền tạ để bù đắp cho tội nhân nhờ đó tội nhân được cứu độ.

Đó là lý do, ở Fatima, việc hy sinh cứu độ các tội nhân, như Thiếu Nhi Fatima Giaxinta đã thực hiện, còn gắn liền với việc đền tạ "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta nữa", như Thiếu Nhi Fatima Phanxicô đã làm, nhất là từ khi em thấy dung nhan vô cùng sâu bi của Mẹ Maria khi Mẹ trần trối lời cuối cùng ở Fatima 1917: "Đừng xúc phạm đến Chúa là Thiên Chúa của chúng ta nữa, vì Người đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi". Trong bài giảng phong Chân Phước cho Thiếu Nhi Fatima Phanxicô và Giaxinta ngày 13/5/2000 ở tại chính Linh Địa Fatima, ở đoạn 2, Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã nhận định về em như sau:

"Điều gây ấn tượng nhất và đã hoàn toàn chiếm đoạt Chân Phước Phanxicô là việc Thiên Chúa ở trong luồng ánh sáng vô tận đã thấu nhập tận thâm tâm ba em ấy. Thế nhưng, Thiên Chúa chỉ nói với một mình Phanxicô, như em cho biết, là Ngài "buồn biết bao". Có một đêm kia, bố của em nghe thấy em thổn thức thì hỏi em tại sao em khóc; người con của ông liền trả lời rằng: "Con đang nghĩ đến Chúa Giêsu là Đấng rất buồn phiền vì các tội lỗi đã xúc phạm đến Người". Em đã được thúc đẩy bởi một ước vọng duy nhất đó là "an ủi Chúa Giêsu và làm cho Người được vui" – thật lạ lùng về ý nghĩ của các trẻ em.

"Một cuộc biến đổi đã xảy ra trong cuộc đời em, một cuộc đổi thay chúng ta có thể gọi là tận gốc rễ: một cuộc biến đổi hoàn toàn khác thường đối với trẻ nhỏ ở vào lứa tuổi

của em. Em hằng say đắm mình vào cuộc sống thiêng liêng, được biểu lộ bằng việc chuyên tâm sốt sắng cầu nguyện, và đã đạt tới một thứ thần hiệp thực sự với Chúa. Cuộc sống thiêng liêng này thôi thúc em tiến đến việc thanh tẩy tâm linh bằng việc từ bỏ những thích thú riêng tư và ngay cả những trò chơi vô tội của thuở thiếu thời.

"Phanxicô không hề than phiền khi chịu đựng các đau đớn cả thể do bệnh nạn gây ra làm cho em phải chết. Để an ủi Chúa Giêsu, tất cả hầu như là quá ít đối với em, ở chỗ, em đã chết với một nụ cười trên môi. Bé Phanxicô đã có một ước vọng cả thể trong việc đền bồi những xúc phạm của các tội nhân, bằng việc nỗ lực sống tốt lành và hiến dâng các hy sinh và lời cầu nguyện. Đời sống của Giaxinta, đứa em gái của em, nhỏ hơn em gần hai tuổi, cũng được những cảm thức này tác động".

Phải, vào năm 1916, ở lần hiện ra thứ hai vào Mùa Hè, Thiên Thần Hòa Bình đã nhắc nhủ ba em Thiếu Nhi Fatima bấy giờ về cả hai phận sự bất khả thiếu và bất khả phân ly là đền tạ Chúa cho phần rỗi các tội nhân như sau: *"Các em hãy biến mọi sự các em có thể thành những hy sinh dâng lên Chúa như một việc đền tạ tội lỗi Ngài đã bị xúc phạm mà cầu cho tội nhân ơn ăn năn hối cải"*.

Ba Thiếu Nhi Fatima nói chung và riêng Thiếu Nhi Fatima Phanxicô và Giaxinta nói riêng, qua đời sống

thánh thiện ngay từ nhỏ và ngăn ngừa của các em (kể từ khi các em được Đức Mẹ hiện ra cho tới khi các em qua đời), đã đủ cho thấy mẫu sống và linh đạo cứu độ của thành phần Đạo Binh Dân Trận của Đức Mẹ Mân Côi Fatima cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Toàn Thắng, một đạo binh dân trận được Mẹ huấn luyện sống sứ vụ đồng công với Chúa như Mẹ nên họ, trong thị kiến phần ba của Bí Mật Fatima, họ đã được diễm phúc chết dưới chân thập tự giá trên đỉnh của một ngọn núi dốc đứng, và máu của họ đổ ra dưới chân thập tự giá như thể đồng công với Chúa Kitô đã mang lại Phần Rỗi Vô Cùng Quan Trọng cho các tội nhân, hoa trái của Ôn Cứu Độ Vô Cùng Cao Quý, nhờ đó nhiều linh hồn tội nhân khổ nạn được "*cứu khỏi sa hỏa ngục*" mà "*đem lên thiên đàng*" (Lời Nguyễn Mân Côi Fatima 13/7/1917).

Phần Rỗi: Khóc Lóc Nghiến răng

Thật vậy, cứ nghĩ đến hỏa ngục mà kinh hoàng khiếp sợ, cho dù chưa được thị kiến thấy như 3 Thiểu Nhi Fatima ngày 13/7/1917, hay chưa được một thiên thần đưa xuống đó như Chị Thánh Faustina ngày 20/10/1936 (Nhật Ký - 741), để chứng kiến thấy các thứ hình phạt vô cùng khổ nạn ở dưới đó.

Chỉ cần thử tượng tượng ra rằng hỏa ngục là nơi "*khóc lóc và nghiêng rãng*", như trường hợp Phúc Âm (xem Luca 13:28 hay Mathêu 25:30 v.v.) vẫn diễn tả về thành phần bị đòi đòi hư vong: "*khóc lóc*" vì quá đau đớn khổ khổ và "*ngiêng rãng*" vì hận với bản thân mình và hận thù ma quỷ đã cám dỗ mình v.v. Nhưng tình trạng "*khóc lóc và nghiêng rãng*" vô cùng bất hạnh và khổ nạn này sẽ kéo dài đến vô cùng bất tận, không bao giờ còn có cơ hội thay đổi như trên thế gian này nữa, không bao giờ còn được cứu độ nữa, không ai có thể cứu được mình nữa.

Cái đau khổ nhất trong hỏa ngục không phải chỉ có thế, mà nhất là bị hành hạ khủng khiếp bởi chính Lòng Thương Xót Chúa vô biên mà linh hồn hư vong đã không chịu chấp nhận, không để Ngài thương, không tin vào Lòng Thương Xót đã hết cách ban Ôn Cứu Độ Vô Cùng Cao Quý cho họ.

Bởi thế, một khi rơi xuống đó rồi, chịu cực hình muôn đời kiếp kiếp rồi, họ mới thấy trần gian này là thiên đường, nơi họ còn cơ hội để chẳng những ăn năn xám hối và hoán cải, còn là nơi lập công về trời nữa. Ở dưới hỏa ngục, các linh hồn cũng nhận biết "*Thiên Chúa chân thật duy nhất và Đấng Cha sai là Đức Giêsu Kitô*" (Gioan 17:3), một nhận biết là tác động của sự sống thần linh, nhưng bấy giờ tác động nhận biết của họ lại hành khổ họ hơn là thành vinh phúc cho họ như các linh hồn ở trên Thiên Đàng.

Giả sử, một giả sử sẽ không thể nào xảy ra và không bao giờ có thật, nhưng vẫn có thể sử dụng, như trường hợp người phú hộ của Lazarô đã bị hư đi rồi mà vẫn còn muốn sự lành cho anh em của mình trên trần gian (xem Luca 16:27), đó là vào một lúc nào đó, Thiên Chúa là tình yêu vô cùng nhân hậu chợt nổi hứng bất thường, liền sai các thiên thần xuống hỏa ngục tuyên bố với các linh hồn đang "*khóc lóc và nghiêng rãng*" ở đó rằng: này đây nào muốn thoát hỏa ngục thì cứ việc lên trên trần gian, ta sẽ mở cửa cho, nhưng ở trần gian các người sẽ phải chịu khổ gấp trăm lần hơn cả ở hỏa ngục nữa, trong vòng một ngàn năm, thì có lẽ sẽ không còn một ai ở dưới hỏa ngục nữa.

Một giả sử nữa, cũng không bao giờ xảy ra, nhưng cứ đặt ra để thấy rằng thế gian này chẳng những là thiên đường đối với các linh hồn bị hư đi trong hỏa ngục, nếu họ còn được phép và muốn trở về trần gian để lập công chuộc tội, mà còn là luyện ngục đối với các linh hồn đang được hoan hưởng thánh nhan Thiên Chúa vô cùng toàn thiện toàn ái muôn đời đáng tôn thờ, chúc tụng và tôn vinh.

Bởi vì, khi lên Thiên Đàng, dù vị nào cũng đầy ơn phúc, ly nhỏ cũng đầy và cái thùng cũng đầy, Mẹ Maria đầy ơn phúc như đại dương cũng thế, nhưng vẫn thấy Thiên Chúa vô cùng đáng yêu, trong khi khả năng và tầm mức yêu của các thành phần tạo

vật hữu hạn trong cõi trường sinh ấy không thể nào yêu mến và tri ân cảm tạ Lòng Thương Xót vô cùng bất tận của Thiên Chúa cho cân xứng, mà nếu muốn gia tăng thêm mức độ và khả năng yêu mến Ngài hơn nữa thì chỉ có trên thế gian mới có thể thôi.

Thế nên, ai cảm nghiệm được thực sự Ôn Cứu Độ Vô Cùng Cao Quý thì chắc chắn sẽ thấy được Phần Rỗi Vô Cùng Quan Trọng, để rồi họ dám bất chấp mọi sự, hy sinh tất cả và chịu đựng tất cả, dầu sao cũng chỉ tạm thời và chẳng là gì, so với vinh quang thiên đàng hay hình phạt hỏa ngục, hoàn toàn cho phần rỗi của bản thân mình cũng như cho phần rỗi của tha nhân. Cuộc đời Kitô hữu sống đạo như thế thật là ý nghĩa và hết sức giá trị.

Phần Rỗi: Xin Thương Phạt Con

Abba, Cha của con ơi, tự bản chất chỉ là một thụ tạo vô cùng yếu hèn, lại còn thêm cả mầm mống nguyên tội đầy những đam mê nhục dục và tính mê nết xấu trong con, dù con đã được lãnh nhận Phép Rửa, Thêm Sức và Thánh Thể để được *sự sống và là sự sống viên trọn hơn (1)*, thì tận đáy lòng của con, con vẫn cảm thấy con vô cùng bất xứng và bất lực, chẳng làm được gì ngoài phạm tội và chẳng đáng gì ngoài hỏa ngục.

Con biết rằng con có được dựng nên làm người và sống trên trần gian này, hoàn toàn không phải vì con cho bằng vì Cha, bởi trước khi dựng nên con Cha đã biết rằng con chẳng có lợi gì cho Cha là Đấng Tự Hữu, Toàn Hữu và Hằng Hữu, toàn thiện và toàn năng, không thiếu một sự gì và không cần bất cứ một điều chi nữa, mà chỉ vì Cha muốn tỏ Tình Yêu vô cùng nhân hậu của Cha cho con và nơi con.

Cha đã chẳng những tỏ Tình Yêu vô cùng nhân hậu của Cha cho con nơi Ngôi Lời Nhập Thể và Vượt Qua, Đấng là tột đỉnh mạc khải thần linh của Cha trong giòng Lịch Sử Cứu Độ và là tất cả mạc khải thần linh của Cha, đến độ *ai thấy Người là thấy Cha (2)*, mà còn *tuôn đổ tình yêu của Cha vào lòng con nhờ Thánh Thần Cha ban cho con (3)*, để con có thể *kính mến Cha hết mình (4)* và *yêu nhau như được Con Cha yêu (5)*.

Cha tiếp tục tỏ mình ra và thông mình ra nơi con trong suốt cuộc đời trần thế của con, bằng việc quan phòng thần linh vô cùng huyền nhiệm và khôn ngoan của Cha, để làm sao cho con có thể càng sống càng nhận biết Cha hơn, càng đáp ứng hết mọi tác động thần linh của Cha ở mọi nơi, trong mọi lúc và hết mọi sự, nhờ đó con được hiệp thông thần linh với Cha *trong tinh thần và chân lý (6)*, như *Con ở trong Cha và như Cha ở trong Con (7)*.

Nếu Cha không dung tha cho Con một của mình, một phò nộp Người vì tất cả chúng con (8), thì tất cả những gì Cha thực hiện trong cuộc đời của con, dù khổ đau đến đâu đi nữa, dù con có cảm thấy bất hạnh mấy chăng nữa, cũng đều có lợi cho phần rỗi của con (9), nhờ đó con sống ở thế gian mà không thuộc về thế gian (10), và nhờ đó con chỉ còn thuộc về một mình Cha, tuyệt đối tin vào Cha, Đấng biết con hơn con biết con và yêu con hơn con yêu con.

Nếu dự án cứu độ của Cha không phải chỉ cứu độ một mình con đây mà là tất cả loài người (11), mà là từng con chiên lạc (12), như Con Cha đã đến để tìm kiếm và cứu vớt (13), đã thực sự yêu những ai thuộc về Người, Người đã yêu cho đến cùng (14), ở chỗ cho dù Người là Đấng không biết đến tội lỗi đã trở thành tội lỗi (15), để như Chiên Thiên Chúa gánh tội trần gian (16), Người có thể vác con chiên lạc trên vai mang về cùng Cha (17), thì con xin Cha hãy giáng xuống trên con tất cả những cực hình tội nhân đáng phải chịu để họ được cứu rỗi. Như Con Cha, với Con Cha và trong Con Cha, con sẵn sàng bị hiểu lầm, xỉ nhục, hành hạ, chúc dữ, chết đi!

Nếu được lợi lãi cả thế gian mà mất linh hồn nào được ích gì (18), nếu thà mất một phần thể mà được vào Nước Trời còn hơn nguyên cả thân xác bị ném vào hỏa ngục (19), và nếu khốn cho thành phần giầu có, no đầy, tươi cười và được ca tụng trên thế gian

này (20) v.v. thì xin Cha hãy gìn giữ con từng giây từng phút, *chớ để con sa chước cám dỗ* (21), phạm tội mất lòng Cha, dù nhỏ mọn đến đâu chẳng nữa, nhất là bởi cố ý, một **xin thương phạt con** ngay tức khắc:

1. Cho *đôi mắt con bị mù đi* khi con thích nhìn xem những hình ảnh dâm ô nhục dục hay nhìn anh chị em con một cách khinh bỉ v.v.;
2. Cho *đôi tai con bị điếc đi* khi con thích nghe nói những chuyện bậy bạ hay nghe nói hành nói xấu anh chị em con mà không bênh vực họ v.v.;
3. Cho *miệng lưỡi con bị câm đi* khi con nói những lời mỉa mai châm biếm anh chị em con, nói hành nói xấu anh chị em con, chửi rủa anh chị em con v.v.;
4. Cho *tay chân con bị què cụt* khi con đi tìm khoái lạc lăng loàn, trộm cắp, đánh đấm, viết lách bậy bạ tuyên truyền chống phá ai con ghen tức v.v.
5. Cho *của cải sản vật con có bị mất đi* hay bị hủy hoại đi khi con tỏ ra dửng dưng lạnh lùng với những người anh chị em hèn mọn về thể lý của con v.v.

6. Cho *hình hài nhan sắc con hóa ra xấu xí dị ngợm* khi con biến nó thành dịp tội cho người khác, thành thần tượng nhục dục, thành *hang động trộm cướp* (22) v.v.

7. Cho *tâm trí con trở thành ngu si dốt nát* khi con tỏ ra khinh thường anh chị em kém kiến thức hơn con, hay dùng kiến thức để chống phá khi con bất mãn v.v.

8. Cho *tài năng con trở nên vụng về kém cỏi* khi con tỏ ra kiêu hãnh, chẳng những không biết phục vụ anh chị em con mà còn tranh giành đối chọi với họ v.v.

9. Cho *danh tiếng của con trở thành nhục nhã đê hèn* khi con lên mặt khoe khoang tự cao tự đại tự đắc hay luôn tỏ lòng ghen hận cạnh tranh với đời v.v.

10. Cho *thân phận con trở thành tội nhân đáng phỉ nhổ nhất* khi con tự cho mình là công chính thánh thiện đến khinh bỉ anh chị em đáng thương về luân lý của con v.v.

11. Cho *tinh thân của con trở thành khù khờ hoang dại* khi con chỉ biết nhớ lỗi và chấp tội của người khác, không chịu tự động tha thứ cho họ dù họ không xin lỗi con v.v.

12. Cho *thân xác con trở thành liệt bại không còn nhúc nhích gì được nữa* khi con không dẫn thân phục vụ anh chị em con theo khả năng và hoàn cảnh có thể của con v.v.

Nếu con đã cương quyết **xin thương phạt con** như thế mà Cha vẫn không nổi thắng tay với đưa con đầu sao cũng càng đáng thương *không biết việc mình làm này* (23), vì đối với Cha không bao giờ có vấn đề phạt mà là thương, có ‘phạt’ cũng chỉ vì thương muốn cứu độ con, thì mỗi khi con vấp ngã lỗ lăm, xin Cha hãy thương ban cho con *một tấm lòng tan nát khiêm cung* (24), nhờ đó con có thể nhận biết mình cùng nhận biết Cha hơn, mà tuyệt đối tin vào Lòng Thương Xót Chúa của Cha, *Đấng không thể chối bỏ chính mình cho dù con có bất trung* (25), *Đấng đón con người vào cảnh bất trung để tỏ lòng xót thương họ* (26), *Đấng muốn chọn những ai thấp hèn để làm bề mặt thế gian và khiến không ai có thể vênh vang trước nhan Ngài* (27).

Xin Mẹ Maria *đây ân phúc* (28), *mỗi ngon tuyệt hảo nhất của Lòng Thương Xót Chúa và cho Lòng Thương Xót Chúa, đồng hành với cuộc hành trình đức tin của con bằng tinh thần Fiat - tôi tớ xin vâng của Mẹ* (29), để như Mẹ và nhờ Mẹ, cuộc đời của con được trở thành *Ca Vịnh ngợi khen cảm tạ Lòng Thương Xót Chúa: Magnificat* (30) - Amen!

Lễ Mẹ Lộ Đức 11/2/2014,
Ngày Thế Giới Bệnh Nhân
Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh,
Hiệp Sĩ Trái Tim Mẹ - Tông Đồ Chúa Tình Thương

Những chữ in nghiêng trong lời nguyện trên đây được trích nguyên văn hay theo ý từ những đoạn và câu Thánh Kinh thứ tự sau đây: 1- Gioan 10:10; 2- Gioan 14:9; 3- Roma 5:5; 4- Mathêu 22:37; 5- Gioan 13:34,15:12; 6- Gioan 4:24; 7- Gioan 17:21; 8- Roma 8:32; 9- Roma 8:28; 10- Gioan 17:11,14; 11- 1Timotheu 2:4; 12- Luca 15:4; 13- Luca 19:10; 14- Gioan 13:1; 15- 2Corinto 5:21; 16- Gioan 1:29; 17- Luca 15:5;; 18- Mathêu 16:26; 19- Mathêu 5:30; 20- Luca 6:24-26; 21- Matheu 6:13; 22- Matheu 21:13; 23- Luca 23:34; 24- Thánh Vịnh 51:19; 25- 2Tim 2:13; 26- Roma 11:32; 27- 1Corinto 1:27-29; 28- Luca 1:28; 29- Luca 1:38; 30- Luca 1:46-48

Tổng Kết

THỜI ĐIỂM MARIA là THỜI ĐIỂM THÁNH MẪU HIỂN LINH *giữa* LỊCH SỬ LOÀI NGƯỜI NGUY VONG

Thời Điểm Maria:

Thời Điểm Lịch Sử Loài Người Nguy Vong

Nhìn vào lịch sử Giáo Hội, trong vòng 18 thế kỷ đầu, không hề có một Biến Cố Thánh Mẫu nào như Biến Cố Thánh Mẫu ở Lộ Đức vào giữa thế kỷ 19 hay Biến Cố Thánh Mẫu ở Fatima vào đầu thế kỷ 20. Dù có hiện ra ở Quốc-Đa-Lúp (Guadalupe) nước Mễ Tây Cơ thuộc Trung Mỹ Châu vào cuối thế kỷ 16 đi nữa, Mẹ Maria cũng không thực sự hay chưa chính thức nhúng tay vào lịch sử loài người như từ đầu thế kỷ 19 trở đi.

Thật vậy, lịch sử thế giới cho thấy, loài người bắt đầu quẹo sang một hướng đi mới vào thời điểm cuối thế kỷ 18 và đầu thế kỷ 19, Thời Minh Trí (Age of Reason hay Enlightenment), hay Thời Âu Châu Cách Mạng cũng thế, với cuộc Cách Mạng Kinh Tế từ Anh Quốc, nhất là với cuộc Cách Mạng Chính Trị Pháp vào năm 1789 cuối thế kỷ 18.

Những biến động lịch sử hầu như bật gốc loài người này đã đưa Âu Châu nói riêng, (rồi từ Âu Châu lan khắp thế giới sau này nói chung): trước hết, về mặt tích cực, nhân loại bắt đầu tiến sang một giai đoạn lịch sử đột biến chưa từng có, ở chỗ càng ngày càng văn hóa hơn bao giờ hết, cả về phương diện văn minh khoa học và kỹ thuật, lẫn về phương diện sinh hoạt kinh tế và chính trị, nhất là về phương diện ý thức nhân bản và nhân quyền.

Thế nhưng, chính vì ở vào thời điểm lý trí đầy minh tri khôn sáng này mà loài người như thể bùng tỉnh về chính bản thân mình, một bùng tỉnh ý thức chẳng những về phương diện văn minh nơi khả năng phong phú của mình qua những khám phá (khoa học) lẫn sáng tạo (kỹ thuật), mà còn về phương diện văn hóa liên quan đến nhân vị (phẩm giá làm người), nhân phẩm (quyền làm người) cũng như đến nhân sinh: về sinh hoạt chính trị bắt đầu chuyển sang thể chế dân chủ cộng hòa, loại bỏ chế độ quân chủ chuyên chế, và về sinh hoạt kinh tế bắt đầu tiến đến một nền kỹ nghệ sản xuất máy

móc đủ mọi hàng hóa cần đến hăng xường và nhân công v.v.

Tiếp thay, chính trong thời điểm con người như bưng tỉnh và chuyển tiếp này mà, về mặt tiêu cực, lịch sử loài người cũng bắt đầu bị biến động và chao đảo bởi những cuộc khủng hoảng về cả đời lẫn đạo. Đời thì đánh nhau tranh giành quyền lực tại chính địa lục Âu Châu, gây ra các Cuộc Chiến chung khắp Âu Châu, điển hình nhất là cuộc chiến Napoléon 1804-1815 rồi Francô-Prussia 7/1870-5/1871, cũng như các cuộc chiến riêng giữa chủ nhân ông với công nhân của mình (tại các nước Anh, Pháp, Đức), khi thành phần chủ nhân ông tỏ ra hà hiếp và bóc lột công nhân của mình quá cỡ (phát sinh chủ nghĩa cộng sản từ Đức); rồi hiện tượng tranh giành thị trường tiêu thụ bằng chế độ đô hộ thuộc địa (colonialism) từ Âu Châu lan tràn khắp các đại lục khác, như đã từng xảy ra tại Phi Châu và Á Châu.

Về đạo thì không thể nào tránh được trào lưu lý trí của con người văn minh tân tiến đầy quyền làm người muốn xét lại tất cả nền tảng đức tin, bằng chủ nghĩa duy lý (rationalism) và duy vật (materialism), đến nỗi Giáo Hội Công Giáo đã phải triệu tập Công Đồng Chung Vaticanô I (1869-1870) để tái xác quyết bản chất đức tin tông truyền và tuyên bố tín điều Giáo Hoàng vô ngộ liên quan đến quyền tối thượng

của Vị Đại Diện Chúa Kitô trên trần gian, Thừa Kế Thánh Phêrô, vị đã được chính Chúa Kitô trao cho chìa khóa Nước Trời (xem Mathêu 16:19).

Đúng thế, lịch sử loài người có thể nói ghi nhận 2 cuộc cách mạng cả thể nhất và quan trọng nhất, cả hai không phải về chính trị hay kinh tế, mà về một ý thức hệ duy nhất, một ý thức hệ cốt yếu có thể chi phối tất cả mọi tâm tưởng, chọn lựa và tác hành của loài người.... thậm chí cho tới ngày nay và cho tới sau này. Ý hệ đó là gì, nếu không phải là ý hệ con người là đệ nhất, bất chấp mọi sự, kể cả Thiên Chúa Hóa Công, một ý hệ đã xuất phát ngay từ ban đầu ở trong Vườn Địa Đàng, và là một ý hệ đã gây ra nguyên tội.

Lịch sử đã cho thấy ý hệ đệ nhất loài người này sau nguyên tội vẫn ám ảnh con người và chi phối mọi suy tưởng của con người, đến độ, từ Plato và Aristote (trước công nguyên hơn 3 thế kỷ), họ cho rằng trái đất là chính, còn tất cả mọi sự trong vũ trụ này, bao gồm cả mặt trời, cũng phải quay chung quanh trái đất (geocentrism).

Cho dù giả thuyết trái đất là cái rốn của vũ trụ này đã được các khoa học gia Nicholas Corpernicus ở nước Phổ (Prussia) vào thế kỷ 16 và Galileo Galilei ở Ý vào thế kỷ 17 đã chứng minh là sai lầm, thế mà cũng ngay trong thế kỷ 17, qua triết gia Descartes ở Pháp, ý hệ đệ nhất loài người đã lấy

lại ngay được vị thế của mình, lần này còn oai hùng và mãnh liệt hơn bao giờ hết, bởi lần này nó liên quan trực tiếp đến chính ý thức của con người, ở chỗ, con người khám phá ra rằng, qua câu nói bất hủ của triết gia Descartes được coi là cha đẻ của triết lý tân thời, là "cogito ergo sum" (tiếng Latinh) - "je pence, donc je suis" (tiếng Pháp) - "I think, therefore I am" (tiếng Anh) nghĩa là "tôi nghĩ nên tôi có (hay) tôi là".

Phải nói rằng câu triết lý này đã đảo lộn khoa thần học kinh điển được Thánh Tiến Sĩ Thiên Thần Thomas Aquinas ở Ý vào thế kỷ 13 chủ trương, vị chủ trương phải hiện hữu (being) trước đã rồi mới có thể suy nghĩ (think). Đàng này, "tôi suy nghĩ nên tôi tôi có / tôi là", có nghĩa rằng bất cứ những gì tôi nghĩ đều phải có như tôi nghĩ (dù điều tôi nghĩ có thể sai, chẳng hạn tôi nghĩ không có Thiên Chúa thì Thiên Chúa phải vô hữu), hay bất cứ những gì tôi nghĩ về tôi (hay về bất cứ điều gì khác) thì tôi hay điều tôi nghĩ ấy đều phải là như vậy, không thể nào sai lầm hay khác đi được. Thật là một chủ trương vô cùng nguy hiểm, một chủ trương quả là "thượng thiên hạ địa duy ngã độc tôn", một chủ trương "biết lành biết dữ" (Khởi Nguyên 2:9;3:6), ở chỗ tự mình quyết định mọi sự lành dữ theo ý mình như một vị Thiên Chúa Tối Cao.

Ý hệ chủ trương loài người là đệ nhất này, nhất là từ Thời Minh Tri (Enlightment), với chủ trương "tôi nghĩ nên tôi có (hay) tôi là" vô cùng nguy hiểm và sai lầm của Descartes ấy, quả thực đã chi phối lịch sử loài người sau đó và cho tới tận ngày nay, như lịch sử chứng thực cho thấy đã xảy ra đây những biến động và khủng hoảng đến tận gốc rễ văn hóa và đạo lý của loài người, liên tục gây ra bởi chủ trương duy nhân bản tương đối hóa tất cả mọi sự này, một chủ trương vô thần và tôn thờ ngẫu tượng thần linh là chính con người...

Chủ trương tôn thờ ngẫu tượng thần linh là con người duy nhân bản này được chộp bắt và đẩy mạnh bởi Tam Điểm (xuất phát từ Anh quốc vào năm 1717 đầu thế kỷ 18), là một Hội Kín Thợ Xây Trật Tự Thế Giới Mới, một trật tự thế giới mới thay thế trật tự thế giới cũ của thế giới Kitô giáo Tây phương, một trật tự thế giới mới được xây trên nền tảng những gì là tự nhiên theo bản tính bằng hoại của loài người vương mắc nguyên tội, hoàn toàn chối bỏ và phá đổ tất cả những gì là siêu nhiên, những gì là thần linh, những gì là ân sủng, bằng các thứ luật pháp phi nhân bản và phản luân lý, được ngành lập pháp các quốc gia tân tiến Tây phương chuẩn nhận, như quyền ly dị đơn phương, quyền phá thai, quyền thụ thai nhân tạo, quyền đồng tính hôn nhân v.v., những dấu chỉ thời đại cho thấy Tam Điểm đang dọn đường cho

Satan hiển trị Trật Tự Thế Giới Mới vô thần duy vật ấy, một trật tự vô thần duy vật đã được các chế độ cộng sản vốn được gọi là tiền hô của qui vương thực hiện từ ngay sau Biến Cố Thánh Mẫu Fatima 1917.

Tuy nhiên, cái trật tự thế giới mới này, do Tam Điểm chủ trương và cộng sản thực hiện từ đầu thế kỷ 18 và thế kỷ 20, nơi thế giới Tây phương Kitô giáo, như lịch sử hiện đại cho thấy, từ ngay đầu thế kỷ 21, đã và đang bị phá hủy, không phải vì chính thế giới Tây phương Kitô giáo càng ngày càng bị vô thần hóa đang bị phá sản văn hóa và đức tin đến kinh hoàng khủng khiếp, mà còn vì một thế lực bên ngoài tấn công nữa, đó là lực lượng Hồi giáo quá khích, được tiêu biểu nơi hình ảnh đám lính xuất hiện trong thị kiến của phần ba Bí Mật Fatima, như tổ chức Al Queda, nhất là Nhà Nước Hồi Giáo ISIS, xuất hiện ở Iraq vào năm 2014, khủng bố tấn công vào tận cung lòng Châu Âu ở các quốc gia như Anh, Pháp, Đức v.v. trong thời khoảng năm 2015-2016, những cuộc khủng bố tấn công nhân danh Thiên Chúa, vì họ muốn chính Đấng đã công thẳng ra tay trừng phạt dân Do Thái trong Cựu Ước ngày xưa mỗi khi dân này phản bội Ngài bằng tội ngoại tình với ngẫu tượng của họ, cũng ra tay, qua họ, để trừng phạt dân Tân Ước Kitô giáo nhất là Tây phương vô thần như vậy.

Thời Điểm Maria:

Thời Điểm Thánh Mẫu Hiện Linh

Chính vào thời điểm loài người bắt đầu biến loạn này, ở một lục địa hầu như toàn tòng Kitô Giáo ấy, Mẹ Maria đã xuất hiện và thực sự nhúng ta vào lịch sử thế giới nói chung và Giáo Hội nói riêng, với những cuộc hiện ra chính yếu vào các năm 1830, 1846, 1858 và 1917. Ba lần đầu (trong bốn lần được kể đến ở đây), Mẹ Maria đã hiện ra ở Pháp, một nước có thể nói, về đạo là Trưởng Nữ của Giáo Hội ở Âu Châu, và về đời, lại là nước (cùng với Anh Quốc) văn minh nhất thế giới thời bấy giờ, như Mỹ và Nga thời Chiến Tranh Lạnh sau Thế Chiến II.

Lần thứ nhất, Mẹ Maria đã hiện ra tại chính thủ đô Balê năm 1830, thời điểm ngay trước cuộc nhân dân cách mạng tháng 7 năm đó, (cũng là thời điểm xảy ra cách mạng ở Bỉ, Ý và Rhineland), với chị Catarina Labuarê, một tập sinh của dòng Thánh Vincentê Phaolô, để nói về tình hình nước Pháp và kêu gọi cầu nguyện.

Lần thứ hai Mẹ Maria đã hiện ra ở La Salette năm 1846, thời điểm trước khi bản hiến chương cộng sản Communist Manifesto ra đời năm 1848, kèm theo một loạt cách mạng như ở Đức, Áo và Ý, nhất là cuộc cách mạng bùng nổ ở Pháp 2/1848, để báo cho biết tình hình khủng hoảng xã hội nhất là đức tin của chung Giáo Hội, qua Bí Mật La Salette Mẹ ban

cho hai thiếu niên một nam một nữ là Melanie (nữ, 13 tuổi) và Maximin (nam, 11 tuổi).

Lần thứ ba, Mẹ Maria đã hiện ra ở Lộ-Đức với Bernadette, một thiếu nữ 14 tuổi, năm 1858, thời điểm sau khi Giáo Hội tuyên bố tin điều Mẹ Maria được Đặc Ân đầu thai Vô Nhiễm Nguyên Tội ngày 8-12-1854, và trước khi chủ thuyết cộng sản bắt đầu được hiện hình nơi Hiệp Hội Lao Nhân Quốc Tế do Karl Marx thành lập năm 1864, để kêu gọi thống hối và cầuu cho tội nhân, nhất là để xưng mình “Mẹ là Đấng đầu thai Vô Nhiễm Nguyên Tội”.

Lần thứ bốn, Mẹ Maria đã hiện ra tại Fatima, nước Bồ Đào Nha, năm 1917, ngay giữa thời điểm cách mạng Nga (4-11/1917) do Lênin khởi xướng cùng với đảng Bônsevích để khai mào cho chế độ cộng sản trên thế giới.

Lần này Mẹ hiện ra với ba Thiếu Nhi Fatima là Giaxinta (7 tuổi), Phanxicô (9 tuổi) và Lucia (10 tuổi), để tiết lộ Bí Mật Fatima (vào lần hiện ra thứ ba, 13/7/1917), mà kết phần thứ hai của bí mật này, Mẹ đã báo cho các em (và qua các em cho loài người) biết trước là: “Cuối cùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ sẽ thắng. Đức Thánh Cha sẽ hiến dâng Nước Nga cho Mẹ, Nước Nga sẽ trở lại và thế giới sẽ được ban cho một thời gian hòa bình”.

Và việc Nước Nga thực sự từ bỏ chế độ và chủ nghĩa cộng sản ngày 25-12-1991, theo sau Biến Cố Đông Âu đột biến vào cuối năm 1989, đã xảy ra hết sức lạ lùng, hoàn toàn không thể nào ngờ được đối với các cường quốc, các kinh tế gia lỗi lạc nhất, các chính trị gia khôn ngoan nhất, ở chỗ, cả một khối cộng sản đầu não thế giới tự động giải thể chứ không phải bị khối tư bản chế ngự, một cuộc cuộc giải thể bắt đầu từ sau biến cố Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II hiệp với hàng giám mục trên thế giới hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria ngày 25/3/1984.

Chính Gorbachev, lãnh tụ cuối cùng của khối Cộng Sản Liên Bang Sô Viết và Walesa, vị lãnh đạo Công Đoàn Liên Đới Balan thời cộng sản cũng là tổng thống đầu tiên của Balan hậu cộng sản, qua các báo chí lớn trên thế giới, đều công nhận vai trò chủ chốt thiết yếu của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II trong Biến Cố Châu Âu phi cộng sản này. Về phần mình, Đức Thánh Cha lại qui biến cố này về Mẹ Fatima, như ngài đã xác nhận điều này trong cuốn *Vượt Qua Ngưỡng Cửa Hy Vọng* của mình, khi trả lời về vấn đề Thiên Chúa có nhúng tay vào việc sụp đổ của cộng sản hay không?

Nếu ba lần hiện ra tại Pháp, Mẹ Maria đã báo cho con cái mình biết về tình hình chính trị liên quan đến đức tin, nhất là việc Mẹ ở Fatima tiên báo việc Nước Nga trở lại qua trung gian Giáo Hội, (theo

điều kiện Thiên Chúa muốn Giáo Hội làm, qua việc Đức Thánh Cha phải hiệp cùng với hàng giáo phẩm thế giới, như Mẹ cho chị Lucia biết ngày 13/6/1929), đã hoàn toàn xảy ra đúng như lịch sử chứng thực, thì đủ hùng hồn cho thấy Thời Điểm Maria là Thời Điểm Thánh Mẫu Hiện Linh giữa Lịch Sử Loài Người Ngay Vong.

Theo dự án cứu độ ở Fatima, được Mẹ Maria tiết lộ ở đầu phần hai của Bí Mật Fatima, thì Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ, một trái tim biểu hiệu cho đức tin tuân phục của Mẹ đối với Thiên Chúa là Đấng Toàn Năng đã thương đến phận thấp hèn của Mẹ và hằng ở cùng Mẹ từ lúc hoài thai cũng như trong suốt tình trạng Đầy Ôn Phúc suốt cuộc đời trần gian của Mẹ, một Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội, như ở cuối phần hai Bí Mật Fatima khẳng định, "cuối cùng sẽ thắng", ở chỗ "nhiều linh hồn được cứu rỗi" và "thế giới được hòa bình".

Đúng thế, đáng lẽ thế giới vô thần duy vật này đã bị tiêu diệt từ đầu thế kỷ 20, khi lưỡi gươm lửa của vị thiên thần trong thị kiến phần ba của Bí Mật Fatima năm 1917 cho thấy, thế nhưng nó đã được Mẹ Maria ra mặt can thiệp và đền bù cho tội lỗi đáng chết của nó bằng máu chứng tử đạo của một Đạo Binh Dân Trận được Mẹ huấn luyện, nhờ đó, Vương Quốc của Thiên Chúa, qua vị giáo hoàng "totus tuus" của Mẹ, đã bao trùm vương quốc của thành phần vô thần (là

thế giới cộng sản) từ cuối thập niên 1980 và đầu thập niên 1990; đang bao trùm vương quốc của thành phần tôn thờ ngẫu tượng (là một thế giới Tây phương Kitô giáo tư bản duy vật), ở chỗ nó dường như sắp bị tan rã nơi Khối Hiệp Nhất Âu Châu bao gồm 27 quốc gia, vì nó đã hoàn toàn trắng trợn phủ nhận nguồn gốc căn tính Kitô giáo của mình trong Bản Hiến Pháp của nó; và sau cùng sẽ bao trùm cả vương quốc của thành phần khủng bố (là những tín đồ Hồi giáo quá khích cực đoan)...

Tất cả diễn biến lịch sử này có lẽ đã, đang và sẽ xảy ra ứng nghiệm như những gì Thánh Long Mộng Phổ (Louis Montfort) tiên báo trong tác phẩm Thành Thực Sùng Kính Mẹ Maria (xem số 59) từ đầu thế kỷ 18, một tác phẩm ngài đã tiên báo (xem số 114) sẽ bị giấu mất và ai thực hành những gì ngài chỉ vẽ trong đó sẽ bị bách hại, điển hình là chính bản thân vị giáo hoàng “totus tuus” Gioan Phaolô II ngày 13/5/1981. Ngoài ra, vị thánh tác giả ngôn sứ thời đại này còn tiên đoán không sai (xem số 49) về chung Thời Điểm Maria và riêng sự thật liên quan đến vai trò Thánh Mẫu Hiển Linh của Mẹ ngay giữa thời điểm lịch sử thế giới nguy vong như sau:

“Vào lần đến thứ hai của Chúa Giêsu Kitô, Mẹ Maria được Chúa Thánh Thần làm cho nhận biết và tỏ hiện, để qua Mẹ, Chúa Giêsu Kitô được nhận biết, mến yêu và phụng sự”.

Phụ Bản

Nhờ Mẹ Maria đến cùng Chúa Giêsu Per Mariam ad Jesum

*soạn dọn để chia sẻ với Nhóm TĐCTT
ngày khai mạc Năm Thánh Mẫu Fatima 2017
11/12/2016*

Linh Đạo Thánh Mẫu Per Mariam ad Jesum - Thời Điểm Maria

Nhờ Mẹ Maria đến cùng Chúa Giêsu không phải chỉ là một Linh Đạo Thánh Mẫu được một trong số ít các vị thánh về Thánh Mẫu nổi bật nhất chủ trương và loan truyền là Thánh Long Mộng Phổ (Louis de Montfort) từ đầu thế kỷ 18, trong tác phẩm thời danh của ngài là cuốn Khảo Luận về Lòng Thành Thực Sùng Kính Mẹ Maria, một tác phẩm không ngờ đã mãnh liệt ảnh hưởng đến một đại giáo hoàng thời danh ở vào cuối thế kỷ 20 sang đầu thế kỷ 21 là Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, với khẩu hiệu giáo phẩm của ngài là "totus tuus" được lấy từ khoản 233 của tác phẩm ấy.

Như thế, Linh Đạo Thánh Mẫu Per Mariam ad Jesum chẳng những là một lý thuyết được phác họa trong sách vở ở tác phẩm Thành Thực Sùng Kính Mẹ Maria của Thánh Long Mộng Phổ, mà còn được hiện thực nơi đời sống và sứ vụ của một vị đại diện Chúa Kitô trên trần gian này là Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, và vì thế đã cho thấy Linh Đạo Thánh Mẫu Nhờ Mẹ Maria đến cùng Chúa Giêsu này quả thực là một linh đạo Kitô giáo hợp thời hơn bao giờ hết cho ơn gọi nên thánh của chung Kitô hữu, và cần thiết hơn lúc nào hết cho sứ vụ chấn dặt của vị chủ chiên.

Thế nhưng, vấn đề trước hết và trên hết được đặt ra ở đây, vấn đề nòng cốt nhất và quan trọng nhất cần được nắm bắt và thấu triệt ngay đó là tại sao lại cần phải Nhờ Mẹ Maria mới có thể đến cùng Chúa Giêsu được, bằng không, không thể nào nên thánh theo ơn gọi phổ quát của Kitô hữu và không thể nào chu toàn sứ vụ chăn chiên của các vị trong hàng giáo phẩm hay sao? Câu trả lời là vẫn có thể nhưng khó khăn và nguy hiểm hơn, nhất là vào lúc này đây.

Thật vậy, theo giòng lịch sử của Giáo Hội, nếu thời nào có thánh của thời đó, thời nào có dòng tu của thời đó, và thời nào có giáo hoàng của thời đó, thì thời nào cũng có linh đạo của thời đó. Sở dĩ Linh Đạo Thánh Mẫu Nhờ Mẹ Maria đến cùng Chúa Giêsu bắt đầu được xuất hiện và rao giảng chính yếu từ tác phẩm Thành Thực Sùng Kính Mẹ Maria vào đầu thế kỷ 18 bởi Thánh Long Mộng Phổ là vì đã đến Thời Điểm Maria, như Thánh Long Mộng Phổ xác tín:

"Việc cứu độ thế giới được bắt đầu nhờ Mẹ Maria thế nào, thì cũng nhờ Mẹ nó được hoàn thành như vậy... Vào lần đến thứ hai của Chúa Giêsu Kitô, Mẹ Maria cần phải được nhận biết và cần phải được Thánh Thần công khai tỏ ra cho biết, để nhờ Mẹ Chúa Giêsu được nhận biết, yêu mến và phụng sự" (Khoản 49).

"Bởi thế Thiên Chúa muốn tỏ Mẹ Maria ra, một kiệt tác của Ngài, và làm cho Mẹ được nhận biết hơn vào những thời buổi sau này... Như Mẹ là đường nhờ đó Chúa Giêsu đã đến với chúng ta lần thứ nhất thế nào, Mẹ cũng lại là đường nhờ đó Người sẽ đến với chúng ta lần thứ hai như vậy, dù không cùng một kiểu cách...." (Khoản 50).

"Vào những thời buổi sau này, Mẹ Maria cần phải chiếu sáng hơn bao giờ hết về tình thương, quyền phép và ân sủng; về tình thương, để mang về và ưu ái đón nhận thành phần tội nhân và hoang đàng đáng thương cần phải hoán cải và trở về với Giáo Hội Công Giáo; về quyền phép, để chống lại thành phần thù địch với Thiên Chúa, thành phần muốn nổi dậy một cách đáng sợ để dụ dỗ và thắng đoạt, bằng những hứa hẹn và đe dọa, tất cả những ai chống lại họ; sau hết, Mẹ cần phải sáng tỏ về ân sủng để phấn khởi và hỗ trợ thành phần quân quốc tinh nhuệ và tột tể trung thành của Chúa Giêsu Kitô đang vì Người mà chiến đấu" (Khoản 50).

"Cuối cùng, Mẹ Maria cần phải trở thành một đạo binh dàn trận kinh hoàng đối với ma quỷ và thành phần theo hấn, nhất là vào những thời buổi sau này. Đối với Satan, vì biết rằng mình không còn bao nhiêu thời gian – hiện nay còn ít hơn bao giờ hết – để hủy hoại các linh hồn, đã gia tăng các nỗ lực của hấn và những cuộc công kích của hấn hằng ngày. Hấn sẽ không ngần ngại khuấy động lên những cuộc bách hại tàn ác và đặt các thứ cạm bẫy xảo

quyết đôi với thành phần tôi tớ trung thành và con cái của Mẹ Maria, thành phần hẳn thấy khó chế ngự hơn những kẻ khác" (Khoản 50).

"Thiên Chúa, vào những thời buổi ấy, muốn Người Mẹ Thánh của Ngài được nhận biết, mến yêu và tôn kính hơn bao giờ hết" (Khoản 55).

Những gì được Thánh Long Mộng Phổ viết trong tác phẩm Thành Thực Sùng Kính Mẹ Maria của ngài từ đầu thế kỷ 18 về Thời Điểm Maria như thế dường như đã trở thành một viễn tượng được Trời Cao tiên báo và vì thế không thể nào không trở thành hiện thực, đúng như lịch sử đã tỏ tường chứng nhận, ít là ở hai biến cố hay hai sự kiện lịch sử hiển nhiên sau đây:

Trước hết là sự kiện Giáo Hội tự động tôn vinh Mẹ Maria. Đúng thế, trong 4 Tín Điều Thánh Mẫu là Tín Điều Mẹ Thiên Chúa, Tín Điều Mẹ Trinh Nguyên Trọn Đời, Tín Điều Mẹ Vô Nhiễm và Tín Điều Mẹ Mông Triệu, chưa kể Tước Hiệu Mẹ Giáo Hội, chúng ta thấy hai tín điều đầu tiên là Tín Điều Mẹ Thiên Chúa (năm 431 bởi Công Đồng Chung Epheso) và Tín Điều Mẹ Đồng Trinh (năm 649 bởi Công Đồng Laterano I) chỉ được Giáo Hội tuyên tín khi xảy ra bè rối vào thời ấy, đang tuyên truyền lạc thuyết liên quan trực tiếp đến Chúa Kitô và gián tiếp liên quan đến Mẹ của Người, cần Giáo

Hội phản bác để bệnh vực đức tin chân chính tông truyền của Giáo Hội.

Tuy nhiên, hai tín điều sau đó, Tín Điều Mẹ Vô Nhiễm và tín điều Mẹ Mông Triệu, cùng tước hiệu Mẹ Giáo Hội, hoàn toàn không bị chi phối bởi bất cứ một bè rối nào, cần đến thẩm quyền của cả một Công Đồng, mà chỉ vì Giáo Hội tự động muốn tôn vinh Mẹ Maria mà thôi, bởi thẩm quyền vô ngộ của một vị giáo hoàng thời đại nào đó. Đó là lý do Tín Điều Mẹ Vô Nhiễm đã được Thánh Giáo Hoàng Piô IX tuyên tín ngày 8/12/1854. Tín Điều Mẹ Mông Triệu được Đức Thánh Cha Piô XII tuyên tín ngày 1/11/1950. Sau hết, tước hiệu Mẹ Giáo Hội được Chân Phước Giáo Hoàng Phaolô VI tuyên bố ngay giữa Công Đồng Chung Vaticanô II ngày 21/11/1964, một tước hiệu cho dù không mang tính chất là một tín điều nhưng chất chứa cả một nền tảng mạc khải thần linh và khoa thần học, không thể sai lầm khi được một vị giáo hoàng long trọng tuyên bố giữa cả một công đồng chung như thế.

Sau nữa là sự kiện được chính Trời Cao thực hiện trong Thời Điểm Maria, đó là các Biến Cố Thánh Mẫu liên tục xảy ra, đặc biệt nhất và nổi tiếng nhất là Lộ Đức năm 1858 và Fatima năm 1917, những nơi tiêu biểu nhất đã chẳng những được Giáo Hội chính thức công nhận, mà còn được chính các vị giáo hoàng đích thân đến kính viếng và khuyên giục con

cái mình áp dụng thực hành Sứ Điệp Thánh Mẫu được ban bố từ các Biến Cố Thánh Mẫu ấy.

Riêng Biến Cố Thánh Mẫu Fatima 1917 có thể nói là Biến Cố Thánh Mẫu hệ trọng nhất, chẳng những vì những sự lạ lùng chưa từng thấy đã xảy ra nơi biến cố này (như hiện tượng mặt trời nhảy múa ngày 13/10/1917), mà còn vì nội dung của chính Sứ Điệp Fatima là những gì liên quan đến riêng sứ vụ cứu độ của Giáo Hội cũng như đến chung vận mạng nguy biến của loài người, một Biến Cố Thánh Mẫu đã được chính Trời Cao, qua Mẹ Maria, chứng thực về Thời Điểm Maria, ở lời Mẹ tuyên bố khi Mẹ bắt đầu tiết lộ Bí Mật Fatima phần thứ hai: *"Thiên Chúa muốn thiết lập lòng tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ trên thế giới. Nếu những gì Mẹ nói được thực hiện thì thế giới sẽ có hòa bình và nhiều linh hồn được cứu rỗi"*.

Chưa hết, vào lần hiện ra thứ hai, ngày 13/6/1917, Mẹ Maria đã nói riêng với Thiếu Nhi Fatima lớn nhất trong 3 em là Lucia về Thời Điểm Maria đối với thành phần Tông Đồ Thánh Mẫu Maria như em sau này như sau: *"Phần con, con sẽ phải ở lại thế gian lâu hơn, vì Chúa Giêsu muốn dùng con để làm cho Mẹ được nhận biết và yêu mến. Người muốn thiết lập lòng tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ.... Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ sẽ là nơi con nương náu và là đường đưa con đến với Thiên Chúa"*.

Như thế, những gì Thánh Long Mộng Phổ tiên báo trong tác phẩm Thành Thực Sùng Kính của ngài từ đầu thế kỷ 18 về Thời Điểm Maria đã quá thực được rõ ràng ứng nghiệm: *"Thiên Chúa muốn tỏ Mẹ Maria ra, một kiệt tác của Ngài, và làm cho Mẹ được nhận biết hơn vào những thời buổi sau này..."* (khoản 50) không phải đã hiện thực nơi sự kiện Giáo Hội tự động tôn vinh Mẹ Maria qua Tín Điều Mẹ Vô Nhiễm Năm 1854, Tín Điều Mẹ Mông Triệu Năm 1950 và Tước Hiệu Mẹ Giáo Hội Năm 1964 hay sao? Thế rồi *"Thiên Chúa, vào những thời buổi ấy, muốn Người Mẹ Thánh của Ngài được nhận biết, mến yêu và tôn kính hơn bao giờ hết"* (Khoản 55) cũng đã hoàn toàn hiện thực nơi Biển Cỗ Thánh Mẫu Fatima là biển cỗ Trời Cao cho biết dự án thời đại *"Người muốn thiết lập lòng tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ"* (13/6/1917), một dự án cứu độ nhân loại nhờ Mẹ Maria: *"Thiên Chúa muốn thiết lập lòng tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ trên thế giới. Nếu những gì Mẹ nói được thực hiện thì thế giới sẽ có hòa bình và nhiều linh hồn được cứu rỗi"*.

Nếu cả hòa bình thế giới nói chung lẫn phần rỗi của các linh hồn nói riêng, theo dự án thần linh được chính Mẹ Maria loan truyền ở Biển Cỗ Thánh Mẫu Fatima đúng 100 năm trước đây, đều lệ thuộc vào lòng tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria, lệ thuộc vào Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội

Mẹ, thì không phải là Trời Cao đã trao phó vận mệnh của loài người, chung cũng như riêng, cho Mẹ Maria rồi hay sao, và vì thế chỉ có những ai tin tưởng cậy trông nơi Mẹ, bằng đời sống tận hiến cho Mẹ, như thế họ khôn ngoan tiến vào Con Tàu Noe (một công trình được hoàn thành thời gian 100 năm) là một nơi an toàn nhất, để chẳng những thoát được tất cả những gì là nguy hiểm cho phần rỗi của mình trong Thời Điểm Maria cũng là Thời Điểm Hận Thù Quyết Thắng của Satan, mà còn để trở thành Đạo Binh Dân Trận của Mẹ trong sứ vụ cứu rỗi "*các linh hồn cần đến Lòng Thương Xót Chúa hơn*" (Mẹ Fatima - 13/7/1917).

Linh Đạo Thánh Mẫu Per Mariam ad Jesum - Nguyên Do chính yếu

Linh Đạo Thánh Mẫu Nhờ Mẹ Maria đến cùng Chúa Giêsu là một đường lối tu đức cần thiết vì hợp với thời điểm của nó là Thời Điểm Maria như đã chứng minh ở phần trên đây. Thời Điểm Maria chỉ là lý do cho thấy tính cách khẩn trương và hợp thời của Linh Đạo Thánh Mẫu Per Mariam ad Jesum thôi. Bởi thế, vấn đề chính yếu liên quan trực tiếp đến nguyên do tại sao lại phải Nhờ Mẹ Maria để đến cùng Chúa Giêsu, hay để có thể đến cùng Chúa Giêsu được, hoặc mới có thể đến cùng Chúa Giêsu được vẫn cần phải được thâm tín, để có thể

dẫn thân thực hiện việc tận hiến mình cho Mẹ Maria một cách thực sự và toàn hảo.

Có ít là 4 nguyên do chính yếu làm nền tảng cho Linh Đạo Thánh Mẫu Per Maria ad Jesum liên hệ đến 4 nguyên tố bất khả thiếu và bất khả phân ly, những nguyên do càng cho thấy rằng không phải chỉ ở vào Thời Điểm Maria mới cần phải áp dụng thực hành Linh Đạo Thánh Mẫu này, mà Linh Đạo Thánh Mẫu này vốn đã có đó, nhưng chưa đến lúc được khám phá ra và vì thế chưa đến lúc được thực hành, như chính bản thân của Mẹ Maria, vào lần đến thứ nhất chưa được nổi nang so với chính Con của Mẹ, nhưng vào lần đến thứ hai của Người thì Mẹ lại phải đến trước, phải tỏ mình ra trước, như cảm nhận của Thánh Long Mộng Phổ trong tác phẩm Thành Thực Sùng Kính Mẹ Maria khoản 49.

"Mẹ Maria hiếm khi xuất hiện ở lần đến thứ nhất của Chúa Giêsu Kitô, nhờ đó, con người, vì chưa được hướng dẫn và hiểu biết đầy đủ về bản thân Người Con của Mẹ, mới không bị xa lìa với chính sự thật, bằng việc họ cứ gắn liền với Mẹ.... Thế nhưng, vào lần đến thứ hai của Chúa Giêsu Kitô, Mẹ Maria cần phải được nhận biết và cần phải được Thánh Thần công khai tỏ ra cho biết, để nhờ Mẹ Chúa Giêsu được nhận biết, yêu mến và phụng sự. Không còn những lý do khiến Thánh Linh cần phải che dấu vị hôn thê của mình đi trong cuộc sống của

Mẹ và tổ Mẹ ra rất ít, vì việc rao giảng phúc âm thuở ban đầu không còn nữa".

Bốn nguyên do chính yếu làm nền tảng cho Linh Đạo Per Mariam ad Jesum thứ tự như sau: Chúa Giêsu, Mẹ Maria, Con Người và Ngụ Thần.

1- Chúa Giêsu: "Đến thời gian viên trọn Thiên Chúa đã sai Con Ngài sinh bởi một phụ nữ" (Galata 4:4)

Thật ra, là Đấng vô cùng khôn ngoan thượng trí và toàn năng, Thiên Chúa có thể thực hiện dự án nhập thể của Ngài bằng bất cứ cách nào cho xứng với bản tính cùng vị thế vô cùng uy nghi cao cả của một Vị Thiên Chúa toàn hảo. Thế nhưng, oái oăm thay, ngược ngạo thay, vô lý thay và cũng huyền diệu thay, Vị Thiên Chúa vô cùng khôn ngoan và toàn năng này lại chọn cách "sinh bởi một phụ nữ".

Đúng là mâu nhiệm nhập thể này của Thiên Chúa là những gì vô cùng oái oăm, ngược ngạo và vô lý. Ở chỗ, là Đấng Hóa Công dựng nên trời đất và loài người lại trở thành con cái của loài người. Ở chỗ, là Đấng Tự Hữu, tự mình mà có, và hằng có từ trước muôn đời, lại được sinh ra trong thời gian bởi tạo vật và sinh sau tạo vật làm mẹ của mình. Ở chỗ, là Đấng tuyệt đối tự do muốn làm gì thì làm, không lệ thuộc vào bất cứ một ngoại tại nào lại phải

chờ đợi sự ưng thuận làm mẹ của một cô trinh nữ vô danh tiểu tốt ở thôn làng Nazarét nghèo nàn hẻo lánh. Ở chỗ là Đấng toàn năng muốn gì liền có lại trở nên bé mọn, hoàn toàn bất lực, phải được mẹ bồng bế trên tay, và cần được dưỡng dục như bất cứ một con trẻ nào trên trần gian này.

Vậy, nếu Thiên Chúa vô cùng khôn ngoan và toàn năng mà đến trần gian bằng Con Đường Maria thì còn con đường nào khác hoàn hảo hơn để đến với Người bằng Con Đường Maria. Bởi thế, có thể nói và phải nói rằng Mẹ Maria chẳng những là Đường để Thiên Chúa đến gặp gỡ con người mà còn là Đường để con người đến cùng Ngài nữa. Mẹ Maria chẳng những là Đường đến cùng Thiên Chúa mà còn là chính Điểm Hẹn Thần Linh, là Tâm Điểm của cuộc Hội Ngộ Thần Linh cho cả Vị Thiên Chúa hóa thân làm người lẫn con người được Ngài cứu chuộc nữa. Đến với Mẹ là gặp ngay được Thiên Chúa là Đấng luôn ở cùng Mẹ (xem Luca 1:28).

2- Mẹ Maria: "Thiên Chúa là Đấng toàn năng đã làm cho tôi những sự trọng đại" (Luca 1:49)

Nếu nguyên do chính yếu thứ nhất khiến con người cần phải thực hiện Linh Đạo Thánh Mẫu nhờ Mẹ Maria đến cùng Chúa Giêsu hơn hết là vì chính Chúa Giêsu đã đến với con người qua Con Đường

Maria, thì nguyên do chính yếu thứ hai ở nơi chính bản thân của Mẹ Maria, một con người tạo vật duy nhất trong cả loài người "*đầy ơn phúc*", chẳng những ở chỗ Mẹ được "*Chúa ở cùng*" (Luca 1:28) ngay từ giây phút Mẹ được hoài thai trong lòng thai mẫu nhờ đặc ân Vô Nhiễm Nguyên Tội, mà còn nhớ chính "*đức tin tuân phục*" (Roma 1:5) nữa: "*Em có phúc vì đã tin*" (Luca 1:45).

Mẹ Maria là con người tạo vật duy nhất, bao gồm cả các thần trời cao trọng hơn mẹ về bản tính tự nhiên, "*đầy ơn phúc*" có nghĩa là Mẹ là tạo vật duy nhất được tràn đầy Thiên Chúa, được Thiên Chúa yêu thương nhất và hài lòng Ngài nhất. Đó là lý do mức độ "*đầy ơn phúc*" của Mẹ ngay từ khi hoài thai trong lòng thai mẫu, nhờ "*đức tin tuân phục*" của Mẹ, chẳng những không bao giờ bị hao hụt đi một chút nào, gây ra bởi bất cứ một lầm lỗi nhỏ mọn dù vô tình nào của Mẹ, mà còn gia tăng gấp trăm từng giây từng phút trong cuộc đời của Mẹ, cho đến độ sức loài người của Mẹ không thể nào chịu nổi mức độ vô cùng sung mãn của ân sủng thần linh nữa, nhất là khi Thiên Chúa không gìn giữ Mẹ bằng một ơn đặc biệt của Ngài, và đó là lúc Mẹ đã qua đi do bởi lòng yêu mến Thiên Chúa quá mức nơi Mẹ.

Mẹ Maria được Sách Khải Huyền diễn tả xuất hiện như là "*một đốm lạ vĩ đại trên không trung... mình mặc mặt trời*" (xem 12:1), đúng như những gì chính

bản thân Mẹ đã cảm thấy và đã tung hô: *"Thiên Chúa là Đấng toàn năng đã làm cho tôi những sự trọng đại và danh Ngài chí thánh"* (Luca 1:49). Sách Diễm Tình Ca còn tiên báo trước về Mẹ như một *"bà nào đang tiến lên như rạng đông, đẹp như mặt trăng, rực rỡ như mặt trời, oai hùng như đạo binh sắp hàng vào trận"* (6:10).

Mẹ Maria *"đang tiến lên như rạng đông"* bằng ơn vô nhiễm nguyên tội của Mẹ, một đặc ân Mẹ được Thiên Chúa gìn giữ cho khỏi nhiễm lây nguyên tội bằng cách cho Mẹ được hưởng trước ơn cứu chuộc của Chúa Kitô *"là ánh sáng thế gian"* (Gioan 8:12), một ánh sáng đã chiếu tỏa nơi Mẹ để Mẹ xuất hiện trước Người như thế *"đang tiến lên như rạng đông"* và *"đẹp như mặt trăng"*, vì như mặt trăng hấp thụ và phản ánh sáng mặt trời thế nào, Mẹ Maria cũng nhờ hưởng trước ơn cứu độ, hưởng trước *"ánh sáng sự sống"* (Gioan 8:12) mà Mẹ đã trở thành dấu hiệu báo trước mặt trời công chính đến sau là Chúa Kitô.

Mẹ Maria *"rực rỡ như mặt trời"* ở thiên chức làm Mẹ loài người nói chung và làm Mẹ Giáo Hội nói riêng khi Mẹ đứng dưới chân thập giá Chúa Kitô (xem Gioan 19:25), giây phút có thể nói nếu Thiên Chúa đã tỏ hết bản tính là tình yêu vô cùng nhân hậu của Ngài ra nơi Chúa Kitô tử giá bấy giờ thì Mẹ Maria đồng công cứu chuộc với Con Mẹ bấy giờ cũng đạt đến tột đỉnh *"đây ơn phúc"* của Mẹ, và vì thế, vì khả năng được hiệp thông cứu chuộc nhân

loại với Chúa Kitô, Đấng là "giòng dõi người nữ sẽ đạp nát đầu người trong khi người rình cắn gót chân Người" (Khởi Nguyên 3:15) mà Mẹ Maria đồng thời cũng trở nên "oai hùng như đạo binh sắp hàng vào trận" đối với quyền lực hóa ngục là Satan và bọn quỷ thần, đối với con khủng long luôn rình chực để nuốt con trẻ do Mẹ sinh ra (xem Khải Huyền 12:4).

Một Người Mẹ Đầy Ôn Phúc như thế, đã được Thiên Chúa ở cùng, được Chúa yêu thương nhất, một Người Mẹ liên li sống đức tin tuân phục, luôn khôn ngoan nhận biết được ý Chúa mà làm theo, đã sống đẹp lòng Chúa nhất, một Người Mẹ đã đồng công cứu chuộc loài người với Chúa Kitô, và đã khiến cả hỏa ngục phải khiếp sợ thì chẳng lẽ không đáng cho Kitô hữu chúng ta là những con người vô phúc bởi nguyên tội và vì thế tràn đầy mù quáng và yếu hèn khốn nạn tin tưởng cậy trông dâng mình cho Mẹ để Mẹ giúp thành phần con cái bé nhỏ của Mẹ là chúng ta đây, như Bà Rebecca với Giacóp xưa (xem Khởi Nguyên 27:1-45), đến cùng Thiên Chúa là Cha trên trời để được Ngài chúc phúc và hiệp thông thần linh với Ngài trong Chúa Giêsu Kitô và bởi Thánh Linh ban sự sống.

Như thế, *Mẹ Maria chính là con đường an toàn nhất và bảo đảm nhất đến cùng Chúa Giêsu*, con đường của những tâm hồn nào sống như những em bé cần phải được người ta đưa đến cho

Chúa Giêsu để Người đặt tay lên đầu chúng (xem Marco 10:16).

3- Con Người: "Họ hết rượu rồi" (Gioan 2:3)

Nếu ở tiệc cưới Cana cả đôi tân hôn là nhân vật chính của bữa tiệc cưới này và vị quản gia là người đặc trách tổ chức tiệc cưới này đều không hề biết tình trạng bất ngờ thiếu rượu là yếu tố chính yếu cho một tiệc cưới thế nào thì chung con người và riêng Kitô hữu cũng thế, cũng luôn sống trong tình trạng chẳng biết mình, không biết mình ra sao và như thế nào, trái lại, còn tỏ ra những thái độ ngông cuồng, tự cao tự đại, tự phụ tự mãn, tự kiêu tự ái v.v., hay những hành động ngu xuẩn "biết vậy đừng làm", hoặc những gì hoàn toàn mâu thuẫn về phương diện luân lý, "*tinh thần thì linh hoạt nhưng bản chất lại bạc nhược*" (Mathêu 26:41), ở chỗ, như Tông Đồ Phaolô diễn tả (Roma 7:13-24) điều mình muốn làm thì không làm, còn điều không muốn làm lại cứ làm, cho dù biết trước hậu quả tai hại của nó.

Cũng chính vì con người ở trong tình trạng nhiễm lây nguyên tội, mà họ chẳng khác nào như trường hợp của người đàn bà còng lưng trong Phúc Âm (xem Luca 13:11), lúc nào cũng cúi gằm mình xuống, không thể ngẩng đầu và thân mình lên được, nghĩa là, về phương diện tâm lý và luân lý, họ luôn có khuynh hướng hạ, xu hướng về thế gian, về những

gì tự nhiên dễ chịu theo ý nghĩ, ý thích và ý riêng của mình, bất chấp tiếng lương tâm và được tác động bởi hiện tượng, và vì thế họ không thể nào không ngã nhào xuống đất, không sa ngã phạm tội mất lòng Chúa bất cứ lúc nào, chứ chưa nói đến việc họ ăn ngay ở lành, đến việc bỏ mình và vác thập giá mình mà theo Chúa, đến việc nên trọn lành như Cha trên trời là Đấng trọn lành cũng là Đấng thương xót (xem Mathêu 5:48; Luca 6:36).

Vậy bây giờ họ phải làm sao đây, nếu họ không thể tự mình sống công chính, tốt lành xứng đáng với những gì Thiên Chúa muốn thì làm sao họ có thể được cứu rỗi và hiệp thông thần linh với Ngài. Đó là lý do họ cần đến một người mẹ có thể cứu vớt họ trong chính họ thiếu rượu như trường hợp ở tiệc cưới Cana, bằng chính việc chuyển cầu thần thể của Mẹ, một tạo vật đẹp lòng Chúa nhất và vì thế Ngài không thể từ chối Mẹ một điều gì, vì chẳng có điều gì Mẹ xin cho Mẹ, mà cho con người, cho phần rỗi của con người là những gì chính Thiên Chúa cũng muốn hơn ai hết.

Trong tiệc cưới Cana, Mẹ Maria đã chuyển cầu bằng vai trò môi giới của Mẹ ở chỗ, trước hết, Mẹ đến với Chúa Giêsu Con Mẹ là Đấng duy nhất có thể cứu vớt con người khổ khổ để trình bày hay báo cáo với Người về trường hợp đáng thương của những ai Mẹ tự biết (hơn là họ kêu xin Mẹ) họ thiếu rượu để

tự động can thiệp cho họ nhờ đó họ được thoát nạn rồi mới biết, nhưng sở dĩ nước lã hóa thành rượu còn ngon hơn trước là nhờ có sự hợp tác của loài người khi thành phần phục tiệc biết mau mắn sẵn sàng nghe theo lời Mẹ căn dặn họ để cho Chúa tỏ mình ra.

Như thế *Mẹ Maria chính là con đường dễ dàng nhất và nhanh chóng nhất đến cùng Chúa Giêsu*, Đấng không thể từ chối Mẹ của Người điều gì; thậm chí cho dù chưa tới giờ của Người, Người vẫn đáp ứng những gì Mẹ quan tâm lo lắng muốn cứu giúp con người ta, một đức bác ái yêu thương hoàn toàn phản ánh tình yêu vô cùng nhân hậu của Người, cũng là một đức bác ái dọn đường cho Người tỏ hết bản tính là tình yêu vô cùng nhân hậu của Người ra, đúng như mục đích "hóa thành nhục thể" (Gioan 1:14) của Người qua Mẹ.

4- Nguyện Thần: "Giòng dõi người nữ sẽ đạp nát đầu người" (Gioan 19:27)

Mầu nhiệm nhập thể của Thiên Chúa là mầu nhiệm Thiên Chúa hóa thân làm người và được sinh ra bởi một người nữ vào thời điểm ấn định của Ngài (xem Galata 4:4) ngay từ ban đầu đã được tỏ ra cho các thần trời như một thử thách đối với thành phần tạo vật được Thiên Chúa dựng nên với một bản tính thiêng liêng sáng láng trước tiên vào ngày tạo

dụng thứ nhất, một mạc khải thần linh không thể nào không tỏ ra như thể Ngài muốn phân ánh sáng ra khỏi bóng tối (xem Khởi Nguyên 1:3-4).

Và cũng ngay từ ban đầu ấy bóng tối đã xuất hiện khi con khủng long cùng với một phần ba thần trời bị cái đuôi gương mù của nó lôi kéo rơi xuống đất cùng với nó, mất chỗ đứng của chúng trên trời, vì thành phần ngục thần này chỉ là loài tạo vật đã dám cả gan tự phụ vươn mình lên ngang hàng với Thiên Chúa trong việc ngông cuồng chống lại ý định nhập thể của Thiên Chúa tối cao, ở chỗ con khủng long đã rình chực trước người nữ sắp sinh con để nuốt đi con trẻ do bà sinh ra (xem Khải Huyền 12:4,7).

Thái độ kiêu căng tự phụ ngông cuồng của con khủng long trở thành con rắn cũng là Satan cám dỗ cả thế gian (xem Khải Huyền 12:9) cùng với bọn ngục thần của hắn cũng là thái độ và là phản ứng phản kitô, là thái độ và phản ứng của thành phần phản kitô là những tác nhân của Satan và bọn ngục thần của hắn, tức là thành phần không chấp nhận Chúa Kitô đến trong xác thịt (xem 2Gioan 7), tức không công nhận Nhân Vật Lịch Sử Giêsu Nazarét là Đức Kitô hay Đấng Thiên Sai (xem 1Gioan 2:22-23).

Đó là lý do "những ai chấp nhận Người thì Người ban cho họ quyền làm con Thiên Chúa" (Gioan 1:12), nghĩa là những ai chấp nhận "Lời đã hóa thành nhục thể và ở giữa chúng ta" (Gioan 1:14), chấp nhận Người "được hạ sinh bởi một người nữ" (Galata 4:4), Đấng "tuy thân thể là Thiên Chúa nhưng đã không tự cho mình cứ phải ngang hàng với Thiên Chúa mới được, một đã hóa ra như không, mặc lấy thân phận tôi tớ, sinh ra như loài người, và đã tự hạ đến độ đã vâng lời cho đến chết cho dù có phải chết trên thập tự giá" (xem Philipê 2:8), Đấng "tuy là Con nhưng cũng đã tỏ ra vâng phục nơi những gì Người phải chịu, để khi hoàn thành Người đã trở nên căn nguyên cứu độ cho những ai tín phục Người" (Do Thái 5:8-9), và cũng chính là Đấng "tỏ mình ra để phá hủy các công việc của ma quỷ" (1Gioan 3:8), đúng như lời Thiên Chúa đã tuyên án trong Vườn Địa Đường sau nguyên tội đối với Satan là tên rắn quỷ cám dỗ rằng: "Giòng dõi người nữ sẽ đạp nát đầu ngươi" (Khải Nguyên 3:15).

Như thế, những ai là con cái Thiên Chúa vì đã chấp nhận Lời nhập thể, chấp nhận Vị Thiên Chúa được thụ thai trong cung lòng tin tưởng của thôn nữ Maria và được hạ sinh từ lòng dạ trinh nguyên của người nữ thấp hèn này, so với thái độ kiêu căng tự phụ ngông cuồng của Satan và bọn quỷ thần cùng thành phần tác nhân phải kitô của hắn, thật sự là những con trẻ, chỉ biết chấp nhận tất cả những gì Thiên Chúa muốn, vì không gì chân thật và hoàn

hào hơn ý muốn của Thiên Chúa, không gì khôn ngoan và quyền năng hơn ý muốn của Ngài, một ý muốn xuất phát từ tình yêu vô cùng nhân hậu của Ngài, mà nếu xét theo lập luận trần gian, thì toàn là những gì bất lợi cho Ngài mà lại có lợi tối đa hết cỡ cho loài tạo vật vô cùng thấp hèn của Ngài là con người hèn hạ, khốn nạn tội lỗi chúng ta.

Vậy một khi con người tin nhận Chúa Kitô là Đấng Thiên Sai Cứu Thế, là Thiên Chúa nhập thể, thì không thể nào không chấp nhận Mẹ của Người, bằng không họ tự mâu thuẫn và rơi vào tình trạng tôn thờ ngẫu tượng, tôn thờ một "*Đức Kitô Con Thiên Chúa hằng sống*" (Mathêu 16:16), Đấng không thể nào chịu khổ nạn và tử giá, như chủ trương sai lầm một cách ngây thơ vô tội của chính vị thủ lãnh tông đồ đoàn Phêrô (xem Mathêu 16:23), nên tội nghiệp ngài chỉ vì tôn kính và mến yêu Người mà ngài đã bị chính Vị Thầy vô cùng yêu quý của ngài thậm tệ quả trách là "*Đồ Satan*" (Mathêu 16:23).

Tóm lại, những ai chấp nhận "*Đức Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống*" cũng chính là Đức Kitô "*yêu cho đến cùng*" (Gioan 13:1), "*đến để phục vụ và hiến mạng sống mình cho nhiều người được cứu rỗi*" (Mathêu 20:28), thì cũng chính là những tâm hồn chấp nhận đứng dưới chân Thánh Giá của Người với Mẹ Maria, như tông đồ Gioan và như người nữ môn đệ Mai Đệ Liên, để được chính Đấng Tử Giá nhấn nhủ và trấn

trối vào chính lúc Người sắp sửa đập nát đầu rắn quỷ satan rằng: "Hỡi bà, đó là *người con của bà*" và "*Người Mẹ của con đó*" (Gioan 19:26-27), một Người Mẹ, quả thực khi chúng kiến thấy lưỡi đồng đâm vào cạnh sườn Con mình làm cho "nước và máu chảy ra" (Gioan 19:34) thì chất ngất đau đớn cái đón đau của Con, cái đau đón với Con và cái đón đau thay Con (bấy giờ đã chết) để hạ sinh ra loài người bởi Chúa Kitô như một Giáo Hội Nhiệm Thể Chúa Kitô.

Vậy những ai là con cái Thiên Chúa và là chi thể của Nhiệm Thể Giáo Hội cũng đều là con cái của Mẹ, chắc chắn được Mẹ chăm sóc và làm cho họ được nên một với Chúa Kitô và nên giống như Chúa Kitô, nhờ đó họ mới có thể đáp ứng tình yêu thương của Mẹ với tư cách là một Chúa Kitô, với Chúa Kitô và như Chúa Kitô, một tình con thảo đã được người môn đệ được Chúa Giêsu yêu là tông đồ Gioan tỏ ra với Mẹ thay Chúa Kitô ở chỗ "mang Mẹ về nhà mình" (Gioan 19:27) là chính Giáo Hội nói chung và từng tâm hồn Kitô hữu nói riêng.

Magnificat – Linh hồn tôi ngợi khen Chúa!
TDCTT – HSTTM Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh